

VIÊN GIÁC

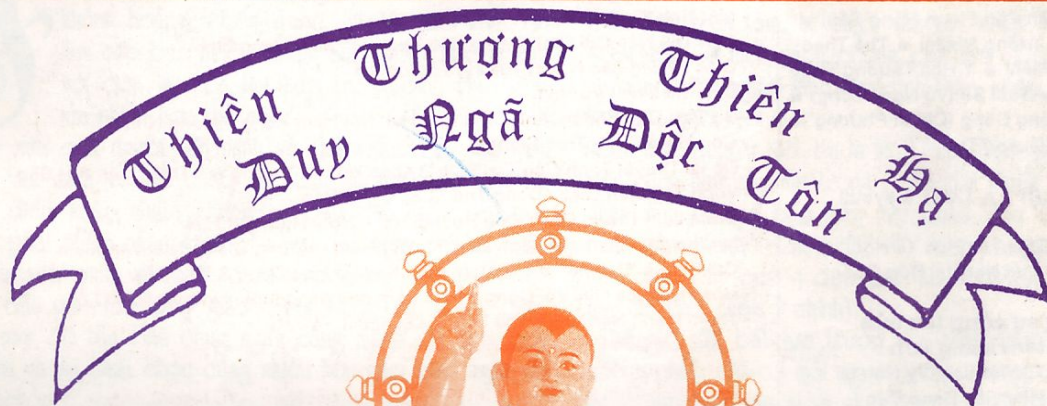
TẠP CHÍ CỦA KIỆU BẢO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM
TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDHISTISCHEN VIETNAM-
FLUECHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND



74

THÁNG TƯ NĂM 1993
APRIL 1993

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH



ĐỨC PHẬT ĐẢN SANH

VIÊN GIÁC



**Tap Chí của Kiều Bào và
Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức**

Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistische Vietnam-Flüchtlinge
in der Bundesrepublik
Deutschland

**Chủ Trương (Herausgeben)
T.T Thích Như Điển**

**Cùng sự cộng tác &
trách nhiệm về :**

■ Tôn Giáo (Thích Như Điển) ■ Văn Hoá -
Văn Nghệ (Phù Vân - Vũ Nam) ■ Gia Đình
Phật Tử (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu) ■
Họa Phượng (Hồng Nhiên) ■ Thể Thao
(Người Giám Biên) ■ Y Học Thường Thức
(Huỳnh Hoa) ■ Thời Sự (Vũ Ngọc Long) ■
Sinh Hoạt Cộng Đồng (Chinh Phương -
Quang Thoại)

Kỹ Thuật Ấn Loát (Layout)

Trung Tâm Văn Hoá Xã Hội
Phật Giáo Việt Nam tại Đức Quốc

**Cùng sự cộng tác của
Mitwirkung von**

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại
Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnam-
flüchtlinge i. d. BRD

**Toà Soạn & Ấn Quán
Redaktion und Verlag**

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo
Việt Nam tại Đức Quốc
Vietnamesisch-Buddhistische
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD

c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6, 3000 Hannover 81
Tel. 0511-879630 - Fax. 0511-8790963

■ Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào
những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục
vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại
Đức Quốc trên mọi mặt

■ Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền
thống Văn Hóa Phật Giáo & Dân Tộc Việt
bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã
Hội. Viên Giác hoàn toàn không có tính
cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ
qua hình thức cúng dường Viên Giác xin
chân thành cảm tạ.

■ Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác, Quý vị
sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu
để khai làm đơn xin quân bình thuế lương
bổng hoặc lợi tức hằng năm.

TRONG SỐ NÀY

	Trang
- Thư Tòa Soạn	01
- Thông Bạch của Hòa Thượng Thích Huyền Quang - Quyết Định - Đơn Trình	02 - 04
- Phật Giáo tại Trung Hoa Cộng Sản ngày nay - Thích Trí Chơn	05 - 06
- Bài Thuyết Trình về vi phạm nhân quyền & tự do tôn giáo - Thích Như Điển	07 - 08

IN DEUTSCHER SPRACHE

- Weg ohne Grenzen - Thích Như Điển	09 - 12
- Die Verletzung der Menschenrecht & der Religionsfreiheit ... - Thích Như Điển	13 - 14
- Buddhistische Aktivitäten - Viên Giác	15 - 16



- Nhận định : Cộng Sản V.N ra chỉ thị Mật triệt hạ GHPGVNTN - Phạm Hoàng Thái	17 - 19
- 108 Tầng Ni & 3000 Phật Tử Huấ dự lễ tiểu tưởng ... - Ủy Ban Bảo Vệ QLN	20
- Khi Chim Sắt Bay - Vũ Ngọc, ền Khang	21 - 23
- Lễ Hoàn Nguyên - Thích Như Điển	24 - 28
- Niềm Tin - Nguyễn Hạnh	29
- Mỗi Tình Sanchi - Thích Hạnh Tân	30
- Oán Thủ Nên Cởi Chử Không Nên Buộc - Phạm Hoàng Thái	31 - 32
- Giác Chiêm Bao Người Vợ - Hồ Trường An	33 - 36
- Đem Bá Linh - Vũ Nam	37 - 39
- Sự Tích Cây Phướn, Anh Cả & Anh Hai, Núi Hàm Rồng - Hồng Nhiên	40 - 41
- Con Xí Đê Con - Trúc Giang	41 - 42
- Đề tài Thuyết Trình Cho Trại Sinh 2 Khóa Huỳnh Trường ... - Thiện Căn P.H.Sáu	43 - 46
- Vườn Thơ Viên Giác : Dòng Thời Gian - Phù Vân	47 - 50
- Danh Lam Thắng Cảnh Quê Hương Tôi - Hoài Hương P.H.N	51 - 57
- Những đặc điểm của nền văn minh Việt Nam - Hương Giang Thái Văn Kiểm	58 - 60
- Cái Gọi Là "Đổi Mới" ở Việt Nam Hiện Nay - Ngọc Dung & Bảo Hòa	61 - 62
- Hòa Hợp Hòa Giải Với Cộng Sản là nắm dao đằng lưỡi - Nguyễn Minh Lộc	62 - 63
- Tham luận : Nền Văn Nghệ Mácxit - Leninnit - Vũ Kỳ	64 - 68
- Lượm Lặt Bốn Phương - Người Quan sát	70 - 71
- Thể Thao - Người Giám Biên	72 - 73
- Phân Tích Thời Sự : Thực Dân Pháp Trở Lại Việt Nam - Vũ Ngọc Long	74 - 76
- Tin Đồng Hương - Chinh Phương & Quang Thoại	76 - 78
- Nhân Chuyển Công Du của Tổng Thống Mitterrand ... Vũ Kỳ lược dịch	78 - 79
- Hy Sinh Cho Đạo Pháp & Dân Tộc - Bản Tin Chùa Hoa Nghiêm (Canada)	80 - 81
- Bản Tin, Thông Báo - Viên Giác	81
- Tin Phật Sự - Viên Giác	82 - 84
- Thông Báo - Viên Giác	85 - 86
- Phương Danh Cúng Dường - Viên Giác	87 - 90
- Quảng Cáo - Chúc Mừng - Tim Thân Nhân - Phân Ưu - Cảm Tạ	91 - 96

THƠ CÁC THI HỮU

- Tuệ Chiêu Phạm Công Huyền - Hoài Việt - Hồ Công Tâm - Trần Trung Đạo - Tùy Anh
- Nguyễn Sĩ Long - Viên Kinh Nguyễn Hữu Đình - Bảo Vân - Văn Nương Lê Ngọc Chấn

Hình Bìa : Đức Phật Đản Sanh



Thư Tòa Soạn

Mừng Phật Đản Sinh



Thế giới năm châu đang nằm trong trạng thái khủng hoảng: chiến tranh, lụt lội, đói khát đã làm cho bao nhiêu chúng sanh vốn đã đau khổ với đời, lại còn lặn hụp trong binh đao khói lửa nhiều hơn thế nữa.

Ngày xưa con người vẫn minh về tinh thần. Bây giờ con người vẫn minh về vật chất, sự sung sướng ở hai mặt có nhiều điểm khác nhau; nhưng sự đau khổ ngày nay con người phải chấp nhận gấp trăm vạn lần ngày trước. Ngày xưa khi vẫn minh vật chất

chưa xuất hiện, con người vẫn chiến đấu với nhau bằng giáo gươm, cung tên, thuốc độc. Ngày nay độ tàn phá càng ngày càng mãnh liệt hơn, quy mô hơn và sự chết chóc cũng nhiều hơn gấp trăm ngàn lần ngày trước.

Cũng vì kẻ mạnh hiếp yếu, kẻ giàu khinh thị người nghèo, vật lớn cưỡng đoạt mạng sống của vật bé v.v... mà Thái Tử Tất Đạt Đa đã chiêm nghiệm trong quá trình tuôi thơ; nên Người đã quyết chí xuất gia tầm đạo. Mang trí tuệ đến cho mọi người và mọi loài, nhằm hướng dẫn con người đến Chân, Thiện, Mỹ.

Cũng vì cuộc đời còn quá khổ đau nên Chư Phật và các vị Bồ Tát mới thị hiện; nhưng sự thị hiện của các Ngài càng xa dần thì chúng sanh trong cõi Ta Bà này càng tiến dần về chỗ tội lỗi. Và chẳng con người đã sa đọa và không có thuốc chữa ?

Giáo lý của Đức Phật, Chúa đã dạy cho con người bao nhiêu trong kho tàng kinh điển đó; nhưng sao con người vẫn vui say nơi dục lạc mà mãi chơi trò thử lửa với chiến tranh? Từ Bi và Tình Thương vẫn có đó nhưng khó thắng nổi hận thù, vì con người càng ngày càng sống xa nơi bản thể của mình.

Mỗi năm một mùa Phật Đản về, nhắc nhau trong việc tu niệm làm lành lánh dữ; nhưng nghiệp quả của chúng sanh đã tạo quá nhiều, nên tội lỗi vẫn chất chồng. Nhìn về quê mẹ thân yêu hay nơi sinh trưởng của Đức Phật chúng ta thấy khổ đau và tục lụy vẫn còn đó. Và chẳng có thuốc linh dược mà người người không chịu uống? cứ mãi đi tìm thuốc bổ ngoài da, trong khi căn bệnh chính của tử sinh vẫn chưa diệt hết?

Nhìn về quê hương của xứ người, ta lại nhớ đến quê mẹ thân yêu, giờ đây còn gì nữa, mỗi độ Mùa Phật Đản về? Giáo Hội bị phân tán trầm trọng. Người Cộng Sản đã đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất một cách dã man và đầy thù hận. Mặc dầu tình thương và sức nhẫn nhục của Giáo Hội cũng như của người Phật Tử có đủ; nhưng sự chịu đựng nào cũng có giới hạn của nó. Đến một lúc nào đó không khí trong bánh xe không còn chịu đựng được nữa, nó sẽ nổ tung ra và lúc ấy có đem tâm hồi hận cũng không kịp nữa.

Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả. Bồ Tát những vị vì cõi trần giáng thế, luôn luôn để ý đến nguyên nhân, còn chúng sanh nguyên nhân không bao giờ coi trọng mà cứ việc gây hại, để đến khi gặp quả, lúc ấy mới hồi hận ăn năn thì chuyện đã rồi. Ô hay! chúng sanh và Phật Thánh khác nhau là ở chỗ ấy.

Sau lễ Phật Đản là mùa Kiết Hạ An Cư của chư Tăng, thúc liễm thân tâm, tu hành tinh tấn nhằm hướng đến đời sống nội tâm một cách phong phú hơn. Đó cũng là nhiệm vụ của những người lãnh đạo tinh thần, nhằm thăng tiến tâm linh, trau dồi giới đức.

Sau mùa An Cư Kiết Hạ là lễ Vu Lan báo ân phụ mẫu hiện tiền cũng như cha mẹ trong nhiều đời nhiều kiếp. Năm nay nhân mùa Vu Lan báo hiếu này Chùa Viên Giác sẽ làm lễ hoàn nguyện ngôi Chùa đã dùng công tu tạo suốt gần 10 năm qua. (Xin quý vị đọc bài "Lễ Hoàn Nguyện" trong số này để biết thêm ý chính).

Thế giới đã bắt lực trước mọi thảm cảnh của khổ đau chồng chất, chỉ có mỗi người trong chúng ta hãy tự dùng lại những tham sân si và dục vọng ích kỷ thì chắc chắn từ bi sẽ hiển lộ đó đây.

Tiếng kêu cứu của những người vượt biển đã chìm ngấm nơi đại dương, mặc cho bao nhiêu sinh linh đang gào thét trong các trại tỵ nạn Đông Nam Á. Và chẳng cánh cửa Từ Bi đã khép chặt lại rồi?

Mong rằng mọi người trong chúng ta hãy thể hiện lòng từ ở mọi hoàn cảnh, để khổ đau được vui bớt phần nào!

Trong nước quý Thầy vẫn còn bị bắt bớ giam cầm, tra tấn dã man. Mặt khác người Cộng Sản cho coi mở kinh tế để cứu gỡ chế độ đang thời giấy chết, mà không thay đổi chính trị, nhằm đánh lừa thế giới. Nhưng nhiều người đã lầm Cộng Sản từ ván bài này qua ván bài khác mà vẫn chưa có kinh nghiệm. Mong rằng chân lý và sự thật bao giờ cũng là cán cân công bình nhất để đánh đổ những gì dối trá, bất công của cuộc đời và xã hội.

Năm nay mùa Đản Sinh lần thứ 2537 năm về với người con Phật khắp năm châu. Xin chấp tay cầu nguyện cho thế giới được hòa bình và Việt Nam Phật Giáo hiện ngang tồn tại trong mọi hoàn cảnh của Dân Tộc.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
VIỆN HÓA ĐẠO

Văn Phòng Chùa Ân Quang
243 Sur Vạn Hạnh, Quận 10
Thành Phố Hồ Chí Minh
VPLV - VHD tại Quảng Ngãi
Số: 30 - VPLV - VHD

Phật Lịch 2536, Quảng Ngãi ngày 7.3.1993

THÔNG BẠCH

Kính gửi: Chư Tôn Đức Hòa Thượng
Chư Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni
Cùng toàn thể Đồng Bào Phật Tử Việt Nam ở trong và ngoài nước
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Chư Tôn Đức,
Kính thưa quý liệt vị,

Lễ Tiểu Tường của Đức Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký, kiêm Xử Lý Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, nhằm vào ngày 21.3 Quý Dậu (nhằm ngày 12.4.1993). Để Tưởng niệm Công hạnh của một bậc Cao Tăng, vị Lãnh đạo Tôn quý của Giáo Hội, suốt đời phụng sự Đạo Pháp và Dân Tộc, nhân dịp này, thay mặt Hội đồng Luồng Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, chúng tôi trân trọng Thông Bạch đến Chư Tôn Đức cùng quý liệt vị những điểm như sau:

1. Toàn thể Tăng Ni Phật Tử thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở trong và ngoài nước, cùng nhau đoàn kết, hòa hợp để thực hiện đúng đắn tinh thần Chúc Thư của Đức Cố Đại Lão Hòa Thượng đã để lại cho chúng ta.

2. Tăng Ni Phật Tử trong nước cần phải có sự bình tâm, sáng suốt, nêu cao tinh thần kiên trì chịu đựng đức hy sinh và lòng vô úy trước mọi kế hoạch đàn áp, khủng bố của chính quyền Cộng Sản Việt Nam, để cùng nhau quyết tâm đòi hỏi Nhà Nước phải giải quyết thỏa đáng nguyện vọng phục hồi sự sinh hoạt bình thường của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong Cộng đồng Dân Tộc.

3. Tăng Ni Phật Tử Việt Nam ở Hải ngoại, tiếp tục vận động, đấu tranh hơn nữa, trong tinh thần bất bạo động, trên mọi lãnh vực để yêu cầu Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam phải thực thi Dân Chủ, tôn trọng Nhân Quyền, tự do Tôn giáo và chấm dứt mọi sự đàn áp đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất để cho Giáo Hội được phục hồi mọi sự sinh hoạt theo truyền thống của Phật Giáo và Dân Tộc, mà không có sự cưỡng chế của chính quyền.

4. Tất cả các Tu viện, Tự viện, Phật học viện, Niệm Phật Đường và các Tổ chức Gia Đình Phật Tử v.v... Tùy theo khả năng và hoàn cảnh, nên tổ chức lễ Tiểu Tường niệm Đức Cố Đại Lão Hòa Thượng trong ngày lễ Tiểu Tường của Ngài tại mỗi địa phương mình đang sinh hoạt, và có thể cử Phái đoàn về Chùa Linh Mục - Huế, để dự lễ.

Kính mong Chư Tôn Đức và toàn thể liệt quý vị hoan hỷ thực hiện đúng đắn tinh thần Thông Bạch này. Cầu nguyện Hồng ân Tam Bảo Từ bi gia hộ cho tất cả chúng ta.

Nay Thông Bạch

TM. Hội đồng Luồng Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo

Ký tên và đóng dấu

Tỳ Kheo

THÍCH HUYỀN QUANG

Chùa Ân Quang
243 Sư Vạn Hạnh
TP. Hồ Chí Minh
Số: 27-VPLV

VIỆN HÓA ĐẠO
Văn Phòng Lưu Vong tại Quảng Ngãi
*
Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo

- Chiếu Hiến chương tu chính ngày 12.2.1973 bởi Đại Hội GHPGVNTN kỳ 5 thông qua,
- Chiếu Nghị quyết Đại Hội GHPGVNTN kỳ 7 ngày 07.7.1977 lưu nhiệm và bổ sung Hội Đồng Viện Hóa Đạo,
- Chiếu Thông Điệp ngày 30.10.1991 của Đức Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký kiêm Xử lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN gửi Chư tôn Giáo phẩm Hải ngoại,
- Chiếu Chúc thư điều 1 - 5 của Đức Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký kiêm Xử lý Viện Tăng Thống đề ngày 15.01.1991 gửi Hội đồng Lương viện Giáo hội,
- Chiếu Hiến chương GHPGVNTN, chương thứ IX, điều thứ 36 qui định việc thiết lập Chi bộ GHPGVNTN Hải ngoại trực thuộc Viện Hóa Đạo,
- Chiếu Ban Đại Diện Giáo hội Hải ngoại trước 1975, có quyền hạn nhiệm vụ tương đương như Ban Đại Diện Giáo hội cấp Miền tại quốc nội,
- Chiếu tình hình Phật Giáo Việt Nam tại Hải ngoại sau 1975, hoàn toàn khác với tình hình trước 1975: nhân sự lãnh đạo và quần chúng Tăng Ni Phật tử, cần được tổ chức lại cho qui mô rộng rãi hơn,
- Chiếu Biên bản Tổng kết Đại hội thành lập GHPGVNTN Hải ngoại tại Hoa Kỳ ngày 25, 26, 27-9-1992 tại Thành phố San Jose, California, Hoa Kỳ, và văn thư đề ngày 05.10.1992 của Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ tịch Hội đồng Điều hành đệ trình và xin duyệt xét,
- Chiếu tình hình GHPGVNTN quốc nội từ 01.5.1992 và tình hình Phật Giáo Việt Nam Hải ngoại từ tháng 10.1991 - 1992,
- Chiếu kết quả cuộc hội ý, hội báo các vị Giáo phẩm cao cấp trong Hội đồng Lương viện GHPGVNTN:

Quyết Định

- **Điều 1:** Nay Cung thỉnh quý vị Giáo phẩm Đại diện Giáo Hội tại các quốc gia, các Châu trên thế giới trước 30.4.1975 xin hoan hỷ tiếp tục nhiệm vụ qua chức vị Cố vấn Phật sự cho các GHPGVNTN tại Hải ngoại tại Hoa Kỳ.
- **Điều 2:** Nay công nhận GHPGVNTN Hải ngoại tại Hoa Kỳ do Đại hội ngày 25, 26, 27 -9-1992 vừa công nhiên thành lập tại San Jose, California, Hoa Kỳ,
- **Điều 3:** Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ có địa vị như một Giáo Hội cấp Quốc Gia, nhưng có tư cách Đại diện toàn quyền Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất quốc nội trong thời gian không hạn định,
- **Điều 4:** Nhiệm vụ và quyền hạn các cơ quan như Hội đồng Đại diện, Hội đồng Giám luật, Hội đồng Giám sát và Hội đồng Điều hành cùng cả nhân sự, chiếu Hiến chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, chương 4 gồm các điều 6 đến điều thứ 25 qui định cho Giáo hội cấp Liên bang, và từ các điều thứ 24 - 25 - 26 cho Giáo hội cấp Tiểu bang Thành phố lớn tại Hoa Kỳ,

- **Điều 5:** Văn phòng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải ngoại Hoa Kỳ cấp Liên bang được coi như Văn phòng II Viện Hóa Đạo GHPGVNTN quốc nội,

- **Điều 6:** Mọi Phật sự quan trọng của Giáo hội đều được thông nhất ý chí của 2 Hội đồng Giáo Hội quốc nội và 4 Hội đồng Giáo Hội Hải ngoại trước khi thi hành,

- **Điều 7:** Các cơ quan hiện tại của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải ngoại Hoa Kỳ sẽ được điều chỉnh, sau khi Hiến Chương Giáo Hội quốc nội được tu chính tại Đại Hội Giáo Hội kỳ 8 trong tương lai. Tuy nhiên, lâm thời Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải ngoại Hoa Kỳ có thể thiết lập một qui chế để ổn định quyền hạn nhiệm vụ của các cơ quan để chấp hành sau khi được Viện Hóa Đạo ý hợp,

- **Điều 8:** Hội đồng Lương viện Giáo hội quốc nội rất hoan hỷ sự hình thành GHPGVNTNHN Hoa Kỳ trong hoàn cảnh rất khó khăn cả trong lẫn ngoài nước - mong rằng Quý liệt vị Giáo phẩm cao cấp, trung cấp, các vị cư sĩ Thiện trí thức, Tăng Ni và Phật tử các giới Việt Nam và Quốc tế, đặc biệt Gia đình Phật tử Việt Nam tại Hoa Kỳ cố gắng giữ gìn sự thống nhất này được vững bền để cùng Giáo hội quốc nội phục vụ nhân loại và chúng sanh sống an vui trong chánh pháp, nhất là cố gắng vượt qua Pháp nạn thứ 2 hiện nay,

- **Điều 9:** Quý vị Tổng vụ Trưởng, Vụ trưởng các Tổng vụ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo chiếu nhiệm vụ thi hành quyết định này thay thế các quyết định được ban hành liên quan đến tổ chức nhân sự trước năm 1975.

Nay quyết định

Làm tại Văn phòng Lưu vong Viện Hóa Đạo Quảng Ngãi, ngày Thánh Đản A DI ĐÀ PHẬT, 17.11 Nhâm Thân, P.L 2536, nhằm 10.12.1992.

TM. HỘI ĐỒNG LƯƠNG VIỆN GHPGVNTN.

Tỳ Kheo THÍCH HUYỀN QUANG

Ký tên và đóng dấu.

Bản sao kính gửi:

- Ông Thủ Tướng và Bộ Ngoại Giao Chính phủ nước CHXHCNVN tại Hà Nội, có thư đính kèm.
"để kính trình việc"
- Ông Tổng Thống và Bộ Ngoại Giao cùng Thống Đốc Tiểu Bang California tại Hoa Kỳ, có văn thư đính kèm.
"để kính trình việc và yêu cầu giúp đỡ"
- Giáo Hội Tăng Già Thế Giới tại Đài Loan.
- Giáo hội Phật giáo Liên hữu Thế Giới tại Bangkok, Thái Lan.
"để kính trình việc và xin kế thừa sinh hoạt" như trước năm 1975 - 1981 có văn thư đính kèm.
- GHPGVNTN tại Âu Châu, Úc Châu, Canada v.v...
"để kính thông báo và liên lạc hỗ trợ"
- Văn phòng Viện Tăng Thống
"để kính trình chiếu"
- Văn phòng các Tổng vụ trực thuộc Viện Hóa Đạo.
"để thông báo và liên lạc hỗ trợ Phật sự"
- GHPGVNTN các cấp trong nước.
"để thông báo và liên lạc hỗ trợ các Phật sự cần thiết"
- Lưu chiếu Văn phòng Lưu vong Viện Hóa Đạo tại Quảng Ngãi .

Chùa Long An, ngày 18 tháng 1 năm 1993

Đơn Trình

Kính gửi: Ông Giám đốc Sở Công An tỉnh Quảng Trị.
Thưa Ông Giám đốc,

Chúng tôi ký tên dưới đây: Thích Hải Tạng (tục danh Nguyễn Đình Hoa), sinh năm 1958, CMND số 190445955, hiện trú tại chùa Long An, xã Triệu Thương, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Nay viết đơn này kính trình Ông Giám đốc và xin ý kiến ông một số việc như sau:

I. Trong thời gian mấy tháng qua, nhất là sau những ngày quý Sở mời làm việc, tôi đã sống trong tình trạng bất an liên tục vì:

1. Bản thân tôi bị Sở Công an triệu tập làm việc chưa kết thúc, vì còn hẹn sẽ làm việc tiếp.

2. Việc xác minh những hoạt động Phật sự của chúng tôi có hợp pháp hay không hợp pháp, trong việc phục vụ cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cũng chưa có kết luận rõ.

3. Việc làm sáng tỏ một vài sự thật về cuộc đời của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu - Bổn sư của chúng tôi, nhằm bảo vệ uy tín cho Ngài, như lời của cán bộ quý Sở yêu cầu trong khi làm việc với chúng tôi cũng chưa có kết luận. Vì, bằng những tư liệu xác thực mà tôi đã công bố phần nào với quý Sở và Ủy Ban MTTQVN tỉnh Quảng Trị để yêu cầu thẩm định lại cho rõ:

- Hòa Thượng chúng tôi có tự nguyện bỏ chùa lên Trường Sơn tham gia kháng chiến hồi Tết Mậu Thân (1968) hay không?

- Những chức vụ của Ngài do Nhà nước Việt Nam giao phó từ năm 1968 về sau có phải là do sự ép buộc không?

- Hòa Thượng chúng tôi đã từng tuyên bố với Chính phủ rằng: Sau khi giải phóng Miền Nam (1975), Phật giáo đã bị Nhà nước đàn áp, khổ đau, tang tóc hơn 30 lần so với các chế độ trước! và Phật giáo bị lâm vào một Pháp nạn mới.

- Nhà nước có thực sự tôn trọng và giải quyết thỏa đáng những nguyện vọng của Hòa Thượng chúng tôi về tình trạng đáng thương của Phật giáo - nhất là một Giáo Hội do Ngài trực tiếp lãnh đạo - sau nhiều lần đệ đạt không?

- Hòa Thượng chúng tôi có thật sự nhận những Huân chương của Nhà nước trao tặng như các đài phát thanh và báo chí của Nhà nước đã tuyên truyền không?

- Và, v.v...

4. Bằng tất cả sự chân thành và thiện chí, chúng tôi đang trông mong có dịp được trao đổi, đối thoại rõ ràng, nhằm tạo nên không khí tốt đẹp trong tinh thần cảm thông và biết tôn trọng lẫn nhau trên nguyên tắc con người và sự quy định của pháp luật. Ngộ hầu đánh tan mọi sự hiểu lầm đáng tiếc vốn có. Nhưng phiền thay! Tất cả những nguyện vọng trên đây của chúng tôi chưa được đáp ứng, thì cũng trong thời gian qua, tại chùa chúng tôi, Công an thường xuyên lui tới kể cả ngày đêm. Kiểm tra hộ khẩu nhiều lần, nghiêm ngặt, thậm chí có một lần dư chỉ có một người là cha của tôi đã gần 80 tuổi đến thăm, không đăng ký, tôi cũng bị mời lên Công an Huyện giải quyết.

5. Tất cả những tin đồn thường đến chùa và có liên hệ tu học với tôi đều bị Công an mời đến thẩm tra, theo dõi. Cho đến tôi vào quán sửa xe, thì anh chủ quán cũng bị Công an mời gọi, xét hỏi.

Thưa Ông Giám đốc,

Từ các sự việc trên, đã tạo cho chúng tôi nhiều nỗi bức xúc, và không khí bất an ngày một lan rộng trong giới Phật tử của chúng tôi. Do đó, xin Ông Giám đốc vui lòng cho chúng tôi biết rõ rằng: Từ nay, tôi có được sinh hoạt Phật sự một cách bình thường không? Có được tự do đi lại không? Vì lâu nay tôi đi đến nơi đâu thì ở đó Phật tử liền bị Công an mời đến để thẩm tra, xét hỏi. Và tin đồn Phật tử có được tự do đến chùa, liên hệ bình thường với chúng tôi mà không sợ bị mời thẩm tra, theo dõi, khủng bố tinh thần không?

II. Hiện nay, tôi đang nhận được một số tài liệu của Văn phòng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN chuyển đến, gồm có: Bản Tuyên Cáo ngày 07.11.1992; Đơn Bỏ Túc Đơn đệ ngày 25.6.1992; Thông Bạch chúc mừng Xuân Quý Dậu; và Bản sao Kiến nghị Thư số I của Chư Tăng ở Huế, với nội dung: Phủ quyết toàn bộ danh sách tấn phong Giáo phẩm Hòa Thượng, Thượng Tọa... của Đại Hội Phật giáo kỳ III tại Hà Nội đối với đơn vị Thừa Thiên - Huế. (Vi không căn cứ theo giới luật mà do sự lựa chọn của Ban Tôn Giáo và 2 vị Thư ký của BTS,

- Bất tín nhiệm khả năng điều hành của 2 vị Chánh và Phó Thư ký (...) Thích Giác Quang và Thích Chơn Hương.

- Ban Tôn giáo Chính phủ đừng can thiệp vào nội bộ Phật giáo nhất là đừng cử cán bộ vào làm việc trong guồng máy lãnh đạo Giáo Hội, ...

Với các văn kiện trên, tôi có được phép phổ biến cho các tín đồ Phật giáo trong tỉnh như yêu cầu của các bản ấy không? Nếu không, thì xin Ông Giám đốc gởi giấy thu hồi ngay ở nơi tôi. Đừng để khi tôi đã phân phát, Công an lại mời các Phật tử đến làm việc, thẩm vấn... gây phiền hà cho cả đôi bên như giai đoạn vừa qua. Đồng thời, để tôi có hồ sơ báo cáo với Hòa Thượng Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, để Ngài biết rằng: Hiện nay, các tài liệu của GHPGVNTN không thể lưu hành được, vì gặp phải trở ngại của chính quyền. Chứ không phải như người phát ngôn Bộ Ngoại Giao nước CHXHCN Việt Nam đã đưa tin cho đài RFI ngày 28.12.1992 rằng:

"... không có sự đàn áp của Nhà nước đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất... Đó là lời buộc tội có tính chất vu khống, khiêu khích và chia rẽ Tôn Giáo".

Ngược lại, nếu xét thấy không có gì trở ngại, thì xin Ông Giám đốc mặc nhiên để tôi được công khai phân phát các văn bản nói trên một cách hợp pháp, và cho tôi xin bày tỏ lòng chân thành cảm tạ thiện chí ấy của Ông.

Nhân đây, trước thềm năm mới- Xuân Quý Dậu, chúng tôi kính lời cầu chúc Ông Giám đốc, cùng quý Sở và toàn thể thân quyến một năm mới thật nhiều an khương, tịnh lạc.

Nay kính đơn

(ký tên và đóng dấu)

Thích Hải Tạng

Bản sao kính gửi:

- Hòa Thượng Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN.

- Ủy Ban MTTQVN tỉnh Quảng Trị.

- Ban Trị Sự Tỉnh Hội Phật Giáo Quảng Trị.

"Đề kính trình"

Phật Giáo tại Trung Hoa Cộng Sản Ngày Nay

- Thích Trí Chơn -

(Tiếp theo)

Âm Mưu che đậy hành động xâm lăng Tây Tạng của Trung Cộng

Tại Đại hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới kỳ 6 tổ chức tại Nam Vang (Campuchia), Shirob Jaltso, Trưởng Phái đoàn Phật Giáo Trung Cộng trong bài thuyết trình đã đề cập phần lớn đến vấn đề của Tây Tạng. Ông trình bày trước Đại hội rằng Hàn Lâm Viện Phật Giáo Trung Quốc (Chinese Buddhist Academy) được khánh thành năm 1956, đã thiết lập một phân khoa Phật Giáo Tây Tạng, nhằm đào tạo chư Tăng gồm các vị Sa Di lẫn Tỳ Kheo Tây Tạng và Mông Cổ.

Tiếp theo, ông đề cao sự đóng góp giá trị của Trung Cộng trong việc cải cách nền Phật Giáo Tây Tạng: "Đặc biệt sau khi đàn áp, đập tắt được cuộc nổi loạn do sự xúi giục của nhóm người phản động thuộc giai cấp thượng lưu Tây Tạng, nhiều ngôi chùa của các vị Lạt Ma đã được thanh tịnh hóa, dứt bỏ hết những tệ đoan còn sót lại từ chế độ nô lệ trong quá khứ, và nhiều chùa đã phục hồi được bản chất thanh tịnh và trang nghiêm cổ hữu của chúng. Các vị Lạt Ma ngày nay đã hành trì tu tập đúng theo luật giới và giáo lý của đức Phật cũng như đang tinh tấn nỗ lực nghiên cứu, và thực hành giới, định, huệ. Những ngôi chùa bị nhóm phản động chiếm đóng và hủy diệt đã được nhà nước Trung Hoa Cộng Sản trùng tu. Một nếp sống Phật Giáo mới đầy tương lai rực rỡ đã được khôi phục khắp nơi".

Cho nên, sự xâm lăng, chiếm giữ Tây Tạng của quân đội Trung Cộng đã góp phần vào công việc canh cải, phục hưng nền Phật Giáo Tây Tạng. Các lực lượng phản động đã tàn phá chùa chiền trong khi chính quyền Trung Quốc như một bà mẹ thương yêu đã giúp đỡ các vị Lạt Ma, những tu sĩ bị ngược đãi bởi giai cấp thượng lưu phản động nhằm giúp họ quét sạch những tàn tích của chế độ phong kiến nô lệ và phục hồi nền giáo lý thuần túy của đức Phật.

Shirob Jaltso, sau đó đã tán dương sự đóng góp to lớn của các Phật tử Trung Quốc vào công tác xây dựng chủ nghĩa xã hội tại Trung Hoa:

"Nhiều Phật tử được bầu làm đại biểu Quốc Hội của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc, là cơ quan tối cao của nhà nước Cộng Sản Trung Hoa cũng như đại diện cho chính quyền dân chúng các cấp địa phương. Nhiều Phật tử cũng được mời tham dự vào những Ủy Ban Nhân Dân và các Hội Đồng Cố Vấn Chính Trị của nhân dân Trung Quốc. Sinh hoạt xã hội và chính trị của Phật tử được phát triển đến trình độ rất cao, vượt trội hẳn hơn thời kỳ trước cuộc giải phóng, cách mạng vô sản".

Vấn đề Tây Tạng được giải phóng thoát khỏi sự thống trị của giai cấp phong kiến và nền Phật Giáo Tây Tạng được cải cách, kiện toàn đã được phổ biến đăng tải thường xuyên trên các tạp chí, và sách báo Phật Giáo ấn hành bởi những người Trung Hoa Cộng Sản đã gây nên sự hoang

mang nhằm lẫn không ít đối với các quốc gia tự do ngoài khối Cộng Sản.

Những người Phật tử cũng như các nước thế giới tự do đều theo dõi việc quân đội Trung Cộng xâm lăng Tây Tạng. Họ hiểu rõ việc đức Đạt Lai Lạt Ma cùng với phần đông chư Tăng và Phật tử đã rời bỏ Tây Tạng sang tỵ nạn ở Ấn Độ.

Họ biết nhiều ngôi chùa được sử dụng làm trung tâm tôn giáo cũng như đời sống tinh thần và chính trị của dân chúng Tây Tạng đã bị phá hủy. Họ thấy rõ sự xâm lăng của Trung Cộng đã chấm dứt địa vị trước kia của Tây Tạng như là một quốc gia độc lập dưới quyền lãnh đạo của chư Tăng Tây Tạng.

Đường lối tuyên truyền của Trung Cộng có hiệu quả đến nỗi các Phật tử đã phản ứng trước hành động xâm lăng của Trung Hoa Cộng Sản với sự dè dặt tối đa. Sau những lời kêu gọi nhất tâm đoàn kết tại Đại hội Phật Giáo Thế Giới kỳ 6 nói trên, các Đại biểu đều mong chờ trước biến cố Trung Cộng xâm lăng tàn bạo một quốc gia Phật Giáo sẽ tạo nên sự phản đối mạnh mẽ của các nước Phật Giáo không nằm trong khối Cộng Sản. Nhưng người ta chẳng thấy có việc gì xảy ra. Các quốc gia, tông phái và Giáo hội Phật Giáo đó, đáng lý ra nên lên tiếng phản đối thì tất cả lại tỏ ra dè dặt và hoàn toàn im lặng.

Sự nín thinh này một phần dĩ nhiên là bởi những lý do chính trị và các quốc gia Phật Giáo ở Đông Nam Á Châu đều là những nước láng giềng sát nách Trung Cộng. Tuy nhiên, những lý do căn bản vẫn phát xuất từ bản chất của Phật Giáo. Sự phản đối thường là hành động tích cực của Thiên Chúa Giáo. Căn bản của sự chống đối bắt đầu chỉ một cá nhân hay một nhóm thiểu số, nhưng sau thu hút đa số nhiều người tham gia vì họ có chung tín ngưỡng đạo Chúa. Với đức tin như vậy, một cá nhân cũng có thể chống lại toàn cả thế giới. Nhưng ý tưởng này lại hoàn toàn xa lạ đối với Phật Giáo. Trước hết, người Phật Tử không tin ở Thượng Đế. Hơn nữa, ý niệm cho rằng Giáo Hội là một tổ chức liên hệ giữa thế gian và nước Chúa hoàn toàn không có trong Phật Giáo. Cho nên Phật Giáo không chủ trương nắm quyền lực. Do đó, người Phật tử thường im lặng hơn là có hành động chống đối.

Tuy nhiên, sự xâm lăng và tiêu diệt giai cấp tăng lữ Phật Giáo Tây Tạng của Trung Cộng đã tạo nên mối đe dọa trầm trọng khiến các Phật tử nhiều quốc gia Phật Giáo lân bang đã tiêu cực trong sự phản đối của họ. Tạp chí "Đông Phương Trẻ Trung" (The Young East) đã ghi lại sự kiện này trong bài xã thuyết đăng tải ở số báo ấn hành vào mùa đông năm 1959. Tác giả bài viết, giáo sư Kochi Nomoto đã trình bày sự phản ứng qua loa lấy lệ của các Phật tử Nhật Bản trước những tin tức không đầy đủ về các biến cố xảy ra ở Tây Tạng. Nhất là ông ta nói không có sự giải thích nào được cho biết về việc đức Đạt Lai Lạt Ma bỏ nước ra đi.

Nhưng duy nhất sự thiếu tin tức này phải chăng có thể giải đáp được sự dè dặt thận trọng ấy?

Tháng 4 năm 1959, Ủy Ban Ngoại vụ của Tổng Hội Phật Giáo Nhật Bản đã triệu tập một cuộc họp nhằm đề thảo luận vấn đề Tây Tạng. Nhưng hành động cụ thể mà cuộc họp chỉ có thể thực hiện được là thông qua một nghị quyết chấp thuận gửi cho đức Đạt Lai Lạt Ma một điện tín bày tỏ sự chia sẻ, thông cảm - và điện tín ấy đã không gửi thẳng cho Ngài mà qua Thủ Tướng Nehru của Ấn Độ.

Cũng trong tháng ấy, các đoàn thể Phật Giáo khác cũng đã tổ chức vài cuộc biểu tình. Ngày 13 tháng 4 năm 1959,

hiều cuộc họp được triệu tập bởi Hội Tương Trợ Phật Tử (Buddhist Comrades Club) và Hội Đoàn Chính Trị Phật Giáo (Buddhist Political Conference). Các đoàn thể trên đã quyết định yêu cầu Hồng Vệ Binh Trung Cộng nên chấm dứt hành động hủy diệt các di tích và cơ sở văn hóa Phật Giáo Tây Tạng. Kết quả là một kiến nghị được gửi cho Liên Hiệp Quốc.

Đại biểu của hai tổ chức này đã họp ngày 14 tháng 4 năm 1959 gồm các nhà kinh tế, ký giả và lãnh đạo các giáo phái cùng tổ chức Phật Giáo. Họ quyết định triệu tập một Đại hội quốc gia Nhật Bản nhằm thảo luận về các vấn đề của Tây Tạng. Đại hội họp lần đầu tiên ngày 23 tháng 4 năm 1959 và quyết định sẽ giúp đỡ những người tỵ nạn Tây Tạng (với con số rất nhỏ) tại Nhật Bản.

Ngày 20 tháng 4 năm 1959, Đại biểu các đoàn thể Hòa Bình Phật Giáo (Buddhist Peace Conference), Hội Trao Đổi Văn hóa Phật Giáo Hoa-Nhật (Council for Sino-Japanese Buddhist Cultural Exchange) và Tổ chức Nghiên cứu Phật Giáo Hiện đại (Study Group for Modern Buddhism) đã nhóm họp thảo luận về các vấn đề Tây Tạng. Ngoài ra, Hội Vô Danh (Anonymous Club) gồm các nhà trí thức, khoa học, văn sĩ, bác sĩ và giáo sư Phật Giáo tiếng tăm cũng đã tổ chức hội thảo về vấn đề Tây Tạng, với kết quả đề nghị là Hội nên gửi các điện văn phản kháng đến Liên Hiệp Quốc và các chính phủ của một vài quốc gia.

Ngày 30 tháng 5 năm 1959, Liên Minh Chính Trị Toàn Quốc Nhật Bản (All Japan Political League) tổ chức cuộc họp khoáng đại về Tây Tạng và quyết định thành lập một Liên Đoàn gồm các nhà tôn giáo Á Châu (Asia Religionists' League). Song các cuộc họp này vẫn không mang lại kết quả cụ thể. Chỉ có lời thỉnh cầu đức Đạt Lai Lạt Ma sang tỵ nạn tại Nhật Bản, tuy nhiên bản thông cáo này sau đó đã bị cải chính.

Báo chí Nhật Bản cũng hết sức dè dặt khi loan tin về các biến cố ở Tây Tạng. Ngoại trừ chỉ có tờ Chugai Nippo mạnh dạn đăng tải trên số báo ấn hành ngày 01. tháng 4 năm 1959 như sau: "Nay rõ ràng là sự bảo đảm quyền tự do tôn giáo tại Trung Cộng chỉ được thực hiện khi sự tự do tín ngưỡng đó không gây trở ngại cho chủ nghĩa Cộng Sản". Nhưng ngày 26 tháng 4 năm 1959, cũng trên tờ báo này, khi đề cập đến sự tiến bộ của Tây Tạng tại nước Trung Hoa Cộng Sản, tờ báo viết: "Vì mọi việc đang diễn tiến, ít nhất chúng ta nên chờ đợi để xem điều gì sẽ xảy ra sau đó".

Cuối cùng, không có hành động cụ thể nào giúp đỡ Tây Tạng được thực hiện. Thông tin viên Nhật Bản khi viết trên tờ "Đông Phương Trẻ Trung (The young East) về những biến cố ở Tây Tạng đã ghi nhận với nỗi ngạc nhiên và chán chường rằng mọi sự thảo luận về các biến cố xảy ra ở Tây Tạng luôn luôn do các hội cư sĩ Phật tử thực hiện, nhưng các tông phái, tổ chức Phật Giáo ấy, đã chứng tỏ cho thấy họ không tích cực gì mấy đối với vấn đề Tây Tạng.

Sự phản ứng dè dặt trước các biến cố ở Tây Tạng không riêng chỉ thấy tại Nhật Bản mà sự thiếu đoàn kết, tương trợ Phật Giáo cũng đã thể hiện rõ ở các Đại hội Phật Giáo Thế Giới.

(Còn tiếp)

Trích tác phẩm "Buddhism Or Communism Which Holds The Future Of Asia" (Phật Giáo hay Cộng Sản sẽ nắm giữ Tương Lai của Á Châu).

HAI ĐƯỜNG THIÊN ÁC - Tuệ Chiêu Phạm Công Huyền -

"Chư Ác mạc tác
Chúng Thiện phụng hành"

Kinh xưa ghi lại rõ ràng
Đề khuyên hậu thế, chúng sanh theo đường
Đã là Phật Tử thuần lương
Phải phân Thiện, Ác tỏ tường ai ơi
Nếu hay làm Ác ở đời
Hẳn rồi gặp cảnh toi bồi xót xa
Bỏ ngay Ác Tính gian tà
Ác Duyên dẫn dắt người ta lỗi lầm
Ai quen Ác hạnh, Ác tâm
Làm điều Ác Độc ngấm ngấm bấy nay
Tránh sao khỏi phải đọa đày
Vào trong Ác Thú, khó ngày thoát ra
Chớ gây Ác Nghiệp quá đà
Gặp toàn Ác Quỷ, Ác Ma đau lòng
Nghe điều Ác Pháp cũng không
Ác Ngôn, Ác Khẩu cũng đừng vương chi
Đương thời Ác Thế xuy vi
Thấy ai, Ác Hữu, kíp thì xa ngay
Kéo nghe Ác Kiến người này
Rơi vào Ác Đạo xưa nay nào nề
Thiện kia đây đủ mọi bề
Người người thanh tịnh không hề khổ đau
Thiện mà nghĩ kỹ trước sau
Do Thân - Khẩu - Ý, chớ đâu xa gì
Thiện Căn, Thiện Bản vững thì
Thiện Nam, Thiện Nữ thiếu chi ở đời
Thiện Môn, Thiện Đạo sáng ngời
Thiện Nhơn, Thiện Quả, Phật Trời chứng minh
Thiện Duyên, Thiện Hạnh thực tình
Giúp ta gặp mọi điều lành vui tươi
Phải gần Thiện Hữu những gì
Đề nghe Thiện Pháp, bao lời Thiện Lai
Rồi mong có một ngày mai
Thiện Hiền đắc quả lên đài vinh quang
Ở nơi Thiện Xứ cao sang
Cùng người Thiện Sĩ, về vang thán ngày
Phải gây Thiện Nghiệp hăng say
Cho tròn Thập Thiện, đợi ngày quy tiên
Sinh lên cõi Thiện-Kiến-Thiên
Hưởng bao hạnh phúc, vô biên trường tồn
Luôn luôn phải lấy Thiện Ngôn
Khuyên nhau tinh tấn sớm hôm tu hành
Một mai đạo cả viên thành
Hẳn là giải thoát tử sanh đời đời.

BÀI THUYẾT TRÌNH

**về Vi Phạm Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo
tại Việt Nam vào ngày 20.3.1993 do Tổ chức
Hội Nhân Quyền Quốc Tế (IGFM) tại
Königstein - Frankfurt
- Thích Như Điển -**

Hôm nay nhân ngày họp thường niên (Jahresversammlung) của Tổ chức, tôi được hân hạnh đến đây để thuyết trình về Vi Phạm Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo tại Việt Nam trong thời gian độ chừng 20 phút. Xin chân thành cảm ơn Tổ chức đã nghĩ đến vấn đề này của Việt Nam.

Trong quá khứ tổ chức Nhân Quyền Quốc Tế (IGFM) cũng đã tranh đấu cho nhân quyền của Việt Nam và đặc biệt là các vị lãnh đạo tinh thần của Phật Giáo như Đại Đức Thích Trí Siêu và Đại Đức Thích Tuệ Sỹ, là hai nhà học giả lớn của Phật Giáo Việt Nam từ án tử hình xuống còn 20 năm tù. Điều đó cũng đã nói lên được sức mạnh của nhân quyền, vì công bằng và lẽ phải từ phía những người đang sống có tự do.

Như tất cả ai trong chúng ta cũng đều biết. Tôn Giáo đóng góp một vai trò rất quan trọng trong vấn đề đạo đức, văn hóa và đời sống tâm linh cho con người và tôn giáo phải đứng ngoài cũng như vượt lên trên mọi khuynh hướng chính trị thì tôn giáo mới giữ đúng vai trò của nó. Nhưng phần nhiều những chính thể độc tài và nhất là các nước theo Cộng Sản, đặc biệt là Cộng Sản Việt Nam chỉ muốn tôn giáo là công cụ của chính quyền Cộng Sản, sai đâu làm đấy; bảo sao nghe vậy, giống như một cái loa đi tuyên truyền cho chế độ mà thôi.

Chính vì không muốn làm công cụ cho chế độ Cộng Sản Việt Nam nên 12 vị Sư đã tự thiêu thân vào ngày 2.11.1975 tại Cần Thơ để phản đối chính quyền Cộng Sản Việt Nam lúc bấy giờ.

Tiếp theo đó, năm 1977 hàng loạt giáo phẩm bị bắt bớ giam cầm mãi cho đến hôm nay vẫn chưa được một tòa án nào của chế độ xét xử như Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Hòa Thượng Thích Đức Nhuận v.v... Hay cái chết bức tử của Hòa Thượng Thích Thiện Minh năm 1978 là những bằng chứng cho chúng ta thấy rằng ở dưới chế độ Cộng Sản Việt Nam nhân quyền và mọi quyền khác như là một thứ quốc cấm, bị bung bít tuyệt đối, người ngoại quốc khó bề thấy và hiểu được.

Người Tây phương đa số đều cần bằng chứng để chứng minh là có vi phạm nhân quyền; nhưng dưới chế độ Cộng Sản nếu muốn có bằng chứng phải viết hết hàng bao tấn mực vẫn kể không hết tội ác của họ, mà thế giới tự do bên ngoài chẳng bao giờ biết hết

được. Bên ngoài chúng ta chỉ biết được những chính trị gia, những nhà tôn giáo lỗi lạc bị bắt cầm tù; nhưng còn hàng vạn, hàng triệu tâm lòng yêu nước khác; nhưng không yêu chủ nghĩa Cộng Sản cũng đã bị ở tù từ năm này qua tháng nọ, có ai để ý đến số phận của họ chẳng? Nếu có, chỉ là một sự đã rồi và quá muộn màng.

Người Cộng Sản luôn luôn dối trá và đánh lừa dư luận; nhưng thường thường người Tây phương hay tin vào những dư luận qua báo chí và việc phát ngôn của các lãnh tụ Cộng Sản này; nhưng không phải thế. Họ nói một đằng và làm một nẻo khác nhau, như là một loại gián điệp nhị trùng.

Từ năm 1981 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã bị giải tán bởi Ban Tôn giáo của Đảng Cộng Sản Việt Nam và họ lập ra một Giáo Hội thân nhà nước lấy tên là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam và những ai trong giáo hội cũ không chịu cộng tác với họ đều bị cầm tù cũng như bắt bớ, bằng chứng là Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã bị lưu đày về nơi sinh quán tại Quảng Ngãi và từ đó cho đến nay (1993) vẫn chưa có một tòa án và một văn kiện nào rõ ràng nói lên tội trạng tại sao phải bị lưu đày. Hòa Thượng Thích Quảng Độ cũng thế, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo cũng đã bị lưu đày về Thái Bình từ năm 1981 đến nay vẫn không được giải quyết gì cả.

Vào ngày 3.5.1992, nhân đám tang của Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký, Xử Lý Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được cử hành tại chùa Linh Mục và Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã chính thức tuyên bố nhận lãnh ấn tín của Giáo hội cũng như trách nhiệm trong cuộc vận động lịch sử mới này cho dân tộc và đạo pháp dưới sự thống trị của người Cộng Sản Việt Nam.

Ngày 25.6 năm 1992, Ngài đã viết thư gửi ông Võ Văn Kiệt, Chủ tịch Hội đồng Bộ Trưởng Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và ông Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam với 9 yêu cầu chân chính như sau, mà mãi cho đến hôm nay vẫn chưa được sự trả lời nào cả:

1/ Trước hết, xin nhà nước mặc nhiên để Giáo hội chúng tôi sinh hoạt bình thường trong pháp luật nhà nước như trước 1975.

2/ Nhà nước phải chịu trách nhiệm và trả lời:
- Về cái chết của Hòa Thượng Thích Thiện Minh, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo tại Nha Công An thành phố Hồ Chí Minh năm 1978

- Làm sáng tỏ 12 Tu sĩ Phật giáo tự thiêu tại Hậu Giang, Cần Thơ năm 1975

- Nhiều chùa chiền và Phật tượng bị dẹp bỏ, và xây cơ sở khác lên đó, phải được trả lại.

3/ Trả tự do cho tất cả Tăng Ni, Phật Tử, các nhà văn, nhà báo, các nhà chính trị v.v... đã bị giam giữ lâu ngày không xét xử, và xét xử bất công. Tôn trọng tự do tôn giáo và quyền làm người của những ai đã mất, trong đó có tôi, Quảng Độ, Đức Nhuận, Tuệ Sĩ, Mạnh Thác v.v... và các Tu sĩ của các tôn giáo khác.

4/ Trả lại tất cả tự viện, các cơ quan, văn phòng trụ sở, các cơ sở văn hóa, xã hội, từ thiện v.v... của Giáo Hội chúng tôi từ Trung ương đến địa phương đã bị nhà nước và Giáo hội do nhà nước dựng lên chiếm dụng phi pháp từ hơn 11 năm qua kể cả các tự viện miền Bắc sau 1945 bị nhà nước chiếm dụng.

5/ Cho Giáo Hội chúng tôi được phục hồi sinh hoạt với các Chi Bộ Phật Giáo Hải ngoại như trước 1975 và sau này như nhà nước đã cho Giáo hội Thiên Chúa Giáo Việt Nam làm việc với Giáo Hội Vatican.

6/ Yêu cầu nhà nước đưa nội vụ tôi từ năm 1945 - 1992 ra trước pháp luật xét xử, còn bao nhiêu tội để phải ở bao nhiêu năm tù nữa. Không thể nhốt tôi mãi mà không xét xử! Tôi đã khổ tâm, tù nhục nhiều:

- vì Giáo Hội của chúng tôi bị lật đổ vô lý

- vì đất nước chưa đủ văn minh, giàu mạnh, tự do và dân chủ.

- Từ ngày có chế độ Cộng Sản trên đất nước Việt Nam, cũng từ ngày đó tôi mất hết tự do và bị tù đày cho đến ngày hôm nay...

7/ Nếu các việc trên không được nhà nước cứu xét hợp tình hợp lý, chúng tôi được nhờ các cơ quan nhân quyền, dân chủ quốc tế và thân hữu xa gần giúp đỡ. Vì ngày nay cỏ cây, cầm thú v.v... còn được luật pháp quốc tế bảo vệ. Như nhà nước đã biết trong hai năm qua tôi đã được các Tổ chức Nhân Quyền, Dân chủ v.v... ở các thành phố lớn Âu, Mỹ, Úc đã gửi trên 20.000 lá thư đến nhà nước yêu cầu cứu xét vụ các Tu sĩ Việt Nam trong đó có tôi mà chưa được nhà nước lưu ý, chẳng kể dư luận thế giới là gì cả.

8/ Giáo Hội chúng tôi muốn làm việc với nhà nước và nhân dân, để xây dựng đất nước theo truyền thống Phật Giáo, dân tộc. Nhưng không thể làm việc được, hoặc làm việc trong sự điều khiển của một chế độ còn xem tôn giáo là kẻ thù và nhúng nhiều tay kiểm soát can thiệp nội bộ tôn giáo chưa từng có trong lịch sử tôn giáo tại Việt Nam.

9/ Tôi sẽ nguyện hiến thân này cho Đạo Pháp và Dân tộc, khi thấy rằng sự khổ nhục đã đến lúc không thể cho phép tôi chịu đựng hơn nữa. Và còn nhiều việc khác tôi sẽ đệ trình sau.

Đó là 9 điểm yêu cầu căn bản của Phật Giáo do sự đề xướng của Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Sau khi nghe xong 9 điểm này trong chúng ta ai cũng phải công nhận rằng đây không phải chỉ là 9 điểm yêu cầu riêng cho Phật Giáo, mà cho tất cả các tôn giáo khác. Không những cho tự do mà cho nhân quyền và trả tự

do hết cho mọi người bị giam giữ vì khác chính kiến với chính quyền Cộng Sản Việt Nam.

Tiếp theo đó ngày 24.8.1992, Hòa Thượng cũng đã gửi thêm đơn khiếu nại lên chính quyền và ngày 15.12.1992, Hòa Thượng cũng đã gửi thêm một đơn bổ túc cho đơn đệ ngày 25.6.92; nhưng cho đến nay vẫn không nhận được một hồi âm chính thức nào của chính quyền, trái lại Ban Dân Vận của Đảng Cộng Sản Việt Nam còn ra Thông Tư Mật số 125 ngày 25.8.92 nhằm triệt hạ những hoạt động của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thêm một lần nữa.

Tất cả những bằng chứng trên cho chúng ta thấy rằng Cộng Sản Việt Nam đã xem thường dư luận thế giới và tự tung tự tác trong vai trò lãnh đạo nhân dân, không cần để ý đến những đề nghị thiết thực của nhân dân mà Hòa Thượng Thích Huyền Quang là tiêu biểu.

Nhiều nước tư bản trên thế giới đã bắt đầu đầu tư vào Việt Nam vì nghĩ rằng nơi đó là một địa bàn rất tốt cho việc sản xuất, canh tác và Việt Nam đã đổi mới. Nhưng tất cả đã lầm. Đó chỉ là cái bẫy để nhử những con chuột hiền từ. Vì phía sau đó toàn là cạm bẫy và dối trá. Nhìn vào Đông Âu và nhất là Đông Đức có lẽ quý vị sẽ rõ hơn chúng tôi, những gì Cộng Sản để lại cho thế giới tự do sau khi bức tường Bá Linh đã sụp đổ.

Đứng trước sự thờ ơ của thế giới và sự khổ nhục của con người, trong cương vị lãnh đạo tinh thần của đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Đức, chúng tôi xin có một số đề nghị với quý vị những điểm sau đây:

1/ Tổ chức IGFM nên đẩy mạnh hoạt động hơn nữa bằng cách xin chính quyền Cộng Sản Việt Nam đến Việt Nam tiếp xúc thẳng với các tù chính trị và tu tôn giáo tại Việt Nam để biết rõ đâu là sự thật.

2/ Khi đến Việt Nam xin được tiếp xúc tự do với mọi tầng lớp dân chúng để biết sự thật. Không nên thông báo trước nơi đến thăm, vì sẽ dễ bị được dàn cảnh để tiếp xúc phái đoàn.

- Yêu cầu các nước tự do trên thế giới dùng áp lực mạnh đối với Cộng Sản Việt Nam khi vi phạm tự do tôn giáo và nhân quyền.

- Yêu cầu Tổ chức IGFM can thiệp với các nước Đông Nam Á, nơi có người Việt Nam tạm cư chờ thanh lọc, hãy đối xử với họ như là một con người đầy đủ ý nghĩa và lương tri của nó.

Tất cả những gì chúng tôi trình bày bên trên đều có tính cách sơ lược. Nếu quý vị muốn biết tỉ mỉ hơn, xin xem thêm những tập tài liệu tiếng Việt, Anh, Pháp mà chúng tôi hiện có nơi đây và nhất là làm sao cử được một phái đoàn đến tại chỗ, như Quảng Ngãi chẳng hạn, nơi Hòa Thượng Thích Huyền Quang đang bị lưu đày, để biết thêm về sự thật.

Xin chân thành cảm ơn quý vị .

WEG OHNE GRENZEN

- Thich Nhu Dien -

Ins Deutsch Übertragung von

Nguyen Ngoc Tuan & Nguyen Thi Thu Cuc

(Fortsetzung)

Wir kommen mit leeren Händen zur Welt und gehen wieder mit leeren Händen von hier fort. Aus dem Habenichtes wird wieder ein Ha-benichts. In der Zwischenzeit versuchen wir soviel wie möglich materielle Wertgüter anzuhäufen, Titel anzusammeln, obwohl nichts davon von Dauer ist.

Die Zeit teilt sich in Frühling, Sommer, Herbst und Winter, der Raum ist Nord, Süd, West und Ost. Die Menschen sind mal jung, mal alt, mal liebevoll, mal häßlich. Dennoch wissen wenige von ihnen, daß das Leben zerbrechlich ist und daß alle Dinge nur scheinbar sind. Wer weiß schon, daß alles sich im Kreis herum dreht ?

Wir sind in unserer Heimat geboren und aufgewachsen. Keiner von uns hatte daran gedacht, eines Tages die gewohnte Umgebung, Berge, Flüsse und Reisfelder zurücklassen zu müssen, und aus der Mitte der Liebenden und Älteren fortzugehen. Wer hätte es geahnt, daß der Strom des Lebens so wechselhaft ist, mal vor- mal rückläufig, so daß Tausende von Menschen in verschiedene Gewässer gespült werden. Sie leben heute zerstreut in allen Kontinenten mit einer Hoffnung auf eine neue Existenz und auf den Glauben. Wiegt das kollektive Karma des gesamten Volkes Vietnams so schwer, daß unser Schicksal so hart ist?

In Erinnerung lassen wir so viele Freuden und Schmerzen zurück, die wir hinnehmen müssen. Glückliche sind nur diejenigen, die wissen, was Vergänglichkeit bedeutet ! Wer die Weltanschauung des Buddhismus versteht, leidet weniger. Denn er weiß, sich selbst zu beherrschen und läßt sich nicht von der Außenwelt beeinflussen.

Ich möchte hiermit einigen Zeilen unser Land vorstellen. Ein Land, wo die Quintessenz des Volkes vom religiösen Leben bis zur Kultur und Lebensweise vom einfachen Bauern, der jahrein jahraus mit unbedecktem Haupt und grober Kleidung seinen gesellschaftlichen Beitrag leistet, genährt wird.

Über die Schönheit der Natur sowie über Helden und Patrioten meiner Heimat haben schon viele andere bereits berichtet. Ich möchte Sie heute in einem kleinen Teil meines Landes, in einem bestimmten Teil mit dem Namen QUANG-Region führen. Insbesondere möchte ich den Bereich des Buddhismus zeigen, weil er eine Religion, ein Teil meiner Heimat ist. Er teilt mit dem Volk dessen Schicksal und Menschlichkeit.

Am häufigsten leiden Zentralvietnamesen unter Hunger und Not. Das, was sie anderen anzubieten haben, ist eine Fülle von Menschlichkeit. Aus diesem Engpaß des harten Lebens versuchen sie ständig, ganz gleich in welchem Bereich, aufwärts zu streben.

Viele Menschen gehen nach QUANG NAM, um sich der gewaltigen Landschaft rund um dem Non Nuoc Tempel zu widmen. Nur wenige kennen die Schönheit der

Marktsiedlung Pho Hoi und die in der Gegend liegenden traditionsreichen Buddhastätten wie Chuc Thanh, Phuoc Lam, Van Duc, Long Tuyen, Vien Giac usw. Wer sich schon einmal mit der Geschichte des Buddhismus in Vietnam beschäftigt hat, weiß den Chuc Thanh Gedächtnistempel zu schätzen. Im 17. Jahrhundert verließ der chinesische Chanmeister Minh Hai seine Heimatstadt Fu Kien und ging auf Wanderschaft, bis er nach Zentralvietnam gelangte. Hier in Hoi An sammelte er eine große Anzahl von Schülern um sich und wurde zum Begründer der vietnamesischen Dhyana Sekte LAM TE (Chinesisch: Linchi-Chan-Tsung; Jap. Rinzai-Zen-Shu), eine der vitalsten Abzweigungen der Süd-Chan-Schule in Südostasien seit HUINENG, dem 6. Patriarchen. Der Chuc Thanh Gedächtnistempel liegt etwa 3 km nordwestlich der Provinzhauptstadt QUANG NAM. Am Ende eines holperigen Weges aus Sand und Kies ragen hoch hinauf über die Krone der Persimonenbäume charakteristische mit Drachen verzierte Dachtraufen des Tempelziegelbaues. Vor dem Betreten der Tempelanlage müssen Pilger durch ein seit ewig stehendes dreitüriges Tor gehen, das von Moos bedeckt ist. Die ganze Atmosphäre verleiht den Besuchern einen Aspekt des Friedens, der Ruhe und der Erlösung. Zu beiden Seiten neben dem Tempel erscheinen zwischen hübschen Zierpflanzen viele mehrstöckige Stupa mit Stufendächern, als Sakralbauten zur Aufbewahrung der Reliquien von Großmeistern und Mönchsältesten, die große Verdienste im Buddha Dharma hatten und würdige Tathagata Söhne waren.

Trotz der Herausforderung von Monaten und Jahren, Wind und Regen steht das Stupa des Großmeisters Minh Hai imposant da wie ein Zeuge der alten Zeit. Wenn Pilger noch ein Stück weiter eindringen, stoßen sie auf einen herrlichen halbkreisförmigen Teich, indem Knospen und aufgeblühte Lotus über Wasser emporragen, eine schönere als die andere. Lotus symbolisiert im Buddhismus das Edle. Er wächst zwar im Schlamm, behält jedoch die volle Reinheit, weil seine Blüte sich aus dem Schmutz hervorhebt und deshalb unbefleckt ist. Wer dem Beispiel des Lotus folgt und tugendhaft lebt, befreit sich vom weltlichen Staub. Ein Blick hinter dem Teich erlaubt den Besuchern die Pracht eines kunstvoll angelegten Gartens zu erleben. In bestimmter geometrischer Anordnung spenden Fichten und Kiefern, Dahlien und Ixoren ihre Schatten. Nach Überquerung dieser blumigen Terrasse erreicht man Jetzt erst die Haupthalle mit dem links und rechts angereihten Ost- und Westflügel. Gleich hinter der Türschwelle erwartet die Pilger eine Erleuchtung erweckende Atmosphäre. Denn jeder weiß, daß die Haupthalle der sakrale Mittelpunkt des Tempelkomplexes ist. In bestimmter ikonographischer Anordnung versammeln sich in der Mitte die Buddhas. Um sie herum haben nach Sutra beruhen der Konfiguration Bodhisattvas und Arhats ihren Platz. Dann kommt eine Reihe von Dharmaschützern. Dazu gehören Dharmapala-yama (König der 10 Höllen Bereiche, auch Totenrichter genannt) und Dharmapala-Acala (Fürsprecher der Rechtexistenzen soviel schlechte Handlungen begangen, daß sie jetzt soviel abzuzahlen hatten.

Zwar wurde das Tempelkloster stilvoll gebaut, jedoch ist der Boden des Gartens um das Haus herum sehr unfruchtbar, Er ist wie fast überall in

der Region sandig, so daß jeder Anbau von Nutzpflanzen den Menschen äußerste Mühe und Kräfte abverlangt, obwohl Mönche und Nonnen sich mit einfachem Soja und einigen anderen Kohllarten und Blattgemüsen als Hauptnahrung begnügen. Das war damals vor Jahren schon so. Heute erwarten sie das Schlimmste.

In Zeiten der Not, wenn des Menschen Geist sich elend fühlt, wenn das persönliche Glück auf einmal durch einen Schicksalschlag zersplittert wird, dann sind Religionen wieder gefragt, um dann, wenn die innerliche Wunde geheilt ist, einfach vergessen zu werden. Ehre dem, der trotz Glück oder Unglück dem Glauben unverändert treu bleibt. Denn das ist ein Beweis für die Unzerstörbarkeit seines Herzens, das so hart ist wie Diamant.

Menschen in der Gesellschaft wechseln ihre Ehepartner so häufig wie jene, die der Mode nachlaufen. Wir fragen uns nur, ob dieses Gesetz denen auch gilt, die das Bodhisattvaideal gewählt haben? Mögen wir alle auf die Antwort vorbereitet sein, wie jene, die schlaflose Nächte verbracht haben, um uns mit Problemen der Heimat, Menschenliebe und des Glaubens zu beschäftigen.

Wenn man den Gedächtnistempel Phuoc Lam verläßt und weiter in nordwestliche Richtung geht, erreicht man den Gedächtnistempel Van Duc am äußersten Ende der Wälder der QUANG-Region. Den ganzen Tag hört man hier nur das Zwitschen der Vögel und das Rascheln des Bergbaches. Außer den Gestalten der Mönche in ihrem groben Gewand ist hier keine andere Menschenseele zu sehen. Weit und breit gibt es außer diesem Tempelkloster kein Haus oder keine Hütte in dieser bergigen Gegend. Überall reihen sich nur Berge und Hügel, Wälder und Täler zu einer Landschaft, die man sonst nur aus Zen-Malerei kennt.

Wahrlich ist hier ein Ort der Weltentsagung. Der Welt zu entsagen genügt nicht, man muß auch noch den Mut haben, sich von weltlichen Problemen zurückzuziehen, damit der Geist Ruhe und Frieden findet. Dafür ist hier der geeignetste Ort. Nicht selten nehmen viele Menschen Abschied von der Gesellschaft mit dem Ziel, der Realität zu entfliehen. Dabei haben sie nicht damit gerechnet, daß in der Einsamkeit alle bisherigen Probleme bohren und schmerzen. Eine sinnvolle Weltentsagung bedeutet, daß man nicht den Kontakt mit weltlichen Dingen bricht, sondern sich mit ihnen konfrontiert. Hauptsache ist, daß man weiß, sich zu besinnen. So kann man die Lösung finden. Sobald ein Mensch seine Begierde und Gefühle im Zaum halten kann, ist er frei von Problemen. Schon in den alten Zeiten erkannten die Menschen die Schwierigkeiten des Lebens und kehrten der Gesellschaft den Rücken. Oftmals ist es nicht einfach in die Hauslosigkeit zu ziehen, solange Menschen Verpflichtungen haben. Das Dilemma wurde mit einigen Versen zum Ausdruck gebracht:

Im Tempel erfreut mich beim Anblick des Buddha der Gedanke des Mönchwerdens,

Doch daheim erinnern mich Verpflichtungen als Sohn der Mutter gegenüber.

Darüber hinaus:

Zum Mönchwerden bleiben viele Mühen noch aus,

Fürs Klosterleben fehlen noch Glocke und Trommel.

Denn zum Gepäck eines Mönches gehören nur Trommel und Glocke außer der Heiligen Schrift und ein paar Kleider aus grobem Stoff. Sonst braucht man dazu nur

ein reines Herz des Glaubens. So einfach ist es und dennoch gibt es dies ganz selten in dieser unheilvollen Welt.

Zwar ist das Leben voller Bitterkeit, aber der Weg in Reinheit erweist sich als dornig und nicht so schwärmerisch wie eine Romanze. Zwar bietet das mönchische Leben wundervolle Augenblicke, sein Alltag ist aber sehr hart, denn man muß sich ständig mit Soja, Gurke und Salz begnügen. Wer den Verzicht auf Annehmlichkeiten des weltlichen Lebens annimmt, den erwartet das Heil : "Freude, die auf weltlichem Leben beruht, führt zum Leid; Leid, das aus dem tugendhaften Wandel hervorgeht, ist Wurzel wahrer Seligkeit".

Je tiefer man hinein geht, desto ein drucksvoller wirkt die Atmosphäre des Kernstücks dieser Sakralbauten, nämlich die Kolossale Juwelenhalle. Links und rechts gliedern sich zwei Tempelschiffe symmetrisch zueinander wie zum Schutz des sakralen Kerns des Heiligtums. Mitten in geruhvoller Wildnis strahlt dieses monumentale Tempelkloster in sakraler Würde und vermittelt fremden Besuchern eine subtile Überweltlichkeit.

In schlichtem Gewand erschien ein würdevoller alter Mönch mit einem Bambusstock in der Hand und grüßte die Gäste aus der Ferne mit einem freundlichen Lächeln. Gemeinsam vor einer Tasse Tee sitzend hörten Pilger vom Alltag aus dem Zen-Leben. Langsam besannen sich die Gäste und wußten, wie würdig man ist, Menschen zu verkörpern in der Endlosigkeit des Raumes und der Zeit wie in der Vergänglichkeit aller Dinge.

Rings um die drei Buddha der drei kosmischen Zeiten, Vergangenheit, Gegenwart und Zukunft gruppieren sich Schreine von Bodhisattva in der Mitte der Hauptkulthalle, und zwar in Neun-Lotusstufen-Konfiguration beruhender Anordnung, wie in Amitayurdhyana-Sutra beschriebenen Sukhavati entnommen ist. Weiter sehen Besucher in einer Nische Schreine von Mönchmeistern sowie vom Tempelsgründer. Der Hinterraum ist eine Kapelle, wo der Schrein des chinesischen Zen-Meisters Lin-chi-J - Hsüan (Lam Te Nghia Huyen), Begründers der Lin-Chi-Schule ist. In den Seitenschiffen befinden sich Mönchszellen und Gemeindearbeitsräume.

Im Speiseraum steht ganz groß eine Statue eines heiligen Tempeldieners. Er hat eine dunkle Hautfarbe und hält in einer Hand eine Axt. Dieses Werkzeug deutet auf den Wunsch des Heiligen hin, daß dieser letzte den Wunsch hatte, der Gemeinde mit ganz gewöhnlichen Hausarbeiten wie Brennholz hacken und Wasser holen zu dienen. Nirgendwo in buddhistischer Literatur wurde dieser heilige Tempeldiener erwähnt. Jedoch nach Meinung des Autors dieses Buches könnte er HUI-NENG, der 6. Patriarch der chinesischen Chan-Schule sein. Denn HUI-NENG oder WEI-LANG (nach südchinesischem Dialekt), der ein Mischling und daher dunkelhäutig war, hatte dem Großmeister HUNG-JEN, dem 5. Patriarchen gegenüber den Wunsch geäußert, der Gemeinde als Küchenhilfe zu dienen. Später wurde HUI-NENG Dharma-Nachfolger von HUNG-JEN. Wahrscheinlich aus Dankbarkeit wurde für ihn ein Bildnis in dem Speiseraum dieses Gedächtnistempels geschaffen oder Totenanwalt). Sogar der Drachenkönig, der als Regengott gilt, ist anwesend. Dieser Tempelraum vervollständigt sich mit kultischen Wandgemälden, die irdischen Menschen einen Kontrast zwischen beiden Landschaften vermitteln.

Das eine ist der Ort der Seligkeit im Sukhavati Reich des Amitabha und der im Gegensatz stehende Ort der Verdammung, die Hölle. In den Ost- und West-Tempelflügeln liegen außer Mönchszellen verschiedene Räume und Säle, die zu bestimmten Zwecken benutzt werden wie z.B. Schulung, Seminar, Mönchssitzung, Gemeindeversammlung, Aufenthalt usw. Zu einem weiteren kultischen Zweck dient eine kleine Kapelle als Atärenhalle. Dort befinden sich drei große Schreine. Der in der Mitte ist für in Verwandlung gegangene Großmeister und Mönchsältere bestimmt, Schreine für verstorbene Sektenangehörige Laienbuddhisten stehen auf der linken und rechten Seite.

Chuc Thanh ist sowohl der älteste als auch der größte Gedächtnistempel der Provinz QUANG NAM. Aufgrunddessen sind alle Mönchsältere und Laienbuddhisten bei jedem Gedenktag des Großmeisters anwesend. Wenn ich mich nicht irre, dann fällt dieser Tag genau auf den Gedenktag der Buddha-Erleuchtung, das heißt am achten Tag des zwölften Mondkalendermonats. Auf einmal ist an dem Tag eine rege Atmosphäre im Tempel zu sehen. Den Stimmen der gegenseitigen Grüße folgen die Laute der Sutrazitation. Einmal im Jahr verleiht das Fest den ruhigen Wäldern QUANG NAMs eine lebendige Stimmung.

Im Nutzgarten des Tempels findet man Obstbäume wie z.B. Guaven-, Brotfrucht-, Kokosbäume. Entlang des Gartenzaunes reihen sich geradlinige Grabstätten von verstorbenen Spendengebern und Laienbuddhisten. Da Vietnamesen der Meinung " sind, daß einem ordentlichen Menschen im Leben ein Haus und am Ende seines Weges ein Grab gehört, wird an diesem Ort der letzten Ruhe jede Grube aufwendig und stilvoll angelegt.

Etwa 1 km nordwestlich von hier liegt eine altherwürdige Pagode, die solange da ist wie der Chuc Thanh Tempel. Kenner wissen, daß sie der Phuoc Lam Gedächtnistempel ist.

Ursprünglich gründete Großmeister An Triem mit wenig Aufwand diesen Tempel. Später ließ ihn Hohehrwürdiger Minh Giac ausbauen, so wie er heute zu sehen ist.

Über Leben und Werke des Meisters Minh Giac gab es nirgendwo eine Dokumentation in der Geschichte des vietnamesischen Buddhismus. Nur nach dem Lehrvortrag des Ehrwürdigen Thich Nhu Hue, damaligen Mönchslehrers des buddhistischen Bezirks QUANG NAM, zur Zeit Abt der Phap Hoa Pagode in Südastralien, sollte seine Biographie wie folgt sein :

Der Hohehrwürdige Thich Minh Giac war ein Mönch voller Würde und Tugenden, und gleichzeitig ein großer Geist der Quang-Region. Als Grünschnabel ging er in die Hauslosigkeit und fand seine geistige Heimat in einem Kloster. In der Zeit der Unruhe, als das Land von fremder Invasion bedroht war, wurde sein Nationalbewußtsein wieder wach. So gab er seine Kutte zurück und meldete sich freiwillig zum Kampf gegen die Champas.

Nachdem der Krieg zu Ende war, kehrte er zum Kloster zurück und äußerte seinen Wunsch, um die Sünden (von sich selbst oder des Vaterlandes?) abzuzahlen und um die Dankbarkeit gegenüber Buddha-Dharma zu zeigen, 20 Jahre lang den Marktplatz von Hoi An zu fegen. Als alles getan wurde, fühlte er sich wie rehabilitiert und zog die Kutte wieder an. Er ließ die Glocken gießen, Statuen bauen

und trug zur Ausbildung von Mönchen und Laien bei. Die riesigen Bronzeglocken, die heute im Phuoc Lam Gedächtnistempel und in einer Pagode in Cu Lao Cham (Champa-Insel) noch existieren, verdanken wir seiner Initiative und seiner Verwirklichung. Ihm zu Ehren dekretierte der derzeitige Herrscher der Nguyen-Dynastie, seine Majestät Tu Duc (1847-1883) seine Pagode zum "kaiserlichen Phuoc Lam Tempel" und als Hofgeschenk wurde ihm zwei dekorative auf Holz geschnittene und vergoldete Verse überbracht :

- Barbaren bezwingen, Marktplatz fegen, zwei dornenvolle Mühlen; in die Hauslosigkeit gehen, den tugendhaften Wandel führen, dem öffnet sich breit der Weg zur Vollkommenheit.

- Statuen bauen, Glocken gießen, zwei verdienstvolle Leistungen; das Alte herrichten, das Neue erschaffen, den weiß die Nachwelt, ewig zu schätzen und dessen Ruhm wird für alle Zeit fortwirken.

Da würde kaum ein Herz der Kinder Vietnams unberührt bleiben, wenn sie die Verse, die ein Gegensatzpaar bilden und sich einander semantisch vervollständigen, zu lesen bekommen, um einen Menschen zu rühmen, der gleichzeitig Hüter des Vaterlandes und gelehrter Mönch war. Je mehr bürgerliche Verpflichtungen gegenüber der Nation er erfüllte, desto mehr Verdienste gegenüber dem Buddha-Dharma trug er als Mönch bei. Zweifellos gibt es in den 18. und 19. Jahrhunderten keinen anderen Mönch, der mit dem Hohehrwürdigen Minh Giac zu vergleichen ist, außer wenn wir ihn mit jenem Hoflehrer wie Van Hanh oder kaiserlichem Berater wie Khuong Viet und Mönchmeister wie Man Giac aus früheren Zeiten vergleichen wollen.

Außerlich gibt es eine große Ähnlichkeit zwischen den beiden Gedächtnistempeln Chuc Thanh und Phuoc Lam. Die innere Architektur des letzten aber ist eine Reminiszenz an jene monumentalen Sakralbauten, in welchen Grabmäler von Großmeistern und Mönchsälteren miteingeschlossen sind. Hier können Pilger das Reliquiar des altherwürdigen Großmeisters Vinh Gia verehren, der eine große Rolle spielte in der Geschichte des Buddhismus in Vietnam. Seine Gelehrtheit und Tugendhaftigkeit ist für Mönche und Laien der späteren Generationen ein glänzendes Beispiel. Unter seinem Vorsitz wurden in diesem Tempel Konvente wie z.B. Upasampada (Ordination zum Mönch) und Pranidhana (zum Ablegen der Bodhisattva-Gelübde) veranstaltet. Der Reihe nach wurden damals unter anderen berühmte Mönchmeister wie z.B. die beiden Hohehrwürdigen Thich Tinh Khiet und Thich Giac Nhien, erster und zweiter Sangha-Präsident der Vereinigten Buddhistischen Congregation Vietnams vom Hochwürdigsten Vinh Gia initiiert.

Nach so vielen Jahren des Friedens brachte auf einmal Waffenlärm Unruhe in diesen Ort des Heils. Wie vom Wirbelsturm getrübt, wurde das Gleichgewicht des Klosterslebens gestört. Einige Mönche verließen den Tempel im mitleidvollem Blick der Zurückgebliebenen.

Infolge von Krieg und Naturkatastrophen verarmte die Bevölkerung der QUANG-Region total. Mitbetroffen waren automatisch auch die dortigen Tempel- und Klosterangehörige. Dem Sutra wurde folgende Aufklärung entnommen, daß auch Armut eine Folge des schlechten Karma sei. Hatten die Leute in der Region in einer oder

mehreren Vor- und alle Mönche und Laien zur Verehrung hingestellt.

Gewöhnlich ist der Hintergarten einer Pagode immer größer als der Vorhof. Die Menschen bauen ihr Haus und lassen für den Garten vor dem Haus eine große Fläche. Währenddessen ist es für einen Tempel oder Pagode das Gegenteil, um der Welt zu zeigen, daß der Mittelpunkt von Zeit und Raum selbst dieser Sakralbau ist. Auf dem Land, wo es mehr Platz als in der Stadt gibt, hat jeder Tempel einen Brunnen, der der Gemeinde Wasser für alle Zwecke spendet, zum Waschen, Kochen und als Opfergabe an Buddha. In manchen Orten wird das Brunnenwasser nicht als Opfergabe an Heiligen benutzt, sondern zu diesem Zweck Morgentau genommen.

Damit wird Morgentau Elixir genannt, weil es die Reinheit des Geistes symbolisiert.

Zwar sind die drei Gedächtnistempel im gleichen Stil gebaut, jedoch hat jeder von ihnen einen eigenen Charakter. Der Chuc Thanh Tempel spiegelt die althergebrachte Tradition der Lin-Chi-Schule speziell für die QUANG-Region wieder. Der Phuoc Lam Tempel ist eine Mischung zwischen Klassik und Moderne als zeitlicher Ausgleich für Bescheidenheit und Eleganz mitten in Geruhsamkeit. Und der Van Duc Tempel fügt sich wie angepaßt in die Harmonie der Naturlandschaft der Wälder der QUANG-Region.

In und um Hoi An liegen noch Pagoden wie z.B. Long Tuyen, Vien Giac, Bao Thang und Tinh Hoi. Da sie nicht älter als 100 Jahre sind, sehen sie sehr modern aus, im Vergleich zu den drei obenerwähnten Tempeln, die in dieser Region schon seit mehr als 400 Jahren existieren.

Die Long Tuyen Pagode wurde später zum Buddhistischen Seminar Long Tuyen. Hier werden Menschen, die zur "Gesandtschaft des Tathagata" gehören und "wie Tathagata handeln", ausgebildet. In einem fünfstöckigen Stupa, das zur Pagode gehört, ruhen die Reliquien des Hochehrwürdigen Pho Thoai, ein berühmter und gelehrter Mönch wie in seinem Buch der "Geschichte des vietnamesischen Buddhismus" der Ehrwürdige Thich Mat The berichtet hatte.

Früher war die Vien Giac Pagode ein Dorftempel, den die Gemeinde Cam Pho der Vereinigten Buddhistischen Congregation zum Geschenk gemacht hatte. Diese Form der Opferdarbringung ähnelt der traditionellen Umwandlung von Wohnhäusern zur Pagode in Vietnam.

Ursprünglich war die Tinh Hoi Pagode das Verwaltungsgebäude des Bezirks QUANG NAM. Nach dem Mönchsamen des Großmeisters Minh Hai wurde sie später zur Phap Bao Pagode umbenannt. Trotz ihrer modernen Architektur ist sie nicht weniger würdig, ein sakraler Bau zu sein. Da sie in zentraler Lage der Stadt Hoi An liegt, dient sie als Verbindung zwischen der örtlichen Gemeinde und anderen in der Gegend liegenden Pagoden.

1964 wurde hier die buddhistische Schule Bo De erbaut. Von 1970 an hat die Schule den Kindern dieser Stadt beider Stufen der mittleren und oberen Klassen Unterricht geben können. Sie liegt auf dem Gelände eines Champas-Tempels, der seit langer eine Ruine geworden ist. Das Eingangstor des Tempels steht zwar immer noch, jedoch von dem Volk Champas ist keine Seele mehr zu sehen. Vermutlich war hier früher die Champas-Hauptstadt Do Ban. Spuren des dramatischen Untergangs eines einst kräftig entwickelten Volkes liegen uns in künstlerischen

Resten von Backsteinbauten vor. Wer weiß, ob diese großartige Architektur des Champas-Reiches eines Tages von der Menschheit völlig vergessen wird! Wer hat denn im Anblick dieser zerstörten Cham- Kunst kein Mitleid mit einer untergegangenen Kultur und zusammen mit ihr ein ganzes Volk ?

Wenn man in Richtung des Cua Dai (großer Hafen) geht, stößt man auf ein Nonnenkloster mit Namen Bao Thang. Wahrscheinlich wurde dieser Name aus dem Sutra entnommen. Es wurde vor etwa 50 Jahren gegründet und ruht auf einem hübschen Grundstück, mitten in einer wunderbaren Landschaft. Dank geschickter Hände buddhistischer Nonne wurde das Kloster von Innen nach Außen mit außerordentlicher Gründlichkeit und minutiöser Sorgfalt erhalten. Wenn eine Hausfrau in der Gesellschaft sich so sauber und ordentlich um Haus und Hof kümmert, so ist eine weibliche Person hinter den Klostermauern noch edler und überweltlicher. Denn zusammen mit dem Wunsch, Nonne zu werden, hat sie ihren schulterlangen Haarschopf beziehungsweise ihren vornehmen Haarkranz gegen einen schlichten Rosenkranz getauscht, womit sie mehrmals am Tag die sechs Wörter Nam Mo A Di Da Phat (Ehre dem Amitabha) achtsam murmelt. Nach Monaten und Jahren geht die Reinheit ihres Herzen wie vereint in die Gebetsformel über : "Unermüdlich das Murmeln der sechs Wörter, mühevoller Einsatz für das Gelangen des Westlichen Buddhalands'.

Wie die Zeit vergeht, dennoch bleibt die Nonne ihrer Mühe im religiösen Alltag treu. Tagein tagaus vertieft sie sich in Sutra und Sittlichkeitsregeln. Damit sind für sie jede weltliche Leidenschaft eine Unbekannte. Während es viele Mönche gibt, die dem Klosterleben den Rücken kehren, um in das Zivilleben zurückzukehren, hat noch keine Nonne das gleiche getan. Nonnen bleiben fest bei ihrem Ideal. Nichts kann sie dazu bringen, den Bodhisattva-Weg aufzugeben.

Gegenwärtig deckt die Gewaltherrschaft auf unsere Heimat eine Staubschicht von Unmenschlichkeit. Jedoch hoffen wir auf einen hellen Tag, an dem jede Wolke der Gewalt und des Schreckens sich auflöst, damit wir zurück zur Heimatstadt in die QUANG-Region kehren können.

(Fortsetzung folgt)

Impressum VIENGIAC

Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen
Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
c/o VIENGIAC Pagode, Karlsruher Str.6,
Tel 0511- 879630, Fax. 0511 - 8790963
Herausgeber : Ven. Thich Nhu Dien
Redaktion: Vietnamesisch-Buddhistisches Sozlo-
Kulturzentrum In der Bundesrepublik Deutschland
(VIBUS)

Erscheinungsweise: alle zwei Monate
Druck, Satz und Layout: VIBUS - Hannover
Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt
Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der
Redaktion erlaubt.

DIE VERLETZUNG DER MENSCHENRECHT UND DER RELIGIONSFREIHEIT IN DER SOZIALISTISCHEN REPUBLIK VIETNAM

**Vortrag des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien,
gehalten am 20. März 1993 in Königstein im
Taunus auf der Jahresversammlung der
Internationalen Gesellschaft für
Menschenrechte**

Sehr geehrte Damen und Herren,

es ehrt mich sehr, daß ich heute vor Ihnen ein Referat über die Verletzung der Menschenrechte und der Religionsfreiheit in Vietnam halten darf.

Zunächst danke ich Ihnen, der Internationalen Gesellschaft für Menschenrechte, dafür, daß Sie die Situation in Vietnam nach wie vor kritisch beobachten und sich stets für die Wahrung der Menschenrechte in meinem Heimatland eingesetzt

haben. Ihrem Wirken z. B. ist es zuzurechnen, daß die Todesurteile für den Ehrwürdigen Thich Tri Sieu und den Ehrwürdigen Thich Tue Sy, zwei großen buddhistischen Intellektuellen, in zwanzigjährige Haftstrafen umgewandelt wurden.

Wir alle wissen, daß die Religionen zur Ethik und zur Kultur der Menschheit wichtige Beiträge leisten. Doch werden sie ihrer Rolle nur dann am besten gerecht, wenn sie außerhalb von Politik und Staat bzw. deren Institutionen stehen. In den kommunistischen Ländern, insbesondere im sozialistischen Vietnam, wird die Religion jedoch

als Instrument der Politik benutzt. Ihre Repräsentanten haben lediglich das, was die Regierung sagt, zu akzeptieren und auszuführen, vergleichbar einem Lautsprecher, der Propagandazwecken dient. Aus Protest dagegen haben sich zwölf buddhistische Mönche und Nonnen am 2. November 1975 in Can Tho verbrannt.

Seit 1975 sind viele Mönche und Nonnen, darunter die Hohehrwürdigen Thich Huyen Quang, Thich Quang Do und Thich Duc Nhuan ohne Grund und ohne ein gerichtliches Verfahren in Gefängnishaft genommen worden, und bis heute ist nicht aufgeklärt, wodurch der Ehrwürdige Thich Thien Minh im Jahre 1978 zu Tode kam.

Damit ist der Beweis erbracht, daß die Grundrechte, namentlich die Menschenrechte, von der kommunistischen Gewaltherrschaft in Vietnam massiv mißachtet werden. Ich begrüße es deshalb sehr, daß die Weltöffentlichkeit darüber durch internationale Organisationen wie etwa der Ihren in Kenntnis gesetzt wird.

Sehr viele Menschen in der "Westlichen Welt", verlangen nach handfesten Beweisen für die Verletzung der Menschenrechte in den kommunistischen Ländern. Doch sind solche für die meisten dort verübten Grausamkeiten kaum oder nicht zu erbringen. Durch die Medien erfahren

wir nur gelegentlich, daß es Verhaftungen von berühmten Geistlichen und anderen Intellektuellen gegeben hat. Doch über das Schicksal anderer Menschen, die Jahr für Jahr inhaftiert werden, weil sie die kommunistische Doktrin nicht lieben, wird sehr wenig und oft viel zu spät berichtet.

Die Kommunisten lügen ständig, bzw. tun nicht das, was sie sagen. Sie täuschen der Weltöffentlichkeit gute politische Absichten vor, und viele Menschen im Westen fallen immer von neuem darauf hinein.

Im Jahre 1981 löste die sozialistische Regierung Vietnams die Kongregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche auf und gründete 1982 eine staatliche buddhistische Kongregation. Ordensleute, die dieser Organisation nicht beitraten, wurden entweder verfolgt, verbannt oder in Gefängnishaft genommen; so etwa der Hohehrwürdige Thich Huyen Quang, Direktor des Instituts für Glaubensverkündigung der Kongregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche und sein Hauptsekretär, der Hohehrwürdige Thich Quang Do. Beide hat man ohne Anklage oder gerichtliches Urteil verbannt, den ersteren auf seinen Heimatort Quang Ngai, den letzteren im Jahre 1981 nach Thai Binh.

Am 3. Mai 1992 nahm der Hohehrwürdige Thich Huyen Quang während der Beerdigungszeremonie für den Hohehrwürdigen Thich Don Hau, Hauptsekretär und Chef der Sanghaverwaltung der Kongregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche, offiziell das Amtssiegel entgegen und erklärte, daß er die Amtsgeschäfte des Verstorbenen in dieser für das vietnamesische Volk und die Religion neuen Ara fortführen wolle.

Am 25. Juni 1992 hat der Hohehrwürdige "Thich Huyen Quang dem Ministerpräsidenten der Sozialistischen Republik Vietnam und Generalsekretär der Vietnamesischen Kommunistischen Partei, Vo Van Kiet, ein Schreiben übersandt, das bis heute unbeantwortet blieb. Es enthielt die folgenden neun Forderungen und Erklärungen an das kommunistische Regime:

1. Wiedereinführung des Grundrechtes auf freie Religionsausübung in dem bis 1975 bestehenden Umfang

2. Übernahme der Verantwortung für den Tod des Hohehrwürdigen Thich Thien Minh, Vizedirektor des Instituts für Glaubensverkündigung, der im Jahre 1978 im Polizeirevier von Ho-Chi-Minh-Stadt verhaftet wurde,

- für die Selbstverbrennung der zwölf Mönche und Nonnen am 2. November 1975 in Hau Giang in der Provinz Can Tho,

- für die Beschlagnahme und das Ausräumen von Klöstern, Tempeln und anderen Sakralbauten, um sie für religionsfremde Zwecke zu nutzen,

3. Freilassung aller buddhistischen Mönche und Nonnen, darunter meiner eigenen Person, der vier Hohehrwürdigen Thich Quang Do, Thich Duc Nhuan, Thich Tue Sy, und Thich Tri Sieu, die seit mehreren Jahren ohne Rechtsgrundlage und ohne ein gerichtliches Verfahren in Haft gehalten werden; ebenso Freilassung aller Laienbuddhisten, aller Angehörigen anderer Religionen, aller Schriftsteller, Journalisten und Politiker.

4. Rückgabe sämtlicher Klöster und Tempel, Büros, Kultur-, Sozial- und Genesungszentren, die von 1945 bis heute im Norden und während der letzten elf Jahre auch im Süden Vietnams konfisziert wurden.

5. Wiederinkraftsetzung des seit 1975 aufgehobenen Rechtes der Kongregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche auf Zusammenarbeit mit ihren Auslandsabteilungen bzw. rechtliche Gleichstellung mit der katholischen Kirche in Vietnam, deren Kooperation mit dem Vatikan geduldet wird.

6. Gerichtliche Klärung der mir, Thich Huyen Quang, angelasteten Straftaten sowie Festsetzung derjenigen Zeit durch richterliches Urteil, die ich noch in Gefängnishaft zu verbringen habe.

Ich habe genug gelitten und schäme mich zutiefst, daß

- unsere Kongregation ohne sachlichen Grund aufgelöst wurde,

- unser Land wirtschaftlich schwach und nicht zivilisiert ist und Freiheit und Demokratie hier nicht herrschen,

- mit alle Rechte entzogen wurden und ich seit vielen Jahren ge-fangen gehalten werde.

7. Falls meine Forderungen unerfüllt bleiben, werde ich mich an die Menschenrechtsorganisationen und meine Freunde in aller Welt wenden, und ich bin sicher, ihren Beistand zu finden, zumal doch heute selbst Tiere und Pflanzen den Schutz der Gesetze genießen.

Es wird Ihnen bekannt sein, daß ich seit zwei Jahren von den Menschenrechtsorganisationen Europas, Nordamerikas, Australiens und Asiens Unterstützung bekomme. Die sozialistische Regierung von Vietnam wurde in mehr als zwanzigtausend Briefen ersucht, alle Prozesse gegen buddhistische Ordensleute, deren einer ich bin, zum Abschluß zu bringen.

8. Die Kongregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche ist bereit, mit der sozialistischen Regierung zu kooperieren, um Vietnam wieder aufzubauen. Doch setzt dieses Ziel ein Regime voraus, das die Religion nicht als ihren Feind betrachtet, sich aus den inneren Angelegenheiten der Kongregation heraushält und deren Aktivitäten weder kontrolliert noch verbietet. Eine Einmischung, wie die jetzige, hat es in der Geschichte des vietnamesischen Buddhismus bislang nie gegeben.

9. Es gibt noch weitere Forderungen, die ich jedoch an dieser Stelle nicht vorbringen will. Ich werde mich für mein Vaterland und den Buddhismus opfern, wenn die Erniedrigungen so weiter gehen, und ich sie nicht mehr ertragen kann.

Betrachtet man diese neun Punkte, so sieht man, daß sie nicht nur das Wohl Buddhismus, sondern auch das der anderen Religionen im Auge haben.

Am 24. August 1992, also zwei Monate später, sandte der Hochehrwürdige Thich Huyen Quang einen Beschwerdebrief und am 15. November 1992 eine Ergänzung zu dem Neunpunktebrief an die vietnamesische sozialistische Regierung. Auch hierauf erfolgte bis heute noch keine Antwort. Stattdessen gab das Komitee für

Volkspropaganda am 25. August 1992 einen geheimen Erlaß heraus, der vorschrieb, alle Aktivitäten der Kongregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche strikt zu unterbinden.

Dies alles zeigt sehr deutlich, daß das kommunistische Regime selbstherrlich über das vietnamesische Volk regiert bzw. nicht bereit ist, auf Bitten oder Beschwerden aus dem Volk, wie etwa jenen des Ehrwürdigen Thich Huyen Quang, konstruktiv einzugehen.

Viele Industrieländer aus allen Teilen der Welt investieren heute in Vietnam, zum einen, weil sie sich davon Gewinn, erhoffen, zum anderen, weil die Öffnungspolitik der sozialistischen Regierung sie überzeugt. Doch bei dem letzteren sind sie im Irrtum, wie eine gutmütige Maus, die in die Falle geht. Denn diese Politik ist eine Politik der Lügen.

Werfen wir doch einen Blick in die Länder des europäischen Ostens, oder in die ehemalige DDR. Sie alle wissen sicher besser als ich, was die Kommunisten dort angerichtet und hinterlassen haben.

Angesichts des geringen Interesses, das die Welt für das Leid des vietnamesischen Volkes aufbringt, trete ich als der geistliche Leiter der buddhistischen Vietnamflüchtlinge in Deutschland mit folgenden zwei Anliegen an Sie heran:

1. Nehmen Sie bitte direkten Kontakt mit den politischen und religiösen Gefangenen auf, um die Wahrheit über die Verbrechen des sozialistischen Regimes zu erfahren.

2. Wenn Sie eine Delegation nach Vietnam schicken, so tun Sie dies bitte unangekündigt, um auszuschließen, daß der Regierung Zeit bleibt, sich auf Ihren Beste vorzubereiten.

Und an alle demokratisch verfaßten Länder auf der ganzen Welt appelliere ich: Uben Sie auf die

sozialistische Regierung Vietnams mehr Druck aus, um zu erreichen, daß sie die Religionsfreiheit und die anderen Menschenrechte in Zukunft nicht mehr verletzt.

In den Flüchtlingslagern der südostasiatischen Länder befinden sich noch Tausende von Menschen, die auf das sog. "Sortie-rungsinterview" warten, bei dem festgestellt werden soll, welchen Status sie haben: Ob sie politische Verfolgte sind oder nicht. Mögen Sie, die Internationale Gesellschaft für Menschenrechte, sich dafür einsetzen, daß diese unglücklichen Menschen menschenwürdi behandelt werden und in den Genuß der Menschenrechte kommen.

Alle Probleme, die ich hier angeführt habe, sind von mir lediglich grob skizziert worden. Weitere Informationen können Sie gern den mitgebrachten Dokumenten in vietnamesischer, englischer und französischer Sprache entnehmen.

Zum Schluß möchte ich Sie bitten, eine Delegation nach Vietnam, namentlich nach Quang Ngai zu schicken, wo der Hoherwürdige Thich Huyen Quang in Verbannung lebt, um die Wahrheit über das Regime in meinem Heimatland zu erfahren.

Ich danke für Ihre Aufmerksamkeit.

BUDDHISTISCHE AKTIVITÄTEN

*** Atthanga-Tag in Berlin**

Am 13. und 14. März wurde ein Atthanga-Tag von dem Ortsverein Berlin für 24 Buddhisten in der Buddha-Gedenkstätte Linh Thuu veranstaltet, unter der Leitung des Ehrw. Thich Nhu Dien.

Zum Mittag des 14.03. kamen noch ca. 50 Buddhisten zusammen, um an einer Gebetszeremonie teilzunehmen. Während des Atthanga-Tags hatten die Teilnehmer außer den gewohnten Praxen noch die Einführung in das Lotus-Sutra durch Ehrw. Thich Nhu Dien bekommen.

*** Referat über die Unterdrückung des Buddhismus in Vietnam**

Die IGFM (Internationale Gesellschaft für Menschenrechte) hatte ihre Jahrestagung am 20. und 21. März 1993 in Königstein bei Frankfurt gehabt. Ehrw. Thich Nhu Dien wurde im Eigenschaft wie ein Zeuge der Unterdrückung des Buddhismus in Vietnam eingeladen. Am 20.03.93 nahm der Ehrw. an zwei Veranstaltungen teil:

- eine Diskussion über die Lage der vietnamesischen Flüchtlinge in den Lagern in Südost-Asiens. Ein anderer Teilnehmer an der Diskussion ist der Verein für Menschenrechte in Lilienthal von Herrn Vu Quoc Dung. Das Ergebnis wurde dann vor der Versammlung

a) Die Flüchtlinge in den Lagern in Südost-Asien sollen gerecht behandelt werden, besonders bei der Überprüfung ihrer Asylstatus.

b) Die vietnamesische Regierung sollten die Religionsfreiheit praktizieren.

c) Die vietnamesische Regierung sollten die buddhistischen sowie andere Geistliche nicht mehr beschatten und festnehmen.

- zweites ist ein Referat über die Unterdrückung des Buddhismus in Vietnam (siehe diesen Text in Vietnamesische und Deutsch) vors Publikum. Danach hatte der Vorsitzender vorgeschlagen, im Name der Gesellschaft einen Bittschrift mit den obengeschilderten Forderungen sowie eine Liste über 1500 Unterschriften an dem Außenminister Dr. Kinkel zu schicken. Denn Dr. Kinkel wird 29.3.93 in Vietnam sein und dies der vietnamesischen Regierung übergeben könnte.

Außer Vietnam hatten auch Vertreter des Afghanistan, Algerien, Ghana und Bosnien die Unterdrückung in ihrem Lande vorgetragen. Dies ist ein kleiner Schritt in dem Kampf für ein freies und gerechtes Vietnams. Wir sollen uns stets bemühen dies zu erreichen.

*** Buddhaandacht in Saarland**

Jährlich veranstalteten die Buddhisten in Saarland Trier ein- bis . zweimal große Buddhaandachte, zu der

Ehrw. Thich Nhu Dien eingeladen wurde, um die Zeremonie zu leiten und eine Lehrrede zu halten, In diesem Jahr konnten wir die Kirche zu diesem Zweck benutzen,

Dank der Bemühung des Pastors Simon Huynh Ngoc Quy, Betreuer dieser Gemeinde. Dieser Tat ist eine schöne Geste des Pastors und seine Gemeinde; wir hoffen, daß die Beziehung zwischen uns mit jedem Tag wächst.

Nach der Zeremonie und den Vortrag über "der Glaube eines Buddhistens" nahmen Ehrw., Pastor und die Laien ein gemeinsames vegetarisches Mahl in der Aula der Kirche ein.

Um 15 Uhr des selben Tags saßen der Ehrw., der Pastor, die Vertreter der Laien Buddhisten und Christen zusammen um über einige gemeinsame Aktivitäten zu unterhalten, z.B. das nächste Neujahrfest.

*** Atthanga-Tag in Nürnberg**

Jedes Jahr veranstalteten die Buddhisten in Nürnberg Fürth Erlangen zwei bis dreimal Atthanga-Tage. Zu diesen Veranstaltungen wurden entweder Ehrw. Thich Nhu Dien oder Ehrw. Nonne Thich Nu Dieu Tam eingeladen.

Am 27. und 28.03.93 hatten 24 Buddhisten an dem Atthanga-Tag teilgenommen und ca. 100 an der Andacht am 27.03. In diesem Atthanga-Tag lehrte der Ehrw. über den Lotussutra.

*** Wahl des Vereinsvorstands in Bremen**

Der Ortsverein Bremen veranstaltete um 15 :00 Uhr des 3. April 1993 eine Andacht und eine Wahl des Ortsvereinsvorstandes. Nach der Andacht und Lehrrede trat der Vorsitzender Thien Dao, Tran Thanh, vor und berichtete über das Ergebnis der letzten beiden Jahre, und bedankte sich für alle Unterstützungen. Der alte Vorstand wurde gebeten weiter zu arbeiten. Innerhalb des Vorstands wurden einige Plätze vertauscht.

*** Kommunikationsbüro der Religionen**

Ehrwürdiger Herr Philippe Tran Van Hoai aus Rom schickte eine Einladung an allen Vertreter der Religionen wie Christentum, Cao Dai, Hoa Hao und Buddhismus. Zum erstenmal wurde ein vietnamesische interreligiöse Gespräch im Maison Saint Gregoire - Paris veranstaltet. Als Vertreter des Buddhismus nahmen Ehrw. Thich Nhu Dien und Ehrw. Thich Nhut Chon am 15. und 16. April 1993 an der Veranstaltung teil. Als Thema wurde die Zusammenarbeit der Religionen sowie ihre Gestaltung behandelt. Diese Veranstaltung ist ein wichtiger Schritt im Kampf für ein freies Vietnam sowie in der Zusammenarbeit aller vietnamesischen Flüchtlinge in Deutschland.

*** Buddhaandacht in Reutlingen und Tuttlingen**

Am 17. bzw. 18.04.93 veranstalteten die beiden obengenannten Ortsvereine die jährliche

Buddhaandacht. Ehrw. Thich Nhu Dien wurde eingeladen um die Zeremonie zu leiten und Lehrrede zu halten. In jeder Ortschaft kamen ca. 100 Laien zusammen.

* **Jährliche Versammlung des DBU**

Der Deutsche Buddhistische Union (DBU) existiert seit fast 50 Jahre und genießt einen guten Ruf unter den deutschen Buddhisten. Von 23. bis 25. April 1993 veranstaltete der DBU seine Jahresversammlung in der Pagode Vien Giac - Hannover. Ehrw. Thich Nhu Dien nahm auch an dem Gespräch am Abend 24.04.93 teil. Ca. 40 Personen nahmen an der Veranstaltung teil.

* **Deutsche lernen Buddhismus**

Im März und April 1993 fanden reichlich deutsche Gruppe in der Pagode Vien Giac ein, um Buddhismus und Meditation zu lernen. Es waren die Tage:

5. , 6. März; 11. März; 16. März (ein Kursus für Deutsche über das Sukkhavati-Sutra); 17. , 18., 19. März; 1. April; 21. April; 27. April. Die Gruppe umfaßt zwischen 20 bis 80 Personen. Ehrw. Thich Nhu Dien leitete die Meditation, Novize Hanh Tan und Buddhist Hanefeld sprachen über buddhistische Themen und beantworteten die Fragen. Die Interesse der Deutschen an Buddhismus wächst mit jedem Tag. Wir hoffen, daß der Bodhikern in diesem Lande rasch entwickelt wird.

* **Karitative Aktivitäten**

Die Laien Buddhisten hatten in der letzten Zeit viel für die Lager der Lepra-Kranker, der Blinden sowie der Waisenhäuser gespendet, entweder durch den Zeitschrift Vien Giac oder durch Ehrw. Nonne Thich Nu Dieu Tam. Diese Spende wurde weiter in die Heimat geleitet. Mit dem Geld kauften dort die Nonnen und Laien Geschenke und Lebens bedarf. Im letzten März besuchten die Nonnen den Lepra-Lager in Long Thanh - Dong Nai um Geschenke und Mitgeföhle zu geben. Diese Geste ist eine der schönsten der Congregation Abteilung in Deutschland.

* **Hilfe für den Flüchtlingslager**

Verein der Gutgesinnten Jugendlichen in Italien übersandte einen Scheck über DM 1.100.- nach der Pagode Vien Giac und bat ihn weiter an dem Lager Bungsei Besi in Malaysia zu leiten. Ehrw. Thich Nguyen Dat, augenblicklich auch im Lager, bekam für diesen Scheck 1.754.- Malayistische Währung. Geschenke und Bargeld wurde dann der Lagerverwaltung an den Waisenkinder verteilt. Dieser Tat ist ein sehr lobenwerter.

Außerdem schickte der Verein einen anderen Cheque über 699.250 Lire (ca. 500 US\$) für die Flüchtlingslager in Thailand. Dieser Scheck wird weiter geleitet. Über seinen Verbleiben werden wir in den nächsten Ausgaben berichten.

DIES TIMME DES AUFDEN FLUß DER WOHLGERUCHE VERWEHTEN WINDES

- Hoai Viet -

Sie sind zu meinem Heimatland gekommen
ohne ein Messer oder ein Gewehr in den Händen;
Sie sind zu meinen Landsleuten gekommen
das Herz voller menschlichen Wärme.

Sie haben das reiche Deutschland verlassen
ein friedliches Leben hinter sich gelassen
um hierher mit uns die schwierige Lage, den
Hunger, den Armut zu teilen,
den Krieg zu erleiden.
Nur mit wenig Hoffnung
aber mit festem Glauben hatten sie dafür gewirkt,
daß Krankheiten zurückweichen müssen
daß Menschlichkeit siegt.

Das Neujahrfest Mau Than 1968
Ein Frühling ohne Sonnenschein
Schwarze Wolken aus vier Himmelrichtungen
lasteten auf unsere liebe Stadt Hue.
Raketen, Kugel, Bomben haben unsere schöne
Stadt Hue zerstört.
Meine Freude, die drei Ärzte, sind getötet worden
Wegen unseres Heimatlandes mußten sie das
Leben lassen.

Frühling für Frühling erwähnt die Stimme des aus
dem Fluß der
Wohlgeruche kommenden frischen Windes
die Namen der Freunde der alten Kaiserstadt Hue
Die Bambusblätter von Vi Da erzählt immer noch
ganz leise
an die zukünftige Generation die vergangenen
Geschehnisse.
Nach vielen Veränderungen, ob glorreichen
die Stadt Hue gedenkt immer an die ehemaligen
Freunde.

Zu Ehren der Verstorbenen: Prof. Dr. Krainick
und Frau, Dr. Dächer,
Dr. Altekoster.

Zu Paris, Frühling Tan Mui 1991

Nhận Định

Cộng Sản Việt Nam ra Chỉ Thị

Mật triệt hạ Giáo Hội Phật Giáo

Việt Nam Thống Nhất

Chủ trương của Cộng Sản là độc tôn chính trị, nhất là Cộng Sản Việt Nam, qua bản Hiến Pháp và sự cải tổ guồng máy của Đảng năm 92, không nhằm cởi mở để đưa đến tự do, nhân quyền và dân chủ hóa xã hội thật sự, mà mục đích là tăng cường thêm vai trò độc tôn của Đảng. Phương tiện là dùng bất cứ thủ đoạn nào miễn là lèo lái được các tổ chức tôn giáo và quần chúng về một mối dưới sự điều khiển và lãnh đạo của Đảng, để phục vụ cho quyền lợi của Đảng. Nhưng họ không thực hiện được điều đó đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, vì đường lối dân tộc của Phật Giáo.

Âm mưu lợi dụng Phật Giáo

Sau ngày 30 tháng 4 năm 75, một phiên Tòa được thành lập tại Tòa Đô Chính cũ Sài Gòn, Phái đoàn Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được mời tham dự như một bị can tại tòa, do Ông Mai Chí Thọ làm chủ tọa, Ông Thọ đưa ra những vấn đề có liên quan với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, nửa buộc tội, nửa hăm dọa và chiêu dụ, đại khái như sau: Thông Điệp Hòa Bình của Viện Tăng Thống là một Thông Điệp chống Cộng, nhưng người ký đã qua đời không bàn đến, còn vấn đề Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam thì Thọ xác nhận khi cần thì Đảng cho khai sinh ra, khi xong việc thì phải khai tử, Thọ còn nghiêm khắc tuyên bố "dù muốn dù không các ông là Phật Giáo, cũng phải thừa nhận chúng tôi, Cộng Sản, là kẻ chiến thắng". Khi Ông Nguyễn Văn Linh còn đương nhiệm Tổng Bí Thư Đảng, thường tuyên bố với các cấp lãnh đạo Phật Giáo Việt Nam vào đầu năm 80 rằng "phải thống nhất Phật Giáo cả nước để làm chỗ dựa vững chắc cho Đảng". Âm mưu này nhằm buộc Phật Giáo phải chấp nhận để cho Đảng lợi dụng trong việc thực hiện Chủ Nghĩa Xã Hội ở Việt Nam. Trong ý đồ này Cộng Sản gặp quá nhiều khó khăn, vì những vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không để cho họ lợi dụng Phật Giáo và Dân Tộc. Sự hiện hữu của Phật Giáo giống như những tế bào hiện hữu trong thân thể phải đề kháng khi có vi trùng xâm nhập để bảo vệ lấy những tế bào khác và cũng chính là để bảo vệ lấy thân thể. Chính vì có cảm nhận đó, nên Phật Giáo có hành động bất khuất của những người trí thức đầy liêm sỉ, dùng tiếng nói sự thật làm sức mạnh, tiếng nói lẽ phải và quyền lợi Dân Tộc.

Nguyên nhân CSVN đàn áp Phật Giáo

Nguyên nhân là giữa Phật Giáo và Cộng Sản hoàn toàn trái ngược nhau từ cái căn bản của nguồn cội, triết lý của Phật Giáo là chủ trương "Nhân Bản" cái căn bản là lấy hạnh phúc nhân loại làm mục đích cứu cánh, nhưng từ khi Phật Giáo được du nhập vào Việt Nam, hòa mình cùng Quốc Gia Dân Tộc, thì chấp nhận khổ của cái khổ Dân Tộc, vui của niềm vui Dân Tộc, chủ trương lấy hạnh phúc Dân Tộc làm căn bản.

Chính vì triết lý căn bản, chính vì đường lối lập trường Dân Tộc của Phật Giáo Việt Nam, nên Phật Giáo không chấp nhận dung túng một chủ thuyết phi nhân bản, phản Dân Tộc như chủ nghĩa Cộng Sản được. Chính vì nguyên nhân trên nên Cộng Sản Việt Nam luôn luôn coi Phật Giáo là một đối thủ quan trọng làm trở ngại trong việc thiết lập một hệ thống độc tài Đảng trị, và cũng từ hai mục đích cứu cánh trái ngược đó là nguyên nhân làm sao cho Cộng Sản Việt Nam đi đến quyết định đưa ra những chính sách vô cùng khắc nghiệt đã man đối với Phật Giáo; tuyên chiến bằng hành động ngăn cấm hoạt động tôn giáo, chiếm đoạt chùa chiền và các cơ sở của Giáo Hội, thâm độc hơn nữa là bắt bớ tù đày, và quản thúc thủ tiêu những người lãnh đạo của Phật Giáo.

Đầu năm 1980 CSVN cũng không bỏ ý đồ lợi dụng Phật Giáo, "buộc" phải thống nhất Phật Giáo cả nước để làm chỗ dựa vững chắc cho Đảng, "Manh tâm gian trá này đã bị Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất phản đối trong hai lần họp ở Chùa Ấn Quang, có sự hậu thuẫn của Đảng đề thuyết phục thành lập Giáo Hội Quốc Doanh làm công cụ cho Đảng. Chính sự phản đối đó đưa đến cái chết của Hòa Thượng Thích Thiện Minh trong tù, còn nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ bị quản thúc ở Nghĩa Bình và Thái Bình.

Cuộc tranh đấu Phật Giáo chánh thức bắt đầu

CSVN đã đàn áp GHPGVNTN hơn 16 năm nay, ngày 23 tháng 4 năm 92, khi Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu viên tịch (qua đời) nhân dịp này CSVN muốn đánh một nước cờ táo bạo phủ đầu Phật Giáo, bằng hành động tìm cách biến tang lễ Tôn giáo thành lễ truy điệu cán bộ Đảng, để thực hiện mưu đồ gây chia rẽ nội bộ trong manh tâm phân tán lực lượng hầu tiêu diệt GHPGVNTN, và củng cố địa vị Giáo Hội Quốc Doanh làm chỗ dựa cho Đảng. Đảng muốn làm một việc, còn đường lối GHPGVNTN lại là một việc khác, cho nên Đảng đã thất bại cay cú trong vụ này.

Sự việc được tiếp tục diễn tiến, là bài phát biểu của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, trước kim quan, trước giác linh cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, nó là tiếng nói của lương tâm, tiếng nói của sự thật, hùng hồn nhất, mãnh liệt nhất, chính nó là một bản cáo trạng về Nhân Bản và Nhân Quyền ở Việt Nam bị chà đạp. Chính bản cáo trạng này làm rung động lương tâm nhân loại: "từ bao nhiêu năm rồi tôi không được quyền viết một chữ thậm chí còn bị ngăn cản trong sự hành đạo. Các ngài hãy trả lời xem, là tôi có nói láo không? có vu khống không?...". Tiếp theo là những lời hứa trước Giác linh Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu,... "tôi còn đây, Quảng Độ còn đó"... Tăng Ni Phật Tử Việt Nam đã từng hy sinh xương máu, hiện đang và sẽ tiếp tục, quyết không để cho những lát rêu thời đại bừa nát truyền thống cao đẹp của Phật Giáo và Dân Tộc Việt Nam...". Những lời hứa, những hành động, quyết tâm bảo tồn Đạo Pháp - Dân Tộc Việt Nam, đã và đang được thực hiện qua hành động của những vị lãnh đạo Phật Giáo Việt Nam.

Phật Giáo công khai đương đầu với Cộng Sản Việt Nam

Từ đòi hỏi chín điểm sinh từ đi đến một Thông Bạch của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã đưa Chế Độ đến con đường cùng về mặt đối chất xã hội và con người. Thật thì Phật Giáo chỉ đòi tự do, trong đó có tự do tín ngưỡng và tự do nhân quyền phải được tôn trọng, còn bằng không thì hãy chính thức tuyên bố giải tán Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đi. Chỉ có đơn giản như thế thôi, nhưng nó lại là đại nạn cho một Chế Độ Phi Nhân Bản Phán Dân Tộc.

Trong cuộc đương đầu này giữa Phật Giáo và Cộng Sản Việt Nam, về phía Cộng Sản không đủ lý lẽ để đối thoại trong sự công bằng và hợp lý như những trí thức tiến bộ, biết tôn trọng lẽ phải, công bằng và hợp lý. Thay vì đối thoại Chính quyền lại phản ứng bằng cách ra những chỉ thị Mật bố ráp bắt bớ người của Giáo Hội.

Một chỉ thị "MẬT" Ban Dân Vận số 125/TBDV ngày 17 tháng 8 năm 1992, do Trưởng Ban Dân Vận Trung ương, là Phan Minh Tấnh, từ Hà Nội, gửi cho Ban Dân Vận các Tỉnh Ủy, Thành Ủy "Về việc Huyền Quang và số phần tử hoạt động chống đối". Nội dung chỉ thị MẬT này cho rằng, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, muốn tách rời Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ra khỏi sự kiểm soát của chính quyền và 2 cơ quan ngoại vi công cụ của Đảng, là Mật Trận Tổ Quốc và Ban Tôn Giáo, và đang "vạch một kế hoạch đối phó và chuẩn bị để khi thời cơ đến là công khai hóa Phật Giáo Ấn Quang toàn quốc". Điều này không có gì là mới lạ cả, vì lập trường như đã trình bày ở đoạn đầu, là Phật Giáo không thể dung túng một chế độ chủ trương, phi nhân bản, phản dân tộc được.

Cũng trong chỉ thị MẬT này, chính quyền thổ lộ là gặp phải quá nhiều khó khăn trước hiện trạng chống đối của Phật Giáo mỗi ngày một gia tăng. Chính vì thế, nên từ trên đưa xuống là phải "đấu tranh trực diện với Huyền Quang (trong dịp này một số địa phương khác cũng đã đấu tranh phê phán số ủng hộ Huyền Quang về Huế trong đám tang Cụ Đôn Hậu và hoạt động quấy phá khác), vạch trần những hoạt động bất hợp pháp, những việc làm sai trái của y trong đám tang Cụ Đôn Hậu ở Quảng Ngãi v.v...". Chính vì, chỉ thị đàn áp như trên, nên có nhiều vị Tu Sĩ trong Phật Giáo bị bắt, như Thượng Tọa Thích Không Tấnh và Đại Đức Thích Trí Lực bị bắt đầu tháng 10.92, ở Sài Gòn, và rất nhiều vị khác ở Miền Trung cũng như Miền Nam bị đòi lên để thẩm vấn.

Đoạn cuối của chỉ thị là Ban Chấp Hành Trung ương, hướng dẫn chính quyền Quảng Ngãi bắt buộc Hòa Thượng Thích Huyền Quang phải chấp hành thực thi những điểm sau đây:

- Không được dùng chùa làm cái gọi là trụ sở Viện Hóa Đạo.
- Không được xử dụng con dấu, giao con dấu ấy cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (Giáo Hội Quốc Doanh) hoặc chính quyền tỉnh.
- Chức Viện Trưởng Viện Hóa Đạo không có tư cách pháp nhân.
- Cần theo dõi chặt chẽ hoạt động của Huyền Quang và tay chân để xử lý kịp thời theo pháp luật.
- Riêng Quảng Ngãi, theo sự chỉ đạo của trên, tiếp tục đấu tranh mạnh mẽ hơn đối với Huyền Quang thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ, theo dõi quan hệ trong và ngoài

nước đối với Huyền Quang để xử lý kịp thời. Một số ngành hữu quan cấp trên sẽ có hướng dẫn nghiệp vụ".

Qua văn thư MẬT này, chúng ta thấy một điều rất là trái ngược, nhưng nó là sự thật, là Ban Dân Vận trực thuộc Trung ương Đảng Cộng Sản đã ra chỉ thị hướng dẫn 2 cơ quan ngoại vi của Đảng là Ban Tôn Giáo và Mật Trận Tổ Quốc nhúng tay sâu vào nội bộ Phật Giáo, với mưu đồ thực hiện hai mục đích, một là triệt tiêu Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, hai là củng cố thể lực Giáo Hội Quốc Doanh để làm hậu thuẫn tuyên truyền cho Đảng.

Cộng Sản Việt Nam âm mưu triệt hạ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, chùa Ấn Quang từ đầu, cho nên năm 1981 cho khai sinh ra cái gọi là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (Giáo Hội Quốc Doanh) thì chính quyền đình chỉ và vô hiệu hóa mọi sinh hoạt của Giáo Hội Ấn Quang, là một Giáo Hội được truyền thừa từ thế hệ này qua thế hệ khác. Đương nhiên, vì đó là chủ trương của Cộng Sản Việt Nam.

Trở lại vấn đề, là Giáo Hội Ấn Quang có pháp lý không? Từ năm 1975 đến nay, CSVN chưa có một nghị định, sắc luật nào chính thức phủ nhận tư cách pháp lý của Giáo Hội Ấn Quang, thành ra Giáo Hội có đầy đủ pháp lý. Còn trong chỉ thị MẬT của Trưởng Ban Dân Vận Trung ương Đảng CSVN thì cho rằng, Hòa Thượng Thích Huyền Quang với "chức Viện Trưởng Viện Hóa Đạo không có tư cách pháp nhân", là tuyên truyền láo để lừa bịp quần chúng Phật Tử và thế giới, hầu thực hiện manh tâm triệt hạ Phật Giáo Ấn Quang.

Khẳng định thêm một lần nữa, là Hòa Thượng Thích Huyền Quang, chức Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có đầy đủ tư cách pháp nhân và danh chánh ngôn thuận, qua bản Chúc Thư của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống đã ghi rõ như sau đây:

"1. Hội đồng Lương Viện vẫn tiếp tục sứ mệnh của mình: Lãnh Đạo, Chỉ Đạo và điều hành các Phật sự của Giáo Hội trong mọi hoàn cảnh.

2. Tiếp tục thực hiện đúng Hiến Chương của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (bản tu chính ngày 12 tháng 2 năm 1973 bởi Đại hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất kỳ V)

3. Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Hòa Thượng Thích Pháp Tri, Phó Viện Trưởng, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư ký Viện Hóa Đạo; theo quyết nghị của Đại hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất kỳ VII có trách nhiệm cùng quý vị còn lại trong Hội đồng Lương Viện, tiếp tục điều hành các Phật sự của Giáo Hội cho đến khi tổ chức được Đại hội kỳ VIII..".

Nghi lễ trao Ấn Tín được tổ chức trước kim quan, trước giác linh Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, chánh thư ký Viện Tăng Thống và xử lý Viện Hóa Đạo, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Đại diện Hội Đồng Lương Viện tiếp nhận Ấn Tín của Viện Tăng Thống, kể từ đó nhận lãnh trách nhiệm đối với Giáo Hội, nhận lãnh sự sống còn của Giáo Hội và Dân Tộc trước mọi hoàn cảnh.

Tài liệu "TUYỆT MẬT" nhằm triệt hạ Giáo Hội Phật Giáo Ấn Quang

Lại thêm một tập tài liệu "TUYỆT MẬT" của Bộ Nội Vụ Công An Tỉnh Quảng Trị số 106/PA 15-16, nhằm triệt hạ Phật Giáo Ấn Quang, với lời lẽ tuyên truyền cũ kỹ từ khi mới lập Đảng được đem ra kích động quần chúng và Phật Tử để hạ uy thế Phật Giáo, nào là "bọn phản động trong Phật Giáo Ấn Quang cũ và tay chân chúng". "Đối tượng cực đoan âm mưu phục hồi Phật Giáo Ấn Quang..."... "Số cầm đầu cực đoan trong giáo phái Ấn Quang cũ từ lâu đã có âm mưu ý đồ chống đối muốn tách ra khỏi sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước Xã hội Chủ nghĩa...". Quả tình những lời lẽ trên là một luận điệu hồ đồ thô bỉ, mang đầy tính chất phủ nhận điều 70 của bản Hiến pháp, nói về tự do tín ngưỡng là hành động đáng ghê tởm mà lương tri của loài người tiến bộ không thể đồng lõa được.

Phật Giáo phản động? Phật Giáo đòi hỏi tự do, trong tự do có tự do tín ngưỡng và nhân quyền phải được tôn trọng, nếu cho rằng, những đòi hỏi căn bản đó là phản động thì nhân dân cả nước là phản động, cả thế giới là phản động. Những hành động bức hại Phật Giáo, bắt bớ những người trí thức phản kháng chế độ, đó là hành động biểu lộ sự tráo trở dơ bẩn của Chế Độ.

Trong cuối thế kỷ 20 này mà Đảng còn mộng lấy giáo điều làm phương châm, cai trị nội bộ bằng đấu tranh đàn áp đẫm máu. Đối với Phật Giáo chúng chủ trương "phân hóa hàng ngũ giáo sĩ, tranh thủ số có xu hướng tiến bộ, lôi kéo số lừng chừng; răn đe những đối tượng có biểu hiệu tiêu cực, số cực đoan chống đối phải cắt đứt tay chân, lấy giáo luật đấu tranh không cho chúng co cụm chống phá ta".

Qua tình hình hiện tại, Đảng không còn uy tín thuyết phục quần chúng và Phật Tử đứng về phía mình để chống lại Phật Giáo, trái lại Phật Giáo đã và đang làm sống dậy sức mạnh tiềm tàng của dân tộc để đương đầu với chủ trương phi nhân bản, phân dân tộc của chủ nghĩa Cộng Sản. Chính vì thế, nên Giám đốc Công An tỉnh Quảng Trị phải than rằng:

"Việc đấu tranh với số phản động cực đoan trong giáo phái Ấn Quang cũ sẽ động chạm đến tâm tư tình cảm của nhiều tín đồ Phật Tử và có liên quan đến hoạt động của Ban Trị Sự Giáo Hội Phật Giáo tỉnh". Đảng thấy rằng, đối đầu với Phật Giáo phía Ấn Quang là đương đầu chống lại hầu hết Tu Sĩ và Cư Sĩ của Phật Giáo và cũng có thể cả Giáo Hội do Đảng dựng lên vì đa số sẽ nghiêng về phía Dân Tộc và Đạo Pháp.

Phật Giáo đến hồi quyết liệt

Qua bức Tâm Thư, ngày 24 tháng 9 năm 1992, của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tuyên bố: "Tôi sẵn sàng hy sinh thân mạng cho Đạo Pháp trường tồn, cho sự thật lịch sử sáng tỏ, cho bao nạn nhân đã chết và đang chết dần mòn trong lao tù và bóng tối, cho sự hưng vượng ngày mai của Dân Tộc và Đạo Pháp".

Không bỏ Phật Giáo, Công An bắt giữ một Tu Sĩ và mời một số vị khác lên điều tra thăm cung và buộc phải tuyên bố, Bản Chúc Thư của Hòa Thượng Thích Đôn Hậu là ngụy tạo, là Bản Chúc Thư giả. Ngày 10 tháng 12 năm 1992, Thầy Trí Tụ phản đối bằng hành động quyết liệt, nếu chính quyền tiếp tục nhúng tay vào nội bộ Phật Giáo thì

Thầy sẽ tự thiêu: "Tôi nguyện xin đem thân mạng này để làm đuốc soi sáng cho sự thật ấy trước sự chứng kiến của chính quyền và toàn thể đồng bào Phật Tử. Đồng thời cũng để cầu nguyện cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được trường tồn, Dân Tộc được vinh quang, nhân quyền được tôn trọng".

Nếu theo dõi, quan sát tình hình thì giữa Phật Giáo và Nhà Nước đã đến hồi quyết liệt nhất, về phía Phật Giáo đã quyết định, không lùi bước, không thỏa hiệp và không nhượng bộ, mà đòi hỏi chính quyền phải thỏa mãn đòi hỏi chín điểm của Phật Giáo. Trong Tâm Thư 6 điểm của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, gửi hàng Giáo Phẩm và Phật Tử trong và ngoài nước, chính thức xác nhận việc công khai khôi phục sinh hoạt của GHPGVNTN là chính đáng và hợp lý, nguyên văn như sau:

"Nhà Nước Việt Nam cũng chưa hề có một văn bản pháp lý nào quy định tội trạng và cũng chưa có văn kiện chính thức nào "khai tử"

GHPGVNTN. Vậy thì việc khôi phục sinh hoạt của Giáo Hội chúng tôi hẳn nhiên là hợp pháp, hợp lý và có chánh nghĩa". Pháp lý, Phật Giáo đang tận dụng pháp lý, và chính quyền có tôn trọng pháp lý không? Trong chúng ta ai ai cũng hiểu pháp lý không có giá trị dưới xã hội Cộng Sản.

Phật Giáo sẽ bị đàn áp bằng bạo lực

Trước cuộc đấu tranh vận động của Phật Giáo ngày càng lan rộng, bắt đầu từ Huế và Sài Gòn. Phật Giáo đòi hỏi tự do, nhân quyền và dân chủ, đã tạo được thế chính trị, được hưởng ứng hầu như mọi thành phần trong nước cũng như ở hải ngoại, vì đường lối đáp ứng được nguyện vọng của đa số. Phật Giáo lại có thêm một lợi điểm chính trị quan trọng nữa là GHPGVNTN ở hải ngoại, các Tôn giáo khác, các Đảng phái, các Hội đoàn người Việt đồng chấp nhận hưởng ứng. Những lợi điểm chính trị đó hiện nay vẫn chưa đủ sức để đạt đến mục đích tối hậu là tự do, nhân quyền và dân chủ ở Việt Nam được thực hiện.

Phật Giáo có cái thế để làm sụp đổ chế độ Cộng Sản Việt Nam, nếu Phật Giáo tận dụng đúng cách. Phật Giáo chưa nằm ở thế công toàn diện, mà đang ở thế thủ nhiều hơn thế công; ở thế gỡ nhiều hơn thế buộc. Nếu Phật Giáo muốn thành công trong cuộc đấu tranh này với Cộng Sản thì phải chuyển mình từ thế thủ, thế gỡ biến thành thế công và buộc, đó là điểm tối quan trọng để đưa đến thành công trong công cuộc tranh đấu bảo vệ Dân Tộc và Đạo Pháp.

Theo tình hình này thì Phật Giáo sẽ bị tấn công bằng bạo lực. Cuộc đấu tranh nào mà không hy sinh, mà không gian khổ. Phật Giáo sẽ thành công, khi tận dụng toàn lực nhân sự; ở trong nước nói rộng tầm hoạt động, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở hải ngoại tận dụng nhân lực, tài lực vào cuộc tấn công tâm lý, chính trị, ngoại giao để đặt vấn đề tự do, nhân quyền và dân chủ làm mục đích tiên quyết cho vấn đề tranh đấu. Chính vì thế, khi bị Cộng Sản tấn công bằng bạo lực, nhưng có bị dẹp tan bằng bạo lực không, thì chỉ có hành động của hàng Giáo Phẩm Phật Giáo và Phật Tử trong và ngoài nước là điểm chính để trả lời về vấn đề này. /.

108 Tầng Ni và 3000 Phật Tử Huế dự lễ Tiểu Tường Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu tại chùa Linh Mục và Phản Đối nhà Cầm quyền Cộng Sản ngăn cấm cuộc lễ theo dự trù của Hội Đồng Lương Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Phật Tử chiếm đèo Hải Vân và tuyên bố tuyệt thực cho đến chết nếu không được về Huế dự lễ.

12.4.1993, một năm sau ngày Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu viên tịch, cũng là một năm đầy tranh chấp giữa Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất dưới quyền lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Huyền Quang và nhà cầm quyền Cộng Sản, 108 Tầng Ni và 3000 Phật Tử Huế đã tề tựu về Chùa Linh Mục dự lễ kỷ đầu (tiểu tường). Mặc dù ông Lê Viết Xê, Phó Chủ tịch tỉnh Thừa Thiên Huế, đặc trách của chính quyền theo dõi kiểm soát lễ kỷ đầu, đã xác nhận với Tầng Ni chùa Linh Mục rằng chính quyền không ra chỉ thị nào ngăn cấm lễ kỷ. Tuy nhiên, tất cả Tầng Ni, Phật Tử toàn quốc, từ Hà Nội đến Cà Mau trên đường về Huế dự lễ trên những đoàn xe hợp đồng đều bị ngăn cấm không cho vào thành phố Huế. Trong tình trạng bị quản thúc, Hòa Thượng Huyền Quang đã gửi đơn xin đi Huế dự lễ, cũng không được quyền rời khỏi thị xã Quảng Ngãi. Trái lại, Hòa Thượng còn bị Công an triệu lên "làm việc" suốt ba ngày. Sau đó, ngày 10.4.93, ông Vũ Quang, Trưởng ban Tôn giáo chính phủ, từ Hà Nội vào "làm việc" với HT Huyền Quang đặt điều kiện chuyến đi Huế phải thuận tụy tôn giáo và đã được HT xác nhận mọi sinh hoạt của HT luôn nằm trong khuôn khổ tôn giáo. Nhưng HT Huyền Quang vẫn bị ngăn cản không cho về Huế làm chủ lễ tiểu tường như Giáo Hội đã dự trù.

Không ra thông cáo, chỉ thị, sắc lệnh ngăn cấm lễ kỷ đầu, nhưng thực tế hàng chục ngàn Phật Tử từ các tỉnh đã bị ngăn chặn trên các nẻo đường vào thành phố Huế. Đêm 10.4.93, Công an đột nhập Chùa Linh Mục xét hộ khẩu, ghi danh mọi người có mặt, tạo không khí căng thẳng, đe dọa, khủng bố. Điện thoại chùa bị cúp từ trưa thứ Bảy 10.4.93 cho đến trưa thứ Hai 12.4.93, làm mất mọi liên hệ thông tin với các tỉnh Giáo hội. Tất cả những khách du lịch ngoại quốc đến tham quan Huế đã bị cấm thăm và đến sát gần Chùa Linh Mục trong chu vi một cây số suốt ba ngày 10, 11, 12.4.93. Tuy rằng Chùa được liệt vào danh sách "danh lam cổ tự" của nhà nước và được các cơ quan du lịch cổ võ thăm viếng. Cuộc bao vây quy mô và chặt chẽ Chùa Linh Mục nhằm đe dọa Phật Tử và cản cấm lễ kỷ đầu của một Cao Tăng Phật Giáo và cũng là một Nhà tranh đấu nổi danh cho độc lập dân tộc, Cổ Hòa Thượng Thích Đôn Hậu. Ba đoàn xe của Phật Tử Đà Nẵng do Thượng Tọa Thích Long Trí hướng dẫn là một biệt lệ vượt đèo Hải Vân về tới Huế dự lễ. Sau khi bị Công an chặn và cấm vượt đèo, tất cả Phật Tử đã xuống xe ngồi trong tư thế kiệt giả trần lòng đường và tuyên bố: "Chúng tôi sẽ ngồi tuyệt thực cho tới chết nếu không được phép về Huế dự lễ Tiểu Tường Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu!". Trước tình trạng quyết liệt của Phật Tử, và tình trạng ngẽn tắc lòng đường càng lúc càng đông kịt của những đoàn xe vượt đèo, Công an đành phải nhượng bộ để ba đoàn xe Phật Tử về Huế.

Các vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni và Phật Tử có mặt trong lễ kỷ đầu tại Chùa Linh Mục sáng hôm

nay (12.4.93) đã cực lực phản đối thái độ kỳ thị và bất minh của nhà cầm quyền Cộng Sản đối với Phật Giáo nói chung và đối với Giác linh Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu nói riêng.

* * *

Trên đây là tin tức do Văn Phòng Viện Hóa Đạo Lưu Vong từ trong nước báo động sáng nay sang Paris cho Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam.

Tại hải ngoại, vào lúc 07 giờ 15 sáng ngày 6.4.93, Phật Tử Phạm Gia Bình, 43 tuổi, cựu Gia trưởng Gia Đình Phật Tử Liên Hoa đã tự thiêu ở Boston, tiểu bang Massachusetts Hoa Kỳ, để phản đối chính sách kỳ thị tôn giáo và đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Việt Nam. Ông đã để lại 6 bức Tâm Thư gửi cho:

1. Chư Tăng Ni trong và ngoài nước;
2. Hòa Thượng Thích Huyền Quang;
3. Tổng Thống Hoa Kỳ Bill Clinton;
4. Thủ tướng Võ Văn Kiệt;
5. Ông Võ Văn Ái, Ủy Ban Bảo vệ Quyền làm người Việt Nam;
6. Cư sĩ trong và ngoài nước.

Sáu bức Tâm Thư nói lên thực trạng đàn áp Phật Giáo của nhà cầm quyền Hà Nội, rồi kêu gọi thế giới hoạt động và lên tiếng đòi chấm dứt thảm nạn tôn giáo này. GHPGVNTN tại Hải ngoại ở Hoa Kỳ, dưới chữ ký của Hòa Thượng Thích Hộ Giác, đã ra một Thông Cáo kêu gọi Phật Tử và đồng bào các giới cầu siêu và tưởng niệm "NGŨN ĐUỐC SÁNG PHẠM GIA BÌNH" từ đây cho đến 49 ngày để nêu cao gương đấu tranh dũng cảm cho nhân quyền, tôn giáo và dân chủ tại Việt Nam của một thành viên trong cộng đồng người Việt Hải ngoại.

Trước những sự cố vi phạm quyền tự do tôn giáo vừa tiếp diễn trên đây, Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam đã gửi điện khẩn đến Liên Hiệp Quốc, Quốc hội Âu Châu, các Chính phủ Âu, Mỹ, Úc yêu cầu can thiệp. Ủy ban lên tiếng kêu gọi Nhà cầm quyền Hà Nội hãy chấm dứt ngay việc đàn áp GHPGVNTN, cụ thể là phục hồi quyền sinh hoạt của GHPGVNTN và trả tự do cho tất cả các Tăng sĩ lãnh đạo thuộc Giáo hội Ấn Quang hiện còn bị quản thúc và tù đầy, nếu nhà cầm quyền Hà Nội không muốn thấy sự tố cáo quyết liệt của toàn thể nhân dân yêu chuộng tự do, nhân quyền và dân chủ trên thế giới tại Đại hội Nhân quyền Thế giới do LHQ tổ chức vào tháng 6 tới đây tại Vienne, thủ đô nước Áo.

Làm tại Paris, ngày 12.4.1993

Ủy ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam

Tăng Viên Lạc, Phạm Gia Bình

Ngọn đuốc từ bi thấp sáng lên
Đấu tranh cho tín ngưỡng nhân quyền
Tự do tôn giáo không đòi lại
Hạnh phúc nhân dân khó giữ bền
Vị pháp thiêu thân, tâm phát nguyện
Cứu dân độ thế, chí cường kiên
Diện tiền Tam Bảo hùng tâm chuyển
Tráng khí xung thiên động cửu tuyên
Massachusetts, ngày 9.4.1993
Hồ Công Tâm



(Tiếp Theo)
Chương Ba
SU: MỘT NGƯỜI

Những mẩu chuyện hấp dẫn và buồn cười về Lạt ma Yeshe mà tôi đã nghe biết qua nhiều năm tháng đã phác họa cho tôi một hình ảnh đầy đủ hơn về con người này và càng làm tôi tin tưởng rằng Sư quả là một bậc phi thường. Có vẻ như Sư không bao giờ ngần ngại hay e dè bất kỳ điều gì; không có gì gọi là quá đáng, không nên làm, hay lạ lùng kỳ quái nếu chúng có thể giúp ông tìm hiểu, có cái nhìn rõ ràng hơn về cái xã hội trong đó các đệ tử của mình sống và về ảnh hưởng của xã hội này trong việc khuôn đúc tâm trí họ. Sống và được đào luyện trong một môi trường cực kỳ khuôn khổ nhưng sự phóng khoáng của ông phải nói là vô cùng. Một con người thật vĩ đại muốn truyền đi thông điệp mang tính phổ biến của mình cho tất cả mọi người, vượt qua mọi lần ranh phân chia chủng tộc, địa lý và tư tưởng.

Ở Hồng Kông chẳng hạn. Sư thay y áo tăng sĩ bằng quần dài, áo sơ-mi, thắt cà-vạt và đến hộp đêm trong -khách sạn nơi ông tạm trú, tò mò nhìn ngắm người Tây phương cho là những thú tiêu khiển tinh vi. Ai mà biết được Sư đang nghĩ gì dù lúc ấy ông nói rằng mọi người đang "vui thú lắm". Nhưng sau đó, mỗi lần muốn chế nhạo những kẻ lãng phí thì giờ thì Sư lại gọi họ là những "người hộp đêm".

Ở Úc Châu, có lần Sư mặc quần đùi, áo thun, đội nón rộng vành và "đi vòng vòng" cả tuần lễ. Không một người nào biết ông biến mất về phương nào. Khi trở lại với làn da rám nắng, Sư cho biết là đã đi dạo biển, vì rõ ràng bây giờ là "thời vui thú" theo lối Úc.

Và cũng giống thế trong một chuyến đi Mỹ. Sư đã làm không ít người sững sờ khi đường hoàng tiến vào một sòng bạc ở Las Vegas. Rồi Sư còn lôi cả Lạt ma Zopa - con người do bản tính chỉ thích ngồi yên thiền định quán tưởng trong phòng - vào Disney Land, và đội mũ Mickey Mouse thử hết trò chơi con nít. Ngay sau đó, Lạt ma Zopa còn phải miễn cưỡng theo Sư vào một quán giải khát có trình diễn vũ thoát y; cả hai cùng thân nhiên ngồi ăn kem ngon lành và chẳng có vẻ gì bị chấn động vì những màn nhảy nhót uốn éo trên bục. Thái độ bình thản đó chắc chắn không phải là gượng gạo hay giả vờ. Vì Sư đến từ một nền văn hóa trong đó những hoạt động sinh lý, kể cả tình dục, được xem như chuyện thường tình của con người, không như trong "thế giới văn minh" của chúng ta, nơi những điều này từng bị xem như tội lỗi, như cám dỗ của quỷ dữ. Chẳng những thế, là một Lạt ma, Sư còn nghiên cứu tường tận về tính lực (năng lực tính dục), học cách kiểm soát và hướng nó vào con đường tu tập. Cũng do đó mà người Tây phương thấy ông thật giỏi trong việc lắng nghe và đưa ra những khuyên bảo chính xác và hiệu nghiệm về các khó khăn liên quan đến vấn đề này.

Có một bước nhảy vọt khác trong "cái học thế tục" của Lạt ma Yeshe. Sau khi nói chuyện với một đệ tử mắc chứng đồng tính luyến ái ở San Francisco, Sư nảy ý muốn được đưa đến một quán giải khát dành riêng cho người đồng tính luyến ái và

Gay Parade (gay: đồng tính ái). Sư lộ vẻ thích thú lắm, và người nào cũng kể rằng ông đã hồi han đủ thứ chuyện. Khởi đầu ra sao? Những người đồng tính ái muốn gì và làm gì? Tại sao họ bị như thế?... Sự kiện Sư bị chấn động bởi màn kịch đồng tính ái và muốn tìm hiểu tường tận là một điều dễ hiểu, vì một hiện tượng trực trặc chức năng tính dục như thế chưa bao giờ có mặt tại Tây Tạng. Người ta chưa từng thấy nơi ông có dấu hiệu ghê tởm hoặc thiếu thông cảm, chỉ có sự khát khao hiểu biết. Vào buổi chiều của ngày lạ thường đó, Sư đã nhận định: "Đồng tính ái nam dễ nhìn hơn đồng tính ái nữ!"

Giống như một nhà nhân học, Lạt ma Yeshe thay dạng đổi hình, hòa mình vào môi trường sinh hoạt của chúng ta để nghiên cứu, xem ta thuộc giống loại nào, có những thói quen và tập tục kỳ lạ về ăn ở, giao tiếp... ra sao. Có phải người Tây phương chúng ta thật sự là những kẻ thoái hóa và dã man, như người Tây Tạng đồng bào của ông thường nghĩ?

Lối hành xử dị thường như thế trong những lần đi xa và sự thân thiết của ông với các học trò Tây phương, kể cả các nữ đệ tử, không bị một chỉ trích nào từ phía Đạt lai Lạt ma và hàng giáo phẩm cao cấp, ngoài một vài cái nhíu mày nơi một vài người khó tính; họ hiểu rõ bản chất của sứ mệnh mà Sư dân thân vào. Những người bị trối cứng bởi khuôn khổ, có tâm nhìn hạn hẹp hơn thì cảm thấy ông đã đi quá đà. Sư kể rằng bà chị qua ông, hiện đang sống ở Delhi, Ấn Độ, một ngày nọ đã tìm đến khóc kể và van xin Sư hãy rời bỏ bọn Tây đi, bà sẽ giúp đỡ tiền bạc để Sư có thể đi nhập thất ẩn tu dài hạn, sám hối, hầu khôi phục lại những gì đã đánh mất vì giao du với lũ đó!

Trong một dịp khác, ở Dharamsala, Sư kể cho các anh chị em của mình và một, hai đệ tử Tây phương nghe về chuyện trở lại Tây Tạng vào tháng trước đó. Bằng một giọng chua chát, Sư kể chuyện một tượng Phật vô giá bị người Tàu ném xuống sông. "Tượng Phật đang bị hư hoại dưới đáy sông", Sư lập lại, và bắt đầu cười vang động. Tiếng cười mỗi lúc một lớn. Những người trong gia đình của ông kinh hoàng vì sự bất kính khủng khiếp này. Phải chăng Lạt ma Yeshe nổi điên?... Chỉ có những người Tây phương hiện diện là hiểu được ý ông mà thôi. Tượng Phật bị hư thì đã làm sao, khi mà nội dung giáo pháp của Phật mới là điều đáng tôn thờ.

Dù rất mực nhân từ nhưng Lạt ma Yeshe không hề e ngại trong việc nói thẳng những ý nghĩ của mình. Sau khi giảng giải về một sự điên dại nào đó của chúng tôi Sư thường nói: "Chính pháp không phải để xoa dịu, làm ta dễ chịu, mà là để lay chuyển, đánh động ta! Bây giờ không phải là lúc ăn nói đả bôi, lịch sự".

Sư nói đúng. Chúng tôi đã học Phật theo lối đó. Nhưng Sư không làm chúng tôi thấy tự ái bị thương tổn: ông tìm cách vạch trần những ngu ngốc xuẩn động, những ảo tưởng ngây ngô hay điên rồ của chúng tôi với một lòng thương vô bờ và sự tự tin mãnh liệt, điều từ căn bản rất thích hợp để hàng phục tất cả. Nhưng ngay sau khi đã phủ phàng ném thẳng sự thật buồn lòng vào mặt chúng tôi, Sư lại cười vui vẻ và hiền hòa. Và chúng tôi cùng cười theo, tin tưởng rằng dù chúng tôi có làm lỗi thế nào thì con người phi thường này sẽ cùng đi với mình trên con đường đưa đến Giải thoát. Và dù luôn luôn là một người nhã nhặn, điềm tĩnh và lịch thiệp, một gentleman chân chính. Sư không bao giờ dễ dãi với những kẻ toan tính lừa gạt mình; nhiều người biết là Sư đã tóm gáy xách cổ những người Ấn làm bồi hầu trên xe lửa khi họ định đánh cắp vật gì đó. Tôi luôn luôn thích những chuyện có góc cạnh như thế về Sư; những chuyện này cho thấy, một con người tâm linh không nhất thiết là một cục bột, một kẻ nhu nhược.

Từ lúc trở nên quen thuộc hơn với Tây phương, Lạt ma Yeshe bắt đầu lưu tâm tích cực đến chính trị. Đi đến bất cứ nơi nào, việc đầu tiên Sư làm cũng là bật TV lên để xem quảng

cáo; chúng cho biết tâm lý của người dân bản xứ. Sư cũng chú ý theo dõi tin tức thời sự và muốn được đọc cho nghe những tờ báo chính trị, từ trang đầu đến trang cuối, và bắt đầu bày tỏ những ý kiến táo bạo, cho thấy ông không "mềm" tí nào cả.

Một ngày nọ, tại California, Sư ngồi xem một chương trình TV về một kiểu máy bay mới, cùng loại với pháo đài bay B 52 nhưng tối tân hơn; chiếc máy bay đen đuôi, xấu xí và đầy đe dọa này có một kích thước đồ sộ đến nỗi người đứng kế bên nó trở thành một chú lùn. Sư lấy làm thán phục và hỏi thêm về các hiệu dụng của nó. Thời sự nóng bỏng lúc ấy là vụ bắt con tin, và Lạt ma Yeshe có vẻ bất bình về hành động của Iran cũng như sự yếu ớt của Tổng thống Carter lắm.

"Tổng thống Carter nói rất nhiều về nhân quyền nhưng chỉ là nói suông. Tôi không phục", ông phê bình, rồi cho biết sẽ hành động ra sao nếu ở vào vị thế của Jimmy Carter. "Tôi sẽ đưa 200 chiếc B 52 tới Teheran, nhưng dĩ nhiên trước hết phải thông báo cho Liên Xô hay là sẽ không có chuyện thả bom. Tôi sẽ ra lệnh cho các máy bay này bay sát cánh nhau như một đám mây đen khổng lồ ngay trên bầu trời Teheran, thật thấp để âm thanh động cơ làm khiếp đảm tất cả mọi người và đập vỡ mọi cửa kính trong các cao ốc. Rồi truyền đơn sẽ được rải xuống, cho biết rằng nếu phải hy sinh 52 sinh mạng thì chúng ta sẽ rất là bức tức, sẽ quay trở lại một lần nữa và không còn cái gì để gọi là Teheran nữa trừ phi những con tin được trao trả nguyên lành, không mất một sợi tóc, trong vòng 48 giờ!"

Lạt ma Yeshe rõ ràng không ngại ca hòa bình bằng một giọng điệu duy nhất; Sư là một người cực kỳ thực tế và có khả năng lãnh đạo bẩm sinh.

Cá tính mạnh mẽ của ông được thấy rõ nhất qua câu chuyện bàn thờ. Sư luôn luôn nhấn mạnh rằng bàn thờ nên là một vấn đề riêng tư, nên được chưng bày với những món có ý nghĩa đặc biệt cho chính mình. Trên bàn thờ Phật của riêng ông, Sư để một chiếc máy bay nhựa và giải thích rằng đó là một "phương tiện thiện xảo" nhờ đó ông có thể đến với các đệ tử của mình và hoằng khai Chính Pháp. Đây là chuyện vượt xa khuôn khổ. Nhưng Sư thấy không có lý do gì để bám víu vào những hình thức bên ngoài của đạo Phật kiểu Tây Tạng nếu có những cái tốt hơn để thay thế từ Tây phương, chẳng hạn ông đã không kèn không trống thay thế lư hương cổ truyền bằng một lọ nước hoa, cái ông thích hơn và cho rằng dễ xài hơn! Sư thường nói: "Chúng ta phải tạo nên một đạo Phật Tây phương".

Những chuyến đi xa không chỉ tạo cơ hội để Sư biết về sự giàu có phong phú trong đời sống vật chất Tây phương mà còn giúp ông biết thêm về cộng đồng Thiên chúa giáo trong dạng sống động nhất của nó. Với đầu óc phóng khoáng và cởi mở, Lạt ma Yeshe quả đúng là người có lập trường cảm thông tôn giáo chân chính. Từ nhiều năm trước khi đặt chân đến Tây phương, Sư đã biết về Chúa Jesus và tỏ lòng kính trọng một cách chân thành. Trong một mùa Giáng Sinh, Sư đưa ra một bài giảng thâm thúy nhất về ý nghĩa của cổ sự này và khuyên nên "dọn mình" thế nào để đón nhận nó; bài giảng được in lại sau đó với tiêu đề là những chữ đầu trong bài thánh ca quen thuộc "Đêm Thánh Vô Cùng", Silent Mind Holy Mind ("Tâm yên lặng Tâm linh thiêng"). Bây giờ thì Sư có dịp tìm hiểu tận cội nguồn. Một ngày nọ, ở Pisa, Sư chạy xông vào phòng của Lạt ma Zopa, kéo tay vị sư này và nói với giọng điệu hồn nhiên và phấn khởi: "Đi ngay! Đi xem cái này. Thầy vừa tìm thấy một điều rất hay. "Sư đây Lạt ma Zopa đến Assisi, lời ông vào hang động của Thánh Francis (người sáng lập dòng tu Franciscan, sống vào thế kỷ 12 - 18, rất khiêm nhường và - như một Phật tử chân chính - rất thương yêu quý trọng mọi sinh vật) và hứng chí nói: "Thấy chưa? Cũng có những hành giả ở Tây phương lấy hang động làm nơi tu hành".

Sau này Lạt ma Zopa đã thêm vào câu chuyện này một "phụ chú hướng dẫn", rằng rất có thể Thánh Francis đã giác ngộ nhưng ngài không lưu lại tài liệu gì cho người ta biết phải làm sao để được như thế!

Khi có dịp là Lạt ma Yeshe liền đi thăm viếng các dòng tu Thiên chúa giáo, chuyện trò cùng các tu sĩ ở đó và luôn luôn tỏ vẻ thích thú với những điều vừa tìm hiểu được. Có lần Sư đã nói cùng các đệ tử cư sĩ Tây phương: "Người Phật tử chúng ta luôn luôn nói nhiều về Bồ Đề Tâm (ở đây được hiểu là lòng từ bi). Nói hoài nói mãi. Nhưng người Thiên chúa thì thực hành!" Và một lần khác ông nói: "Các anh chị nói rằng người Thiên chúa giáo không có một phương pháp định tâm nào. Lầm rồi". Và Sư nhấn mạnh: "Tôi nói cho các anh chị biết: lầm rồi!" (Bất cứ truyền thống tôn giáo nào cũng có những phương pháp tu tập riêng, các truyền thống Do Thái - Tây phương dĩ nhiên cũng có; trong các truyền thống này có một số khuynh hướng tu tập ít nhiều gần gũi với các pháp môn thiền định của đạo Phật. Mọi phương pháp đưa lại lợi ích trong sự chuyển hóa thân tâm đều có thể được xem là thiền, theo quan điểm đạo Phật; do đó, khi truyền bá đạo Phật cho người Tây phương, nhiều người nói, chẳng hạn "Thiên chúa giáo cũng có thiền". Nhận định này đã trở thành phổ biến đối với người Tây phương, và người ta đoán rằng vì trong quá khứ chúng từng bị xem là phạm thánh, và nhiều hành

giả bị thiêu sống hoặc bị trừng phạt bằng hình thức này hay hình thức khác, như trường hợp Meister Eckhart, nên các khuynh hướng tu tập đó không được phổ biến, không thể trở thành phương pháp cụ thể và hệ thống. Thiền tông và Mật tông được đánh giá cao ở Tây phương vì là pháp môn có hệ thống nhất và vẫn còn cung cấp cho đời nhiều bậc thầy.ND.)

Khi Sư chết, một tu sĩ Thiên chúa Roma, Linh mục P. Bernard de Give, người Pháp, được gặp ông ở Provence khi tham dự một khóa nhập thất tĩnh tu 10 ngày, đã viết một điều văn rực rỡ nhất và vô cùng cảm động, cho thấy quả thật Lạt ma Yeshe biết cách vượt qua mọi giới hạn phân cách giữa các truyền thống tôn giáo.

"Thế là ngài đã rời bỏ chúng ta mà đi, con người kỳ diệu toàn thân là những nụ cười và miệng thở ra sự thánh thiện tốt lành đó. Tôi tin là mình đã nói lên cảm nghĩ của những người được hân hạnh biết ngài khi thú nhận rằng đã cố kìm giữ không để nước mắt chảy ra, khi nghĩ rằng không bao giờ chúng ta còn được nhìn thấy gương mặt rạng rỡ tràn đầy một niềm yêu thương cuộc đời nhưng cũng tỏa ra sự hiểu biết về nỗi đau khổ dày vò xấu xí nội tâm con người... Xin hãy cho tôi, một tu sĩ Thiên chúa giáo, được nhắc nhở lại vài kỷ niệm về ngài, kẻ mà đối với nhiều người vừa là một bậc thầy vừa là một người bạn...

"Và Lạt ma Yeshe, người ta chỉ có thể nói rằng ngài hoàn toàn chinh phục được những người nghe ngài thuyết giảng, đã nắm gọn họ trong bàn tay mình. Ngài đã chiến thắng về vang với những lời châm biếm chế diễu độc đáo nhắm vào xã hội Tây phương. Ngài là một nghệ sĩ sân khấu đứng một mình một cõi, không ai sánh được, có thể cho ngài là một vai hề luôn luôn mở phông bộ điệu để chế nhạo chúng ta. Và tuy thành công trong việc vạch trần những điều quái gở, ngu si, mê muội, những ảo tưởng nằm sâu kín trong lòng ta nhưng ngài chưa bao giờ làm thương tổn đến bất kỳ người nào. Chưa bao giờ. Người ta chỉ thấy xúc động vì lòng nhân ái mệnh mông và sự tự tin mãnh liệt của ngài vào chiến thắng cuối cùng của cái thiện. Rồi mọi người sẽ làm theo khi ngài lao mình vào những tràng cười, như vững lòng tin rằng đã có con người này bên cạnh thì sớm muộn gì họ cũng đi đến giải thoát."

Sức thuyết phục mãnh liệt của Lạt ma Yeshe một phần nằm trong sức sống võ bão và năng lượng vô tận toát ra từ cử

điều, từ tia nhìn và từ lời nói của ông. Sư tiết ra sự sống. (Nào ai biết được Sư đang bị bệnh bất trị từ bao nhiêu năm dài!...)

Sự nhiệt thành của ông cũng tràn cả vào những thú vui; chẳng hạn thú vui lái xe, một ham mê chẳng ai muốn vô cơ chia sẻ với Sư cả! Dù đã lấy bằng lái ở California nhưng Sư vẫn cẩn thận đến nỗi làm người khác nhức đầu; chẳng bao giờ gây ra tai nạn nhưng ông luôn luôn thận trọng kiểm soát từng phân vuông của mặt đường dù xe đang chạy hay đậu lại. Quả là một thử thách về lòng tôn kính sư trưởng khi phải ngồi chung xe với ông. Ngày nọ, trong khi rẽ nhanh vào xa lộ, Sư nhìn vào kính chiếu hậu và lộ vẻ khiếp sợ khi thấy một cảnh sát công lộ đang chớp đèn và nhân còi hú inh ỏi, ra dấu bắt ông dừng lại; chẳng những Sư chạy quá tốc độ cho phép mà còn quên cả bật đèn sau. Đang hí hoáy ghi giấy phạt nhưng người cảnh sát cũng phải ngẩng lên nhìn và ngạc nhiên quá sức khi Sư cứ luôn mồm nói: "Cảm ơn. Cảm ơn anh nhiều lắm. Cảm ơn nhé. Thật là phúc đức!"

Sư cũng say mê với việc làm vườn và nấu bếp. Trong những năm cuối đời, Sư đã trở thành một người sành điệu về các món ăn đúng tiêu chuẩn dinh dưỡng, thay thế hai món ăn thuần túy Tây Tạng là tsampa và tugpa (bột lúa mạch luộc và mì chay) bằng bánh mì nguyên hạt, rau tươi, trà thảo mộc và đi đâu cũng mang theo trà "Earl Grey". Rất trân trọng vấn đề ẩm thực nên Sư thường thân hành xuống bếp, tự tay làm lấy những món ngon lành để thết đãi những người sống chung (nhưng chỉ làm thức ăn, việc thu dọn dao thớt chén bát là việc của người khác!).

Có lần biệt tài bếp núc đã trở nên đặc dụng lạ lùng. Một chị người Ý đang ở Kopan đi dạo chơi ở Kathmandu; khi cảm thấy hơi chán, chị tìm đến bắt chuyện làm quen với một nhóm du khách Ý vừa đến và mời họ về Kopan để gặp một "Lạt ma Tây Tạng độc đáo".

Lúc bấy giờ Kopan vừa mới được thành lập và Lạt ma Yeshe còn có nhiều thì giờ để tiếp bất kỳ người nào muốn gặp ông. Trở về cùng với nhóm du khách, chị gặp Sư và phân trần rằng đã mời họ đến uống trà. "Hay lắm. Thế thì chị cứ đi pha trà đi thôi", ông nói một cách thờ ơ, chẳng có vẻ gì muốn đi gặp họ cả. "Những người này không quan tâm gì đến vấn đề tâm linh", Sư thêm, "và tôi cũng không chuẩn bị để gặp họ trong thân phận một lạt ma".

Chị người Ý sững sờ và bối rối, hỏi Sư có thể đi gặp họ một lúc được không. Sư nói được, nhưng chỉ trong một giờ mà thôi. Một giờ là một khoảng thời gian rất ngắn ngủi so với những lần ông tiếp người khác.

Rồi Sư đến thật. Ông ngồi xuống bên cạnh đám du khách và lịch sự hỏi người đàn ông ngồi gần nhất từ đâu đến. "Milano," người du khách trả lời. "Thế hả?" gương mặt Sư sáng lên, "Risotto của Milanol Rất là tuyệt." Người du khách giật mình, ngồi thẳng lên, kinh ngạc vì không thể ngờ một tu sĩ Phật giáo lại biết đến một trong những món ăn độc đáo nhất Milano. Rồi đám du khách ngồi ngầy người nghe Sư nói về cách thức làm món Risotto ngon nhất. "Và anh biết cái nhà hàng nhỏ nhỏ ở phía sau Duomo chứ? Đó là nơi nấu Risotto hay nhất ở Milano," Sư hăng hái nói trong khi người đàn ông chỉ biết trở mắt ngồi nhìn. "Còn chị," Sư hướng về một người đàn bà trong nhóm, "chị ở đâu đến vậy?"

"Roma."

"Roma thì có món Spaghetti carbonara tuyệt nhất," ông tặc lưỡi, nói bằng giọng say mê, rồi tiếp tục giải thích về cách làm món mì sợi này, loại tiêu ớt nào đúng cách và thứ phô-mai nào phải dùng...

Chị người Ý không dám tin ở tai mình nữa. Sư chỉ mới đến Ý một lần duy nhất trong một chuyến đi 10 ngày bận rộn và chớp nhoáng! Làm sao Sư có thể thu thập những chi tiết tỉ mỉ như thế về nghệ thuật ăn uống của Ý?... Chị vừa nghĩ ngợi

miên man vừa nhìn Sư tiếp tục với đám du khách, cho họ thấy kiến thức của ông về những món ăn hữu danh của nơi họ sống. Những du khách này như bị hấp hồn, khâm phục quá sức tưởng tượng; đối với người Ý, dù ta có là một chuyên gia về thân kinh giải phẫu đi nữa thì vẫn chỉ là một kẻ dốt đặc nếu không biết về những món ăn. 55 phút

đã qua. Đột nhiên Sư ngưng nói, chìm sâu vào sự trầm mặc. Trong 2 phút không ai nói tiếng nào. Rồi người đàn ông đầu tiên phá vỡ sự im lặng: "Có đúng là có một cái gọi là Giác ngộ?"

Thế là mọi người lao xao hỏi, về tiềm năng tâm linh của con người, về Tây Tạng, đạo Phật. Rất tiếc là tôi không còn nhiều thì giờ," Sư vừa chậm rãi nói vừa nhìn đồng hồ. "Nhưng nếu các anh chị muốn biết những chuyện này thì ta sẽ gặp nhau khi tôi sang Ý vào năm tới. Cứ hỏi chi tiết ở chị ngồi đằng kia." Chuyện này cho thấy Sư quả đúng là một nhà vô địch về việc truyền thông, thông hiểu tâm lý người đời, biết lúc nào cần thuyết phải nói.

Về phương diện này Lạt ma Yeshe có một lợi thế rất lớn: được được tư tưởng của người khác. Điều này Sư không nói ra - không một lạt ma nào quảng cáo về sự chứng đạt và theo đó các năng lực phi thường của mình, tin rằng làm như thế sẽ gây trở ngại lớn cho tiến trình tu tập của các đệ tử

nhưng đó là một điều ai cũng phải nghĩ đến khi cận kề bên ông trong nhiều ngày tháng. Trong số những kẻ có tham dự các khóa tu học tại Kopan, có rất nhiều người chúng tôi thường nghe Sư lặp lại những câu nói hoặc những điều chúng tôi chỉ trao đổi với nhau trong vòng riêng tư, đặc biệt nếu chúng thích hợp với những đề tài sắp sửa được thảo luận. Thật là kỳ bí. Sư còn biết cả những việc làm rất riêng tư của người khác. Các lạt ma cũng có thể đi vào giấc mơ của ta, một người bạn của tôi kinh nghiệm như thế: trong một giấc mơ, chị được kể cho biết là mình đã mang thai; ngay sau đó, chị trở về London, và khám phá ra rằng quả thật mình đã có mang.

Thông thường, chúng tôi thấy những thắc mắc của mình - nhất là những nghi vấn không muốn thổ lộ cho người khác biết - được trả lời trong lần thuyết giảng kế đó; chúng tôi đến giảng xá với đầu óc nặng trĩu vì một khó khăn nào đó, thường là những vấn đề riêng tư, và rồi bất thành linh nghe được câu trả lời mình đang tìm kiếm, danh tính của người có thắc mắc không bị tiết lộ, nhưng những câu trả lời này không mờ ảo chút nào cả mà lại rất minh bạch rõ ràng và hướng thẳng vào một cá nhân nhất định.

Một thanh niên dự định sẽ thăm dò khả năng tâm linh của Sư bằng cách hướng ý nghĩ của anh ta về ông, xem phản ứng của Sư như thế nào. Thế rồi trong buổi thuyết giảng kế đó, anh tập trung tư tưởng, tưởng tượng mình có một ly cam tươi ngon lành và mát lạnh và đem dâng lên cho ông. Đang thao thao bất tuyệt, Sư ngưng lại, nhìn chăm chú vào nơi chàng thanh niên đang ngồi. "Cảm ơn. Lành thay," Sư nói nhỏ nhẹ, rồi quay trở lại với bài giảng.

Những chuyện kín nhiệm và tinh tế này gợi lên bao nhiêu là tưởng tượng về khả năng siêu phàm mà những kẻ truyền dạy Phật pháp cho chúng tôi đã thủ đắc. Rõ ràng họ có thể biết được những diễn biến trong tâm trí ta trong khi đang bận rộn với những chuyện khác. Họ là những ví dụ sống về khả năng mênh mông của tâm thức, điều theo họ là tiềm tàng nơi mỗi người từ khi mới sinh ra. Cũng đi đứng ăn ngủ như bao nhiêu người bình thường nhưng họ cao lớn ngất trời ngay trước mắt người khác. Đúng là những siêu nhân thần thông quảng đại! Thế nhưng không có một giây phút nào họ quên khía cạnh con người của mình, luôn luôn khiêm tốn, từ ái và vui vẻ với mọi người. Thật sự họ là ai...?

(Còn tiếp)

LỄ HOÀN NGUYỆN

* Thích Như Điền

Nhiều Phật Tử khi đọc chương trình lễ Phật trong năm 93, ở Viên Giác số 72 tháng 2 vừa qua thấy có ghi là Lễ Hoàn Nguyên ngôi Chùa Viên Giác sẽ được tổ chức nhân lễ Vu Lan, từ 3 đến 5 tháng 9 năm 1993; nhưng không hiểu rõ thế nào là hoàn nguyên? có phải là lễ Khánh Thành nữa không? hay là lễ gì đây có tính cách đặc biệt?

Đây là câu trả lời.

Hoàn có nghĩa là hoàn thành, xong xuôi một công việc.

Nguyên là ước nguyện, một sự mong cầu. Nói tóm lại Lễ Hoàn Nguyên là lễ đã thực hiện xong lời nguyện ước xây Chùa Viên Giác tại xứ Đức này. Nếu nói theo thuật ngữ của nhà Thiền cũng có thể gọi đây là lễ "đăng sơn". Lễ đăng sơn theo nghĩa đen là "lên núi". Vì sao phải lên núi? Vì ngày xưa các chùa thường hay xây dựng trên núi đồi và ngày hoàn mãn ngôi chùa có làm lễ đăng sơn, cũng gọi là lễ nhậm chức trụ trì ngôi chùa đó. Cũng vì Chư Tăng ngày xưa ở núi nhiều hơn ở thị thành nên chúng ta thường hay nghe nói đến chữ sơn Tăng. Sơn Tăng là vị Tăng ở trên núi, sống đời sống đơn giản ít bận bịu với thế trần. Đây là khuynh hướng xuất thế của Đạo Phật. Trái lại, khuynh hướng nhập thế ngày nay mạnh hơn; nghĩa là người Tăng Sĩ phải đi vào đời thực sự, chia sẻ khổ đau với cuộc đời, theo tinh thần Bồ Tát Đạo; nên chúng ta thấy chùa chiền ở thị thành mọc lên nhiều hơn xưa. Riêng mỗi một việc hòa nhập cuộc sống tu hành vào cuộc sống thế tục cũng chẳng phải là chuyện giản đơn. Vì nhiều nỗi nhiều khê, triền phược. Nếu nói thuận theo đời thì ngược với đạo và thuận với đạo thì đời cho là ngược. Do đó người Tăng Sĩ mang hạnh Bồ Tát đi vào đời không phải là chuyện đơn giản. Nếu vị Tu Sĩ ấy có khả năng, có thể chuyển hóa cuộc đời khổ đau này thành an lạc. Bằng ngược lại, nếu tâm người Tăng Sĩ ấy yếu ớt sẽ bị Đời chuyển lại và khiến cho vị này bị lặn hụt trở lại trong cuộc đời. Ở vị trí nhập thế này chỉ có 2 con đường là chuyển Đời hay Đời chuyển mà thôi. Vì vậy cho nên các vị Tổ Sư thường hay nói người đi tu là kẻ lợi ngược dòng đời vậy.

Lẽ ra việc chi tiết tôi sẽ viết vào một quyển sách nhan đề là "Chùa Viên Giác" bằng 2 thứ tiếng vào mùa hạ năm 1994 sắp đến. Trong quyển này tôi sẽ trình bày hết mọi thuận duyên và nghịch cảnh khi mang tâm Đạo đi làm việc Đời; nhưng trong bài Lễ Hoàn Nguyên này tôi cũng sẽ chỉ nêu lên một vài ý nghĩa chính để quý Phật Tử xa gần hiểu rõ hơn.

Nhiều người Việt Nam vẫn quan niệm rằng người đi tu là kẻ chán đời hay bị đời bạc đãi nên mới gởi thân nơi cửa thiền. Hoặc tình duyên trắc trở nên muốn chôn chặt mối tình xa xưa cũ như chuyện tình Lan và Điệp mà qua các bản ca vọng cổ và tân nhạc chúng ta vẫn thường hay nghe. Hằng ngày chúng ta vẫn bị Đời quyến rũ như vậy, nên ai nhìn người tu cũng đều như thế cả. Ngược lại dưới mắt một người tu họ phải hiểu rằng: người tu phải là người thương đời thực sự, chứ không phải kẻ bị đời chán rồi mới đi tu. Vì có thương đời mới dám hy sinh hạnh phúc cá nhân của mình để đi giúp đỡ tha nhân, có thương đời mới lặn xả vào khổ đau và chuyển hóa khổ đau thành hạnh phúc an lạc. Nếu một người chán đời, chắc chắn không có khả năng để làm được việc ấy.

Khi tôi đến xứ Đức này có một tâm nguyện là làm sao cho có được nhiều người hiểu về Phật Giáo và làm sao khi người ngoại quốc nhìn vào, biết ngay là biểu tượng của Đạo Phật; nên tôi mới cố gắng tạo dựng một ngôi chùa. Ở đây khi quý vị đọc đến chữ "tôi" khoan cho là ông Thầy này có ý chủ quan; nhưng tôi muốn mượn chữ "tôi" để làm cái nhân tố phương tiện lúc ban đầu khi đem chuông đi đánh xứ người vậy. Dĩ nhiên một đầu máy có tốt bao nhiêu mà kéo theo sau một toa cũ mục thì cũng chẳng chuyên chở được gì. Ngược lại, chúng ta có một toa xe thật tốt mà không có một đầu máy tốt cũng không thể chạy đến đích được. Cả hai phải hỗ tương lẫn nhau và giúp đỡ lẫn nhau.

Năm 1977 tôi có mặt tại xứ Đức này và mãi đến năm 1984 mới bắt đầu kêu gọi mua đất xây chùa. Chùa bắt đầu xây dựng chính thức vào mùa Phật Đản năm 1989. Năm tôi đúng 40 tuổi đời và 26 năm tu học mới bắt đầu hạ móng xây chùa. Vì sao vậy? vì tuổi đời còn nhỏ, Đạo còn kém, khó lòng mà lèo lái một con thuyền to lớn được. 30 đã là tuổi "nhi lập" rồi. Đến 40 tuổi lại là tuổi vững chắc hơn. Thế mà cũng có lắm người bảo: Ông Thầy Như Điền còn trẻ người non dạ, làm sao mà dám làm một chuyện đội đá vá trời như vậy?

Trong tay không có một đồng nào, mà dám làm ngôi chùa 5, 7 triệu Đức Mã. Lúc ấy tôi chỉ có "Luận Bảo Vương Tam Muội" là một ngọn đuốc soi đường mà thôi và tôi cũng tự nghĩ rằng: Ở Đời hay Đạo gì cũng vậy, người ta thành công dễ nhất là tuổi từ 40 đến 60. Chứ trước và sau đó thì rất khó, vì quá già hay quá trẻ cũng khó lòng mà thực hiện nổi một công việc to lớn. Nên tôi đã chọn bắt đầu công việc trọng đại ấy vào tuổi 40. Nếu không có Phật lực và chư Long thần hộ pháp, cả người sống, lẫn người chết gia hộ, hỗ trợ cho tôi, chắc chắn ngôi chùa Viên Giác đã không thành hình.

Ngày nay nhiều Phật Tử đến chùa, thấy công trình xong 95% rồi thì thấy vậy, chứ bên trong ấy có biết bao nhiêu thử thách chông gai, quý vị có thể đón xem quyển sách tôi viết trong năm 1994 sắp tới thì sẽ hiểu nhiều hơn, còn 5% nữa sẽ tiếp tục làm trong mùa hè này. Hy vọng đến cuối tháng 8/93 mọi công trình sẽ hoàn tất, để làm lễ hoàn nguyên vào đầu tháng 9 năm nay. Trong lễ hoàn nguyên này sẽ có những lễ chính sau đây:

1. Lễ Tạ Ôn Tam Bảo đã gia hộ cho công việc xây chùa được hoàn tất.

Phàm làm bất cứ một vấn đề gì, chủ động vẫn ở người đứng mũi chịu sào; nhưng nếu không nhờ tha lực, tức ngoại duyên bên ngoài, chắc chắn chúng ta không thể nào thành công trọn vẹn được. Ví dụ một hạt giống dẫu tốt đến đâu đem gieo nhằm nơi đất đá cằn cỗi, chắc chắn rằng hạt ấy chẳng nảy mầm. Việc này quan trọng bậc nhất trong mọi việc to lớn khác trong cuộc đời và Lễ Tạ Ôn này cũng là lễ chính thức nhậm chức trụ trì cũng như một chương trình làm việc trong những năm tháng tới.

2. Lễ cung nghinh Xá Lợi nhập bảo tháp và lễ nhập tháp 1.000 pho tượng của Phật Tử cúng dường.

Như chúng ta được biết, mặc dầu Đức Phật đã nhập diệt cách đây hơn 2.500 năm về trước; nhưng Xá Lợi của Ngài vẫn còn đến nay. Chùa Viên Giác may mắn có được 9 viên Xá Lợi của Ngài. Nhân Lễ Hoàn Nguyên sẽ làm lễ cung nghinh Xá Lợi nhập bảo tháp cùng với bảy tượng Phật trong quá khứ và 1.000 tượng Phật (đợt 1) vào nơi trang nghiêm này.

3. Lễ báo hiếu cha mẹ nhiều đời.

Như chúng ta đều biết ngôi chùa Viên Giác thành tựu được là do sự hỗ trợ của người mất ở nhiều phương diện; nên chùa sẽ làm lễ tạ ơn phụ mẫu quá cố vào dịp trọng đại này.

4. Lễ báo ân, báo hiếu cha mẹ hiện tiền.

Con cái sống ở xã hội Âu Mỹ lâu năm; nhiều lúc lo công ăn việc làm, quên đi bổn phận hiếu dưỡng với mẹ cha, đến khi cha mẹ qua đời rồi thì mới sực nhớ lại là chưa giúp được gì cho cha mẹ, lúc ấy đã muộn rồi. Vì vậy trong lễ này chúng tôi xin đề nghị những điểm sau đây:

a) Những vị nào từ 80 tuổi trở lên sẽ mặc áo dài khăn đóng màu đỏ.

b) Những vị nào từ 70 tuổi trở lên sẽ mặc áo dài khăn đóng màu vàng.

c) Những vị nào từ 60 tuổi trở lên sẽ mặc áo dài khăn đóng màu xanh.

Vì sao phải có 3 loại màu khác nhau vậy? Tuổi 60 màu xanh tượng trưng cho tuổi thọ. Màu vàng của tuổi 70 tượng trưng cho tuổi trung thọ và màu đỏ của tuổi 80 trở đi tượng trưng cho tuổi thượng thọ. Nếu quý vị nào không muốn theo xưa, dĩ nhiên ăn vận âu phục cũng không ai cấm cản; nhưng để cho con cháu nhớ lại gốc gác cội nguồn của mình nên có chiếc áo dài thì vẫn quý hơn. Vậy khi đọc xong bài này quý vị chuẩn bị cho là vừa.

Xin thưa, đây không phải là chuyện bày ra việc tốn kém, mà chính là bày ra việc báo hiếu cho thế hệ đời sau. Nhân ngày chúc thọ, cha mẹ sẽ mừng vui là con cái của mình còn nhớ nghĩ đến công ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha và con cái sẽ không hối hận về sau là mình đã không làm tròn bổn phận lúc cha mẹ còn hiện tiền.

Ngày ấy con cái sẽ tặng hoa cho cha mẹ, hay các cháu sẽ tặng quà cho ông bà. Chắc chắn cha mẹ, ông bà sẽ vui mà sống thêm được nhiều tuổi nữa. Một người con trong bao nhiêu người khác sẽ đại diện đọc lời chúc thọ đến song đường và lễ lạy cha mẹ khi còn hiện tiền để cha mẹ chứng kiến lòng hiếu thảo của con cháu. Đây là một đề nghị. Còn việc thực hiện hay không là tùy nơi quý vị, điều bắt buộc chắc chắn không có; nhưng việc động viên những vấn đề hay ho là bổn phận phải nên làm của chúng tôi vậy.

Đó là 4 việc chính trong Đại Lễ Hoàn Nguyên năm nay. Ngoài những việc ấy ra còn có một đêm văn nghệ đặc sắc sẽ được tổ chức vào tối ngày 4.9.93 do các ca sĩ thượng thặng từ Hoa Kỳ đến trình diễn cùng với sự hợp tác của Ban Văn Nghệ Hội Phật Tử Việt Nam Thống Nhất tại Đức Quốc. Lễ này nói về tầm vóc có thể xem như lễ Phật Đản hoặc lễ Khánh Thành chùa vào năm 1991 vừa qua. Mong quý vị bỏ ít nhiều thì giờ để về tham dự những ngày lễ trọng đại trên đây.

Chùa sẽ xong, sau lễ hoàn nguyên. Vậy việc gì cần phải đề cập thêm nữa?

Đây là những vấn đề cần lưu ý đến:

1. Vấn đề nhân sự.

Như tất cả chúng ta ai cũng biết, ngôi chùa Viên Giác nếu chỉ có thành phần Tăng Sĩ, không có thành phần Cư Sĩ hộ đạo nhiệt tình, chắc chắn sẽ không bao giờ thành công, hoặc ngược lại cũng thế.

Về thành phần Cư sĩ. Sau 16 năm qua, kể từ khi chúng tôi và quý Thầy Cô trong Chi Bộ có mặt tại nơi đây đã đóng góp phần vụ của mình trong công việc hướng dẫn tinh thần, mang giáo lý từ bi lợi tha của Đức Phật đến với mọi người

và tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các tôn giáo với nhau và chúng ta có thể hãnh diện rằng một cộng đồng Phật Tử 40.000 người tại xứ Đức, với một Hội Phật Tử, gồm 14 Chi Hội và 8 Gia Đình Phật Tử là một nhân tố đa dạng và nhiều hiệu năng cho việc hộ đạo, hộ đời ở tại Đức cũng như quốc nội sau này. Sự hiểu đạo được tăng dần, do đó sự đóng góp về mọi mặt so với Âu Châu và thế giới, Phật Tử Cư Sĩ Việt Nam chúng ta tại Đức đã dẫn vị trí hàng đầu. Số người đã quy y thọ giới càng ngày càng tăng. Riêng những Phật Tử quy y với chúng tôi từ năm 1978 đến nay có khoảng trên 3.000 người. Ngoài ra một số lớn độ 10.000 người đã quy y từ Việt Nam là những Phật Tử rường cột tại xứ Đức này.

Về Tu Sĩ. Ngoài 12 vị Tăng Ni hiện có mặt trong Chi Bộ, là thành phần đã tu học và xuất gia từ Việt Nam, sau đó qua Đức để hoạt động Phật sự, từ 1978 đến nay cá nhân chúng tôi có được 15 đệ tử xuất gia; nhưng 3 vị đã ra đời, 1 vị không nằm trong vòng cương tỏa và 11 vị vẫn còn tại tu. Đó là những vị theo thứ tự thời gian:

1. Thiện Phước (đã hoàn tục),

2. Thiện Thành (đã hoàn tục),

3. Hạnh Nguyên, hiện đang tu học ở Dharamsala Ấn Độ,

4. Hạnh Tấn, hiện ở chùa Viên Giác, sắp xong Cao học về Tôn giáo học ở Đại Học Đức, sau đó sẽ đi du học tại Ấn Độ một thời gian dài để làm luận án Tiến sĩ Phật học và Triết học,

5. Thị Nguyễn tức Cô Thanh Hải là đệ tử tại gia và đã xuất gia ở Ấn Độ, sau đó qua Đài Loan và bây giờ có một phái riêng, nửa đời, nửa đạo (ngoài vòng cương tỏa),

6. Thiện Nam, một người Đức, đã ra đời,

7. Cô Hạnh Niệm,

8. Cô Hạnh Tĩnh,

9. Cô Hạnh Châu,

10. Cô Hạnh Ân,

11. Cô Hạnh Ngọc.

Những vị này trên 60 tuổi đã xuất gia với tôi, hiện ở chùa Viên Giác và y chỉ với Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm tại Hamburg.

12. Chú Hạnh Bảo xuất gia thọ giới Sa Di được 3 năm,

13. Chú Hạnh Mãn xuất gia được 1 năm, hiện ở chùa Viên Giác,

14. Cô Hạnh Như, 15. Cô Hạnh Quang, 2 vị này xuất gia với tôi. Hiện tu học tại chùa Phô Đà ở Marseille, Pháp Quốc.

Như vậy suốt 16 năm trường ở Đức tôi đã cho xuất gia 15 vị, và hiện còn 10 vị như đã nêu trên. Như thế con đường tu chẳng phải là chuyện đơn giản.

Nhiều người hỏi tôi rằng: "Sau này ngôi chùa này Thầy sẽ giao lại cho ai?". Dĩ nhiên câu trả lời có nhiều cách.

Trên phương diện pháp lý, tôi và quý Thầy Cô trong Chi Bộ đã đồng ý hiến dâng cơ sở này cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, nên sau này nếu tôi không còn ở vị thế trụ trì nữa thì Giáo Hội Âu Châu toàn quyền quyết định về việc chọn vị trụ trì tương lai. Riêng tôi thì luôn chủ trương rằng: truyền hiền chứ không truyền tử. Nghĩa là giao lại cho người có tài đức và không giao lại cho đệ tử ruột của mình. Dĩ nhiên nếu đệ tử ruột của mình giỏi, có căn bản tu hành và đạo đức thì ngày sau Giáo Hội Âu Châu cũng đâu không cho dự phần mà sợ. Nhiều người bảo rằng chùa đẹp, to lớn chưa hẳn đã có Sự giỏi, đạo đức. Điều ấy cũng có thể; nhưng không như thế. Vì cũng có nhiều người hay nói rằng: người giàu khó thương. Câu nói ấy chỉ có tính cách ganh tị mà thôi. Nếu người giàu mà có đạo đức

thì ta càng phải kính trọng hơn nữa mới phải chứ? và ngược lại người nghèo mà không có tư cách thì sao? đáng thương hay đáng trách? Nếu chùa to, tượng lớn mà có Sư đạo đức thì đáng tôn kính. Ngược lại nếu chùa nhỏ không có Phật vàng, mà chỉ toàn là những người không hiểu Phật Pháp thì sao?

Theo tôi, chùa này phải có ít nhất là 3 vị Tăng Sĩ đạo đức đều tay, học rộng, hiểu nhiều, có nhân cách. Một vị chuyên lo cho Đức. Vì ngày nay người Đức học Phật nhiều lắm. Một vị chuyên lo giảng dạy kinh pháp cho chư Tăng và Phật Tử Việt Nam, và một vị chuyên lo lễ nghi. Dĩ nhiên dưới 3 vị này còn những nhóm, tổ khác nữa; nhưng phải 3 vị như thế mới đủ thì giờ và điều kiện để thi hành Phật sự.

2. Về tài chánh.

Như quý vị biết ngôi chùa Viên Giác xây dựng cho đến nay là gần 7.000.000 DM. Đó là chưa nói đến vấn đề công quả; nếu tính thêm vào, trên dưới 1 triệu DM nữa. Tương đương với 5 triệu US đô la. Đây là một ngôi chùa to lớn bậc nhất ở Hải Ngoại ngày nay và có diện tích sử dụng đến 3.000 m² cho mọi sinh hoạt. Nhưng có lẽ cũng là chùa được Phật Tử hỗ trợ nhiều nhất và cũng là chùa nợ nhiều nhất. Trong 7 triệu ấy, chùa còn mắc nợ của nhà thầu, các chùa khác và Phật Tử khắp nơi cũng như ngân hàng chừng hơn 2 triệu. Trong hơn 2 triệu này chúng tôi cố gắng thanh toán trong 10 năm và cho đến năm 2004 là năm chùa sẽ hết nợ và đến lúc ấy tôi cũng sẽ chính thức đóng cửa tịnh tu để lo phần tâm linh của mình cũng như dịch kinh, dịch sách, học hỏi thêm. Phần điều khiển ngôi chùa sẽ chính thức giao lại cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, hoặc lúc ấy đất nước Việt Nam đã thanh bình, Giáo Hội mẹ tại quê hương sẽ cử người đến trông nom cũng không chừng. Việc vô thường chẳng biết đâu mà lường trước, nhưng việc dự định trước chắc cũng không thừa. Vì vậy chùa xong chưa phải là hết nợ, do đó sự đóng góp định kỳ hằng tháng hoặc bất thường của quý vị vẫn là việc tối ưu quan trọng. Việc xây chùa đã khó; nhưng chúng ta đã vượt qua. Việc giữ chùa còn khó hơn thế nữa. Bao nhiêu chi thu đều dựa vào sự cúng dường cả. Do đó xin quý vị đừng quên việc hỗ trợ liên tục cho chùa.

Cho đến hôm nay sau hơn 13 năm, chính quyền Đức vẫn còn hỗ trợ cho chùa về việc in ấn sách vở và báo Viên Giác cũng như tiền điện, Gas, nước của chùa hằng năm; nhưng trước mắt chúng ta đã thấy, thất nghiệp gia tăng, thuế má quá nặng v.v... chắc chắn nước Đức cũng không thể hỗ trợ cho chúng ta lâu dài hơn nữa. Cũng vì chúng ta đã sống nơi này trên 10 năm cả rồi, ai cũng có chút đỉnh vốn liếng, nên việc của chúng ta phải do chính chúng ta giải quyết cũng là điều phải nên nghĩ tới.

Có nhiều vị bảo, nếu nước nhà hết nạn Cộng Sản nay mai, Phật Tử về hết, chắc một mình Thầy ở lại, lúc ấy Thầy sẽ tính sao?

Đây là một việc cả vui lẫn lo cho nhiều người và nhiều Thầy Cô ở ngoại quốc ngày nay. Nhưng riêng chùa Viên Giác thì chúng tôi đã có một số dự định như sau:

Dĩ nhiên khi nước nhà không còn Cộng Sản nữa, ai cũng muốn về, nhất là những người lớn tuổi; nhưng chắc chắn thế hệ trẻ nếu có về cũng chỉ về thăm thôi, chứ công ăn việc làm, đời sống, kinh tế, chưa hẳn Việt Nam có thể lo cho 2 triệu người ở hải ngoại về cùng một lúc. Nên đó cũng không phải là điều đáng lo cho chùa chiền ở Hải Ngoại lắm.

Vừa rồi nhân triển lãm Computer tại Hannover từ 24 - 31.3.93, Thủ Tướng Kohl đã đồng ý rằng Liên Bang Đức sẽ hỗ trợ 40%. Tiểu Bang Niedersachsen 30%. Thành phố Hannover 10% và 20% còn lại là tư nhân đầu tư vào hội chợ triển lãm thế giới tại Hannover từ ngày 1 tháng 6 đến 31 tháng 10 năm 2.000. Dự trù xây cất cho công trình này là 10 tỉ DM và có khoảng 25 triệu người đến tham dự hội chợ này. Đây là một biến cố trọng đại cho thành phố Hannover nói riêng và niềm hãnh diện chung cho cả nước Đức và vì thế chùa Viên Giác cũng sẽ dự phần vào cuộc sống tâm linh của 25 triệu người đến tham dự Hội Chợ với đề tài là Con Người, Thiên Nhiên và Kỹ Thuật. Trong ấy tôn giáo có những đóng góp không nhỏ. Bắt đầu từ đây chùa Viên Giác tại Hannover là vị trí trung tâm về lãnh vực tinh thần, do đó còn cần nhiều đóng góp, bàn bạc và dĩ nhiên chính phủ cũng sẽ không quên vị trí của chùa và sẽ hỗ trợ ở nhiều mặt khác nhau.

Ngoài ra, như trên đã trình bày người Đức ngày nay học Phật nhiều lắm. Và người Tây Phương thì bao giờ cũng sống phẳng trong mọi vấn đề. Do đó sự đóng góp của họ cũng không nhỏ cho những năm tháng tới đây.

Một người cha trong gia đình phải có bốn phận lo cho bảy con đông đảo. Một ông chủ hãng phải lo việc thịnh suy của hãng, một chính trị gia sẽ thảo luận liên tục đường lối của mình, một người chủ nhà phải lo bảo vệ và xây dựng tài sản ấy v.v... Chúng ta không thể nói là những vị ấy là những người tham lam, lợi dụng... mà họ chỉ là những người có trách nhiệm cũng như bốn phận đối với việc riêng và việc chung của gia đình cũng như tổ chức. Ở đời có nhiều người tham danh, tham lợi, tham tình, tham tiền cho chính mình thì nhiều; nhưng nói đến tham tu hành và tham bố thí giúp đỡ kẻ nghèo khó thì ít. Nói thì dễ nhưng rất khó làm. Có nhiều người thấy chúng tôi làm nhiều việc và cứ lo tổ chức kêu gọi v.v... cũng buông tiếng là Thầy tham lam quá. Điều ấy tôi không chối cãi; nhưng ở đây tôi tham tu và tham làm phước cho nhiều người. Tôi tham xây ngôi chùa cho xong để có nơi nương tựa tinh thần của hàng ngàn người cô đơn lạc lõng. Tôi tham có ngôi chùa như ngôi chùa Viên Giác, không phải để ở, mà để chứng minh cho mọi người thấy rằng: "phép Phật nhiệm màu", để cho người Đức thấy rằng Dân Tộc Việt Nam là vậy đó! Người Phật Tử Việt Nam là vậy đó! sống hiền hòa và xả thân đóng góp cho đại sự, để còn lại kỷ niệm cho ngày hôm nay và mai hậu một ngôi chùa sừng sững giữa trời Âu. Ở đời có nhiều cái tham lam, vị kỷ không ích cho việc chung nhưng nhiều kẻ vẫn làm, còn tham lam lo chuyện chung thì rất ít người nghĩ đến. Mong rằng những người tham lam lo đại sự cho Quốc Gia Dân Tộc và Đạo Pháp càng ngày càng nhiều để cho người người được nhờ.

Tôi vẫn quan niệm rằng người trèo núi thì cần có nhiều sức lực để chống chọi với gian nan thử thách, còn người xuống núi thì đâu có cần cố gắng làm gì, cũng có thể xuống núi một cách dễ dàng. Nếu ta đề ý một hàng cây nào đó, có một vài cây cao, khi gió đến, lay động cây cao trước và nhiều hơn là những cây nhỏ chung quanh, nên người lãnh đạo phải chấp nhận việc ấy hơn là chạy trốn thực tại.

Ở Đời hay Đạo cũng thế, ở đâu cũng có thị phi, nhơn ngã, được thua, hơn kém, lợi danh. Chúng ta hãy xem đó là loại rác rưởi dơ bẩn mà người ta đang tìm cách vứt bỏ đi, thì chính mình cũng không nên thả những loại rác rưởi ấy vào mình làm gì cho bận tâm nhọc trí. Mình phải tự lo dọn rác của mình để cho sạch sẽ, nhằm tiếp nhận trí tuệ sáng trong của chư Phật thì đẹp đẽ hơn nhiều. Đây là phương pháp lọc

tâm quan trọng hơn cả. Tu là vậy đó, phải chịu đựng và sáng suốt. Tu không phải để người khác thương hại, mà để chứng minh cho Đời thấy rằng tu là con đường sửa đổi để đi đến Chân, Thiện, Mỹ. Ai khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm chỉ có thể thôi. Nhưng câu đoạn trường này ai có qua rồi mới hay, chứ chưa qua thì chẳng có thể nghiệm nào cả. Có nhiều người hỏi tôi rằng: "Thầy làm ngôi chùa như vậy có khổ tâm không? Có gặp khó khăn không? Có yên tĩnh để tu hành không? v.v... và v.v... Như trên tôi đã trình bày. Không có gì đơn giản cả. Sự thành công nào cũng đòi hỏi thử thách và ý chí của con người. Tôi vẫn thường hay nói rằng: Con người không hơn nhau về địa vị, danh vọng, tiền bạc hay trí thức mà chỉ hơn nhau ở ý chí mà thôi. Kẻ nào bền bỉ, kẻ ấy sẽ thành công. Tôi quan niệm con đường tu hành nhập thế có 4 việc, mà hành giả cần phải quan tâm đến. Ví dụ trên chặng đường đi đến giải thoát ấy, gặp khó khăn thì có 4 cách giải quyết như sau:

a) Người can đảm, không cần để ý đến thị phi gác ngoài tai tất cả mọi việc, chỉ mong sao đạt đến điểm cuối cùng mà thôi, dĩ nhiên là cần nhiều phương tiện; nhưng hãy tránh những phương tiện xấu đi hại đến lòng tin của mọi người. Đó là người có ý chí kiên cường.

b) Loại người này ý chí kém hơn; nhưng khá thận trọng. Người này sẽ tìm đủ mọi cách để mở trôi những khó khăn chần lỏi ấy rồi từ từ bước đi tiếp tục. Đây cũng là loại người có ý chí.

c) Loại người thứ ba này ít nghị lực hơn nhưng quyết không lùi bước. Đứng nguyên tại chỗ, chờ bao giờ khó khăn không còn nữa, mới thông thả bước đi.

d) Loại người thứ 4 là loại người chùn bước trước khó khăn, sẽ quay đầu lại ngay lập tức và không màng đến mục đích đã đặt ra lúc ban đầu là gì nữa.

Có nhiều người bảo tôi rằng: Có lẽ họ sẽ không chọn trong 4 giai đoạn ấy mà họ mong sao đừng có khó khăn trở ngại, hoặc giả hoàn toàn không có 4 điều ấy. Nếu vậy đời đâu có gì có ý nghĩa và đường Đạo là sao có giá trị cao thượng được?

Tôi cũng là con người như bao nhiêu con người khác, cũng có vui buồn, giận hờn, thương ghét v.v... nhưng có lẽ điểm khác nhau là nhiều hay ít mà thôi. Người không tu thì tham sân đầy dẫy; nhưng người đã biết tu rồi có giới luật làm Thầy, nên họ sẽ từ từ gạn lọc tâm họ để sáng sửa như phép sửa tâm ở bên trên. Tâm ta giống như một ao nước đục thì làm sao mặt trăng trí tuệ có thể rọi soi vào đó được. Mặt trăng lúc nào cũng có; nhưng chỉ vì tâm ta còn ô nhiễm bởi trần cấu nhiều nên chưa sáng suốt đầy thôi; nhưng chắc chắn một ngày nào đó trí tuệ sẽ mở khai. Đức Phật cũng chỉ là một con người; nhưng là một con người hoàn toàn giác ngộ và giải thoát, không có chất cận bả của cuộc đời. Nếu chúng ta muốn được như Đức Phật, chúng ta phải sửa tâm mà thôi.

Khó khăn thì lúc nào và ở đâu cũng có cả; nhưng điều căn bản là ta có chinh phục được nó hay không mà thôi. Chứ còn chạy trốn thì nói làm gì. Tôi xin cảm ơn tất cả mọi ý kiến xây dựng và đóng góp, đồng thời tôi cũng mong sửa đổi lỗi của mình để trở thành hoàn hảo hơn. Có ai đâu là Thánh nhân, mà không có lỗi? Tôi mong rằng lúc tôi qua đời không nên chỉ đọc điều văn toàn là chuyện tốt, mà quên kể chuyện xấu của tôi cho thế nhân nghe. Vì tôi đã chứng kiến biết bao nhiêu bài điều văn, có bài nào nói được sự thật đâu. Chỉ toàn là ca ngợi điều tốt, đối với người chết đâu có ích lợi gì? Tại sao lúc sống không nói những điều tốt ấy cho

họ nghe, để chết rồi nói làm chi vô ích. Thường khi còn sống tôi chỉ nghe thị phi ganh tị, đổ kỵ nhau ... và toàn là điều dở. Nếu người không có nghị lực sẽ bỏ cuộc ngay. Nhưng với tôi, có lẽ nhờ Phật độ, nên có sức chịu đựng được như vậy. Tôi vốn sinh ra trong đời không có đầy đủ nhân duyên như nhiều người khác. Tôi đi từ chốn bùn nhơ nước đọng của quê hương xứ Quảng nghèo khó, để có được ngày hôm nay là do ý chí cũng như nghị lực mà thành. Bào huynh tôi cũng thế, Thượng Tọa Thích Bảo Lạc hiện trụ trì chùa Pháp Bảo tại Úc cũng vậy. Thầy Bảo Lạc đã đi tu gần 40 năm và tôi thì đúng 30 năm và thử thách nào Thầy cũng vượt qua, chông gai nào rồi cũng không chùn chân trước bước đi của Thầy ấy.

Dĩ nhiên mỗi người sinh ra trong cuộc đời này đều vì nhân duyên và nghiệp lực cả; nhưng nếu biết chuyển hóa thì nghiệp xấu cũng thành tốt như thường. Mặc dầu bận rộn nhưng anh em tôi vẫn tu thiền, tụng kinh, bái sám, dịch kinh, dịch sách, xây chùa, hướng dẫn Phật Tử v.v... Tôi vẫn thường hay nói với đệ tử của tôi mỗi năm nhân ngày sinh nhật của mình rằng: "Sinh tôi ra là cha mẹ, nuôi tôi ăn học thành tài là nhờ ơn của Đản Na Tín Thí. Cho tôi biết chọn con đường đúng là do Thầy Tổ dạy và ngày nay học hành xong, ra phục vụ cho Đạo, cho Đời, đó chỉ là bốn phận mà thôi. Ngoài ra không có một mục đích gì nữa cả". Tôi vẫn quan niệm rằng, một đứa con có hiếu là một đứa con biết chia xẻ khó khăn với gia đình, một người đệ tử trung thành là người học trò biết nghiêng vai vào gánh vác chuyện khó khăn nặng nhọc của Thầy Tổ. Không biết lời nói của tôi có dư thừa và quá nghiêm khắc không? Chỉ biết dạy cho người còn mình thì chẳng thực hiện, thì điều đó tôi không muốn, tôi chỉ mong rằng ai nương theo mình, họ phải gạt hái được một ích lợi nào đó nhất định.

Dĩ nhiên trong suốt 16 năm trường ở Đức, nếu không có quý Thầy quý Cô, quý Chú và quý Phật Tử cũng như Đệ Tử cận kề hỗ trợ, chia xẻ với tôi thì làm sao có được ngôi chùa Viên Giác như ngày hôm nay và nhiều người đã âm thầm hỗ trợ cho tôi từ năm này qua tháng nọ lại là những người không bao giờ phàn nàn, oán trách. Còn ngược lại những người phê bình chỉ trích quá nhiều, lại chẳng có một công đức nào với chùa cả. Dĩ nhiên việc phê bình là tốt; nhưng phê bình để xây dựng thì người khác còn tiến thêm được. Nếu phê bình cho bỏ ghét và cố ý đim tha nhân xuống, thì sự phê bình chỉ trích ấy chẳng có lợi lạc gì nhiều.

Nhiều người đã hỏi tôi là làm cách nào để chia xẻ gánh nặng với Thầy? Như quý vị biết đó, chùa xong sau 10 năm xây cất; nhưng phải trả nợ trong 10 năm nữa; nên có nhiều cách đóng góp, mà cách đóng góp có thuận lợi cho cả nhiều mặt là đóng tiền bảo hiểm sinh mạng của mình. Qua bảo hiểm, chùa sẽ có một số tiền định kỳ để chi phí cho chùa mà quý vị không phải thiệt thòi gì cả. Ví dụ mỗi tháng quý vị đóng 100 DM, thời gian kéo dài ít nhất là 12 năm và nhiều nhất thì không giới hạn. Nếu trong vòng 25 năm số tiền phải đóng cho hãng bảo hiểm là 34.405 DM; nhưng sau 25 năm quý vị lấy cả vốn lẫn lời là 70.840 DM. Và số tiền bảo hiểm đóng định kỳ mỗi tháng không tăng theo tuổi tác. Nếu tăng thêm là do sự yêu cầu của quý vị và dĩ nhiên tiền lời sẽ tăng theo. Nếu trường hợp bất trắc xảy ra, thân nhân sẽ nhận được số tiền 34.405 DM mà không kể thời gian đóng là bao nhiêu; nên gọi là bảo hiểm sinh mạng. Trong số tiền đóng của quý vị đó, hằng năm hãng sẽ trích ra 15% để cúng chùa. Một ví dụ khác. Nếu quý vị đóng mỗi tháng 200 DM trong thời gian 22 năm. Số tiền phải đóng tổng cộng là 56.247 DM. Sau 22 năm quý vị sẽ nhận ra cả vốn lẫn lời là 107.331

DM và tất cả điều kiện đều giống như trường hợp trên. Dĩ nhiên trường hợp đông nhiều hay ít là tùy theo quý vị, không có gì trói buộc cả. Nếu quý vị muốn ủng hộ chùa, cũng có thể tham gia cách này là hữu hiệu nhất. Dĩ nhiên có nhiều hãng bảo hiểm lãi suất cao hơn; nhưng vì hãng Victoria đã giúp chùa ở nhiều phương diện, nên chùa chỉ có liên hệ với Victoria mà thôi. Những ngày lễ lớn như Phật Đản và Vu Lan sẽ có nhân viên của hãng đến làm việc tại chùa. Lúc ấy quý vị cần hỏi thêm chi tiết thì cứ liên lạc tại văn phòng. Quý vị nào muốn có mẫu đơn đề điền trước thì xin liên lạc về chùa, chùa sẽ gửi đến quý vị. Chỗ nào không hiểu thì lễ Phật Đản hay Vu Lan về chùa hỏi thẳng hãng bảo hiểm, hoặc qua số điện thoại của chùa cũng được. Nếu được nhiều người hỗ trợ vấn đề này thì nợ chùa trong 10 năm cũng sẽ giảm đi rất nhiều. Kính mong quý vị cộng tác cho. Đó là một hành động không cần bằng lời nói; nhưng kết quả thật nhiều vậy.

Từ lúc khởi công xây chùa như kế hoạch 1 m2 đất, một viên gạch, một viên ngói v.v... là do sự đóng góp ý kiến của nhiều người mới thành tựu được. Do đó, tất cả mọi ý kiến hay nhằm xây dựng và duy trì chùa đều được nhiệt liệt hoan nghênh.

Tôi nghĩ rằng tôi có thể còn viết nhiều hơn nữa; nhưng trang báo có hạn, mong rằng quyển sách năm sau sẽ giải bày hết tất cả những khó khăn và những thuận duyên cho quý vị tường.

Vậy điều cốt yếu của Lễ Hoàn Nguyên năm nay là những lễ lạc đã được nêu bên trên và những phương pháp hỗ trợ duy trì phía dưới bài viết này, mong rằng quý vị sẽ cộng tác hỗ trợ cho. Một con én không làm nổi một mùa xuân; nhưng nếu có nhiều con én thì mùa xuân càng có nhiều ý nghĩa hơn.

Sau Lễ Hoàn Nguyên, thời gian 10 năm còn ở lại nơi này để chăm lo chùa chiền và hướng dẫn tinh thần cho quý Phật Tử cũng chẳng phải là một thời gian dài và chúng ta nên tận lực để thực hiện bổ phận của Tăng Sĩ cũng như Cư Sĩ để ánh sáng Đạo Pháp càng ngày càng rộng tỏa nhiều hơn. Có nhiều người vội bảo, sao Thầy già từ sớm thế? Theo tôi thì chẳng sớm đâu. Từ đây chuẩn bị là vừa rồi đấy. Một chính phủ phải luôn cần cải tổ nội các thì chính phủ ấy mới không độc tài, một đất nước luôn đổi mới là một đất nước giàu mạnh. Một bông hoa dầu trổ đẹp bao nhiêu đi chẳng nữa, có lúc nó cũng phải tàn. Người hiểu việc là người hãy trao cho người khác chăm sóc để bông hoa nở càng ngày càng đẹp hơn trước. Đó là bổn phận của người trồng ra cây hoa ấy phải biết lo như vậy. Nếu có còn ở lại thì hãy chỉ là cố vấn, làm sao cho người đi sau biết bón phân tưới nước là đủ rồi. Không nên ở một vị trí quá lâu, chẳng được lợi ích gì.

Bài này viết về Lễ Hoàn Nguyên và có lẽ đây cũng là những ý chính mà chúng tôi muốn trình bày với các Phật Tử xa gần. Nếu có điều gì không vừa ý cũng mong quý vị thông cảm mà bỏ qua cho.

Nguyên cầu cho quê hương sớm thanh bình an lạc để người người được tự do thực hiện quyền tự do tín ngưỡng của mình và một mai đây có trở về quê hương đất tổ, mẹ Việt Nam sẽ giang tay đón gọi những đứa con xa xứ trở về; nhưng đặc biệt là không bị lai căng và phân biệt lại mẹ. Vì Tôn Giáo là một chất liệu dưỡng sinh của tất cả mọi tâm hồn.

(Viết vào Một sáng Lập Xuân tại thư phòng Chùa Viên Giác.)

Trần Trung Đạo

Kính tặng Thầy Thích Như Điển để cùng nhớ về quê hương
Quảng Nam & Trường Trần Quý Cáp

Bao giờ nhĩ ta về thăm xứ Quảng
Mười năm dài mẹ chẳng ai trông
Cỏ có cao hơn nỗi nhớ trong lòng
Đất có lạnh hơn mùa Đông Bắc Mỹ

Hải Vân đứng ngậm ngùi bao thế kỷ
Cháy vào đầu lai láng nước Thu Bồn
Thử học trò tôi hay đứng ven sông
Nghe nước vỗ dưới chân cầu Vĩnh Điện

Còn chẳng nhĩ những con đường kỷ niệm
Những bạn bè dăm đứa lạc nơi đâu
Tóc chưa xanh mà đã vội hoen màu
Thời ly loạn tìm nhau trong ký ức

Cho tôi ghé thăm trường Trần Quý Cáp
Những màu rêu gạch ngói cũ còn chẳng
Bài thơ xưa còn đọng dấu bên thềm
Tôi vẫn viết nhưng thơ buồn hơn trước

Đường Phố Hội chưa mưa đã ngập nước
Những căn nhà lụp xụp nói vai nhau
Đình Cẩm Phô, Khu Không Miếu, Chùa Cầu
Tên nghe lạ nhưng vô cùng tha thiết

Cho tôi ghé bến xe đò Nam Phước
Lần cuối cùng ai đến tiễn tôi đi
Giờ chia tay sao chẳng nói năng gì
Nghìn năm để mây buồn vương trong mắt

Bao giờ nhĩ tôi về thăm Núi Quế
Đứng bên cầu Chợ Đụn nước trời xuôi
Mùa sim lên tím rục cả lưng đồi
Hương ngây ngất tôi mộng làm thi sĩ

Ai đứng đó bên kia bờ Giao Thủy
Khăn lụa vàng còn chít ở ngang vai
Nghịch tâm tơ khuya sớm vẫn đeo hoài
Nghề canh cửi chắc còn nhiều cực khổ

Trái tim tôi có một dòng máu đỏ
Sẽ một ngày chảy đến tận Cầu Lâu
Núi sông Thu dù lụt lội đục ngầu
Nghe vẫn ngọt như bòn bon Đại Lộc

Bao giờ nhĩ tôi về thăm Đà Nẵng
Nghe ngân khơi thổi lạnh xuống sông Hàn
Bến Bạch Đằng còn những chuyến đò ngang
Ngày hai buổi nối cầu qua An Hải

Em Trường Nữ có bao giờ trở lại
Thả thơ tình trên chọc đám con trai
Đường Hùng Vương thử ấy rất là dài
Sao quá ngắn trong những chiều chung bước

Mây có trắng trên đỉnh chùa Non Nước
Mưa có buồn giăng kín núi Tiên Sa
Về đâu em sương phủ xuống Sơn Chà
Còn chẳng nhĩ dấu chân tình trên cát

Tôi một đạo hay ôm đàn đứng hát
Bài ca buồn tiếng quốc vọng đêm khuya
Quảng Nam ơi khúc ruột đã chia lìa
Chiều viễn xứ ngậm ngùi cho non nước

Tôi đã bảo thơ tôi buồn hơn trước
Đời lư vong chưa hẹn buổi quay về
Câu hỏi này chỉ hỏi để tôi nghe
Bao giờ nhĩ tôi về thăm xứ Quảng
11.1.1993

NIỀM TIN

- Nguyễn Hạnh -

Tôi qua Tây Đức do sự bảo lãnh của hai đứa con. Được ra đi, thoát khỏi chế độ bạo tàn của Cộng Sản, tôi vừa mừng lại vừa lo. Lo là vì bên cạnh Tây Đức còn có một khối Cộng Sản khổng lồ Đông Âu, rồi khi chiến tranh giữa hai bên xảy ra, tôi sẽ chạy đi đâu bây giờ?

Những ngày đầu mới đến đây, tôi ngỡ như đi vào cõi đời nào không định được tên. Cái gì cũng mới, cũng lạ, cũng xa hoa, cũng gần mình đó mà cũng thật xa, nhiều đêm nằm ngủ tôi không còn biết thực hay hư?

Tôi vui vì được gặp lại con cái sau mười năm xa cách, nhưng bên nỗi vui mừng này lòng tôi sao cứ nặng trĩu u hoài! Hình ảnh những người thân yêu, bằng hữu đang ở bên nhà luôn luôn làm cho tôi khắc khoải thương nhớ không nguôi! Cuộc sống vật chất dư thừa, tôi không phải lo chạy gạo từng bữa, từng ngày nhưng lúc nào tôi cũng thấy lạc lõng trên xứ người xa lạ. Đất nước người ta sao mà no đủ và thanh bình quá; nhìn từng đoàn người lũ lượt kéo nhau đi Picnic mùa hè, con tôi cứ bảo nếu là xứ sở mình thì vui biết mấy! Phải rồi, vui sao được khi mình chỉ là thân tâm gởi, cuộc sống lúc nào cũng thấy như tạm bợ, lòng luôn luôn mong ước một ngày được trở về, vì tôi tin chắc rằng trong tận đáy lòng của mỗi chúng ta, ai cũng có một khung trời tuổi thơ muốn quay về, vì đó là nơi con người đã gởi lại sức sống trong trái tim mình. Vì vậy, đi đâu, làm gì cũng không thấy vui, cũng không có gì phấn khởi để cho chân muốn bước tới. Trên U Bahn, S Bahn hay trên xe Bus, ngồi giữa rừng người khác chủng tộc, khác màu da, tôi cảm thấy bơ vơ tận cùng!

Không ngờ có một ngày nước Đức thống nhất lạ làng mà không đổ một giọt máu, tôi cứ bàng hoàng ngỡ ngẩn khôn tin đó là sự thật. ước gì Cộng Sản ở xứ tôi cũng sẽ tàn lụi nhanh như vậy, bởi vì đất nước tôi đã lắm đau khổ, đau thương đã kéo dài triền miên bất tận rồi!

Ai cũng tin rằng sau khi thống nhất nước Đức sẽ là một nước hùng mạnh nhất Âu Châu, đáng cho các nước khác phải nể sợ. Nhưng sự thực không đúng như người dân mong ước, đáng sợ nhất là con cháu Hitler đã vùng dậy đốt phá tàn bạo các chung cư của người ngoại quốc. Ngày ngày theo dõi tin tức, tim tôi như thắt lại, mặc cảm mình là dân da vàng bị người ta hắt hủi đui đũa, cứ ray rức từng sáng từng đêm. Ra đường tôi bắt đầu lo sợ, lắm lúc tôi tự hỏi nếu mình bị đánh bắt chọt giữa đường thì có ai bênh vực mình không? Đã bỏ Cộng Sản sang đây rồi mà không được yên thân nữa hay sao?

Cả tuần nay lòng tôi cảm thấy hân hoan như mở hội. Ngày nào báo chí, truyền thanh cũng cổ vũ cho ngày biểu tình chống bọn Tân Phát xít và bọn Cực

hữu do chính người dân tổ chức. Tôi hồi hộp chờ đợi từng ngày, cầu mong cho hôm đó trời đừng đổ tuyết để cuộc biểu tình được thành công hơn.

Chiều nay, tôi cũng tràn ra đường mong tìm chút hơi ấm của tình người. Mới xuống U Bahn đã thấy người đông như hội, tim tôi đập rộn ràng, hàng hàng lớp lớp đã chen nhau đến điểm hẹn. Nhìn mọi người với đèn cây trong tay, tôi biết là họ cũng tham gia cuộc biểu tình như tôi, một niềm xúc động dâng lên như nước vỡ bờ làm tôi muốn khóc. Chưa bao giờ tôi cảm thấy gần gũi thân thiết với họ như vậy, thì ra tôi cũng chưa đến nỗi bị bỏ rơi trên đất người. Rồi hàng ngàn ngọn nến được thắp lên hòa lẫn với tiếng chuông nhà thờ vang vọng khắp cả bầu trời. Cả một thành phố rực sáng trong niềm kiêu hãnh của sức mạnh và của sự đoàn kết.

Còn tôi, ngọn nến đã thắp sáng cho tôi một niềm tin, một niềm tin yêu thuần khiết như phiến gỗ nâu chắc để mãi mãi lớp than hồng vẫn còn nồng cháy đủ để sưởi ấm lòng tôi trong những ngày xa xứ.

Nguyễn Hạnh

6.12.92

TÂM NGUYỆN

Thế Huy

Tôi biết mai này đưa đám tôi
Không người tha thiết dẫu đầu môi
Không đèn, nhang, nến, giòng ai điệu
Hoa lá hồn nhiên, mây cứ trôi.

Tôi sẽ ra đi trả lại đời
Những lời son sắt nhất cùng tôi
Hồn vương u uất, buồn không nói
Ai hứa lời bay theo lá rơi.

Mộng ước riêng mình tôi biết thôi
Nên lòng dự tưởng lúc đơn côi
Tim sầu quay quắt nhưng nào trách
Chỉ túi lòng, thêm khô héo môi !

Ta tạ lòng ai đã xót thương
Chia chung vọng ước dẫu đôi đường
Lời ai cảm khái còn vương vất
Sao chẳng về đây chầm nén hương ?

Tôi chết, ai người mang áo tang ?
Ai bên Thánh Giá, nén hai hàng ?
Nơi nào cơn cát, ai người khóc ?
Ai có về quê, tôi quá giang.

Xin đốt tôi thành tro khói than
Mang theo nguyện ước dẫu phai tàn
Cho tôi gửi nắm tro hèn ấy
Về chốn Tiên Nhân, nơi trái oan.

Mối Tình Sanchi

- Thích Hạnh Tấn -

Văn hóa thi ca Việt Nam là cả một thiên tình sử dài đa dạng. Những mối tình đầy máu và nước mắt như của Thi Sách và Trưng Vương, hoặc những mối tình non bông nước nhược như của Long Quân và Âu Cơ. Gần hơn nữa là những mối tình tang thương do chiến tranh và thành kiến xã hội, trong đó có những chuyện tình có liên quan đến của thiền. Chuyện tình "Lan và Điệp" đã khơi nguồn lệ của bao người, khi Lan hiền hòa trong lớp áo cô gái quê tìm lãng quên trong tiếng mõ chuông chùa, Nhưng rồi cuộc khởi tương tư vẫn theo đuổi cô và sự ăn năn bức rức vì đã mượn cửa thiền làm nơi chôn vùi cuộc tình đã tiễn chân cô đi vào thế giới bên kia. Một số khác đã hồi hộp khi theo dõi cảm xúc và tư tưởng của "chú Lan" trong "Hồn Bướm Mơ Tiên". Nhiều người đã thờ phào nhẹ nhõm khi biết Lan quyết định giữ lấy đạo tu hành, trong khi một số khác tiếc rẻ một cuộc tình thơ mộng. Chuyện tình cảm của người tu như thế sao? Người tu không có những chuyện tình đẹp à? Có, có chứ.

Ngày xa xưa lắm, cách đây hơn 2500 năm về trước có hai cậu bé thuộc dòng dõi Bà La Môn tại Ấn Độ, một cậu tên là Xá Lợi Phất con của bà Bari và một cậu tên Mục Kiền Liên con của bà Thanh Đề. Hai cậu bé trạc tuổi nhau, đã từng dành nhau những viên bi nhỏ và cùng chơi đuổi bắt chung. Đến khi lớn lên hai cậu lại học chung thầy và cùng nuôi một lý tưởng giải thoát. Thời bấy giờ có lẽ Ấn Độ có cái phong trào, danh từ ngày nay gọi là "Mode", tìm cầu giải thoát. Xá Lợi Phất bẩm tánh thông minh nên đã lãnh hội rất mau chóng các tư tưởng tôn giáo và triết lý thời bấy giờ. Nhưng anh ta vẫn không làm sao tìm ra được sự giải thoát cả! Trong khi đó, Mục Kiền Liên lại theo đuổi "huyền học một cách say mê, không bao lâu anh ta đã thông thạo các loại bùa chú, ếm đối, hô phong hoán vũ. Nhưng anh ta rồi cũng thất vọng, vì huyền thuật không giúp ích gì anh trong vấn đề giải thoát. Ngày ngày hai anh thanh niên gặp nhau và than vãn cùng nhau nỗi thất vọng của mình. Lòng khao khát tìm cầu giác ngộ đã nung nấu ý chí hai người, họ quyết định chia tay nhau và giao ước rằng, ai đạt đạo trước phải hướng dẫn cho người kia.

Thế rồi Xá Lợi Phất ra đi, anh ta đến với những vị thầy lỗi lạc nhất thời bấy giờ để lại ra đi trong niềm thất vọng ngày một lớn. Nơi nơi anh ta thấy toàn cảnh trói buộc, có vị đạo sư bị trói buộc vì danh vọng, có vị vì tiền bạc, có vị vì địa vị, có vị vì tình cảm v. v... Rồi một buổi sớm mai khi bình minh vừa đến, anh ta thấy từ xa đi lại một bóng người, mắt anh nhòe đi không biết vì ánh sáng mặt trời hay vì cái dung nghi của người đang đi đến. Trong vài thỏ, chân đất người sa môn vẫn tỏa ra cái vẻ thanh cao, giải thoát. Xá Lợi Phất quá cảm phục, anh ta mau chạy đến đánh lễ và câu học, nhưng vị 5a Môn kia chỉ đáp bằng bài kệ ngắn :

Chư pháp tùng duyên sanh
Diệc phục tạng duyên diệt
Ngã Phật đại sa môn
Thường tác như thị thuyết

dịch là

Các pháp do duyên sanh
Lại cũng do duyên diệt
Thầy tôi là Đức Phật
Thường dạy tôi như vậy

Khi nghe xong bài kệ Xá Lợi Phất vô cùng vui mừng và xin được đưa tới gặp Phật. Đứng trước đức Phật, Xá Lợi Phất bày tỏ nỗi lòng và uổng lời dạy của Phật như nếm vị cam lồ. Sau khi nghe xong bài pháp Tứ Đế từ kim khẩu của Phật ngài đã đắc quả A La Hán. Nhớ lời hẹn cũ ngài trở về tìm bạn mình. Cũng như Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên đã được giác ngộ sau khi nghe Phật nói

Pháp. Cũng từ ngày đó hai người là đệ tử đắc lực nhất của Phật. Trong 49 năm thuyết pháp của Phật hai người luôn theo sát bên ngài để học hỏi và phụ giúp. Xá Lợi Phất là bậc trí tuệ đệ nhất trong hàng thánh văn, trí tuệ của ngài đã làm nhiều ngoại đạo phải thần phục. Trong khi đó Mục Kiền Liên lại thường ý vào thần thông của mình, nhưng cuối cùng thần thông chẳng giúp ích gì ngài, từ việc cứu dòng dõi họ Thích trước sự truy sát của thái tử Tỳ Lưu Ly cho đến việc ngài bị bọn lửa thể lần đá và đánh cho nát thịt tan da. Khi Xá Lợi Phất hay tin bạn hiền mắc nạn lòng ngài vô cùng đau đớn, tiếp đến lại nghe đức Phật sẽ xá báo thân trong vòng ba tháng, ngài liền xin Phật cho về quê thăm người thân. Sau khi Phật hứa khã, ông trở lại quê xưa mang theo hải cốt của bạn; lần cuối cùng ngài đã tuyên dương giáo pháp của Phật trước khi dùng lửa Tam Muội để xá báo thân, vì ngài không muốn nhìn thấy cảnh đau lòng khi Phật thị hiện Niết Bàn.

Ngày nay, nếu ai có dịp hãy đến vùng Trung Ấn, nơi có những rừng tre rì rào trong gió như muốn kể lại câu chuyện ngày xưa. Nơi có những ngọn đồi nhỏ xinh xinh chạy dài theo tầm mắt, có những ngọn đồi khô cằn, nằm nứt nẻ trong nắng Ấn gắt gao, và có những ngọn đồi đầy sức sống với những cây cỏ thụ xanh rì, những cây dương liễu thướt tha nhưng đừng nhầm hay những cây Bối thẳng tắp với những chiếc lá dài óng ả, mà người xưa đã từng dùng để tã kinh.

Con tàu lửa Ấn Độ mang chiếc thân nặng nề, đầy áp người, đang thờ nặng nhọc tiến dần vào địa phận Sanchi. Phóng mắt nhìn qua cửa sổ tôi đi

thấy những ngọn đồi xinh xinh kia. Đặc biệt một ngọn đồi đã gây sự chú ý cho tôi, vì trên ấy có một cái gò tròn như cái mộ của Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài ngày xưa vậy. Đây chính là nơi đã ghi lại vết tích của hai ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên. Sanchi là một cái làng đúng hơn là một tỉnh nhỏ, nhưng hầu như tất cả dân Ấn đều biết rằng, khách hành hương không thể không ghé qua Sanchi.

Sanchi buồn tẻ làm sao. Từ nhà ga là con đường lớn duy nhất dẫn ngang qua một nhà khách lớn do các sư Tích Lan tổ chức, sau nhà khách là viện bảo tàng Sanchi với những tàn tích xa xưa nhưng rất là mỹ thuật. Đi khỏi khách sạn con đường uốn khúc quanh co theo triền đồi, để đưa khách hành hương đến ngọn tháp Sanchi. Nơi đây Tích Lan cũng cho xây một ngôi chùa để tàng trữ xá lợi của hai ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên. Ngoài ngôi chùa mới này tất cả kiến trúc đều là sản phẩm từ thời vua A Dục cách nay hơn 2000 năm đã được trùng tu lại. Những nền móng cũ như nói với khách thập phương rằng, nơi đây cũng đã từng có các tự viện với hơn ngàn tăng sĩ tu học. Các công đê chung quanh ngọn tháp chính được chạm trổ rất công phu và kể lại những mẫu truyện trong kinh Bốn Sanh. Chung quanh tháp là con đường đi kinh hành rộng khoảng hai thước. Bên ngoài hàng rào đá có những chiếc ghế dài dưới bóng cây để mời gọi khách thập phương nào muốn nghỉ chân. Tôi cũng là người được hưởng ân huệ của chiếc ghế đá.

Ngồi dưới tàng cây, gió hiu hiu thổi làm cành lá xạc xào, những con sóc chuyền cành gọi nhau chí chóc như tiếng hót của một loài chim xa lạ. Thịnh thoảng có một vài con đến thật gần nơi tôi ngồi rồi nghiêng cổ nhìn tôi một cách tò mò như muốn tìm nơi tôi sợi dây liên hệ giữa thời nay và ngày xưa. Trong một thoáng mơ hồ, trước mắt tôi hiện ra những kiến trúc vuông vức với những bức tường dày cả thước để chống nóng. Từ trong nhà đi ra hàng đoàn tăng sĩ, họ bước đi trang nghiêm đầy uy nghi. Từng đoàn tăng sĩ lần lượt đi nhiều quanh tháp, bước chân các ngài càng lúc càng nhanh làm đầu óc tôi như quay cuồng theo. Bỗng nhiên, một tiếng ré làm tất cả đều tan biến. Đôi mắt phương trời xa tôi thấy đôi cánh hoa lệ của bóng chim vừa bay qua. Có phải chăng vừa rồi là tiếng hót của loài chim Phượng Hoàng (*) đã làm vỡ nát cái mà ta quen gọi là không gian và thời gian.

(*) loài chim biểu tượng cho sự bất diệt.

Oán Thù Nên Cởi Chứ Không Nên Buộc

- Phạm Hoàng Thái -

Trong lúc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đang bị Cộng Sản Việt Nam bức hại vì bức thư đòi hỏi chín điểm của Hòa Thượng Huyền Quang gửi Chính quyền Hà Nội đòi khôi phục lại sự sinh hoạt bình thường cho Giáo Hội. Những nguyện vọng căn bản chính đáng đó được đáp lại bằng sự gia tăng đàn áp, bắt bớ, tù đầy và thủ tiêu.

Trong lúc các Tôn giáo khác bị kèm kẹp và bắt bớ giam cầm mà không biết lý do vì sao bị bắt; trong lúc những người đòi hỏi tự do dân chủ và đa đảng như: giáo sư Đoàn Viết Hoạt, bác sĩ Nguyễn Đan Quế và ông Nguyễn Sĩ Bình không biết ngày nào sẽ lãnh bản án chung thân hoặc tử hình.

Chính họ là những người luôn luôn kêu gọi "oán thù nên cởi chứ không nên buộc" hận thù nên xóa bỏ bằng hành động tiêu biểu là trả tự do cho những tù nhân chính trị và tù nhân lương tâm. Những người lãnh đạo Tôn giáo bị bắt, tù đầy, quản thúc và thủ tiêu chỉ vì họ dám nói lên tiếng nói của lương tri, dám kêu gọi xóa bỏ hận thù thật sự và đòi lại những gì mà Chính quyền chiếm đoạt của nhân dân; đòi trả lại sự sinh hoạt bình thường của tất cả các Tôn giáo, và điều căn bản phải có là phải trả lại hoàn toàn cho nhân dân quyền định đoạt vận mệnh Quốc Gia Dân Tộc mà Đảng đã chiếm của họ bằng bạo lực.

Vì họ là những người thật tâm kêu gọi xóa bỏ hận thù, chính họ cũng biết khi lên tiếng kêu gọi như thế thì tất cả hận thù Chính quyền sẽ đổ lên bản thân và gia đình họ, nhưng vì họ là những kẻ sĩ, những người trí thức thật sự, có tấm lòng muốn xây dựng lại quốc gia dân tộc nghèo đói chậm tiến nhất nhì thế giới. Muốn giải quyết được cảnh nghèo đói lạc hậu đó mà điều tiên quyết phải có để đưa đến thành quả là phải có tự do đa đảng thì mới khả thể bảo tồn và phát triển Quốc Gia Dân Tộc theo chiều hướng tiến bộ được.

Thủ đoạn xảo trá

Chính đảng Cộng Sản Việt Nam đã chủ trương gây hận thù từ năm 1945 đến nay, và còn đang tiếp tục theo đường lối "oán thù nên buộc chứ không nên cởi" thì cũng cùng lúc Đảng hướng lối thành phần dân vận tuyên truyền kêu gọi xóa bỏ hận thù. Ở đây phải được đặt ra là ai xóa bỏ hận thù với ai? Nếu nói là Đảng thật tâm chủ trương xóa bỏ hận thù thì ngay cả em bé lên bảy lên tám cũng phản đối là không đúng, vì ông, cha, anh chúng đang bị trả thù bằng tù đầy thủ tiêu.

Nếu không phải Đảng chủ trương xóa bỏ hận thù, mà chính Đảng vận động cho những tổ chức ngoại vi tuyên truyền xóa bỏ hận thù với những kẻ bại trận đang thua, đang sống lưu vong ở xứ người với mục đích gì? Mục đích của nó là làm cho Quốc tế thấy là

Đảng Cộng Sản Việt Nam đã có tinh thần phục thiện, với hành động bề ngoài đó hy vọng Quốc tế sẽ viện trợ nhân đạo và Hoa Kỳ sẽ tháo bỏ lệnh cấm vận, một mặt khác tăng cường mời gọi những người mà trước đây chúng gọi là bọn nguy quân nguy quyền, dĩ điểm và biếng nhác trở về thăm quê hương, góp công góp của cho Tổ quốc. Chúng muốn nói với thế giới rằng, chúng tôi chủ trương xóa bỏ hận thù, chấp nhận cho Việt Kiều hải ngoại được trở về. Thật thì họ cần tiền để giải quyết tạm một số vấn đề khó khăn kinh tế mà chế độ đang gặp phải chứ không thật tâm xóa bỏ hận thù để cùng nhau trở về con đường dân tộc hầu xây dựng lại quê hương trong hòa bình thịnh vượng.

Qua những hành động gia tăng đàn áp nhân quyền, tự do tín ngưỡng và cho ra đời bản Hiến Pháp quái đản mà Chế độ ra công sức quảng cáo là một bản Hiến Pháp được coi là "dân chủ" nhất xã hội chủ nghĩa Việt Nam xưa nay. Thật thì nó không có gì là dân chủ cả, vì nó không đáp được nguyện vọng mà nhân dân mong muốn, và cũng vì nó được thoát thai từ bản chất của Chế Độ, vẫn là tư tưởng đó; nội dung giống như những bản Hiến Pháp trước. Chính vì thế nó không qua mặt được nhân dân, không qua mặt được các nhà ngoại giao quốc tế và những cơ quan ngôn luận thế giới, trái lại chính nó còn tố cáo mạnh mẽ xảo trá của chế độ.

Viện trợ nhân đạo và lệnh cấm vận.

Đây là vấn đề lương tâm và lý trí, phải cần đến sự tế nhị trong hành động và ngôn ngữ hóa giải tuyên truyền của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Cái khó của nó là ba vấn đề then chốt: nhân đạo, kinh tế và chính trị đã bị kẻ chủ mưu pha trộn lẫn lộn vào nhau để dễ tận dụng tâm lý thuyết phục những người Việt sống xa quê hương lâu năm. Trong chúng ta, ai mà không đau lòng và xúc động khi nghĩ đến đồng bào bên nhà mà trong đó có gia đình và những người thân đang lâm than. Chính đau lòng vì sự nhạy cảm và xúc động đó làm cho người Việt đang sống ở hải ngoại dễ chấp nhận luận điệu kêu gọi một chiều, oán thù nên cởi chứ không nên buộc, hòa hợp hòa giải, nhưng ít ai chịu nhìn thẳng vào thực tế của vấn đề mà những tổ chức ngoại vi của Đảng đưa ra làm luận thuyết tuyên truyền để giải quyết những khó khăn cấp thời trong giai đoạn. Nó là thủ đoạn trong xảo thuật chính trị, nó là phương tiện để thực hiện mục đích, nhưng chính nó không phải là mục đích cứu cánh mà Đảng Cộng Sản Việt Nam mong muốn.

Bằng vào hành động hiện tại của Chính quyền phản ứng đối với đòi hỏi chín điểm của Phật Giáo, là gia tăng đàn áp; bằng vào hành động bắt bớ giam cầm và thủ tiêu những người dám nói lên tiếng nói của sự thật và tiếp tục giam cầm những người của chế độ cũ. Từ những hành động đó để đưa đến kết luận là những từ ngữ nhã nhặn ôn hòa mà các tổ chức ngoại vi của Đảng dùng để nhồi sọ nhai đi nhai lại hoài đó là những lập luận lừa bịp.

Vận động Quốc Tế làm áp lực

Viện trợ nhân đạo và giao thương của quốc tế với Việt Nam là sự cần thiết để tái xây dựng quê hương sau cuộc chiến, nhưng với những điều kiện phải có là các quốc gia đó đặt ra điều kiện tiên quyết buộc Đảng Cộng Sản Việt Nam phải chấp nhận thực thi tự do - dân chủ và đa đảng trước khi được nhận viện trợ và giao thương, thì sự giúp đỡ đó nó mới có được ý nghĩa thật thụ của nó, bằng ngược lại là gián tiếp giúp sức cho chế độ hiện hành có đầy đủ sức mạnh và phương tiện tiếp tục đàn áp nhân quyền, chà đạp tự do dân chủ và tiêu diệt những Đảng phái đối lập xây dựng.

Chính vì thế, muốn "hóa giải" luận điệu tuyên truyền xảo trá của chế độ Cộng Sản Việt Nam, thì chúng ta chỉ còn một cách là phải kiên nhẫn tranh thủ trình bày cùng dư luận thế giới, những người trí thức nhân bản, các Dân biểu, Nghị sĩ và các nhà văn, nhà báo trên thế giới, về những thủ đoạn gian dối, lừa gạt và trưng bày ra những bằng chứng cụ thể để từ đó đưa đến kết luận là Nhân Quyền đang bị chà đạp ở Việt Nam là một nước mà Chính phủ của họ đang viện trợ nhân đạo và giao thương, kêu gọi họ làm áp lực với Chính phủ của họ qua cơ quan nghị viện, kêu gọi những nhà trí thức nhân bản, những nhà văn nhà báo vạch trần những sự thật đó qua những cơ quan thông tin quần chúng. Nó là sức mạnh thời đại mà chúng ta đang có trong tay, hãy nắm lấy mà tận dụng để giải quyết vấn đề Nhân Quyền, Tự Do Dân Chủ và Đa Đảng theo con đường nhu cầu của Dân Tộc, và cũng để tránh bớt đi sự hy sinh xương máu và thêm nhiều đổ nát.

Vận động khôi phục sức mạnh dân tộc

Vì ý thức quyền lợi của dân tộc, vì tự do hòa bình thịnh vượng của quốc gia, chúng ta phải vận động cho được sức mạnh tiềm tàng còn lại từ toàn thể nhân dân thì mới giành lại được thể chủ động để quyết định vận mệnh Quốc Gia Dân Tộc, vì nó là một trong những điều kiện cần và tối quan trọng phải có để loại trừ Đảng Cộng Sản Việt Nam và cũng để trừ khử ngăn chặn những thế lực bất chính phản dân hại nước, những con bài ngoại bang để rồi đưa cả dân tộc vào tình thế thụ động bất lợi thiệt thòi. Điều làm chúng ta tủi nhục, là lịch sử cận đại của dân tộc Việt từ năm 1945 đến 1975 cả Nam lẫn Bắc là những trang sử của máu và nước mắt, còn từ năm 1975 đến nay là lịch sử của bức hại hận thù dân tộc. Cho nên muốn giải quyết được từ gốc đến ngọn, là phải kêu gọi cho được tái phục hồi tinh thần Quốc Gia Dân Tộc, (theo nghĩa rộng) vì khi tinh thần đó được phục hồi thì giống như chúng ta có xương cốt ở trong tay, chính những chìa khóa đó sẽ mở được những cửa đã bị đóng kín như: kinh tế, chính trị, văn hóa (văn hóa dân tộc), và xã hội để xây dựng lại Quốc Gia Dân Tộc theo đà tiến của thế giới.

* Phạm Hoàng Thái

THƠ

Ngoài xa là dấu chân mây

Ngoài xa là dấu chân mây
là nỗi nhớ
mỗi ngày
một đong đầy
trong tiềm thức,

là kỷ niệm thật xa ngoài tầm tay hạnh phúc
của một đời người
có rất ít nụ cười
và nhiều nước mắt,

là những buổi chiều nắng tắt
em ngồi hong tóc
vương vấn sợi buồn
còn hơn tiếng khóc
tắt nghẹn từng cơn,

là đầu đó dấu tích cội nguồn
vàng vọt tiếng hát ru con
vời vợi giữa đêm trường thanh vắng
của những đêm thức trắng
nghe ưu tư chảy vào từng tiếng ca dao
tiếng hát nghẹn ngào
sắc bén như dao
cứa vào da thịt,

là dĩ vãng như khói sương mù mịt
những niềm vui
những luyến tiếc ngậm ngùi
không tìm lại được,

là những điều mơ ước
địu dàng
như dòng sông xưa
như khung trời cũ
đẹp mãi trong dòng ký ức
cho dù những điều thao thức
hôm nay
vẫn còn trộn lẫn với đắng cay,

Ngoài xa dấu chân mây
là quê hương
là nguồn cội
trăm nhớ
ngàn thương ..
(Hamburg, 23.02.93)

Giấc Chiêm Bao Người Vợ

- Hồ Trường An -

Buổi sáng đầu xuân, tiếng quạ khàn khàn làm Hiền tỉnh giấc. Quạ kêu dưới trăng đêm qua làm nàng bàng hoàng trần trọc. Và vừa khi nàng chớp mắt thì tiếng quạ ác ôn còn đó thô phi kia đánh thức nàng dậy, kéo nàng ra khỏi giấc chiêm bao đẹp tuyệt vời.

Dù ngủ ít nhưng Hiền vẫn không thấy mệt mỏi. Tui bây giờ có một thể chất khương kiện như gái 17, 18 chớ không chơi. Tuy không cử ăn, không đai ếch (Diaet) đai yết gì mà tui đâu có mập? Bụng tui sát rạt, eo tui chỉ có một chút nạc tí ti, chớ sức mấy mà có mỡ sa mỡ chài? Tui ít ngủ nhưng đời nào tui có cái bản mặt sật sừ, lừ đừ, uể oải? Hể thức dậy, tui ngáp một cái thiệt ổn rồi thở vô thở ra, tui trở nên tươi như rau non mới hái. đêm hôm qua, trong khoảng thời gian đợi giấc ngủ, tui Thiền quán rất sâu, tui thở nhẹ và dài để rồi tâm trí lún sâu vào giấc ngủ êm như nhung, trong suốt như pha lê.

Hiền vừa mở cửa sổ thì nắng vàng rờ rờ và gió mát rười rượi tràn vào buồng. Nàng tưởng chừng như mình được tắm mát trong giòng suối màu nhiệm... Nàng tắt ngọn đèn chong đầu giường, kéo tấm màn voan che bớt ánh sáng, kê chiếc gối dưới đầu Jean Philippe, chồng nàng cho ngay ngắn, kéo tấm mền mỏng đắp lên thân thể trần trụi của chồng. Mền ơi, chỉ phơi vài cử nắng mà thằng chồng Tây của tui có màu da đồng mắt của âm áp, mấn mòi quá cỡ. Kê tui, tui lỡ làng duyên phận, nên tui lấy chồng Phiên tặc. Bởi vận nước đảo điên, nên tui lia nơi cố lý, đến nơi Phiên quốc, Phiên bang này để dung thân. Bởi đời sống ở chốn Phiên đô là kinh thành Paris quá đắt đỏ, thiếu tiện nghi nên tui mới dời nhà về nơi chốn tỉnh Troyes, một nơi Phiên trấn nằm đìu hiu bên dòng sông Aube này. Tui dở, tui dở tệ tiếng Pháp. Thằng chồng Phiên tặc tui không biết nói tiếng Việt, vậy mà một lời tui nói ra thì nó hiểu từ gốc tới ngọn, một tiếng nó cất lên là tui hiểu từ trong ruột ra tới ngoài da.

Chồng tui không bảnh trai, mà cũng không xí trai, không học giỏi, không giàu sang và không có địa vị... Y ta hơi dưới trung bình ở những điểm đó. Còn tui thì hồi dưới chế độ cũ ở quê nhà cũng dưới trung bình về phương diện nhan sắc, học vấn, tiền của, địa vị. Tui có hai lần khóc lớn: một là hôm theo gia đình người tình trung sĩ binh chủng nhảy dù vào nhà vắng chung để nhận xác ảnh. Hai là lần người tình sĩ quan của tui bị vợ dùng đủ đòn phép chiêu hồi đương sự tung cánh chim tìm về tổ ấm, bỏ tui cô độc ở Vùng 1 Chiến thuật. Thiệt tình cái tiểu sử của tui đã lu cảm mà còn buồn bã hơn cả tiếng thở dài, ừ ề hơn cái ngáp!

Hiền nhìn vạt nắng tràn vào khắp buồng, rạng rỡ trên màu hồng đào của tấm màn len, rạo rục trên khuôn mặt nâu hồng và rung động trên đôi rèm mi của Jean Philippe. Nàng nghĩ thầm: "Anh có thể ngủ ngon trong bất cứ thứ ánh sáng sống sượng nào".

Jean Philippe ngáy đều đều, se se, lồng ngực vạm vỡ của chồng chuyển động nhịp nhàng. Anh đã ngoại tứ tuần rồi. Dĩ nhiên ảnh đâu còn tấm thân tươi mơn mớn. Nhưng mà ngực ảnh căng phồng sinh lực, bụng ảnh

thon, đùi và tay chơn ảnh nở nang. Mền ơi, dễ thương chưa! Lúc ảnh ngủ, nét mặt ảnh êm đềm, trong trẻo như gương nước phẳng lặng dưới vòm trời rục rờ nắng xuân. Anh đã mơ thấy gì? Làm sao tui biết được? Nhưng tui tin chắc giấc mộng từ nửa đêm rồi cho tới đầu ngày hôm nay phải đẹp và khuôn mặt ảnh mới hồng hào tươi nhuận như vậy, nét cười chúm chím của ảnh mới thắm đượm như vậy.

Jean Philippe có ông sơ là dân gốc Đan Mạch nên tóc chàng vàng óng như màu lúa mì. Lúc ngủ, rèm mi khép nhẹ của chàng vẽ nét vòng cung vàng óng trên khuôn mặt. Hiền thừa biết hễ khi cặp mắt kia mở rộng là phơi bày trông trắng sáng mướt, trông xanh lưu ly thảo thắm thắm. Cặp mắt đó luôn giữ màu xanh căn bản, nhưng sắc đậm lợt thay đổi tùy theo nồng độ ánh sáng bên ngoài. Có hôm nó rục lên sắc lam ngọc rạng rỡ, có hôm nó chuyển màu bích ngọc thắm thắm và huyền bí lạ thường. Tui yêu chồng tui từ sợi tóc cọng lông trên thân thể ảnh. Nhưng tui vừa yêu mến vừa sùng mộ cặp mắt đẹp thần sầu của ảnh vì lúc nào nó cũng gọi về tui cái thông điệp thắm lặng của ảnh: "Cung biết chớ, anh đang hạnh phúc vì được sống bằng hiện tại trần đây và nguyên vẹn ở cung".

Hôm nay là sáng thứ bảy, chồng con Hiền dậy muộn. Đêm qua, Jean Philippe Thulin đi nghe hòa nhạc tại Nhà Thờ Đức Bà tỉnh Troyes, còn hai thằng nhóc tí Daniel, Bruno thì thắp tùng ông Hội trưởng Văn hóa Kiêu bào vùng Champagne dự lễ mừng tuổi Mẹ (Fête des Mères) có màn giải lao bằng trà bánh, nước ngọt, kem - màn buffet froid... Mãi tới nửa đêm, ba cha con họ mới về tới nhà.

Hiền bước vào buồng tắm, mở vòi cho nước ấm chảy vào bồn tắm. Nàng gội đầu với thứ thuốc gội đặc chế tại tỉnh nhà có mùi thơm bông cam. Nàng tắm với tấm bánh xà bông có mùi thơm bông ngọc lan. Hiền đã mua hai thứ này tại tiệm bán hương liệu gần tòa thị chính vì nàng vốn mê các mùi thơm của hoa cỏ quê hương. Nàng muốn tóc, da mình luôn đượm nhuần các mùi thơm đó... Sáng hôm nay, không hiểu tại sao nàng nghĩ đến mùi hoa cam trong một khu vườn nào mà nàng không nhớ rõ. Nhưng Hiền có thể mừng tượng lại các thứ ánh sáng lọc qua vòm lá cam trở nên xanh biếc và hương bông cam khi nàng đi qua là thấm vào áo, vào tóc nàng.

Bước ra khỏi bồn tắm, Hiền lau khô thân thể trước tấm kiếng hình hột xoài thiệt lớn. Vào tuổi bẩy sáu, nàng còn thanh cảnh, vóc người mảnh mai và cái bụng của nàng sau lần chữa đẻ song thai không có những nét nhăn chướng mắt. Và dễ thương chưa! Màu da của nàng tuy trắng nhưng trông thiệt ám áp như màu ngà voi. Hồi xưa nàng trắng như sáp ong, như bánh đúc là tại nàng hay đau yếu. Giờ, nàng mạnh khỏe thì màu trắng của da phải đổi khác chớ bộ. điều mà làm Hiền hài lòng nhất là khuôn mặt nàng đã biến đổi hoàn toàn khác hẳn khuôn mặt cách đây tám năm. Không phải tại nó tươi trẻ, hồng hào và mơn mớn hơn. Đây là một khuôn mặt hạnh phúc, có ánh sáng từ nội tâm ngời sáng chiếu ra.

Tám năm trước, Hiền vừa đặt chơn lên nước Pháp thì Trung tâm Tiếp cư (Centre d'Accueil) ở Sarcelles đưa nàng về Troyes. Nàng đến nước Pháp với bệnh gan, hậu

quả của những năm mang chứng sốt rét kinh niên trên vùng kinh tế mới gần Bù Đốp cùng bệnh mất ngủ cũng kinh niên. Nàng ốm yếu, vàng vọt, môi thâm xỉ, trông mắt vàng ngàu, hơi thở hôi hám. Tại căn phòng trên tầng lầu ba ở trại tạm cư Foyer Sonacotra Michelin, bao lần nàng không thiết sống nữa. Nhìn về viễn ảnh, nàng chỉ thấy những ngày thất nghiệp, những ngày tìm việc kế tiếp nhau. Khi tiền trợ cấp gần hết, Hiền được ông Giám đốc trại tạm cư giới thiệu làm việc tại hãng quảng cáo Diffusion 10, chuyên đi phân phối báo quảng cáo rao vặt ở địa phương như: Le 10, Aube Contact cũng những tấm quảng cáo các siêu thị như Coforama, Prisunic, Carrefour, Mamouth v.v... Nàng không biết lái xe hơi, phải mua một chiếc Mobylette và một cái "rờ mọt" để chở báo, giấy quảng cáo lên khu Sainte Savine ở gần ga xe lửa để đi phân phối từng nhà. Làm quần quật cả ngày mà nàng chỉ kiếm phân nửa số tiền cần bản vì nàng rất chậm chạp, cù lùn trong việc phân phát. Mùa đông tới, khi mặt đường đóng băng. Hiền phải thức dậy sớm, chiếc xe Mobylette cứ trượt luôn làm nàng té sóng soài trên băng, mình mẩy bầm dập. Vậy mà khi về tới trại tạm cư, nàng phải nấu bếp, dọn dẹp. và trước khi vào giường, nàng phải nuốt hai viên thuốc ngủ.

Còn Jean Philippe Thulin thì làm đại diện cho trại tạm cư. Chàng mắc chứng ghiền rượu. Marie Hélène Thulin, vợ trước của chàng cũng vậy. Họ thường say sưa, nóng nảy, cứ chửi rủa, đập lộn nhau hà rầm... Cuộc tình duyên thảm thương của họ kết thúc bằng cái chết của người vợ. Chị ta khỏa thân trong bồn tắm, cắt mạch máu để tự tử.

Một năm sống bằng ám ảnh và ân hận trôi qua. Jean Philippe có nhiều dịp nói chuyện với Hiền, như là sau cái hôm nàng từ Sainte Savine đội mưa tuyết về tới trại tạm cư. Lạnh run, kiệt quệ, nàng trượt té ở bậc ba cầu thang. Chàng đến đỡ nàng dậy, đưa nàng về phòng, cởi cái áo đi mưa và đôi giày ủng cao dùm nàng. Nàng run giọng tỏ lời cảm ơn chàng. Kỳ lạ thay, trên khuôn mặt xanh xao và phiến muộn của nàng, ánh mắt của nàng sáng dữ dội, ngời ngời một tiềm lực phi thường làm chàng có linh cảm rằng mình có thể tìm ở nàng nhiều điếm tựa. Và ở vóc dáng gầy gầy và cao cao của nàng, Jean Philippe vẫn thấy sinh lực vẫn thao thức chỉ chờ khơi dậy. Ở sắc mặt đoan nghiêm của Hiền, chàng thấy niềm tin yêu vẫn còn âm ỉ, chớ không phải tắt rụi như nàng đã từng than vãn với các bà Việt Nam trong trại tỵ nạn này.

Sau khi từ giả Hiền, Jean Philippe trở lại phòng làm việc của mình, mặt chữ bự thộn ra vì suy nghĩ lan man từ chuyện nọ xọ chuyện kia... Lòng chàng gợn lên một cảm giác khó diễn tả, vừa đau xót cho cảnh ngộ nàng, vừa xao xuyên, bồng bột khi nghĩ tới những hoàn cảnh thay đổi để cho mọi người có thể lột xác thành con người mới. Chàng nhìn bóng mình trong kiếng. Trời thần ơi, chàng khá mập, mặt búng beo, xơ xác. Cuộc hôn nhân giữa chàng và người đàn bà đồng chủng đã đưa chàng vào cuộc sống địa ngục. Vợ chàng bị rượu và thuốc ngủ làm cho trở nên lười biếng cử động. Ngày tối, chị ta chỉ thích nằm trong giường nên chị ta mập ú, búng beo, tinh thần căng lúc căng thác loạn để đi đến chỗ quyền sinh.

Ít lâu sau, Jean Philippe tìm hiểu Hiền hơn và đề nghị sống chung với nàng. Hiền nhận lời. Nàng không tin Jean Philippe đủ sức bao che nàng, nhưng chàng thành thật biết bao, từ tế biết bao! Cả hai tìm cách nhường nhịn nhau. Chàng tìm cách bỏ rượu. Nàng tìm cách bỏ thuốc ngủ. Nàng còn nhớ đài truyền hình A2 có lần tổ chức cuộc hội nghị bàn tròn cho các y sĩ chuyên khoa về bệnh thần kinh. Họ đồng ý rằng bệnh mất ngủ là một bệnh khó trị, chỉ có thể săn sóc nó thường xuyên mà thôi. Xời ơi, lẽ nào tui lại đành kéo cờ trắng đầu hàng bệnh mất ngủ, mắc dịch, mắc toi này vì tui đang yêu thằng quý da trắng Jean Philippe Thulin và tui tha thiết ham sống, muốn làm lại cuộc đời. Hiền chịu khó tham khảo các bậc lão niên về khoa trị liệu bằng dược thảo. Hiền ăn cháo đậu xanh hà rầm để cho máu huyết được tẩy độc. Nàng uống sâm thang (tisane) bằng lá verveine, lá passiflore, hoa bột bố (houblon), hoa tilleul. Nàng đi bộ thiệt nhiều. Nàng thiền quán. Hiền ham sống mà sự sống thì lúc nào cũng chờ người có thiện chí khám phá. Sáu tháng sau, nàng tìm được giấc ngủ tự nhiên. Nàng trị bệnh gan bằng khoa châm cứu. Khi nàng ăn trứng mà không cảm thấy đau bụng, khi môi nàng bớt thâm xỉ, khi trông mắt nàng không còn vàng ngàu, nàng biết rằng thể chất nàng đang bùng sống. Khoa trị liệu ngành y học tây phương bất lực trước bệnh trạng nàng thì nàng quay về truyền thống trị liệu của người Á Đông để chiến thắng cái hoàn cảnh hiện tại rất nghiệt ngã của mình. Rồi Hiền xin thi vào ngành may cắt, rồi được làm việc tại xưởng quần áo. Nàng bớt ốm o, da sáng sủa hơn, môi và má bắt đầu hồng hào. Jean Philippe bỏ rượu. Chàng ghi tên vào phòng thể dục thẩm mỹ Squash Open ở gần ga xe lửa tỉnh Troyes, chạy jogging chung quanh công viên sau trường kỹ thuật khu Chartreux... Và thú vị biết bao, Jean Philippe nghe theo lời Hiền tập Thiền quán. Trên khuôn mặt sớm già trước tuổi kia, vẻ bất an phai dần, nhường cho thần thái tươi tỉnh và xán lạn. Khi mà những chiếc răng hư của chàng được thay thế bằng chiếc răng giả tuyệt khéo, chàng trở nên bảnh trai và trẻ trung kỳ lạ. Chàng bùng sống ở lứa tuổi bốn mươi, bước vào mùa xuân thứ hai của cuộc đời. Cùng với Hiền, Jean Philippe đã thực sự đi vào nếp sống biết thấp sáng hiện hữu. Lẽ sống, cái mẫu nhiệm của kiếp sống ở cảnh ngộ nào mà chẳng có? Miễn là ta biết nhận thức, biết kiếm tìm ý nghĩa của nó.

Khi Hiền khởi sự mang thai, Jean Philippe cùng Hiền kéo nhau ra thị xã làm giá thú. Và rồi cặp con song sanh của họ chào đời sau đó tám tháng. Bây giờ hai vợ chồng tạo được một nếp nhà ở khu Chartreux. đó là ngôi nhà cũ lợp ngói, chung quanh có vườn. Chàng dùng tài khéo léo ra sửa chữa các khung cửa mục và trần nhà bị mối ăn rồi sơn phết, dán giấy trên trần tường, cửa cái, cửa sổ. Căn nhà lần hồi đổi mới, đẹp đẽ khang trang hơn, có phòng riêng để nàng thờ Phật, có phòng đọc sách chứa đầy các ngăn kệ sách vở, đĩa hát, băng video, có nursery cho hai đứa trẻ. Hiền không cần khuyên Jean Philippe đừng nên để cái quá khứ đau buồn bên cạnh người vợ cũ ám ảnh. Chàng dù sao chưa phải là kẻ già và chàng vốn là người ham sống, có nhiều khi bồng bột với cuộc sống nữa là khác, cho nên chàng quên quá khứ quá dễ dàng. Nhưng chàng quá ham hố, quá háo hức với tương lai nên ư

phác họa, ưa chọn rộn với nhiều dự tính. Do đó mà chàng gần như đánh mất hiện tại, như lạc mất con người thật sự của mình. Hiền đã từng bảo chồng:

Việc gì phải tới sẽ tới. Hãy bình tĩnh đón bắt và thấp sáng hiện tại đi anh. Hãy làm đây hiện tại. Hãy hướng nguyên vẹn vào hiện tại. Đó là mình hòa điệu vào cuộc sống tràn đầy...

Thiên quán dần dần làm Hiền trầm lặng, nhưng vui tươi rạng rỡ khác hẳn sự trầm lặng băng khuâng xưa cũ. Ngoài giờ ở hăng xưởng, nàng chăm chú làm bếp, dọn dẹp nhà cửa, vun xới mấy gốc hường vàng, hường đỏ trồng trong sân. Còn Jean Philippe thì hể rảnh rang thì lo làm vườn, tia cắt hàng rào bằng cây sơn trà. Hai đứa con trai tuy là song sinh nhưng có màu tóc khác nhau: tóc thẳng anh màu vàng và khi nó càng lớn thì màu càng sậm dần và thành màu hột dẻ lột. Còn tóc thẳng em từ màu mật thẫm, dần dần thành màu nâu đậm. Căn nhà rộn tiếng trẻ thơ, rót vào tâm hồn hai vợ chồng muôn lượng ánh sáng.

Đêm qua, Hiền gặp một giấc chiêm bao kỳ thú. Nàng thấy mình đứng giữa một cảnh giới thiệt xán lạn. Nắng rất trong và bầu trời xanh lam ngọc không một gợn mây. Chung quanh nàng, lộng lẫy muôn màu ngàn sắc bông quê hương: bông sen, bông điệp tây, bông vông đồng nê, bông mộc lan, bông bằng lăng, bông trang, bông sao nháy nê, bông nở ngải, bông đồng hầu, bông mai, bông cảm nhung, bông sơn chi, bông bạch ngọc nê... Lúc đó, Hiền tự hỏi mình đang ở vào mùa nào mà hội đủ các thứ bông tứ thời tám tiết như vậy? Nàng cứ thông thả đi tới, hoa lá rẽ ra để con đường dưới chơn nàng trải dài thêm. Nàng đến bên một căn nhà giống hệt như nhà nàng đang ở vùng Chartreux này. Nhưng ở bao lơn, ở những hàng giây kên giăng dài trong vườn phơi đầy những quần áo in bông hoa rực rỡ màu sắc. Ngoài hàng hiên, những cô gái Việt Nam đi qua đi lại dập dìu. Họ mặc áo dài có in bông, thêu bông, vẽ bông bằng những màu sắc tươi sáng trẻ trung. Các cô bung những liễn trà mà bình, tách đều bằng sứ in bông, còn những ổ bánh trét kem cũng bắt những bông beurre nhuộm màu dịu mát. Các cô vui vẻ cười giòn khăm khứu, trò chuyện véo von, chào hỏi niềm nở nhau.

Ngoài bãi cỏ xanh nõn nà và mượt mà vóc nhưng cũng có những cô gái Việt Nam khác đang tung tăng bắt bướm. Các cô đều mặc áo trắng, áo thiên thanh, nhưng quạt của các cô bằng lụa đen có in bông xanh đỏ. Các cô hát: "Kìa con bướm vàng, kìa con bướm vàng, xoè đôi cánh, xoè đôi cánh..." Khi bắt được bướm rồi các cô thả bướm ra. Có vài cô ngồi dưới bóng cây dù đỏ sọc trắng trước giá vẽ. Các cô này đang o bế tô điểm những bức tranh sơn dầu vẽ bông hoa. Lại có cô lật sách viết về hoa ra đọc, trên từng trang sách có in hình các loại bông hiếm quý...

Thế rồi, một trận gió hiu hiu thổi tới, bông in trên áo, trên váy phơi trên bao lơn, trên hàng giây kên bay ra chiếm một góc sân cỏ. Rồi bông trên áo dài của các cô gái, trên quạt của họ cũng bay ra gắn vào các bụi cỏ, khóm cây, nhánh lá trở thành bông thiệt. Gió cứ lao rao thổi mát rười rượi. Bông hoa trên nền men sứ của bình, tách, bông hoa bằng beurre trên các ổ bánh, bông hoa ở

trên khung sơn dầu, trên trang sách cũng bay ra làm cho đám hoa lớn rộng thêm, chiếm hết sân cỏ... Cô nhưng óng mượt đành nhường chỗ cho bông hoa. Cô đành tràn tới chỗ của gai góc, rác rưởi chiếm hết chỗ của chúng, nối tiếp với khu vực đã nhường cho hoa. Nhưng rồi, ánh sáng lớp lớp tràn tới, trong như pha lê rung nhẹ trên đôi rèm mi của Hiền. Khi nàng mở mắt ra thì khu vực bông hoa và khu vực cỏ xanh không còn phân chia nhau nữa. Cô và bông hoa xen lẫn nhau. Lá trên các nhánh cây xanh hơn, và nhánh cũng điểm thêm rược non... Bức tranh hoa cỏ giữa cõi thiên nhiên giờ đây trở nên hài hoà hơn.

Ôn lại giấc chiêm bao, Hiền chợt cảm thấy trái tim mình được mơn man một cảm giác kỳ thú. Nàng biết lắm. Cái tâm hồn bình yên, tươi sáng của nàng thường tặng cho nàng những giấc chiêm bao lộng lẫy như vậy. Nàng bước xuống bếp, bắc lên bếp ga nôi nước xúp phở và sửa soạn pha trà và làm cà phê trước khi đánh thức chồng con. Đầu đó xong xuôi, Hiền bước qua nursery. Hai đứa như đã dậy, đã kéo rèm màng cho căn phòng tràn ngập ánh sáng và chơi trò mô hình đường rầy, cầu cống đường hầm, ga xép để cho xe lửa chạy đó đây. Hiền hun con rồi đem chúng qua phòng tắm để rửa ráy, chải gờ cho chúng và nàng mặc áo cho mỗi đứa một bộ đồ lính thủy thiệt mới.

Khi nàng dắt con qua phòng ăn Thì Jean Philippe đã ngồi sẵn ở đó, mình khoác chiếc peignoire xanh thẫm điểm sao trắng. Jean Philippe hỏi:

- Nghe nói ở Foyer Sonacotra tại La Chapelle - Saint-Luc có tiếp nhận dân tỵ nạn Đông Dương mới. Em muốn đến tiếp xúc với họ để hỏi tin tức ở bên quê nhà em không?

Hiền tán thành:

- Ý kiến hay đó, cưng à. Liệu chúng mình có thể mời một vài người đến dùng cơm trưa hay không?

- Tại sao không? Chiều hôm qua chúng mình đã mua thực phẩm chất đầy tủ lạnh và buýp phê. Em quên rồi sao?

Hiền đặt hai đứa con ngồi gần chồng, pha cho mỗi đứa một tách sô-cô-la nóng. Jean Philippe giữ phần nướng bánh mì, trét bơ và mút dâu cho chúng. Hiền bảo chồng:

- Anh dùng phở với em nghen. Sáng thứ bảy, vợ chồng mình phá lệ, ăn phở theo người Việt Nam, anh nghĩ sao?

Jean Philippe cười:

- Anh toan hỏi em phở có phải là món điểm tâm của người Việt hay không? Sáng nay, mùi phở bay tận vào phòng làm anh đang mơ giấc chiêm bao đẹp phải tình đây.

Hiền bảo:

- Lúc này em quên khép cửa buồng lẫn cửa bếp nên mùi nước lèo mới bay tỏa trùm lùm. Nhưng nếu anh thích, em sẽ làm cho anh một tô phở nhỏ.

Jean Philippe nhận lời. Thiệt tình, trong bữa điểm tâm, chàng không quen dùng món gì khác hơn bánh mì nướng trét bơ và trét mút và sau đó là tách cà phê sữa lớn. Nhưng hôm nay là ngày đầu của kỳ cuối tuần, chàng vẫn thích có chút gì sai lệch để khỏi nhìn thấy cuộc sống

đều đặn kéo dài. Một tô phở vào buổi sáng hôm nay cũng gây cho chàng một chút xáo trộn nho nhỏ kỳ thú lắm chứ. Huống chi nước lèo do vợ chàng nấu thiệt ngon, bánh phở mềm và dẻo, gân sụn nấu mềm mà không nhừ, thịt bò chín và thịt bò tái xắt mỏng thiệt khéo... Tô đựng phở là một thứ tô sành nhập cảng từ đài Loan, hình tàu lá sen nổi hình lá xanh, bông đỏ, bướm vàng, chuồn chuồn tía trên nền men ngà mịn bóng. Cứ nhìn tô phở do Hiền trình bày, Jean Philippe đã thấy ngoạn mục rồi.

Hai vợ chồng cùng dùng phở. Hiền thuật lại giấc chiêm bao đêm qua cho chồng nghe. Jean Philippe giảo lỗ tai, chàng như uống ngọt lịm từng chi tiết của câu chuyện kể. Trong giếng mắt xanh thắm của chàng, sự thích thú loé rạo rục. Chàng vốn cười bằng mắt nhiều hơn bằng miệng mà lại.

Điểm tâm xong, hai đứa trẻ xin phép chạy giỡn ngoài vườn. Hiền bắt mỗi đứa choàng thêm khăn len, áo măng tô, đi giày ủng cao. Hai vợ chồng vẫn chưa thu dọn chén đĩa, cứ nhân nha ngồi chuyện vãn nhau qua bàn ăn bằng gỗ cây sồi bóng loáng. Hiền pha một bình trà sen để hai vợ chồng nàng cùng đối ẩm. Jean Philippe uống từng ngụm trà nhỏ một cách thông thả. Chàng bảo:

- Anh chưa thể thưởng thức mùi trà tàu tinh túy nên cần phải có trà mạn sen hoặc trà ướp hoa lái. Dầu sao đi nữa, uống trà không có sữa, không đường vẫn thanh nhã hơn.

Chàng ngừng lại nhìn vợ. Sáng hôm nay nàng vẫn chưa trang điểm mà vẫn lồ lộ vẻ tươi mát. Chiếc cổ nàng thon, hơi dài. Tóc nàng cuốn lên, phơi bày chiếc gáy óng ả, trông thiệt quý phái. Chàng thích đôi lưỡng quyền cao và hàm răng hơi vầu của nàng biết bao! Hai chi tiết thô tháp đó làm cho khuôn mặt mịn màng của nàng thêm thêm trầm gợi cảm. Người Việt Nam vốn không ưa cái lưỡng quyền cao và hàm răng vầu trên khuôn mặt của người đờn bà. Họ thích cái đẹp óng chuốt kết hợp bởi những đường nét cong mềm. Bởi đó, đối với những người đồng chủng, nàng chỉ có duyên mà thôi... Nhưng đối với Jean Philippe, nàng đẹp quá sự mơ ước của mình.

Jean Philippe chồm người qua bên kia bàn để hun vợ. Hiền bình tĩnh đón nhận cái hun thiệt dài, thiệt gần bó của chồng. Khi hai cặp môi rời ra, chàng thấy trong đáy mắt đen lay láy của nàng rạo rục niềm hạnh phúc rạng rỡ mà chàng nghĩ đó là ánh phản chiếu của giấc mộng đêm qua.

Jean Philippe ngồi xuống ghé, cất giọng êm đềm:

- Đêm qua, anh cũng gặp một giấc chiêm bao đẹp. Anh thấy mình cùng một nhóm người trẻ tuổi, Âu có, Á có, khuôn mặt nào cũng hiền lành, nụ cười nào cũng niềm nở, ân cần. Cả bọn ngồi chung quanh một đồng lửa, ca hát những bài cổ truyền mà Nona Mouskouri đã hát và cho thâu vào đĩa nhựa... Trên đầu anh, bóng trăng thiệt tròn. Anh có cảm tưởng mình đang ở trong một đêm trăng miền nhiệt đới vì bầu trời thiệt xanh trong, không có sương mù. Giờ đây, anh vẫn có thể mừng tượng lại bóng trăng chiêm bao. Đó là một cái đĩa bằng pha lê trong suốt gọn lên một ít vân trắng... Anh chưa từng gặp đêm trăng nào đẹp như vậy ở ngoài cuộc đời.

Và anh tưởng chừng mình đang làm phụ diễn cho một cuốn phim lấy ngoại cảnh miền đồng quê nào đó. Khi đồng lửa tàn thì có tiếng giục giã: "Lên đường thôi, các bạn!". Thế rồi có những cỗ xe ngựa mui bằng vải kéo tới, con ngựa nào cũng trắng, mập khỏe... Cả bọn cùng chắt lên xe. Xe chạy nhẹ nhõm. Con đường biến thành một dải mây thênh thang. Cứ mỗi lúc vó ngựa chạm lên mặt đường, sương mù bốc lên thành hơi bay lên mặt trăng, đoàn xe cứ lao về phía mặt trời rực sáng... Tối đây mùi phở đánh thức anh dậy, tiếc quá!

Hiền rời ghế ngồi, bước lại ngồi trên đùi chồng, nhìn sâu vào mắt chồng. Anh thích thú vẫn rức sáng trong đáy mắt màu ly thảo của Jean Philippe. Nhưng nụ cười chàng thanh thản biết bao! Sắc mặt chàng bình yên biết mấy! Hiền thừa biết quá khứ đau buồn của chàng thiệt sự đã qua rồi. Ác mộng giữa cuộc đời chàng đã chấm dứt.

Hiền dịu dàng bảo:

- Giấc chiêm bao tới đó mà bị phá vỡ kể cũng đáng tiếc thiệt, phải không cung của em? Nhưng cung đừng lo, bầu tâm cảnh an lành sẽ cho cung từ đây về sau vô số giấc chiêm bao đẹp khác.

Nói vậy, nhưng Hiền lại nghĩ thêm rằng chính cuộc đời của vợ chồng nàng giờ đây đẹp hơn vì nó cứ bình thản trôi trên dòng ý thức được thấp sáng. Cả hai đang thiên quán, đang sống tràn đầy và nguyên vẹn từng giây phút hiện hữu. Nhưng mà nghĩ lại cho cùng thì chiêm bao cũng chỉ là bóng phản chiếu của tâm thức. Tâm thức có trong sáng, tĩnh lặng thì ác mộng không hiện trong giấc ngủ nữa. Cảnh giới trong mộng寐 cũng chỉ là hình bóng của bầu tâm cảnh mà thôi.

Hiền rời bàn ăn, để mặc cho chồng thu dọn chén đĩa. Nàng mở cửa sổ. Năng đã chan hoà đó đây. Khu vườn đẹp hẳn lên. Cây thanh tùng đượm sương long lánh, đứng cao ngạo giữa bồn cỏ nhưng mượt. Hoa uất-kim-hương vàng, hồng, tía rục rờ hai bên lối đi. Hoa dã yên thảo màu hồng phấn, màu thiên thanh rục rờ trong bồn. Trong các chậu đất nung, hoa impatience, hoa phong lữ thảo đỏ rục đang kỳ thịnh phóng. Và trời ơi, cây bàng đã trở lá lãn tãn, cây lệ liễu đã buông tơ lòng thòng. Tiết trời ẩm áp đã làm cho búp lá, nụ hoa tăng trưởng thiệt lẹ.

Hiền nhìn quanh quất, cười xán lạn. Một ngày mới bắt đầu. Mùa đông đã qua. Đã bao lần nhìn ra khu vườn, nàng bình tĩnh đón nhận một ngày đến và trôi qua, không nao nức, không buồn tiếc, không hãi hùng theo nhịp luân chuyển của tháng năm. Trong mơ, chồng nàng đã nghe tiếng giục giã lên đường. Trong mộng, nàng đã thấy hoa giả biến thành hoa thiệt. Thiệt ra, vợ chồng nàng đã lên đường từ lâu, đã mở cuộc hành hương vào cuộc thấp sáng hiện hữu qua thiên quán. Thiệt ra, nàng đâu cần phân biệt giả hay chơn qua hình sắc nữa một khi nàng đã biết trong chơn có giả, trong giả có chơn, tùy duyên mà hiện ra.

Hiền âu yếm những Jean Philippe đang chăm chú rửa chén đĩa. Chàng làm việc chăm chú, cần mẫn, nhưng lúc nào cũng thông dong, nhẹ nhàng, cũng vui vẻ, tươi tỉnh. Nàng biết lắm. Chàng đã thiên quán trong những công việc nhỏ nhặt nhứt, ngay cả trong việc rửa chén trong buổi sáng mùa xuân này . /.

ĐÊM BÁ LINH

* Vũ Nam

Thiết nhớ lại lần tiễn Trang cách đây gần một tháng. Khi phi cơ cất cánh rời khỏi phi trường Bá Linh thì thành phố đã lên đèn. Chàng lần xuống lại đường xe điện ngầm để ra trạm xe lửa lấy vé tàu trở về lại bên Tây Đức. Tiễn Trang đi rồi, đầu óc chàng mới bắt đầu thấy nặng nề vì mấy đêm liền mất ngủ, khi chuyện trò bàn bạc với Trang. Sau khi Trang đi, Thiết biết mình sẽ không bao giờ còn gặp lại Trang nữa, vì nàng đã quyết định trở về lại Việt Nam luôn, sau khi mãn hạn thời gian hợp tác lao động, vì thế chàng càng ray rứt trong lòng. Gần một tháng, Trang bỏ Đông Đức để qua bên Tây Đức ở với chàng, nơi mà chàng đã nộp đơn xin tỵ nạn chính trị. Trong thời gian này, nhờ có nhiều thi giờ trống trải sau khi nộp đơn tỵ nạn, nên chàng thường dẫn Trang đi dạo khắp làng, nơi mà chàng vừa đặt chân đến. Chàng dẫn nàng lên những đồi đất cao, khi chiều sắp tắt nắng, mặt trời giờ chỉ còn là một khối lửa tròn trịa nằm sau những áng mây màu xám. Càng lên cao trên đồi, những làng mạc đường sá, hăng sớ bên dưới đồi hiện ra càng rõ ràng và đẹp hơn, tựa như những chiếc sa bàn được phóng đại. Cũng tại trên đồi này, Thiết có thể chỉ cho Trang vị trí ngôi nhà mà chàng và vài ba anh chị cùng vượt tường Bá Linh đang tạm trú. Nhà chứa người tỵ nạn nằm cạnh ngôi nhà thờ cổ kính, như nhờ hồng ân của Thánh đường; giống như đời sống nhỏ nhoi, tâm thường của các anh chị vừa vượt tường và xin tỵ nạn tại đây. Khi ngồi xuống bãi cỏ xanh dưới hàng táo xong, Thiết quàng tay lên vai Trang và hỏi:

- Đến đây rồi, anh đó em nhận ra được ngôi nhà mình đang ngụ?

Trang dáo dác tìm kiếm, mặt nàng xoay qua xoay lại, mắt nàng lảo liên như tinh nghịch, khiến Thiết muốn bật cười. Một lúc sau, nàng đành chịu:

- Chịu thôi! Em không tài nào tìm được! Toàn là trắng trắng đỏ đỏ, ai mà tìm cho ra nào!

Thiết không chịu giải thích liền, chàng cho Trang thêm một chỉ tiết khác.

- Em dễ quên quá! Nhà bọn anh đang ở cạnh nhà thờ đấy! Tim xem có thấy không?

Mắt Trang lên dáo dác tìm ngôi Thánh đường. Quả là không khó khăn gì lắm, vì đỉnh thánh đường nhô cao lên hơn các mái nhà khác ở trong làng.

- À kia! Em đã tìm ra rồi! Cũng cách xa đây quá hà anh?

- Em tài thật!

Khen xong, Thiết lại kéo Trang sát vào người mình, chàng biểu lộ một cử chỉ khen tặng nồng nàn bằng một nụ hôn ngay vào má nàng.

Khu vườn trên đồi gồm các loại cây táo, lê, dâu, mùa này lá mọc đầy cành. Tháng tám, mùa hạ, mọi người đã vào dịp nghỉ hè, không khí oi nồng khó chịu. Nếu không đi về các miền biển để nghỉ hè, thì những người Đức già thường nhốt kín trong nhà, còn những cặp tình nhân trẻ và các em bé thường đến các hồ tắm. Lúc chiều xuống, khi mặt trời đi ngủ sau đường chân trời, thì không khí mới trở lại dịu mát từ từ, vì những làn gió từ đầu thổi đến. Trong một tháng, kể từ khi Trang đến với Thiết, cứ mỗi ngày cả hai đều thức dậy rất trễ tràng, lục đục nấu ăn trưa, rồi nói đàm ba câu chuyện, mãi đến gần chiều Thiết mới dẫn Trang đi siêu thị xem hàng, hoặc là đi dạo theo những con đường làng đầy bóng cây. Và khu đồi cao này là nơi thường xuyên mà hai người cùng đến khi chiều về. Trên đồi, những loài cỏ hoang bám đầy các gốc cây, nó chỉ chừa có mỗi lối đi được lát bằng đá nhỏ cho người đi bộ, hết vườn trái cây là đến cánh đồng cỏ, có độ dốc soai soai chạy dài xuống tận chân đồi. Thiết kể cho Trang nghe, ở đây người Đức kể, khi mùa Đông đến, lũ trẻ thường kéo những chiếc xe trượt

tuyệt ra đây để chúng trượt tuyết và la ó om sòm. Những chiếc xe trượt tuyết bằng cây, bằng cao-su, màu xanh đỏ được bọn chúng kéo từ chân đồi lên đến đỉnh, rồi từ đỉnh ngồi cho xe trượt xuống lại dưới chân đồi; rồi lại trở lên, cứ như thế không khí trong mùa đông đôi khi tại đây, vào những buổi chiều, lại rớt rớt hơn cả trong những ngày hè.

Khi khu trường học của làng hiện ra trước mặt, thì Thiết biết mình đã dẫn bộ Trang đi một đoạn đường khá xa, nên chàng đề nghị cả hai trở về nơi nhà trọ.

- Thôi, trở về đi Trang, mình đã đi xa rồi. Về còn lo nấu ăn chiều. Mãi mê mà đã hơn tám giờ rồi!

- Em thì sao cũng được, anh muốn về thì mình về!

Con đường xuống đồi dù dốc soai soai, nhưng sợ Trang có thể trượt chân nên Thiết nắm chặt tay nàng. Gió thổi tạt vào mặt hai người, mớ tóc phủ vai của Trang nhún nhảy nhẹ nhàng theo bước đi, vài sợi tóc mai vắt ngang qua mặt nàng, như những sợi nhện mỏng vắt trên khuôn mặt của một pho tượng nữ. Khi đến chân đồi thì hai người chậm rãi bước đi. Thiết, bàn tay vừa rời khỏi tay Trang, vừa hỏi:

- Tính ra em ở đây với anh gần được một tháng rồi nhỉ? Thời gian qua nhanh quá! Em định không trốn ở lại à? Suy nghĩ kỹ chưa?

Trang cúi mặt, nàng nhìn con đường mòn cho người đi bộ, dù không thấy được mặt nàng, Thiết cũng biết Trang đang buồn sau câu hỏi của chàng.

- Thi em đã nói cái quyết định của em rồi! Anh thương và hiểu dù em! Dù thương anh bao nhiêu, em cũng không thể ở lại đây được nữa. Hết hợp đồng là em lên phi cơ về ngay. Bọn rịn chỉ thêm khổ thôi anh à!

Thiết không nói thêm, vì chàng biết nói nữa cũng bằng thừa. Đã bao đêm nằm thao thức bên Trang, ngoài những lúc ân ái với nàng, thường là chàng trần trọc nằm trơ ra đó không ngủ được. Trang cũng vậy. Nàng nằm yên nghĩ ngợi cho tương lai không có lối thoát của hai người. Thiết đã muốn Trang ở lại đây luôn, và nộp đơn xin tỵ nạn như chàng. Bao nhiêu lần chàng năn nỉ, khẩn khoản, nhưng Trang đều từ chối. Bao nhiêu lần nàng vẫn cự tuyệt cái nài nỉ, khẩn cầu của Thiết.

Nàng chỉ quyết định trở về Việt Nam.

Về đến nhà thì trời tối, vừa mới bước vào căn phòng, đã bắt gặp vài anh bạn trai đang ngồi xem truyền hình bên mấy chai bia. Thiết nắm tay dẫn Trang đi vòng ra khu nhà của mình ở phía sau, nằm khuất lấp và yên tĩnh. Nơi đây, giờ này vẫn còn vài cặp tình nhân cùng tỵ nạn tại đây, đang quây quần nấu ăn quanh bếp, chuyện trò vui vẻ. Thiết, một giây lại ganh tị với hạnh phúc của bạn bè mình. Tình yêu họ trọn vẹn. Cùng lao động bên Đông Đức, cùng vượt biên giới, cùng đến đây xin tỵ nạn sống ngày ngày bên nhau. Riêng cuộc tình chàng và Trang, một cuộc tình đầy trở ngại! Thiết biết khi Trang rời khỏi nơi này là chàng vĩnh viễn mất nàng. Chàng biết Trang không còn yêu chàng, mà đã yêu mê chàng đắm đuối, kể từ khi hai đứa gặp nhau trong khu nhà trọ bên Đông Đức. Yêu chàng, nàng mặn nồng cuồng nhiệt với đầy đủ sự đòi hỏi đam mê của một người đàn bà đã có chồng, nhưng vì hoàn cảnh nay phải xa chồng. Những ngày còn ở bên Đông Đức, mỗi buổi chiều khi việc ăn uống đã xong, trong phòng Thiết, Trang đã kể về cuộc đời mình, rồi nàng khóc trong vòng tay của Thiết; khi ấy tâm tư Thiết trở nên buồn nẫu, chàng uống từng lời nói của Trang, như màn đêm đen hừng hừng ánh sao rơi từ bầu trời đêm đầy long lanh ánh sáng. Nhưng rồi, dù có yêu chàng bao nhiêu, Trang cũng vẫn quyết định bỏ chàng để trở về với con nàng còn ở Việt Nam. Khuôn mẫu đạo đức đã đóng khung trong mỗi bà mẹ Việt Nam, họ có thể bỏ chồng nhưng chắc chắn là họ không thể bỏ con; tình mẫu tử không bao giờ lãng phai trong lòng họ. Và Thiết cũng vì việc này, mà chàng đã tr

vấn lương tâm không ít, trong thời gian sống chung và yêu Trang. Chẳng biết, dù thế nào đi nữa, nay mai đây chẳng cũng mất nàng, cho nên chàng yêu Trang thật vội vàng, thật cuồng nhiệt, ở mỗi buổi tối hai người gần gũi. Chàng hồ đồ ham muốn vớt vát nỗi yêu thương muộn màng của mình.

- Chiều nay mình ăn gì em?

Vô đến phòng của Thiết, vừa ngã người trên giường, chàng đã hỏi Trang như thế. Trang thì không còn tha thiết đến việc ăn uống, vì cứ mỗi giây phút trôi qua là cái phút giây về nước lại cận kề hơn. Giây phút gặp lại con nàng đến gần, càng nôn nao thì lòng nàng cũng lại càng xót xa vì giây phút sắp xa Thiết. Nàng thấy mình như chiếc lá vàng trong cơn gió, rơi gần xuống mặt đất, nơi đây có cỏ xanh mịn màng, nhưng vẫn còn bị rịn với cành cây mà mình đã bao nhiêu ngày tháng bám vịn vào đấy.

- Cơm lúc trưa hãy còn! Đun nóng lại ăn, em lười quá!

Nói thế xong, nàng cũng nằm ngay xuống cạnh Thiết và vòng tay ôm ngang bụng chàng. Thiết lấy tay úp vào lưng bàn tay Trang, vừa vuốt ve vừa bàn bạc những ngày sắp đến:

- Tính ra là chiều một em phải trở về lại Bá Linh rồi. Anh sẽ theo đưa em ra phi trường. Thôi, em muốn về thì cứ về, cũng tốt thôi! Gặp lại được chồng con, cũng vui! Khi nào có giờ, cố gắng viết thư cho anh biết tin. Cũng không biết bao giờ mình mới gặp lại, đành vậy!

Trang rút tay ra khỏi lòng bàn tay của Thiết. Nàng lẩn tay lên cổ và mặt chàng. Nàng vuốt ve mấy sợi tóc mỏng bên vành tai của chàng, và thích thú đón nhận luồng hơi thở dồn dập của chàng đang tỏa ra trên mặt nàng.

- Xa cách anh, em cũng buồn vô cùng. Nhưng đành chịu! Mong anh hiểu cho em, vì em còn con ở Việt Nam. Chồng em, đã đành em có thể bỏ được, nhưng còn con của em thì em không thể nào! Thương nhớ nó không thể nào chịu được! Thà mình xa nhau, chứ em không thể đành đoạn xa con!

Thiết thở dài:

- Thế cũng tốt thôi! Mình còn ngày nào thì cứ sống ngày ấy. Khi Thiết trông thấy hai hàng nước mắt của Trang chảy ra trên đôi má của nàng thì chàng vòng tay qua ôm chặt nàng, bàn tay chàng nhẹ nhàng vuốt dài đi đi lại lại trên tấm lưng gọn nhỏ. Xong, chàng lại lấy tay vuốt sạch những hàng nước mắt đang đọng trên má và nói:

- Thôi! Có gì đâu mà em phải buồn và khóc? Trở về với con là điều tốt thôi! Anh cũng tìm thấy thế đấy là tốt. Ở lại đây em cũng không vui được, vì tình thương con cứ dấy vò trong lương tâm em hoài. Rồi cuộc sống ở đây cũng chưa có gì là ổn định, vẫn còn long đong, chỉ đem lại cho em những điều buồn bã vu vơ.

Trời bên ngoài đã tối, mấy ngọn đèn đường màu vàng đã sáng. Tối nào cũng vậy, mỗi khi những ngọn đèn vàng ngoài đường cháy lên, nó rọi sáng cả một con đường thẳng tắp, đến thật xa, những ngọn cuối cùng cứ dim dần vào màn đêm. Thiết thường hay tựa cửa để nhìn ngắm về những ngọn đèn mờ xa ấy. Nhưng đêm nay, chàng không còn thì giờ để đứng bên cửa sổ mà đắm chiều nhìn ngắm những ngọn đèn. Chàng phải nằm bên Trang, lâu lâu, mỗi khi có một chiếc xe chạy qua, thì một làn sáng thật nhanh, thật lạnh lẽo, quét nhanh vào căn phòng. Ánh sáng từ xe lướt qua nhanh chóng, chàng ví như niềm hy vọng mỏng manh trong lòng chàng, đến thật nhanh rồi đi cũng thật nhanh. Đến bằng tình yêu Trang cuồng nhiệt đam mê, rồi đi, vì phải trả nàng về với bốn phận. Chàng quần quai trong bóng tối của sự cô đơn, sự suy nghĩ bị đông đặc không lối thoát bằng tình yêu vị kỷ của mình. Trong thâm tâm chàng đang bị dẫn dắt bởi tình yêu thể xác, nhưng chân thành, khi chàng đến với Trang và điều đạo đức thật tốt đẹp, khi mẹ con nàng sau bao nhiêu năm lại có ngày đoàn tụ. Rồi chàng vòng tay ôm siết như sợ mất nàng. Họ thương nhau rồi lẫn ra ngủ quên cả buổi ăn chiều.

* * *

Mấy hôm sau, Thiết đưa Trang trở về Bá Linh để lên phi cơ về nước. Đường từ nơi chàng ở cách xa thành phố Bá Linh gần một ngàn cây số. Khi chuẩn bị đi thì trời sáng, đến Bá Linh trời đã ráng chiều. Ngôi nhà thờ "cột đầu" ở Berlin-Europa-Center, vết tích của thời thế chiến thứ hai vẫn đứng sừng sững ra đó. Màu xám đen của nó vẫn vươn lên trên không trung, bên cạnh tòa nhà cao chọc trời mang huy hiệu của hãng xe Mercedes. Ngôi cạnh Trang khi xe chạy qua những di tích lịch sử chiến tranh của dân tộc Đức, Thiết lại nhập nhòa với những hình ảnh trên đất nước đã bị tàn phá vì chiến tranh của hai người. Những thành phố đã đổ nát sau những lần bị đánh bom trong thời kỳ chiến tranh, cũng chỉ vì tham vọng của một số người! Giờ đây chiến tranh đã chấm dứt sau bao nhiêu năm, thì cũng chính số người ít học này đã làm cho đất nước trở nên kiệt quệ, bần cùng, tã tơi, nghèo đói; và chính số phận lao nô của chàng và Trang cũng là do bàn tay của họ sắp đặt, bày ra. Chàng lại nhớ đến ngay cả từ thời kỳ vừa ý thức được cuộc sống của một con người trên cuộc đời này, thì chỉ là cả một cuộc đời khổ cực sanh ra và lớn lên ở miền Bắc. Và thật sự đời sống chàng đã đổi đời đi lên, là kể từ ngày được vô Tây Đức nộp đơn xin tỵ nạn. Bây giờ, đi qua những di tích lịch sử đổ nát của xứ người, chàng nhớ về những đổ nát của xứ mình với niềm trăn trở không nguôi. Còn bao nhiêu đổ nát chưa xây dựng lại được, và sẽ không bao giờ xây dựng lại được, khi mà cái nhà nước lãnh đạo ấy vẫn còn! Không biết họ đã nhìn cái vượn mình đi lên của xứ Đông Âu này chưa? Hay là họ đã trông thấy, nhưng vẫn thờ như không trước những biến động có thật này.

Khi đỗ xe đi xuống Công trường Alexanderplatz, trung tâm của nước Đông Đức trước kia, thì phố đã lên đèn. Chi đêm nay là của Trang và Thiết, còn ngày mai nàng phải lên phi cơ về Việt Nam rồi, nên nàng đề nghị cả hai đi chơi suốt đêm ở đây, sau đó đón xe về trại nơi nàng ở, để nàng chuẩn bị hành lý lên đường chiều ngày mai. Vừa qua khỏi Tây Đức, giờ bước vào Đông Đức, Trang nhận ra ngay sự khác biệt rõ ràng: Tây Đức rộn rịp, đẹp và vui. Đông Đức vắng vẻ, cũ kỹ. Một cảm giác sợ sợ vẫn vẫn quanh nàng, dù nàng đã từng sống ở đây một thời gian dài. Cái tháp cao chót vót nằm giữa trung tâm, đã nhận những luồng ánh sáng từ những phía chung quanh chiếu lại. Công viên dưới chân tháp, được xây dựng với những vòi phun nước đứng thành hàng ngay ngắn, trật tự. Trời về chiều, đẹp, nhưng hơi vắng người, nên Trang thấy buồn rười rượi và liên tưởng để ví cái đời sống mình, nó nhỏ nhen tầm thường như những bọt nước trong hồ. Cả cái khối người lao động cho các nhà máy Đông Đức tại đây, dưới con mắt người Đông Đức còn tầm thường nhỏ nhen thì huống gì nàng, một cô gái tầm thường nằm trong cái tập thể ấy, chỉ có thể như là một đóa hoa dại bên đường. Bọn skinhead đã đánh trọng thương đồng hương nàng, được báo chí ở đây thường đăng tải. Sứ quán im hơi lặng tiếng, đã làm cho nàng, dù đang đi bên cạnh Thiết, cái sợ vẫn tăng lên khi màn đêm vừa đến. Nàng biết chỉ còn đêm nay mà thôi, khi nàng còn dịp đi giữa lòng đất nước mà nàng đã hai năm làm lao nô. Đất nước đã một thời kỳ làm nàng ngưỡng mộ khi còn ở quê nhà, và mang danh là tiên tiến nhất của khối Cộng Sản. Ngày mai đây nàng bỏ lại nó không chút hối tiếc, nó còn rẻ rúng hơn cuộc tình vay mượn của nàng với Thiết trong hiện tại.

- Dừng lại! Xe đến kia!

Khi đến đường xe chạy, trước công viên Marx-Engel, Thiết đã phải nhắc Trang và nhanh tay nắm giữ lấy nàng. Nàng như có gì uất ức trong lòng, để đến nỗi không còn để ý gì đến xe chạy, dù đèn tự các xe rọi sáng cả mặt đường. Khi qua đường xong Thiết lại gọi chuyện:

- Ngày mai vào giờ này là em phải ra phi trường rồi!

Trang buồn khi Thiết cứ nhắc mãi đến việc ra đi. Nàng nói thật lòng mình:

- Còn giờ nào đi với nhau thì mình cứ đi! Anh cứ nhắc chi mãi đến việc em về Việt Nam trong ngày mai.

Thiết nhò nhẹ:

- Anh xin lỗi em! Vì đã làm em buồn. Mình chỉ còn đêm nay! Thôi ngồi xuống bãi cỏ này đi em. Mình đi từ hồi chiều đến giờ rồi.

Trang nghe lời Thiết nhẹ nhàng cùng chàng ngồi xuống bãi cỏ, trước mặt hai người giờ là tượng Marx và Engel. Trời đã về đêm, dù đèn chung quanh chiếu sáng, vẫn không làm Thiết và Trang nhìn rõ được gương mặt của hai vị này.

Chỉ thấy lù lù là hai bóng đen, một đứng một ngồi. Trang nhận ra, hình nơi đây Marx và Engel cũng còn cái may mắn, cái lịch sử tối thiểu mà dân Đức còn dành cho họ. Chứ như tượng Lênin, Stalin, Dserschinsk ở những nơi khác đã bị kéo sập cả rồi. Nhìn vào họ, nàng thấy hai bóng đen âm u y như đất nước của nàng ngày mai đây nàng sẽ trở về.

Không cần đề ý là nền cỏ dơ hay sạch, Thiết cứ nắm tay Trang kéo nằm ngả ra trên bãi cỏ, y như vị thế lúc nằm trong phòng. Bóng tối đã đồng lõa với tình yêu, Thiết choàng tay ghi chặt người yêu vào mình. Thêm cô xanh do màn đêm và ánh sáng đan nhau, tạo thành một tấm thảm mờ mờ ảo ảo. Bầu trời lúc đầu cao xa, dần về đêm hòa lẫn với sương, bầu trời như phủ chụp xuống hai bóng đen đang quấn quít nhau, như không muốn có lúc phải chia tay.

Nằm như thế đến lúc khuya lắm, Trang mới nói với Thiết:

- Thôi về đi anh! Khuya quá rồi! Về ngủ một chút để ngày mai em còn chuẩn bị lấy giấy tờ và hành lý để về.

Thiết không trả lời, chàng chỉ từ từ đứng dậy, hình tượng chàng lừ lừ như một người say đi trong đêm tối. Niềm tình tự thương yêu thương tình trai gái và sự đạo đức đã hòa lẫn, dồn nén trong suy nghĩ và cả con người chàng. Chỉ có Trang là sửa soạn gọn ghẽ lại quần áo, đầu tóc, còn chàng cứ để xốc xếch như thế, mà cùng Trang đến xe điện ngầm để về khu nhà trọ của nàng.

Hà Nội, ngày...

Thiết yêu thương!

Kể từ ngày từ giã anh, để lên phi cơ trở về Việt Nam đến nay thấm thoát đã gần một tháng rồi nhỉ? Anh còn nhớ gì đến em không? Riêng em thì không lúc nào là không nhớ đến anh. Em nhớ đến từng lời dặn của anh, đến gói xôi nếp mà anh đã đun để chúng ta ăn trong ngày trên tàu hỏa khi rời nơi anh ở để về Béc-lin. Không biết tại anh đun xôi ngon hay vì em vui, sao mà nhớ lại lúc ấy em thấy ăn xôi ngon vô cùng. Buồn cười thật, anh biết không, lúc lên phi cơ em vẫn còn nắm xôi của anh gói cho từ ngày hôm trước. Nhưng lúc đấy em còn thiết gì ăn uống nữa đâu. Ngay cả việc săn sóc sắc đẹp cho chính em, em còn lơ là nữa chứ nói gì đến việc ăn. Vài cô bạn ngồi cạnh em cứ thỉnh thoảng lại lấy đồ làm móng tay ra mà mài giũa và sơn phết lại. Các cô chuẩn bị cho lúc về đến Hà Nội lắm. Đi lao động về mà các cô làm như đi du lịch về vậy! Riêng em, không làm gì cả mà chỉ ngồi nghĩ đến anh. Em nghĩ đến từng ngày khi chúng ta còn ở chung trong khu nhà trọ. Những buổi chiều, sau giờ làm việc, em đã săn sóc cho anh từng miếng ăn, chỉ để mong anh có đầy đủ sức khỏe mà làm việc, kéo không anh bệnh thì phiền lụy cho anh. Ngược lại anh cũng săn sóc cho em từng ly từng tí. Không như "người ta", từ ngày lấy người ta em có được "người ta" săn sóc gì đâu. Khi sinh con, "người ta" cũng để mình em chịu đựng. Lại thêm giọng nói anh chầm rãi, hiền từ, khi khuyên dạy em một điều gì đó, đã làm cho em phải bồi hồi xốn xang khi nghĩ đến việc phải vĩnh viễn xa anh.

Ngày hôm sau, khi trên phi cơ họ báo sắp đáp xuống phi trường Gia Lâm, bạn bè em nôn nao, hồ hởi ra mặt, chỉ có em càng lúc càng buồn, vì càng lúc càng xa anh. Gặp lại bố mẹ em và con em thì em mừng lắm. Nhưng gặp lại "người ta" thì em không mừng đâu! Em nghĩ đến ngày em sẽ lại khổ với "người ta", như trước khi em qua làm lao động bên Đông Đức vậy.

Giờ đây, buổi chiều anh còn lên trên cái đồi cao gần nhà, để nhìn về hướng nhà thờ mà tìm kiếm nhà trọ của mình nữa không, hoặc còn tản bộ vòng vòng quanh cái làng anh ở không? Nên cứ tiếp tục như vậy đi anh! Vậy là tốt lắm đấy! Kéo cứ ở mãi trong phòng, chưa được đi làm lại sinh bệnh. Vừa nghe tin Đức không cho tỵ nạn chính trị em lo sợ cho anh quá! Vì bị đuổi về, em tin chắc là anh sẽ khổ vì cuộc sống ở đây. Mặc dù xa nhau em rất buồn, nhưng em lại cầu mong anh được phép ở lại bên đó, để còn lo cho tương lai của anh.

Em lại gặp lại "người ta" rồi. Sau vài năm xa nhau giờ "người ta" lại niềm nở với em. "Người ta" hỏi han và săn sóc em rất nhiều, nhưng sao em không còn cảm thấy thương "người ta" nữa, mà lúc nào trong đầu em cũng nghĩ đến anh, thật khổ quá trời! "Người ta" thấy em lạnh lùng, "người ta" cũng nghi ngờ và tra hỏi, nhưng em không bao giờ dám nói sự thật của chúng mình, và vì thế, "người ta" lại càng bực tức.

Tết này "người ta" đề nghị với em là cùng "người ta" vào Sài Gòn để ăn Tết. Nhưng chắc ăn Tết xong là em trở về Hà Nội, vì em không thích sống gần bố mẹ của "người ta" ở Sài Gòn.

"Người ta" bảo nếu em muốn vào Sài Gòn làm việc, thì bố mẹ "người ta" sẽ lo cho cả hai vợ chồng và con vào. Nhưng em bảo em thích ở lại Hà Nội, "người ta" cũng phải chịu, dù rằng "người ta" thích vào Sài Gòn hơn.

Em cũng chưa tìm được việc gì làm, vì nhiều người về quá nên nạn thất nghiệp gia tăng trầm trọng. "Người ta" thì vẫn làm trong cơ quan bình thường, như từ đây đến giờ, còn em thì ở nhà trông con. Cứ có thì giờ em lại ngồi nghĩ đến anh, rồi không còn thích làm việc gì cả. Có đôi lúc quần quá em định lại làm giấy du lịch cho em và con qua Đông Đức rồi sẽ trốn qua Tây Đức ở với anh. Em phải trở về chi vì đưa con em mà thôi, chắc anh đã biết? Giờ có con trong tay em lại muốn mang con qua với anh. Nhưng thôi khó lắm, em chỉ nghĩ quần thôi.

Viết thư này cho anh, em viết trong nhà con Hương, khi viết hồi âm cho em anh cũng lấy địa chỉ Hương mà gửi cho em. Hương đi làm về sẽ ghé và báo em, em sẽ qua nhà Hương mà lấy thư anh. Hương là bạn thân của em, anh đừng ngại gì cả. Không khéo kéo "người ta" biết được thì "người ta" lại dày vò em nữa, em sẽ khổ lắm. Thôi, em tạm dừng bút nhé, khi nào có thì giờ em lại viết thư thăm anh. Hãy viết thư hồi âm cho em, chúc anh nhiều sức khỏe và được may mắn.

Hôn anh.

Em

Trang

Gần một tháng sau, kể từ ngày tiễn Trang lên phi cơ về Việt Nam, đây là lần đầu tiên Thiết nhận được thư này. Nét chữ rất đẹp viết trên khổ giấy học trò màu ngà. Chàng cứ ngỡ là sẽ không bao giờ nhận được thư Trang, vì thời gian qua đã lâu, bỗng đâu lại nhận được. Tâm thần chàng lại thấy sáng khoái, như mặt đất khô cần nức nẻ trong hè, giờ liền lạc lại sau những cơn mưa. Những ứ động trong lòng gần một tháng nay, sau khi nhận được thư, đã được thoát ra làm lòng chàng thấy dễ chịu với những cảm kích lâng lâng trong lòng. Chàng quên ăn cả ngày đó, chỉ nằm trên giường ngủ lẫn lộn với bao hình ảnh của Trang, với những lần ăn ngủ cùng những kỷ niệm đã có với nàng, trong thời gian nàng lưu ngụ một tháng tại đây.

Giờ Thiết chỉ còn biết chờ. Chờ cái tương lai mà chàng cũng không biết nó sẽ đến như thế nào.

HOA PHƯỢNG

Các em thân mến,

Những ngày đông tuyết trắng, giá lạnh đã đi qua, Xuân lại đến trên quê hương xứ người, có nắng vàng, chim kêu, cây hoa đang trở nụ cũng như sự ấm áp bắt đầu trong lòng người. Nhất là với chúng ta, những con chim lạc đàn đến tron glòng người. Nhất là với chúng ta, những con chim lạc đàn, xa bầu sữa mẹ Việt.

Trang Hoa Phượng kỳ này hòa trong tâm trạng đó, đến với các em những thắng cảnh và sự tích ở quê hương, các em cùng giải trí cùng trau dồi thêm ngôn ngữ Việt.

Thân chúc các em trọn vẹn vui tươi như mùa xuân có nắng, có hoa này.

• Hồng Nhiên

Sự tích cây phướn

. Hồng Nhiên sưu tầm



Ở các chùa chiền thường có treo một tấm vải dài, viết chữ nhỏ, gọi là ngọn phướn.

Theo sự tích, ngọn phướn ấy là hình ảnh của con rắn bị trừng phạt.

Thuở ấy, có anh nông phu nọ bắt được con rắn nhỏ, đem về nuôi nấng kỹ lưỡng. Tuy bận công việc đồng áng, anh cũng không quên bắt cá, nhái, ếch đem về cho rắn ăn, nhiều khi rắn đói quá, anh cũng sẵn sàng cho rắn ăn mấy con gà nuôi trong nhà.

Rắn càng ngày càng lớn, ăn càng nhiều. Hôm đó, nó than đói. Anh nông phu lắc đầu:

- Hết phương thế rồi. Bữa nay ta chưa kiếm được thức ăn cho mày. Thôi rán chờ sáng mai vậy.

Rắn nổi giận, trở mặt, phùng mang trợn mắt:

- Ông không nuôi tôi nổi thì tôi cắn ông chết.

Anh nông phu vô cùng buồn bã nói với rắn:

- Lời tục thường nói: "Cứu vật, vật trả ơn". Tại sao mi đem oán ra báo ơn. Bây giờ ta sẵn sàng chịu cho mi cắn nếu hành động của mi được các loài rắn khác công nhận.

Rắn gật đầu:

- Vậy thì ông đi với tôi.

Hai bên lên đường, chập sau gặp con hạc đậu trên cành cây. Rắn trình bày đầu đuôi sự việc hạc nghe xong nổi giận:

- Rõ ràng mi là kẻ vong ơn bội nghĩa. Nếu không có chủ nhà thì mi làm sao có đủ thức ăn, sống đến ngày nay.

Rắn chưa chịu thua, nói với chủ nhà:

- Ta hãy đi tìm vài con vật nữa.

Hai người đi mãi, bỗng gặp con rùa bò lê lếch bên bờ ao. Rắn bèn thuật lại hoàn cảnh của mình.

Rùa gật đầu:

- Mi nên cắn chủ nhà cho hắn chết rồi đòi. Hắn nuôi mi, tại sao hắn lười biếng để mi nhịn đói khát?

Chủ nhà nói:

Nãy giờ ta chỉ mới gặp hai con vật, con đồng ý, con phản đối. Để giải quyết, ta cần gặp con vật thứ ba.

Con quạ đậu ngất nghe trên cành cây được mời xuống nghe vừa dứt câu chuyện, quạ nổi giận:

- Đồ vô ân bội nghĩa, ta đồ mi chạy thoát.

Rồi quạ mổ liên tiếp vào đầu, vào bụng rắn. Rắn chết ngay tại trận, mình mẩy nát bấy.

Nhưng con rắn vẫn chưa chịu thua. Hồn của nó bay vắn vơ đến tìm Đức Như Lai để nhờ phân xử.

Phật nghe rõ câu chuyện, phán rằng:

- Hạc là loài có nghĩa, từ nay ta cho nó đứng trên cao, rùa nói vô lý, ta cho nó bò dưới thấp. Con rắn là vật vô ơn, bị con quạ giết đáng lắm.

Từ nay quạ hãy tha xác rắn bêu lên ngọn cây, nêu gương cho muôn loài vật soi vào đó mà rắn lấy mình.

Từ đó về sau, hạc đứng châu trên bàn hương án, rùa phải cõ sức đội bia đá, quạ đậu trên chót với cây phướn và hình dáng lòng thông của lá phướn chính là hình con rắn bị phơi xác.



Theo tục lệ cổ truyền, đứa con đầu lòng được cha mẹ gọi là con Cả "con thứ nhất", rồi đến đứa con thứ hai "thằng Hai", đứa con thứ ba "thằng Ba", v.v...

Nhưng đặc biệt ở Nam Phần Việt Nam, đồng bào đã sửa đổi cách xưng hô đó.

Đứa con đầu lòng được gọi là thằng Hai, đàn em gọi đó là anh Hai, mặc dầu đó là đứa con thứ nhất. Tại sao có sự kiêng cử lạ lùng, bỏ ngôi thứ ấy.

Các cụ giải thích bằng hai cách sau đây:

- Khi vua Gia Long tâu quốc ở đất Gia Định (ngày xưa gọi là miền Lục Tỉnh Nam Kỳ là Gia Định) Ngài hạ sinh hoàng tử Cảnh. Đông Cung Thái Tử Cảnh được gọi nôm na là hoàng tử Cảnh, hoặc nhiều người không dám gọi đích danh nên chỉ nói tron, ông hoàng Cả, vì hoàng tử Cảnh là con đầu lòng, con Cả của vua Gia Long.

Do đó tiếng Cả để dành riêng cho đứa con đầu lòng của Vua. Người lương dân đặt cho đứa con đầu lòng của mình là thứ Hai.

- Lại còn có người giải thích mỗi làng xưa kia đều có một Ban hương chức hội tề cai quản. Vị hội tề đứng đầu trong làng là ông Hương Cả. Dân chúng không dám dùng tiếng Cả để đặt tên con, khi gọi đứa con mình là "Cả ơi! Cả, lại đây mẹ biểu" lại vô tình xúc phạm đến ông Hương Cả.

Để tránh sự lầm lẫn ấy, họ đặt cho đứa con đầu lòng một ngôi thứ khác, thứ Hai, gọi thằng Hai thay vì thằng Cả.

Cả hai ý kiến này chưa có gì rõ rệt, tùy ý kiến của mỗi người nhận xét vậy.

Núi Hàm Rồng ở Thanh Hóa

. Hồng Nhiên suu tâm

Ở Thanh Hóa, ven theo bờ sông Mã có một thắng cảnh hùng danh: Núi Hàm Rồng.

Đứng về hình thể mà xét thì toàn thể dãy núi này gồm 99 ngọn, giống như thân con rồng đang bò lượn cong queo. Ở sau chót là ngọn núi cao nhô lên, giống hệt đầu con rồng.

Đầu rồng có hai cái hang, hang thứ nhất chứa được chừng năm sáu chục người, hang thứ nhì nhỏ hơn, chứa được chừng năm sáu người.

Người ta bảo rằng đó là hai con mắt rồng, hang to là con mắt đục, hang nhỏ là con mắt cái (âm và dương). Một ngọn núi khác nổi lên, giống như mũi rồng. Miệng rồng như há ra ở sát mặt sông, hàm trên ở nơi cao, hàm dưới là dãy đá ăn ngầm dưới đáy sông.

Đó là con rồng đang uống nước. Nhiều người nhìn hình thể lạ lùng ấy nên so sánh khác nhau.

Người thì bảo đó là bầy rồng đang giành nhau trái châu, kẻ thì cho rằng đó là con rồng đang giỡn trái châu.

Hình thể núi Hàm Rồng rất hiểm trở, nước chảy sát vách đá, đáy sông là đá ngầm lờm chờm rất nguy hiểm cho thuyền bè. Đời nhà Minh, người Trung Hoa nhìn nhận rằng nước Việt Nam có 21 thắng cảnh mà núi Hàm Rồng là kỳ quan đứng đầu. Vua nhà Minh ở Trung Hoa đã sai người đến xứ ta để tế lễ tại Hàm Rồng.

Nhiều thi sĩ đến đây thường ngoạn, ngâm thơ vịnh phú.

Thời Pháp thuộc, nơi đây có bắt cây cầu treo cho xe lừa chạy qua, phải làm cầu treo vì nước chảy quá mạnh, khó bề đặt chân cầu dưới đáy sông.

Cầu treo chỉ có một nhịp nối liền núi đá bên này qua núi đá bên bờ sông Mã.

Cụ Mai Sơn Nguyễn Thượng Hiền, một chí sĩ giàu lòng yêu nước đã làm mấy câu thơ sau đây nhân dịp đến núi Hàm Rồng:

Muôn thuở ly chân nguyên phước đất
Mười năm hồng tuyết dậy lên non
Sông hồ tâm sự mây thu lãng
Trời đất thanh danh miếng đất còn.
(Bản dịch của Tu Trai)

Con Xỉ Đẻ Con

. Trúc Giang



Mùa xuân ở đây mỗi lần về làm con người ta cảm thấy xôn xao, muôn loài muôn vật như mở cửa đón chào mùa Xuân trở lại, đã qua đi những tháng mùa Đông lạnh lẽo, tuyết trắng phủ khắp nơi thật đẹp như một tấm thảm trắng xóa trải đầy lên vũ trụ... Muốn diễn tả thêm nữa về mùa Đông Âu Châu chắc tôi phải viết ba trang giấy liền, nhưng riêng một người Âu Châu như tôi thì phải nói : tôi yêu ánh sáng mặt trời, yêu hoa cỏ, yêu nắng và gió ban mai, yêu tiếng chim hót, thích ngắm nhìn con diều bay bay trong buổi chiều lộng gió, yêu tiếng mưa rơi tí tách bên hè, để rồi cây hoa Thủy Tiên trước công nhà tôi, kể cả hoa bông búp, hoa mười giờ, hoa giấy, cộng thêm cây dừa cây cau, khóm vườn trâu, khóm trúc của mẹ tôi... tất cả đều đang chuyên mình vươn vai trước gió, mùa may và chuyện trò bằng sinh ngữ của loài hoa...

Tôi mở rộng cánh cửa sổ để đón gió xuân vào nhà và nghe lòng sáng khoái một cách thanh thản, mùa Xuân này về lại cũng là mùa đánh dấu con Xỉ nhà tôi sắp khai hoa nở nhụy! Hai đứa nhóc nhà hẳn, thấp tha thấp thỏm chờ anh bạn người Pháp sẽ mang đến tặng cho con mèo, anh này người Pháp nhưng sống sát biên giới Đức Pháp, anh hay đến chơi thăm vợ chồng tôi và thỉnh thoảng xin phép chúng tôi cho hai đứa nhỏ về nhà anh ấy ở một nông trại bên gần biên giới Đức Pháp, mỗi lần như vậy thì con Tì và thằng Cu Rì nhà tôi sướng như tiên, cứ chạy giỡn nô đùa, đôi khi còn được cho cỡi ngựa Pony nữa...

Ngày anh bạn người Pháp mang thùng carton đến ngày đó không bao giờ tôi quên được, anh bảo là anh đã bắt cóc được một con mèo non của người hàng xóm anh ấy, anh còn phân trần thêm là nông dân họ nuôi mèo nhiều lắm để

bắt chuột, thành thử mất một con cũng chẳng sao! Thế là bao lâu mong ước nay giấc mơ đã trở thành sự thật, tôi vốn dĩ là hay thương mèo từ bé, nhưng từ khi sang ngoại quốc đến nay nuôi súc vật trong nhà cũng là cái phiền toái vì phải được sự ưng thuận của bà chủ nhà, hoặc là khi nhà mình ở trên gác cũng là gặp trở ngại, mèo không chạy nhảy ngoài thiên nhiên như ý thích. Nuôi mèo nhất là cho vui cửa vui nhà sau là để anh chàng làm lính gác lũ chuột gan cùng mình dưới hầm lúc nào cũng sẵn sàng tấn công túi khoai tây và hành củ của tôi dưới tú. Mặc dù anh bạn hứa sẽ mang đến cho chúng tôi một con mèo, anh có hỏi muốn đặc biệt màu gì không? Thì chúng tôi có bảo là màu gì cũng được. Tuy nói vậy nhưng cả thời gian chờ đợi lúc nào tôi cũng nuôi hy vọng một con mèo trắng như bông, hay mèo và trắng đen với cái lỗ mũi đỏ hay ăn vụng như tôi đã có lần nuôi bên nhà, hay đại khái là một con mèo tam thể xinh xinh. Ai dè.. sau khi mở nắp thùng ra thì eo oi.. một con mèo mướp khoảng chừng ba tháng, đang thu hình run rẩy. Bao nhiêu tên đẹp tôi tưởng tượng để đặt cho nó nay bỗng tiêu tan, tuy hơi thất vọng nhưng thấy con Ti và thằng Cu Ri sung sướng cả ngày cứ lằng xằng bên con mèo làm vợ chồng tôi cũng thương "nó" theo. Tên chính thức của nó là Mimichen nhưng ông xã nhà tôi vốn dĩ chẳng ưa chỉ loài mèo chuột! nên ông cứ hay gọi nó là con Xí! vì nó không được bộ mã đẹp gái cho lắm, thấy ý kiến đó coi bộ cũng hợp lý nên từ Mimichen xuống đến con Xí chẳng mấy hồi. Anh Cu Ri và chị Ti nhà tôi thì mặc kệ tên gì cũng được, nên cả ngày nhôn nhao :

- Mẹ ơi mình được con mèo, mình đặt nó tên gì hở mẹ? Hay là :

- Mẹ ơi, nó là mèo Pháp mình nói tiếng gì với nó bị giờ há mẹ? Nó đâu có hiểu tiếng Đức đâu hở mẹ?

Tôi bắt cười dịu dàng giải thích con thơ, là giống mèo và chó là loài súc vật rất thông minh chúng chỉ nhìn qua cử chỉ của người và để ý đến lối đối xử thì chúng có thể hiểu được mình thương hay ghét, sự biểu lộ đó từ từ đi đến thông cảm giữa người và vật, mặc dù người không hiểu được tiếng thú và ngược lại.

Từ lúc có sự hiện diện của con Xí trong nhà thì không khí nhà tôi nhộn nhịp và nhiều khách hẳn, khách này là khách "bốn chân" mới sợ chứ! Có buổi sáng nọ, tôi mới bước chân vào phòng bếp để chuẩn bị buổi điểm tâm cho cả nhà, tôi đưa tay kéo tấm sáo cửa sổ như thường lệ, bỗng tay tôi rụng rời vì tôi phát hiện ra một bộ mặt đầy lông lá râu ria đang thò đầu vào ngay cửa kính ánh mắt dường như muốn dò hỏi một điều gì? Tôi đoán chắc là anh chàng này đã đánh hơi được con Xí nhà ta! Sau vài ba tháng con Xí nhà tôi đến tuổi dậy thì, eo oi bạn trai của cô nàng thì nhiều lắm, „chúng nó kết bạn thật nhanh, nhiều khi chị ta còn đi hoang hai ngày liền không chịu về nhà, mà thường khi về đến nhà thì hay đứng ở ngay cửa sổ kêu meo meo. Biết ý chị ta quá nên nhiều khi tối tối tôi vẫn cột đèn sáng để chị ta biết tôi còn chờ để đến cửa sổ mà gọi, mỗi khi như vậy thì con Xí hay quần lấy chân tôi lộ về cảm ơn và nũng nịu đòi ăn. Ông xã nhà tôi vốn dĩ không ưa mèo mỡ cho lắm nên cứ hay nhần :

- Gớm! trác táng cho lắm rồi về đòi ăn! Đúng là con Xí!

Đến mùa Xuân thì con Xí đi vắng thường hơn trước, chúng tôi lo sợ theo sự phát triển tự nhiên của loài mèo thì sự sản xuất của nó nhanh không ngừa kịp, vì thế chúng tôi dự định cho con Xí đi

bác sĩ thú y, hầu tìm cách ngăn chặn bản năng thiên nhiên đã dành cho nó là "kết hôn và sanh sản". Suy nghĩ đắn đo

cuối cùng tôi lại phải quyết định theo lòng nhân đạo, lương tâm và đạo pháp. Mỗi vật trên đời này đều có quyền sống. theo bản năng thiên phú, lấy vợ lấy chồng và đẻ con, tại sao tôi lại lấy quyền làm người mà cấm cản nó, thử đặt cương vị tôi là con Xí tôi sẽ bị loài người hành hạ và đau khổ đến cùng cực. Sự quyết định của tôi là một hạnh phúc to lớn cho con Ti và Cu Ri, dĩ nhiên cô cậu rất ưa là thắc mắc mèo mang bầu, đẻ con ra sao, mèo con chắc là bé tí tí và mỏng manh đến bực nào. Sự hiểu kỳ đó chính chúng tôi đã từng trải qua khi còn thơ ấu, nên tôi rất hiểu và sẵn sàng chịu theo ý con tôi. Thế là chúng nó bắt đầu thắc mắc, đặt nhiều nghi vấn, câu hỏi ngây thơ :

- Chắc là con Xí có chồng rồi mẹ ơi! Chồng nó mẹ nghĩ là ai hở mẹ? Ti nghĩ là con mèo đen đó mẹ ơi! Eo oi, chắc con nó xấu lắm hở mẹ, tại vì nó là mèo mướp lấy chồng mèo đen thì con nó có pha màu trắng đen được không hở mẹ?... Hai đứa nhỏ đặt nhiều câu hỏi mà tôi phát rầu, lần nữa tôi lại hy vọng là chồng con Xí đừng là thằng tổ trác đen thui như con lọ nòi kia...

Việc gì đến sẽ đến, con Xí sắp sửa "đập bầu", nó không còn nhanh nhẹn, tung tăng hay nhảy cao, hay leo trèo nguy hiểm như trước nữa ngược lại rất chậm chạp và cẩn thận đến lừ đừ. Một buổi tối chủ nhật nọ, sau buổi cơm tối như thường lệ ba mẹ con tôi hay nô đùa với nhau suốt buổi, nhiều khi hai đứa bé vùi vãnh ba hay mẹ phải chơi chung với chúng một trò chơi gì, hay nằm chung với chúng ở trên giường, kể vài ba trang sách rồi mới chịu đi ngủ. Tối nay đặc biệt con Xí lộ vẻ lo lắng, nó không yên, lằng xằng chạy tới chạy lui, chốc chốc lại dừng lại thở, là đàn bà đã từng ném mui "đau bụng đẻ" thấy triệu chứng đó tôi đâm nghi ngờ và nói với hai đứa nhỏ :

- Bé Ti và Cu Ri nghe mẹ dặn nè, mẹ nghĩ là con Xí tối nay chắc là chuyên bụng đẻ. Hai đứa đừng đùa với nó nhiều quá coi chừng nó mệt, để mẹ xuống hầm dọn tổ cho ấm, vì con Xí sắp đẻ con.

Nhưng ngược lại con Xí không chịu xuống hầm nơi tổ tôi đã dọn sẵn mà cứ chui vào giường đệm của con Ti mà nằm im thìn thít, ánh mắt nó van lơn và cầu cứu như ngậm bảo rằng nó đang chịu đựng một cơn đau dữ dội mà chỉ riêng mình nó đang chịu đựng. Lòng tôi xót xa thông cảm cho tâm trạng con Xí, sau khi lo cho con Ti và Cu Ri lên giường ngủ xong tôi mới để tâm đến con Xí, nó vẫn nằm yên dưới chăn, tôi bước tới âu yếm vuốt tay lên đầu nó ngậm bảo là đừng quá lo,

chuyện gì rồi cũng qua, tôi bế con Xí và đặt nó vào tổ ấm tôi dành riêng cho nó. Đêm nay tâm trạng tôi, bé Ti và thằng Cu Ri hồi hộp không hiểu là sáng mai thức dậy sẽ được thấy bao nhiêu con mèo con, thông thường thì mèo mẹ sau khi đẻ con xong không cho người lạ sờ tới con nó, nhiều khi mèo mẹ có phản ứng khó hiểu là đâm tức giận có thể đi đến ăn thịt ngay con của mình.

Sản phẩm tạo được của con Xí là hai con mèo con xinh xắn, đen mượt và bóng. Con Xí đã không xử dụng cái tổ ấm tôi đã dọn sẵn cho nó mà lại leo lên tít đầu lò sưởi để mang con mình ra đời. Ánh mắt con Xí bây giờ không phải là ánh mắt vô tư như con Xí cách nay vài ngày, con Xí nay là mẹ, nó cảm thấy có nhiệm vụ phải bảo vệ con thơ và cho con bú, bản năng tự nhiên của người mẹ là chăm sóc con mình, con Xí vòng hai tay ôm lấy hai con và dùng lưỡi tẩm sạch hai con mèo con bé tí, hai chú mèo con chui rút vào ngực mẹ chúng để tìm những giọt sữa ấm ngọt ngào, tôi đứng đấy để chiêm ngưỡng một thiên chức thật thiêng liêng của con Xí nay được làm mẹ.. /.

Vườn Thơ Viên Giác
Phù Vân phụ trách

DÒNG THỜI GIAN

Trong tâm thức của người Việt tha hương, 30.4.75 là cái mốc thời gian đánh dấu một cuộc đổi đời; là những bước chân lưu lạc xa dân quê hương yêu dấu còn mãi đọa đày dưới chủ nghĩa Mác Lê; là những nuối tiếc dĩ vãng, là những ước vọng tương lai... Xin ghi lại tâm tình của những thi hữu: Đan Hà (Đức), Huệ Trí Trần Thế (Pháp), Huy Giang (Đức), N.T. (Trai Tỵ Nạn Sungei Besi/Philippines), Ngọc Hoa (Pháp), Nguyễn Đức Hoàn (Pháp), Trần Trung Đạo (Đức), Tuy Anh (Đức), Vĩnh Liêm (Mỹ).

Có một lúc nào đó, khi không gian trầm lắng, thời gian ngưng đọng, ta đứng lặng yên trên một chiếc cầu, -buổi trưa nắng đầu trên ngọn cây, gió ưu phiền ngủ quên,- nhìn bóng mình dưới dòng sông: chập chờn, nhìn dòng nước chảy qua cầu: vô tình, nhìn mây trời cuối trời: vô định. Thử hỏi lòng ta có tĩnh lặng, tâm hồn ta có an định chăng? Hay ta bị cuốn hút từ chiều sâu của nội tâm đến chiều dài của lịch sử? Dòng đời theo thời gian từ từ trôi. Con người, theo thời gian tuổi đời chông chênh sẽ lịch duyệt nhiều, khôn khéo ra, tinh tế thêm. Nhưng cũng theo thời gian, tình hoài hương cũng bị bào mòn, tiếc nuối người ngoài dân, nhiệt tình cũng nguội lạnh bớt. Thử hỏi, đó có phải là căn nguyên để ta thường ngại ngùng, cầu an làm mất tính quả quyết, tích cực, hăng say của tuổi trẻ ?

Tuy nhiên, cứ mỗi 30.4, từ cái mốc thời gian này, ta vẫn dõi mắt về Việt Nam nhìn lại những kỷ niệm không thể khuây quên, nhìn lại thực trạng xã hội đang đầy dẫy những giáo điều ương ngạnh của chủ nghĩa Mác Lê, tràn ngập những luận điệu suông thiêu thực tế của chủ thuyết Cộng Sản trong tiến trình tiến lên xã hội chủ nghĩa Việt Nam... để không phải chỉ tâm hồn ta chùn xuống những niềm xót xa tủi hận mà chúng ta còn phải can đảm nhận lãnh trách nhiệm và ăn năn sám hối những lỗi lầm.

18 năm dù tiến trình và phương sách lược đấu tranh cho một Việt Nam tự do dân chủ thực sự có khác biệt, có chuyển hóa theo sự tiến thoái của tình hình chính trị quốc tế và quốc nội. Nhưng thật sự, tại Việt Nam chẳng còn ai tin vào sự kiện chủ nghĩa xã hội là nhân tố quyết định xu hướng phát triển của loài người. Kể từ ngày Đảng Cộng Sản Việt Nam được thành lập đến nay đã 63 năm, chưa bao giờ niềm tin của các đảng viên bị lung lay, bị mất mát. Đã không phát triển đảng viên mà lại có rất nhiều người bỏ đảng, bởi mọi nền tảng xây dựng xã hội theo chủ thuyết Cộng Sản đã lỗi thời, chính cái nôi của chủ nghĩa Mác Lê tại Liên Xô vĩ đại hơn 70 năm xây dựng cũng chỉ là một sớm một chiều tan thành mây khói, và cục diện Đông Âu thay đổi, Việt Nam mất đi một hậu phương nuôi dưỡng đáng về mặt tinh thần lẫn vật chất.

Ngày nay chỉ còn lại Trung Quốc, Bắc Hàn, Cuba và Việt Nam vẫn còn xung tụng chủ nghĩa Cộng Sản vì đó là chiếc phao cứu nguy sau cùng còn sót lại để cho những người Cộng Sản bám víu vào quyền lực để vừa trục lợi vừa giữ lấy mạng sống trong khi chưa có một lối thoát "an thân".

Cái đa đoan của chính quyền Hà Nội là phải cầu thân với thù địch cũ là Bắc Kinh với một thái độ hạ mình tựa hồ như biết ăn năn hối cải để tồn tại mưu sinh. Nhưng trở trêu thay, sự liên hệ giữa Bắc Kinh và Hà Nội là sự mở ngõ các cửa biên giới Hoa - Việt để cho sản phẩm Trung Quốc (không có chất lượng cao) tràn ngập thị trường Việt Nam. Từ đó các thế lực doanh nghiệp Trung Quốc tiến chiếm sự phát triển nền kinh tế tại miền Bắc và dần dà tiêu diệt sinh lực kinh tế miền Nam Việt Nam đang được phát hồi. Dù sao tiềm năng của dân miền Nam cũng được khai thác triệt để, cửa ngõ mở tung, mậu dịch được tháo khoán đến độ không còn kỷ cương luật pháp... Nhiều người có cơ hội về thăm thân nhân, thăm quê hương thấy được tận mắt con số vỡ da tới cao độ choáng váng. Cái không khí phồn vinh giả tạo tràn ngập tại miền Nam. Nhiều thế lực ngoại quốc đang cố gắng tranh miếng mồi ngon tại Việt Nam. Trong khi đó thì dân chúng nghèo khổ, bần cùng, chỉ có giới cán bộ có đặc quyền, đặc lợi tham nhũng thì cơm no áo ấm, phê phỡn, quan liêu hơn thời đại phong kiến cũ.

30.4.75, hình ảnh ngọn cờ máu căng lên trên kỳ đài dinh Độc Lập là niềm thua thiệt tủi hận của quần dân miền Nam đã đổ máu xương bảo vệ tự do, là niềm tang tóc chung cho cả dân tộc. Tháng Tư rã ngũ, tan hàng. Người nằm xuống oan linh mãi mãi chưa siêu thoát. Người tù tội lưu đày trên ngục tù quê hương. Kê ra đi liều chết, hẹn một ngày đầu tranh về nguồn, xin hãy lắng nghe tâm tình của nhà thơ Tuy Anh luôn ưu tư khắc khoải như nổi buồn từng cơn gợn nhớ về quê hương, về nỗi tiếc thương không người như bao nhiêu tấm lòng đêm nhớ ngày mong về tổ ấm:

Buồn xưa
lên lên từng cơn
Vu vơ
nghe gió gọi hồn oan khiên
Lâng lâng
kinh giới mùi thiền
Ru người dưới mộ
ưu phiền
chưa tan.

Tháng tư
rã ngũ tan hàng
Nổi trôi vận nước
đa đoan phận người
Kê đi biệt ngàn khơi
Người trong tù tội
một đời đắng cay
...
(Buồn Xưa)

Rồi nhà thơ cũng soi rọi lòng mình qua dòng dĩ vãng mơ hồ, để chợt thấy rằng trong dòng ký ức của mình cũng chỉ thoáng nhớ thoáng quên bởi đam mê ngày cũ cũng phôi phai và chỉ thành nghe như cũng rã rời phiêu bạt. Con người rồi cũng già cõi đi với thời gian, để thương mình những nếp nhăn gợn sóng, mái tóc phiêu bồng mòn mỏi, hững hờ:

...
Soi dòng sông
thấy bóng hình
Nếp nhăn gợn sóng
thương mình
nhớ ai ?
Phiêu bồng tóc cũng tàn phai

Ngày xưa mòn mỏi
ngày mai hững hờ
(Sôi dòng dĩ vãng)

Thế nhưng không thể buông xuôi để cho nỗi xót xa day
nghiến, niềm tủi hận dày vò. Dù bơ vơ trần trở ở phương
rày, nhưng lòng vẫn luôn hướng về cội nguồn dân tộc, nhà
thơ nhân nhủ chúng ta:

...
Cội nguồn dù cách đôi bờ
Còn thương yêu
chớ hững hờ
đấu tranh !

(Buồn Xưa)

Cùng trong nhiệt tình đấu tranh cho quê hương, thi hữu
Đan Hà đã chờ đợi hơn 10 năm, kể từ ngày biệt xứ chẳng,
nên vẫn nôn nóng "mài gươm mong đợi", nhưng với thi hữu
là "thanh gươm trí huệ, chém xuống trần gian..." cho nát tan
phường nô lệ đã làm cho dân tộc điều linh bởi lòng hăng
đem ưu tư mong ngóng tin nhà và chẳng lẽ đến cuối đời
phải buông tay qui hàng hay sao, nên vẫn xông xáo:

Đêm đã khuất hàng cây trước ngõ
Bóng tối dày như đôi mắt mù
Bao đêm rồi ngồi đây chẳng rõ
Nghe tin nhà lòng chột ưu tư

Khi đất nước đang cơn khổ nạn
Máu đồng bào đã đỏ biển khơi

...
(Thao Thức)

Và phải cuu mang đến bao giờ, chân chờ đến bao lâu
khả thương đau quá lớn:

...
Chân chờ đã hơn mười năm lẻ
Bao lỡ lầm đành phải cuu mang
Nhưng đợi đến bao giờ chẳng nhẽ
Cuối đời ta buông bỏ qui hàng !
(Thao Thức)

Thế cho nên thi hữu Đan Hà vẫn nhớ nhưng anh nuôi
tiếc không rõ chân dung để vẽ đủ hình hài. Hình hài của
quê hương có mẹ già, có em thơ, có vườn rau bụi chuối, có
nuơng dậu, có tiếng sáo diều, có khói lam chiều bếp lửa mẹ.
Anh vẫn tiếc:

Đi mang theo nỗi nhớ
Nhưng không đủ hình hài

...
Đôi khi muốn vẽ lại
Hình ảnh một quê nhà
Có em thơ trước ngõ
Có bóng dáng mẹ già
(Chân dung nỗi nhớ)

Thế rồi anh vẫn vẽ. Nét vẽ mập mờ lem luốc với hình
hài không trọn vẹn và anh để vậy chấp nhận cho nét vẽ dần
phai:

...
Nỗi nhớ ta lem luốc
Nên không rõ hình hài
Thôi cũng đành để vậy

Cho nét vẽ dần phai
(Chân dung nỗi nhớ)

Từ nỗi nhớ niềm thương, từ những dấu chân xa biệt quê
hương 17 năm. thi hữu Huy Giang vẫn thương vận nước,
tủi phận mình mà ân nghĩa đè nặng hai vai và nỗi buồn buốt
giá tâm hồn như tuyết phủ màu tang:

Mười bảy năm trời thương vận nước
Một lần tủi nhục, trọn đời mang
Quảng vai nặng gánh tình ân nghĩa
Tuyết phủ qua hồn tựa chít tang
(Mười bảy năm...)

Vãng mười bảy năm, đối với thi hữu nằm gai nếm mật
với nhiều đắng cay trên xứ lạ để nuôi một ước vọng, chứ
không thể để... "tập thành vong bản, đắm chìm trong rượu,
gái, xa hoa"! Vãng, thi hữu vẫn nung nấu hoài bão một
ngày trở về quê hương:

Mười bảy năm trời tâm mật đắng
Đất khách muôn trùng mãi cách xa

...
Không, tôi vẫn nung sôi hoài bão
Lần quay về lại với quê hương
Phát ngọn cờ vàng, gươm chính khí
Bức xích gông cùm, gieo mền thương...
(Mười bảy năm...)

Chúng ta, ai cũng muốn có ngày trở lại quê hương, xây
dựng, kiến tạo lại đất nước. Lắm lúc ta quên cả đời sống vất
vả, thua thiệt ở xứ người. Hầu như chúng ta cam chịu, chấp
nhận hy sinh bản thân trước nỗi đọa đày khổ đau quá lớn
của bà con ruột thịt ở quê nhà. Nhà thơ Vĩnh Liêm nhìn vào
thực tế về cuộc sống ở xứ người để thấy thời gian qua mau,
bốn mùa vội vã và đời người cũng chẳng hơn gì:

Xứ này gì cũng lạ
Thời giờ như vó câu
Bốn mùa qua vội vã
Đời người có gì đâu !
(Xứ này)

Nhà thơ đã đi vào thực thể phủ phàng. Con người vì
cuốn hút vào vòng quay sinh tồn của xã hội, bận bịu với
công việc, chẳng còn thì giờ chăm sóc cha mẹ già yếu:

Mẹ cha nằm dưỡng lão
Lâu lâu mới đến thăm
Cha mẹ còn cư xứ như vậy, huống hồ gì tình yêu, nên
chẳng trách gì:
Tình yêu như bong bóng
Ân nghĩa mỏng như tờ
Yêu cuồng như chong chóng
Bye-bye thật không ngờ !
(Xứ này)

Thế cho nên nhiều lúc cũng yêu nhau tha thiết lắm mà
tính chuyện hôn nhân thì lại... sợ, sợ vì phải vất vả và vì... nợ:

Xứ này gì cũng sợ
Nhà nào cũng nhà băng
Vợ con còn phải sợ
Nhọc nhằn cả miếng ăn!
...
Tuổi già còng xương sống
Ngày nào cũng quạnh hiu
Xứ này e khó thờ
Cuốn hút theo vòng quay

Bung ra thì vương nợ
Chạy miết như người say!
(Xứ này)

Dù cuộc sống ở xứ người có vất vả đến thế nào đi nữa, con người vẫn có cơ hội thụ hưởng từ đời sống vật chất đến tinh thần. Nhà thơ Vĩnh Liêm thương con mình, tuổi thơ phơi phới như mùa xuân tuyết vời, nhưng lại không được sống trong không khí triu mến quê hương:

Thương con tuổi hầy còn thơ
Như mùa xuân thắm ước mơ tuyết vời
Con ơi! xuân đã đến rồi
Mùa xuân xa xứ đất trời có hay?
(Mùa xuân và tuổi thơ)

Thế cho nên anh dạy dỗ con hầy mở rộng vòng tay để luôn yêu thương đất nước lắm than, dân tộc đọa đày:

...
Con ơi! Hầy nối vòng tay
Yêu thương dân tộc đọa đày, lắm than
Người còn đói khổ, gian nan
Làm sao biết được xuân sang, giao mùa!
(Mùa xuân và tuổi thơ)

Thi hữu Trần Trung Đạo cũng đã tìm thấy tuổi thơ của một em bé gái trong trại tỵ nạn Palawan, một mình chơi với viên sỏi:

...
Bên bờ biển Palawan
Có một em bé gái
Tuổi mới chùng lên sáu lên năm
Đang đếm từng viên sỏi nhỏ
Và nói chuyện một mình
Như nói với xa xăm

Em đến đây với ai, cha mẹ em đâu, anh chị em, mà con thân thích chẳng còn ai hay sao?:

...
Chiếc ghe nhỏ vớt em vào đây mấy bữa
Trên ghe sót lại chỉ dăm người
Lạ lòng thay một em bé mồ côi
Đã sống sót trên sáu tuần trên biển.

Thâm thương thay, em bé Việt Nam vượt biển với gia đình trên một chiếc ghe nhỏ. Thân phận con người đánh đu với biển cả. Tự do được đánh đổi bằng mạng sống, bằng sự dày vò của loài hải tặc.

Cha mẹ em bé đã chết trên ghe, chị em bị hải tặc bắt đi, em trai, em gái bị sóng biển cuốn trôi. Có ai biết được bao nhiêu mạng người, vì không chấp nhận chế độ vô nhân của Việt Cộng, đã làm mỗi cho biển cả? Có bao nhiêu người lương thiện đã ngã gục vì dao găm, mã tấu của bọn cướp biển? Có bao nhiêu đàn bà, con gái bị dày vò dưới bàn tay thô bạo của bọn hải tặc?

...
Kẻ sống sót trong sáu tuần trôi nổi
Đã cắt thịt mình lấy máu thấm nuôi em
Ôi những giọt máu Việt Nam
Linh diệu vô cùng
Nuôi sống em
Một người con gái Việt

Mai em lớn dù phương trời nào cách biệt
Nhớ đừng bao giờ đổi máu Việt Nam
Máu thương yêu đã chảy bốn ngàn năm
Và sẽ chảy cho muôn đời còn lại
(Em bé Việt Nam và viên sỏi)

Em bé gái Việt Nam, được hồi sinh bằng máu Việt Nam - máu người đồng chủng, em sẽ lớn khôn ở một phương trời nào đó, nhưng em chẳng bao giờ quên mất cội nguồn linh diệu dòng máu Việt Nam.

Nhưng bây giờ đời em cô độc như viên sỏi lăn lóc trên cuộc đời vô định, em hãy khóc một lần cho vơi đi nỗi đau khổ nghìn thu:

...
Bé thơ ơi cuộc đời em như viên sỏi
Khóc một lần nước mắt chảy thiên thu.
(Em bé Việt Nam và viên sỏi)

Khổ đau và nước mắt của kiếp người vượt biển tìm tự do hiện còn ở trong các trại tỵ nạn để chờ thanh lọc, có lẽ tiêu biểu là tiếng thơ của thi sĩ N.T. ở Sungei Besi. Hình như thi hữu cựu mang nỗi buồn chung của thân phận con người, mà còn thêm nỗi uất uất riêng tư của chính mình. Chung một trại đồng đúc như vậy mà thi hữu chẳng tìm được ai để ký thác tâm sự, chẳng có tri kỷ để cạm nỗi oan khiên. Thế cho nên Vườn Thơ Viên Giác nhận được những vần thơ của thi hữu là những tiếng lòng mà theo thi hữu là "lấy lất mình oan":

...
Trách đời lắm cảnh bất ngờ
Bỏ công ưu ái bây giờ đau thương
Lắm người tha-oán đoạn trường
Oái oăm lẽ sống, tình thương vơi đầy
Bây giờ biết ngó ai đây
Biết đâu tri kỷ mà xây mộng vàng
Nửa đường gặp cảnh gian nan
(Tâm tư người tỵ nạn cuối mùa)

Bởi đời là bể khổ và con người mãi trầm luân trong khổ ải, cựu mang niềm đau nhất là hoàn cảnh những người như chúng ta "theo vận nước nổi trôi". Hãy tìm cách "diệt khổ" từ "thân, miệng, ý", từ tâm chưa định, lòng chưa tỉnh biết quay về hồi hướng như thi hữu Nguyễn Đức Hoàn nhớ về thuở ấu thơ theo mẹ đi chùa lễ Phật với tất cả lòng thành kính ngưỡng:

Thuở nhỏ tôi theo mẹ
Thường hay đi lễ chùa
...
Mẹ lâm râm khẩn vái
Tôi im lặng mắt đưa
Ngước nhìn lên tượng Phật
Lòng kính ngưỡng say sưa
(Đi lễ Chùa)

Chắc thi hữu Huệ Trí Trần Thế có nhiều thiện duyên với nhà Phật hơn, nên đã (hay đang) ẩn hành tập thơ "Thiền, tự chứng ngộ" lại đang chuẩn bị cho tập thơ "Chuyện Trần Thế". Cái đặc biệt là tựa của tập thơ cũng đã có tên của tác giả rồi. Đó mới là cái tài!

Bởi kiếp người 100 năm quá ngắn, thoáng qua như giấc mộng (Theo quan niệm của nhân gian). Nhưng nếu cứ kiếp

này nối tiếp qua kiếp khác thì thành vô lượng kiếp. Theo Tư
Điền Phật Học, kiếp là một thời kỳ rất dài khó lấy năm,
tháng, ngày để đo lường được. Thế nhưng:

Trong nháy mắt xong rồi một kiếp
Tinh hay mê kiếp đã qua rồi
Kiếp tiếp nối thành vô lượng kiếp
...
Kiếp phù sinh là mơ là mộng
Thật như mơ, mơ tưởng mà chi?
(Kiếp phù sinh)

Cuộc đời vốn thăng trầm, ngắn ngủi như vậy nên thi
hữu quan niệm "nghĩa tử vong" đã có ngay từ ban đầu và
xác thân tứ đại đang sống mà cũng như đã mục rữa. Thế
cho nên trong cuộc sống phải cố đem cái thanh tịnh để dứt
sạch phiền não, dứt các nhân quả sanh tử luân hồi. Đó là
tịch diệt theo Phật Pháp tự điển và được thi hữu Huệ Trí
Trần Thế diễn đạt:

Dù đang sống nhưng không nghĩ sống
Nghĩa tử vong phát hiện từ đâu
Dù xác thân còn nguyên tứ đại
Vẫn thấy rằng đã rã từ lâu
Không khởi ý sát sanh mà vẫn chết
Mới hiểu rằng tịch diệt vẫn là đây.
(Tịch diệt)

Do đó nên tạo cho cuộc đời một niềm an lạc mà trong
đó tiền tài - danh vọng chẳng có giá trị gì hơn một viên bi:

Tiền tài, danh vọng
Như những viên bi
Trẻ con giành giật
Người lớn ngó cười
Ngồi xuống cùng chơi
(Lạc)

Theo thi hữu Ngọc Hoa, an lạc không chỉ cho cá nhân,
cho riêng mình mà niềm vui hạnh phúc đó phải được chan
hòa cho quê hương, cho dân tộc. Nhưng quê hương, dân tộc
ngàn đời mến yêu hiện đang đầy đọa lầm than dưới chủ
nghĩa Cộng Sản mà những người lãnh đạo Việt Nam vẫn
còn mù quáng, ngu muội trong mê được Mác Lê chưa chịu
thức tỉnh. Vì thế cho nên, thi hữu nguyện làm một "người
lính xông pha nơi chiến trường" để dẹp yên bờ cõi, một
"người lính giữ gìn quê hương". Để rồi, một mai thanh
bình, thi hữu nguyện làm "viên gạch xây thành" kiến tạo đất
nước, "bồi đắp những con đường loang lổ vì bom đạn";
nguyện làm những "ngọn sóng mang phù sa bồi đắp quê
hương" :

Tôi muốn là ánh nắng
Sưởi ấm khắp muôn phương
Sau bao tháng năm trường
Những đêm đông tăm tối

...
Tôi muốn là viên gạch
Xây thành lũy quê hương
Bồi đắp những con đường
Lổ loang vì bom đạn

Tôi muốn là ngọn sóng
Mang lớp lớp phù sa
Bồi đắp quê hương ta
Sau bao năm đổ nát
(Tôi muốn)

Và cuối cùng, thi hữu Ngọc Hoa muốn làm một cánh én
mang mùa xuân thanh bình hạnh phúc về cho quê hương:

...
Tôi muốn là cánh én
Mang về một mùa xuân
Trong tiếng ca vui mừng
Xuân thanh bình, hạnh phúc
(Tôi muốn)

* * *

"Tôi muốn là ánh nắng" - ánh nắng cũng theo vòng
chuyển hóa của thời gian mà tàn dần vào buổi chiều. Ta vẫn
còn đứng lặng yên trên chiếc cầu đó chẳng? Bóng dáng
mình cũng lu mờ dần và gầy guộc đi trên làn nước đục màu
mây. Hình như trong một khoảng khắc thời gian nào đó, ta
đã lội ngược về dòng lịch sử có nhiều vui - buồn - vinh -
nhục mà hiện tại ta đã chấp nhận, không thể chối bỏ một
trách nhiệm trong một góc độ nào đó của lăng kính lương
tâm. Cái mốc thời gian dù xót xa tui nhục 30.4.75 vẫn còn
hiện hữu trong tâm tưởng. Ta phải làm một cái gì đó có ý
nghĩa với quê hương, để mai sau còn chút hãnh diện nhìn
con cháu trùng điệp kéo về xây dựng lại đất nước thái bình.
Qua đó, cái mốc thời gian sẽ dần dần mờ phai trong dĩ
vãng. Hình như trong một khoảnh khắc ước mơ, ta cũng đã
lội theo dòng sông, ngược chiều dĩ vãng, để làm một tương
lai mới cho lịch sử.

Trong niềm hân hoan đó có giọt nước mắt nhỏ xuống
dòng sông. Mặt nước gợn sóng. Các vòng sóng loang ra,
lớn dần lớn dần rồi tan loãng. Một chiếc lá vô tình rơi trên
mặt nước. Lá rụng về cội, từ từ trôi theo dòng sông bên
cạnh dòng đời. Mười tám năm lưu vong, xa cội xa nguồn.
Thời gian rồi cũng sẽ loang ra như những dòng sông nước
trong vô tận, xa dần tâm điểm. Thời gian rồi cũng lặng lẽ
vô tình như chiếc lá trên dòng nước nổi trôi, vô định! Còn
lòng người? Xin một khoảnh khắc thời gian mỗi ngày để
trở nhớ về quê hương còn đầy đọa lầm than!

Hộp Thư : Vườn Thơ Viên Giác

Vườn Thơ Viên Giác đã nhận được những thi phẩm của:

- Vĩnh Liêm: Mừng ta - chúc rượu một mình, Đành
câm lặng thấy đời vô vị, Ko Kra, Eines Tages kommt es,
Xứ này, Nghiệp chướng, Mùa xuân và tuổi thơ.

- Ngọc Hoa: Tôi muốn.

- Quang Kính: Đón xuân đất khách.

- Lê Thành Tín: Nhân nào quả nấy, Ta sẽ về thăm lại
quê hương.

- Huệ Trí Trần Thế: Lạc, Sống, Tịch, Diệt, kiếp phù
sinh, Nụ cười Thiền.

- Nguyễn Đức Hoàn: Bình minh, Hoàng hôn, Đi lễ
Chùa.

- Trần Trung Đạo: Em bé Việt Nam và viên sỏi, Bao giờ
nhỉ tôi về thăm xứ Quảng.

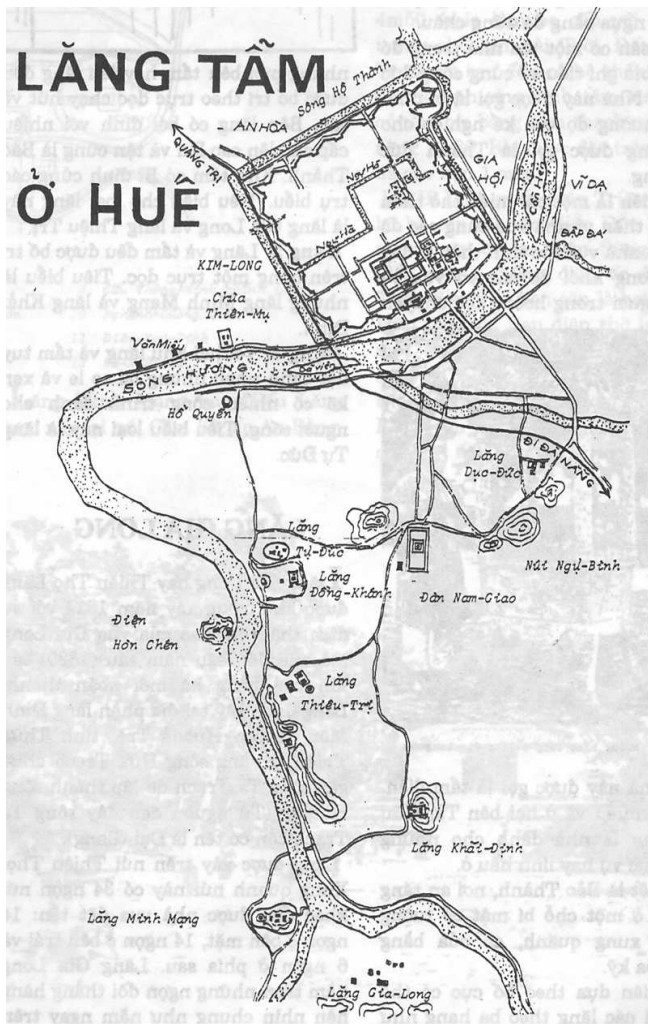
- Tùy Anh: Soi dòng dĩ vãng, Ngoài xa dấu chân mây,
Buồn xưa.

- N.T.: Tâm tư ngược ty nạn cuối mùa, Tất cả đều là giai
đoạn, Ty nạn cuối mùa.

Chân thành cảm tạ và mong đón nhận những thi phẩm
mới để trang điểm cho Vườn Thơ Viên Giác.

(Phù Vân).

**Danh Lam Thắng Cảnh Quê Hương Tôi
Các Lăng Tẩm ở Huế
- Hoài Hương P.H.N -**



Còn cảnh trí trang nghiêm hùng tráng nào bằng cảnh trí các lăng tẩm các vị đế vương Việt ngày xưa ở Huế. Các nơi đó không chỉ là thắng cảnh của nước Việt mà còn được cơ quan văn hoá Liên Hiệp Quốc (Unesco) liệt vào danh sách những thắng tích văn hoá của cả thế giới nữa.

Trên hoàn cầu dễ không đâu có chốn nhà mồ của bậc vua chúa nào mà khéo hòa hợp cảnh thiên nhiên với cảnh nhân tạo, gây nên một khí vị riêng như nõn nõng, như thương nhớ, như lạnh lẽo, như hắt hiu mà lại đầy thơ mộng khiến vắng khách luống những ngần ngơ trong lòng.

Nói đến lăng tẩm, những người không biết, mỗi người tưởng tượng ra một cảnh. Người thì cho đó là cái nhà bằng đá lớn trong đặng quan quách vì vua; người thì cho là cái vườn rộng, giữa xây nấm mồ quanh trồng cây; người thì cho là cái nền to như nơi văn chỉ có phỗng đá voi ngựa đứng chầu. Nhưng đầu

tướng tượng đến đâu cũng không đạt tới chân cảnh lớn lao của các lăng tẩm ở Huế.

Lăng đây là cả một tòa thành, cả một vùng núi, chứ không phải khoảng năm ba sào hay một khu vài ba mẫu. Lăng đây gồm cả màu trời, sắc nước, núi cao, rừng rậm, gió thổi ngọn cây, suối reo hang đá chứ không phải một cái nắm con trong tay người xây dựng. Lăng ở đây là một bức cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp được ghép thêm một bức cảnh nhân tạo tuyệt khéo. Lăng ở đây là cái nhân công tô điểm sơn thủy, khiến cho có một cái hồn nõn nõng u uất, như phảng phất trong cung điện âm thâm, như rì rào trên ngọn thông hiu hắt. Không biết lấy lời gì mà tả được cái cảm giác lạ, vô cùng êm dẽm, vô cùng áo nõn, nó chìm đắm khách du quan trong cảnh tĩnh mịch u sẫm ấy...

Nhà học giả Phạm Quỳnh còn nói thêm rằng: "Trên thế giới chắc có nơi có lăng tẩm đẹp hơn nhưng không ở đâu mà cái công dựng đất của con người với cái vẻ thiên nhiên của trời đất lại khéo được điều hòa bằng ở đây: cung điện, đình tạ cùng một màu sắc như núi non, như cây cỏ. Tường cây cỏ ấy, núi non ấy, phải có đình tạ ấy, cung điện ấy mới là xứng; mà cung điện ấy, đình tạ ấy, phải có núi non ấy, cây cỏ ấy mới là hợp vậy".

Sinh ký tử qui. Theo thuyết "sống gởi thác về", người Việt ngày xưa đã nhìn cái chết không chút ngại ngùng. Bởi vậy sau khi lên ngôi thì đối với các vị vua "thứ nhất dương cơ, thứ nhì âm phần", nên sau cung điện phải là lăng mộ.

Khu lăng tẩm các vị vua nhà Nguyễn là cả vùng đồi núi chập chùng hai bên bờ sông Hương ở về phía Nam và Tây Nam Huế. Dựa theo nguyên tắc phong thủy, mỗi lăng thường được xây trên một ngọn đồi lớn



Vai đất: hướng bằng đồng ở lăng Gia-Long

với toàn bộ chiếm cả một quần thể núi đồi rộng rãi: phía trước phải có một ngọn đồi làm bình phong, hai bên là những núi tay ngại với những lạch nước chảy luôn "chi huyền thủy". Cả một vùng rộng lớn xung quanh lăng được xem như rừng cấm. Quy mô mỗi lăng chiếm cả

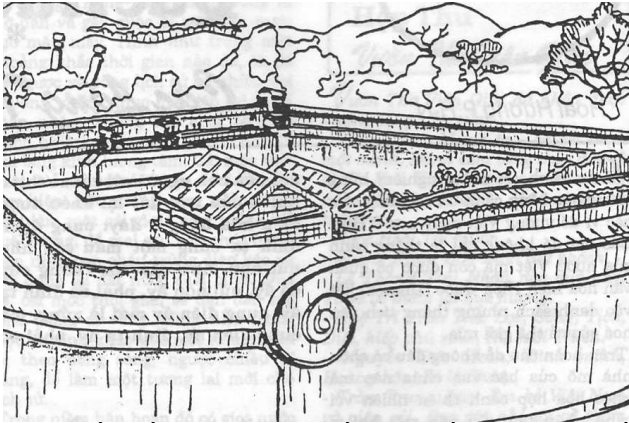
một vùng đồi với chu vi dài hàng ngàn thước.

Ở mỗi lăng cách sắp đặt thường như sau:

a) xung quanh hoặc trước mặt có đào hồ thả sen, trên bờ có trồng cây cảnh.

b) phía trước là một sân rộng lát gạch với hai hàng hình tượng quan quân voi ngựa bằng đá đứng chầu.

c) cuối sân có một tòa nhà trong đó có dựng bia ghi tiểu sử cùng công đức nhà vua. Nhà này được gọi là bi đình và bia thường do vua kế nghiệp cho khắc dựng được gọi là Thánh đức Thần công.



d) tiếp đến là một cái miếu thờ thần khảm và thần vị nhà vua cùng các đồ dùng của nhà vua lúc sinh thời. Ở đây phần hương khói do các vợ vua và những người trong hoàng tộc chuyên trách.

Nhà này được gọi là tấm điện. Phía sau miếu và ở hai bên Tả, Hữu Tùng viện là nhà dành cho những người phục vụ hay lính hầu ở.

e) sau hết là Bảo Thành, nơi an táng nhà vua ở một chỗ bí mật có tường bao vây xung quanh, có cửa bằng đồng khóa kỹ.

Tuy nhiên dựa theo bố cục có thể phân loại các lăng theo ba hạng như sau:

Dạng 1: Hai khu lăng tẩm được tách riêng thành hai khuôn viên song đôi hướng chung về một hướng. Trục chính toàn khu lấy theo trục của lăng nhưng mỗi bên tẩm hay lên lăng đều được bố trí theo trục dọc chạy hút về sau. Bên lăng có Bái đình với nhiều cấp sân lên cao dần và tận cùng là Bảo Thành. Khu tẩm có Bi đình cùng các trụ biểu. Tiêu biểu cho loại lăng này là lăng Gia Long và lăng Thiệu Trị.

Dạng 2: Lăng và tẩm đều được bố trí trên cùng một trục dọc. Tiêu biểu là những lăng Minh Mạng và lăng Khải Định.

Dạng 3: Với hai khu lăng và tẩm tuy đặt cạnh nhau nhưng lại so le và xen kẽ có nhiều công trình dành cho người sống. Tiêu biểu loại này là lăng Tự Đức.

LĂNG GIA LONG

Lăng Gia Long hay Thiên Thọ Lăng được khởi công xây năm 1814 với sự đích thân chỉ đạo của vua Gia Long mà mãi đến sáu năm sau (1820) sau khi vua băng hà mới hoàn thành. Lăng được xây tại địa phận làng Đình Môn, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên, ở vùng sông Hữu Trạch chưa gặp sông Tả Trạch để lập thành sông Hương. (Từ nguồn đến đây sông Tả Trạch còn có tên là Đại Giang).

Lăng được xây trên núi Thiên Thọ. Xung quanh núi này có 34 ngọn núi khác đều được nhà vua đặt tên: 14 ngọn ở bên mặt, 14 ngọn ở bên trái và 6 ngọn ở

phía sau. Lăng Gia Long nằm trên những ngọn đồi thẳng hàng nên nhìn chung như nằm ngay trên một trục.

Muốn đến viếng lăng phải vượt sông Đại Giang, băng qua một khu rừng bằng những đường quanh co rồi mới đến lăng. Do không có tường vây toàn thể nên thường dựa theo tiếng thông reo báo biểu đến gần lăng.

Mở đường vào lăng trên núi Thiên Thọ là hai trụ biểu bằng gạch cao khoảng 15 thước.

Sau hai biểu trụ là một cái hồ hình vòng cung. Kề đó là một sân châu bê dài 49m, bề ngang 23m, lát gạch với hai hàng tượng đá quan văn quan võ, voi, ngựa, tất cả lớn như thực. Sau sân này thì lần lượt qua 6 cái sân kế tiếp nhau và cao dần lên, mỗi sân dài 45m, ngang khoảng 7m, hai bên có xây tường thấp. Sân cao nhất gọi là Bái Đình.

Sau Bái Đình là Bảo Thành dài 40m, ngang 31m, cao 3m60, có cửa vào bằng đồng. Phía trong lại còn một lớp thành nữa dài 30m, ngang 24m, cao 3m16, một mặt trở cửa và mặt đối lại có bình phong. Phía trong có hai nấm mồ bằng đá hình chữ nhật trên có hai mái như mái nhà, xây song song với kích thước bằng nhau: đó là mộ vua Gia Long và Thuận Thiên Cao Hoàng Hậu.

Trước mỗi mộ có một án thờ bằng cẩm thạch rồi đến một bình phong rộng.

Bên trái Bảo Thành là Bi Đình nơi dựng bia Thánh Đức Thần Công cao 2m96, rộng 1m05 bằng cẩm thạch màu xám xanh chạm trổ tinh vi với chữ khắc thép vàng. Bia đã lớn lại được dựng trên bệ cao gần 0m60 nên trông rất đồ sộ tôn nghiêm. Bài văn bia do chính vua Minh Mạng làm và được khắc năm 1820, nội dung ca ngợi công đức sáng lập triều Nguyễn của vua Gia Long.

Bên phải khu lăng là tẩm thờ tức điện Minh Thành, chính doanh bề dài 22m20, bề ngang 14m, tiền doanh bề dài cũng 22m20, bề ngang 7m60, đều làm theo kiểu trung thiên.

Trong điện có khảm thần vị Hoàng Đế (bên tả) và của Hoàng Hậu (bên hữu). Tại đây ngày trước có tàng trữ tất cả những đồ vật mà nhà vua thường dùng.

Sau điện có Tùng Viện. Trước điện có một sân gạch bề 26m60, bề 27m, rồi đến cửa Nghi môn; hai bên có phối điện.

Phía hữu điện Minh Thành cũng gần bờ hồ, có lăng của Thuận Thiên Cao Hoàng Hậu (vợ thứ hai của vua Gia Long và là mẹ của vua Minh Mạng). Lăng này được xây trên núi Thuận sơn, có tên gọi là lăng Thiên Thọ hữu. Tấm điện của lăng này ở bên hữu lăng và có tên là điện Gia Thành.

LĂNG MINH MẠNG

Lăng Minh Mạng hay Hiếu Lăng được xây tại núi Cẩm Khê, ấp An Bằng, huyện Hương Trà, ở chỗ hai sông Tả Trạch và Hữu Trạch nhập lại với nhau để

thành sông Hương. Năm 1840, vua Minh Mạng đặt tên lại cho núi Cẩm Kê là Hiếu Sơn. Muốn đến lăng phải vượt qua sông ở ngã ba chợ Tuần.



Toàn thể kiến trúc lăng được khoanh lại trong một bức tường dài 1732m và cao 3m. Vùng này chiếm một khu rừng với những ngọn đồi thấp, có nhiều giòng suối chảy quanh rất nên thơ. Tất cả những kiến trúc chính đều nằm trên một trục thẳng từ Bảo Thành ra cửa.

Muốn vào lăng phải qua cửa lớn Đại Hồng Môn ở giữa, hai bên cách một khoảng tường là các cửa Tả,

thạch cao 3m15, rộng 1m80. Bia được đặt trên một bệ đá cao hơn 1 mét.

Rời Bi Đình xuống sân Triều Lễ cũng lại ba cấp rồi vào Hiên Đức Môn, lại xuống sân để lên điện Sùng An xây kiểu trùng thiềm điệp ốc ở Phụng Thần Sơn. Hai bên sân là hai dãy Tả, Hữu tòng sự. Sau điện thờ lại xuống một sân thấp là đền Hoàng Trạch môn rồi xuống 17 bậc đá, vượt qua hệ thống ba cầu Trung Đạo ở giữa với Tả Phù, Hữu Bật ở hai bên. Sang bên kia cầu là đôi Tam Tài Sơn với tòa phương đình Minh Lâu, cao hai tầng chót vót. Hai bên Tam Tài Sơn là hai ngọn đồi Thành Sơn và Bình Sơn mà trên mỗi đỉnh đều có dựng một trụ biểu.

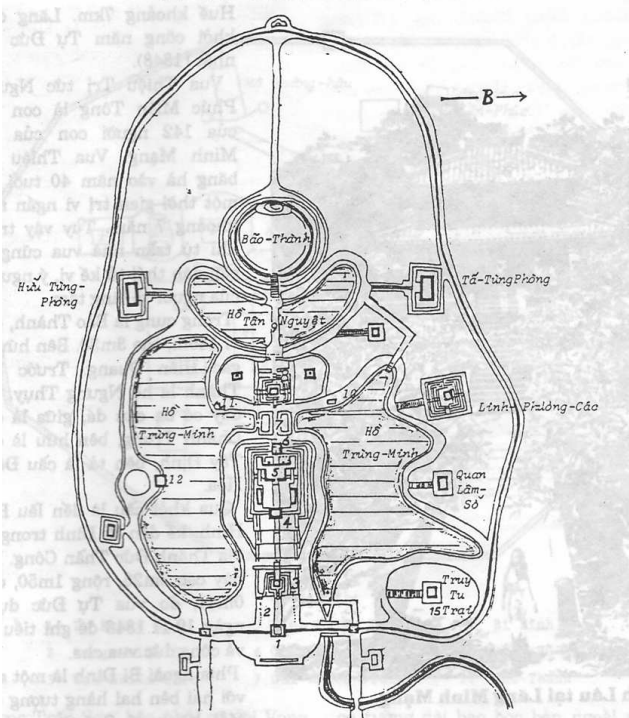


Minh Lâu tại Lăng Minh Mạng

Sau tòa Minh Lâu đường đi lại hạ thấp xuống để đến hồ bán nguyệt Tân Nguyệt. Băng qua hồ có chiếc cầu Thông Minh Chính Trực dài 49m và rộng 4m20. Kế đó leo lên 36 cấp là đến cửa Bảo Thành xây bằng cẩm thạch với cánh cửa bằng đồng. Ở trong Bảo Thành cây cối mọc kín mít, không biết mộ ở chỗ nào, vì lúc chôn rất cẩn mật, đào đường toại đạo để đưa từ cung vào, xong lấp lại cho mất tích. Bảo Thành có tường bao quanh dài 270m. Phía sau Bảo Thành trải ra một khoảng trống thăm vườn.

Bờ ngoài của hồ nước, hai bên có Đình Điều Ngự, Tạ Hư Hoài, hiên Tuần Lộc, sở Quan Lâm, gác Nghênh Phong giống như những điểm cảnh giúp cho kiến trúc lăng có tính chất công viên.

SƠ-ĐỒ LĂNG MINH-MẠNG

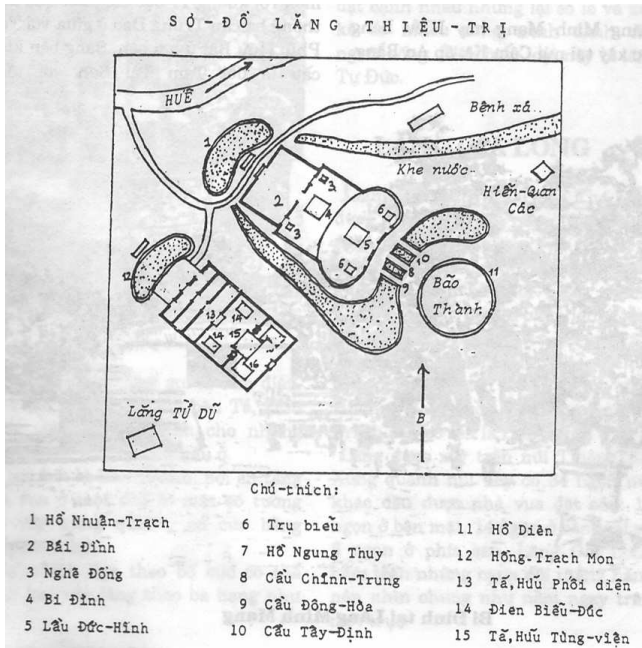


CHỌ-THÍCH BỐ-TỤC:

- | | | |
|----------------|-------------------|-----------------------------|
| 1 Đạc-Hồng Môn | 5 Điện Sùng-An | 9 Cầu Thông-Minh chính trực |
| 2 Bát-Đình | 6 Hoàng-Trạch Môn | 10 Nghênh-Phong Quán |
| 3 Bi-Đình | 7 Cầu Trung-Đạo | 11 Đai-Đài-Ngự-Đình |
| 4 Hiên-Đức Môn | 8 Môn-Lâu | 12 Hư-Hoài Tạ |

Hữu Hồng Môn. Qua cửa vào đền sân châu Bái Đình hình vuông có hai hàng tượng đá ở hai bên. Cuối sân là Bi Đình, được xây trên một gò đất cao 4m50, chia làm ba cấp với ý tượng trưng cho tam tài Trời, Đất, Người. Trước và sau đều có hệ thống bậc đá dẫn lên phương đình tám mái, trong có tấm bia bằng cẩm

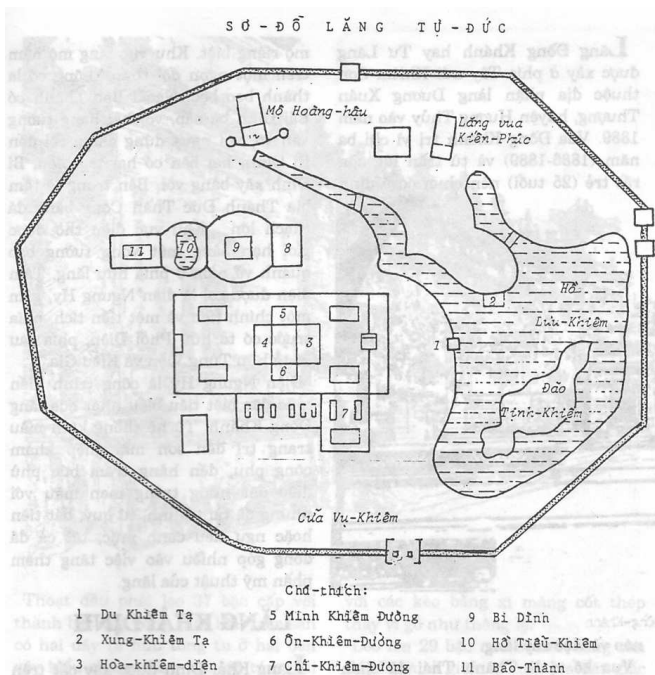
LĂNG THIỆU TRỊ



Lăng Thiệu Trị hay Xương Lăng được xây cất trên núi Thuận Đạo, thuộc địa phận làng Cư Chánh, huyện Hương Thủy, cách thành phố Huế khoảng 7km. Lăng được khởi công năm Tự Đức thứ nhất (1848).

Vua Thiệu Trị tức Nguyễn Phúc Miên Tông là con đầu của 142 người con của vua Minh Mạng. Vua Thiệu Trị băng hà vào năm 40 tuổi sau một thời gian trị vì ngắn ngủi khoảng 7 năm. Tuy vậy trước khi từ trần nhà vua cũng đã căn dặn thái tử kế vị, ý nguyện của người về lăng tẩm.

Trong cung là Bảo Thành, chu vi 145m, cao 3m30. Bên hữu có gác Hiền Quang. Trước Bảo Thành là hồ Ngung Thủy. Tại đây có ba cầu đá, giữa là cầu Chánh Trung, bên hữu là cầu Tây Định, bên tả là cầu Đông



Hòa.

Qua khỏi cầu là đến lầu Đức Hình, kế đến Bi Đĩnh trong có bia Thánh Đức Thân Công. Bia này cao 3m25, rộng 1m50, dày 0m44, do vua Tự Đức dựng ngày 19.11.1848 để ghi tiểu sử và công đức vua cha.

Phía ngoài Bi Đĩnh là một sân với hai bên hai hàng tượng đá. Mỗi hàng có 2 tượng voi, 2 tượng ngựa, 6 tượng quan.

Ngoài cung là một bình phong rồi đến hồ Nhuận Trạch. Về bên tả ngang với Bi Đĩnh, có điện Biểu Đức tức Tâm Điện. Sau điện Biểu Đức có Tả Tùng Viện và Hữu Tùng Viện. Trước điện Biểu Đức có Đông Phối điện và Tây Phối điện. Trước nữa có cửa tam quan được gọi là Hồng Trạch môn.

Mới nhìn qua, lăng Thiệu Trị có vẻ đơn giản và nhỏ nhưng nếu quan sát kỹ lối kiến trúc cùng phối cảnh thiên nhiên bao quanh mới rõ được sự bề thế và vẻ thâm mỹ của lăng này.

Nói chung lối kiến trúc của lăng Thiệu Trị đã kết hợp hai kiểu bố cục ngang của lăng Gia Long và bố cục chạy dọc của lăng Minh Mạng.

Hoặc có thể nói rằng, lăng Thiệu Trị mô phỏng lối bố trí kiến trúc theo chiều ngang của lăng Gia Long nhưng về cách xây Bảo Thành, lầu Đức Hình trên nền cao, bắc cầu qua hồ bán nguyệt, các cửa nghi môn bằng đồng... thì mô phỏng theo kiểu cách của lăng Minh Mạng.

Đặc điểm đặc biệt của lăng Thiệu Trị là hai trục chính của hai khu vực lăng và tẩm ở đây đều quay mặt về phía Tây Bắc. Phương vị ấy sở dĩ đã được chọn vì ở trước mặt đã có dãy Ngọc Trán Sơn, bên phải có đồi Vọng Cảnh cách nhau khoảng nửa cây số nằm hai bên bờ sông Hương giữ vai trò "tả long hữu hổ" cân đối châu vào trước tổng thể kiến trúc lăng Thiệu Trị. Hòn núi Chằm được xem như tiền án. Núi Hòn Dun Bầu Hồ được xem như bình phong thiên nhiên. Vì muốn lợi dụng những dãy đồi núi xung quanh làm vòng la thành thiên nhiên nên tại lăng Thiệu Trị không có tường dài bao bọc bên ngoài như tại các lăng khác.

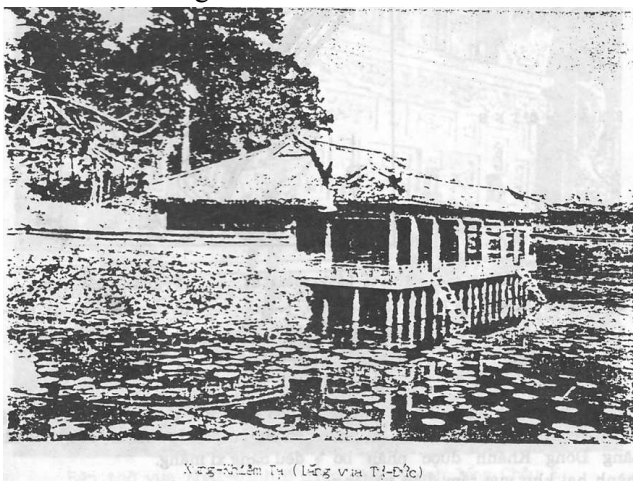
Giữa phong cảnh bao la hùng vĩ, lăng Thiệu Trị dựa lưng vào dãy núi Thuận Đạo nhìn ra một vùng đất bằng phẳng cây cỏ xanh tươi, ruộng đồng mơn mơn chạy dài từ bờ sông Hương qua làng Dương Xuân Thượng mãi đến miệt cầu Liêm.

LĂNG TỰ ĐỨC

Lăng Tự Đức hay Khiêm Lăng được xây ở hữu ngạn sông Hương, tại núi Thiểm Sơn, làng Dương Xuân Thượng, huyện Hương Trà, cách Huế khoảng 5 km. Đây là một lăng mộ đẹp nhất trong các lăng ở Huế. Vua Tự Đức cũng là một vị vua trị vì rất lâu. Năm 1864, nhà vua chọn vùng đồi núi rộng gần 230 ha (mẫu) ở làng Dương Xuân để xây thêm một cung điện mới để nhà vua đến nghỉ mát, ngắm cảnh xem hoa và sau khi nhà vua băng hà các cung điện đó sẽ trở thành tẩm thờ và sẽ thêm phần lăng mộ ở bên cạnh

lùi về sau. Do đó các công trình kiến trúc ở lăng Tự Đức đều nằm trên hai trục dọc song song với nhau, cùng lấy núi Giáng Khiêm Sơn làm án, do đó toàn lăng có hai cổng chính ở hai bên bức bình phong nổi giữa hai trục lăng và tâm. Ngày nay vắng khách chỉ ra vô ở cửa Vụ Khiêm.

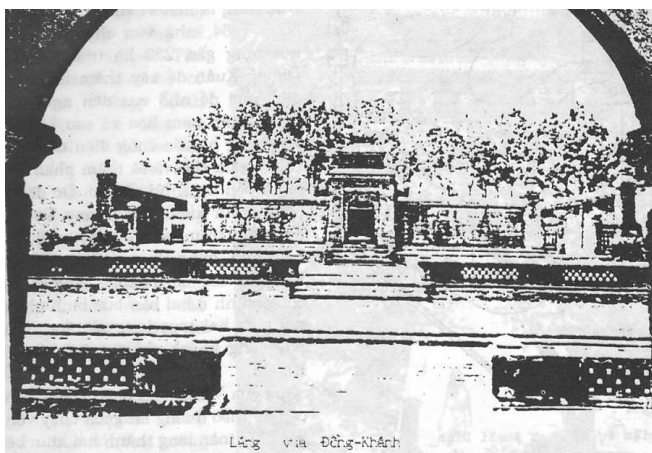
Qua cửa Vụ Khiêm bước xuống tầng cấp để theo đường lát gạch chạy vòng vèo chia toàn lăng thành hai khu: bên trái dựa vào sườn đồi là các kiến trúc dành cho người sống và thờ cúng người quá khứ; bên phải là hồ Lưu Khiêm theo thế "chi huyền thủy" của thuyết phong thủy. Bờ hồ có các nhà thủy tạ Xung Khiêm và Dũ Khiêm. Giữa hồ có đảo Tịnh Khiêm có cầu gỗ và cầu gạch nối liền với bờ. Trên đảo trồng nhiều hoa quý và có nhiều hang nhỏ để nuôi thú hiếm. Dưới hồ thả sen và hoa súng đỏ.



Xung-Khiêm Tạ (Lăng vua Tự-Đức)

Về bên trái ngay sau từ cửa Vụ Khiêm vào là miếu thờ Sơn Thần, kế đến là những nhà Chi Khiêm Đường và Lục Viện dành cho các bà vợ vua và cung nữ. Gần bên có vườn Lộc Động để nuôi hươu nai.

Khu tâm thờ gồm Khiêm Cung, xung quanh có tường bao bọc, mặt trước có cửa tam quan trên có lầu, gọi là Khiêm Cung môn. Qua cửa này và một sân rộng là đến điện Hòa Khiêm gồm một chánh tích và một



Lăng vua Đồng-Khánh

tiền tích. Đây là nơi thờ vua tức là Tẩm Điện. Phía sau là một sân gạch rồi đến điện Lưu Khiêm nơi nghỉ ngơi của nhà vua lúc sinh thời và sau này là nơi thờ mẹ vua là bà Từ Dũ. Bên trái sân là hai nhà Minh Khiêm

Đường, bên phải là Ôn Khiêm Điện tức nhà kho và nhà ở của những người phục vụ ở lăng.

Bên trái khu tâm thờ và lùi một chút là khu lăng mộ trường lên cao lần theo sườn đồi. Dưới hết là Bái Đình. Kế đó là Bi Đình trong có tấm bia cao 4m, rộng 2m13 dày 0m48, đặt trên một bệ đá cao 1m; hai bên góc sân là hai trụ biểu. Kế đó là hồ bán nguyệt Tiểu Khiêm. Cuối cùng là Bảo Thành, ở giữa có ngôi mộ vua Tự Đức giống như một nhà đá nhỏ có 4 mái ở sau một bàn thờ đá nhỏ.

Cùng trong khuôn viên lăng Tự Đức, tại vườn cây phía Bắc có hai lăng của Lê Thiện Anh hoàng hậu cùng vua Kiến Phúc (vợ và con của vua Tự Đức).

Nói chung toàn cảnh lăng Tự Đức thật đẹp với những gò đồi cao thấp lô nhô về một phía, có hồ nước uốn lượn rộng hẹp ở về một bên, tất cả giống như một công viên lớn đầy cây cối nhiều loại với dáng hình khác nhau, tạo thành những ảnh lăng mạn nhưng không kém hùng vĩ.

LĂNG DỤC ĐỨC

Lăng Dục Đức hay An Lăng được xây tại làng An Cựu, huyện Hương Thủy năm Thành Thái thứ hai (1890)...

Trước Bảo Thành có cửa tam quan trên có lầu, hai bên tả hữu dựng trụ biểu. Tiếp theo là Bái Đình có cấp bậc và lan can.

Điện Long An được dùng làm Tẩm điện, gồm một chính tích và một tiền tích. Phía trước có tả hữu Phối Điện. Phía sau có tả hữu Kiều Gia và tả hữu Tùng Viện. Mặt trước lăng xây cửa lầu và bình phong, phía ngoài có điếm canh và nhà cho lính canh ở.

LĂNG ĐỒNG KHÁNH

Lăng Đồng Khánh hay Tư Lăng được xây ở phía Tây núi Khiêm Sơn thuộc địa phận làng Dương Xuân Thượng, huyện Hương Thủy vào năm 1889. Vua Đồng Khánh trị vì chỉ ba năm (1886-1889) và từ trần lúc còn rất trẻ (25 tuổi) nên chưa có ý định nào về việc xây lăng.

Vua kế vị là Thành Thái đã chọn vùng đất ở làng Dương Xuân Thượng để xây lăng cho vua Đồng Khánh.

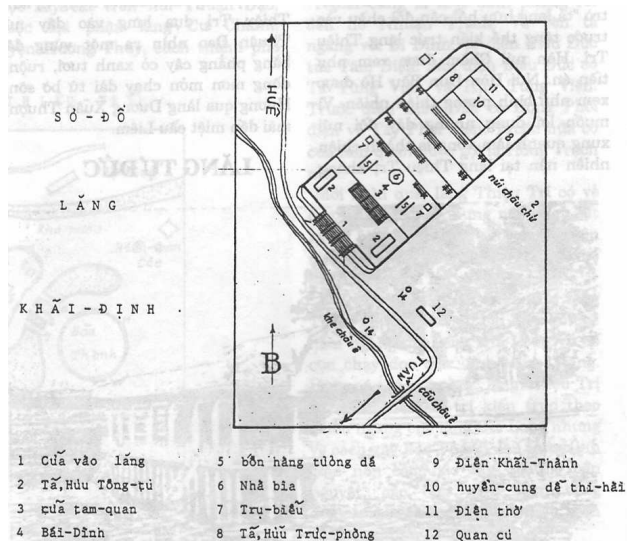
Trên diện tích khoảng 12 ha (mẫu) với 15 công trình kiến trúc chính. Lăng Đồng Khánh được phân bố thành hai khu vực tẩm điện và lăng mộ riêng biệt. Khu vực lăng mộ nằm trên một ngọn đồi thấp không có la thành bao bọc. Ngoài Bảo Thành có Bái Đình ba cấp, với hai hàng tượng văn võ, voi ngựa đứng châu, rồi đến Bi Đình, hai bên có hai trụ biểu. Bi Đình xây bằng vôi. Bên trong là tấm bia Thánh Đức Thần Công bằng đá thạch lớn... Khu vực điện thờ được giới hạn bằng một vòng tường bao quanh và nằm ở phía hữu lăng. Tẩm điện được gọi là điện Ngưng Hy, gồm một chính

tích và một tiền tích, phía trước có tả hữu Phôi Điện, phía sau có tả hữu Tùng Viện và Kiều Gia.

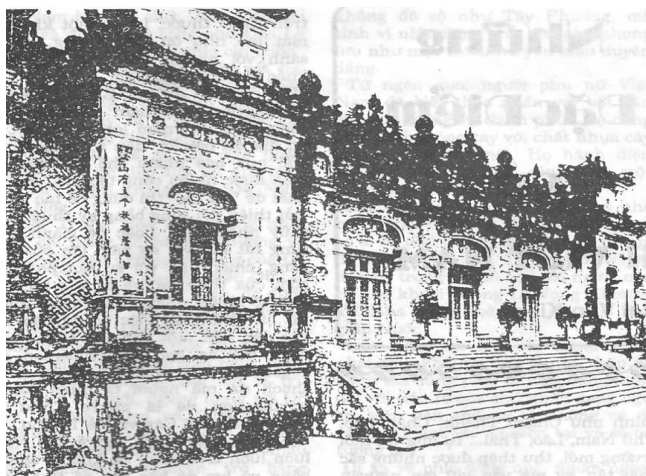
Điện Ngưng Hy là công trình kiến trúc đặc biệt tiêu biểu nhất của lăng Đồng Khánh. Từ hệ thống kính màu trang trí đến sơn mài ghép khảm công phu, đến hàng trăm bức phù điêu đất nung tráng men màu với những đề tài tứ linh, tứ quý, bát tiên hoặc ngư tiều canh mục, tất cả đã đóng góp nhiều vào việc tăng thêm phần mỹ thuật của lăng.

LĂNG KHẢI ĐỊNH

Lăng Khải Định được xây cất trên núi Châu Ê, cách Huế khoảng 10 km. Toàn lăng nằm trong một khuôn viên với bề mặt khoảng 50m và trườn lên theo



sườn núi gần 120m. Trong lăng, chẳng có cây lưu niệm, các mặt sân đều bằng xi măng. Thoạt đầu phải leo 37 bậc cấp với thành bậc đắp rồng thật lớn, trên sân có hai dãy tả hữu tòng tu ở hai bên xây kiểu chống diêm hai lớp tám mái với các kèo



bằng xi măng cốt thép thay vì gỗ như thông lệ.

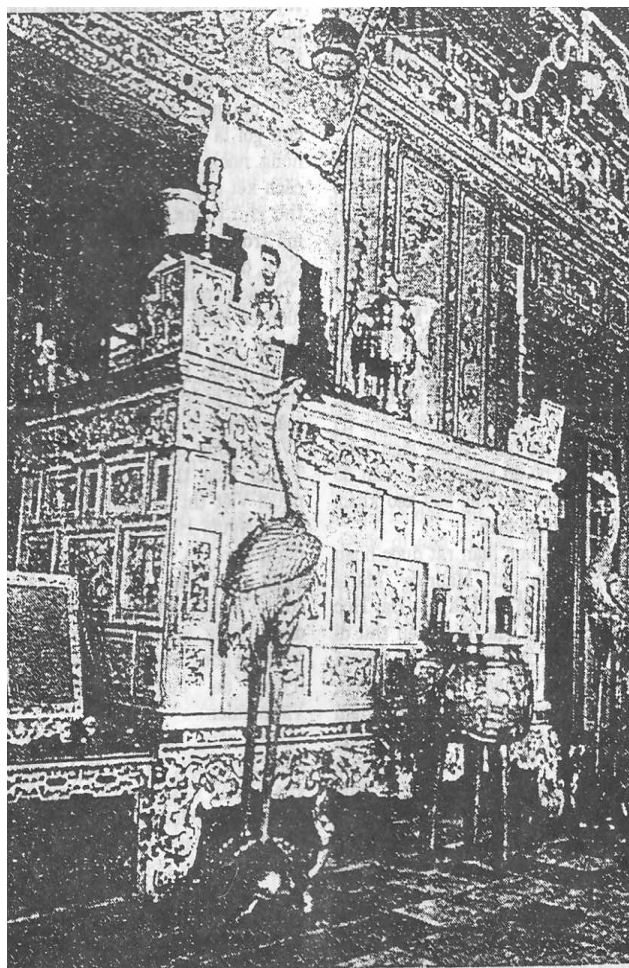
Leo lên 29 bậc nữa sẽ đến tầng sân Bái Đình, ở giữa có nhà bia bát giác bằng bê-tông trong có tấm bia đá dựng trên bệ bằng xi măng. Hai bên sân, mỗi bên có hai hàng tượng quan văn võ, lính túc vệ, ngựa, voi, đứng chầu. Ở hai góc sân phía trong, có hai trụ biểu thật cao. Phải lên ba lớp nền nữa mới đến điện thờ.

Điện Khải Thành là phòng chính của cung Thiên Định, có nhiều phòng liên hoàn...

Các điện tường phẳng điện Khải Thành đều được trang trí dày đặc bằng nghệ thuật khảm kính sứ với các đề tài như tứ linh, tứ quý, bát bửu. Nhờ tranh kính sứ phủ kín dày các mặt tường nên trong điện rất mát. Nền điện được lát gạch men hoa. Trên trần vẽ cửu long ẩn hiện trong mây.

Phòng sau điện Khải Thành là chính tẩm ở giữa có đặt tượng vua Khải Định bằng đồng mạ vàng. Dưới bệ tượng là huyền cung nơi để thi hài.

Nói tóm lại: Sau khi viếng đủ các lăng, vãng khách đều có cảm giác rằng các vị vua nhà Nguyễn đã đi vào cõi chết một cách ung dung lãng mạn theo quan niệm



Bàn thờ vua Khải-Định ở điện Khải-Thành lăng Châu Ê.

sông gởi thác về.

Mỗi lăng có vẻ như là một hoàng cung thu nhỏ có đủ điện thờ, sân chầu, bi đình, trụ biểu, có công viên với hệ thống hồ ao cây cảnh, non bộ, giả sơn, nhà thủy tạ... nên cũng có thể nói rằng lăng tẩm ở Huế là cõi sống của những người đã chết. Tuy là lăng, nhưng lại không u tịch thê lương, không vương mùi tử khí, trái lại đầy sự sống tinh đời. Đây là những thành tựu tuyệt mỹ của nền kiến trúc cảnh vật hóa, không khô không khêu gọi trong lòng những vãng khách những cảm xúc thán phục và luyện tiếc .

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA NỀN VĂN MINH VIỆT NAM

*** Hương Giang Thái Văn Kiểm**

Cái thành kiến cố hữu đã ăn sâu vào tư tưởng của nhiều người, kể cả một số thức giả, cho rằng nền văn minh Việt Nam là con đẻ của Trung Hoa, bởi sự kiện Việt Nam xưa kia là một thuộc quốc Trung Hoa trong nhiều thế kỷ, đã đánh lạc hướng sự phán đoán khách quan, và phủ nhận người Việt Nam tự họ đã có những phong hóa, tập quán và tinh thần riêng biệt, thoát ly khỏi áp lực lâu đời của Trung Quốc.

Đành rằng Trung Hoa là nơi phát nguyên một nền văn minh cổ kính và rực rỡ, có những nét quang huy đã tràn sang các dân tộc lân bang. Nhưng cũng đừng quên rằng chung quanh Trung Quốc còn có hàng chục dân tộc lân bang, tuy dân số ít mà nền văn minh và lịch sử của họ vẫn có những nét độc đáo đáng kính như Nhật Bản, Cao Ly, Mông Cổ, Tây Tạng, Mãn Châu, Xiêm La, Miến Điện, Việt Nam..., vì sự tình cờ của Tạo Hóa mà phải sống bên cạnh một quốc gia vĩ đại, tự xưng là trung tâm của nhân loại xinh đẹp như đóa Hoa (Trung Hoa), nên chúng ta đã trải qua nhiều cuộc xung đột đẫm máu chống ngoại xâm, dưới sự lãnh đạo của biết bao anh hùng liệt nữ đã xả thân để giành quyền sinh tồn cho dân tộc.

Về vị trí địa dư, Việt Nam ở trong khu vực của gió mậu dịch (Vents alizés) thường xuyên chi phối, lại thêm những ngọn Gió Mùa (Moussons) xoay chiều dọc theo duyên hải cho nên Việt Nam chịu ảnh hưởng của các cuộc tiếp xúc hải thương Đông Tây và Nam Bắc một cách thường xuyên từ đời Thượng cổ, chưa nói đến những cuộc di dân đại qui mô từ Bắc chí Nam, khiến cho dân Việt không bao giờ giảm chân một chỗ.

Trên đường Nam tiến trường kỳ, dân Việt đã nhiều phen đụng độ và chung sống với các dân tộc yếu kém thua mình như Chiêm Thành, Chân Lạp, Phù Nam, Lào, Thái... tự ứng với môi trường mới, thu thập được những sắc thái tân kỳ mà vẫn giữ gìn nguyên vẹn những tài nguyên vật chất và tinh thần do tổ tiên để lại.

Nhiều nhà địa lý và nhân chủng học đã dày công nghiên cứu và kết luận rằng: các yếu tố về thổ địa và vị trí địa dư có một ảnh hưởng quyết định trong vận mạng và sự tiến hóa của một dân tộc. Dựa trên quan niệm này, họ cho rằng: nền

văn minh Việt Nam đặt trên vị trí "bình nguyên nhiệt đới" (Une civilisation de plaine tropicale).

Các nhà nhân chủng học nhận thấy một thông lệ: những dân tộc sống ở các miền bình nguyên nhiệt đới, vì ảnh hưởng khí hậu nóng lạnh, mưa gió bất thường, nên tánh tình bạc nhược, lãnh đạm, ít muốn nỗ lực và không gắng sức lâu dài. May thay, dân tộc Việt Nam đã thoát khỏi thông lệ bạc nhược đó, nhờ hấp thụ được của tổ tiên, nói giống những đức tính cần cù, nhẫn nại, kiên tâm trì chí, không lùi bước trước gian nan, không chịu bỏ dở nửa đường (bán đồ nhi phê), trật keo này bày keo khác, quyết tâm đi tới đích.

Trong một tham luận rất được hoan nghênh, giáo sư Maurice Marie Dufeuil, Thạc sĩ Sử Địa của Đại Học Đường Sài Gòn, đã nói: "Nếu thử đi vòng qua địa cầu, từ Bắc xuống Nam dọc theo hai vĩ tuyến, người ta nhận thấy rằng Quốc Gia Việt Nam nằm vào một vị trí có khí hậu đặc biệt của bình nguyên, một năm hai mùa: mùa nóng có khi lên tới 40 độ và mùa mưa dầm ảm ướt với những nạn thủy tai.

Cùng một hoàn cảnh tương tự, cũng có nhiều quốc gia khác, như Mễ Tây Cơ chẳng hạn, cũng nằm theo Bắc chí tuyến, nhưng lại được kỹ nghệ hóa, vì Mễ Tây Cơ không phải là một quốc gia hoàn toàn nhiệt đới, nhờ đa số tài nguyên đều nằm ở những cao nguyên trên 2.000 thước, lại có một khí hậu mát mẻ như ôn đới, không thể so sánh với những điều kiện khí hậu khắc khe của Việt Nam.

Hai nhà địa dư học Ernest Gourou và Charles Robequain đã viết đại ý rằng: mặc dầu nằm lọt trong một vị trí địa dư bất lợi, dân tộc Việt Nam trải qua bao nhiêu thế kỷ đã thực hiện được nhiều công tác, nếu không phải để "cải tạo" thì cũng có tác dụng "cải thiện đời sống bằng kỹ thuật dẫn thủy nhập điền, hoặc để giành giật từng tấc đất với sự xâm lấn của núi rừng, chiến đấu với sự tàn phá ghê gớm của thủy tai, và những tai nạn khủng khiếp nhất là do ngoại xâm, tất cả những sự việc đó đã đào tạo cho dân Việt một nền văn minh thảo mộc, mà họ gọi là "civilisation du végétal", trái lại với các nền văn minh thạch đá mà người ta quen gọi là "civilisation de la pierre", như ta trông thấy ở Ai Cập và Mễ Tây Cơ.

Kể từ buổi lập quốc, người Việt Nam luôn luôn trường kỳ đề kháng, có lúc bằng võ lực để bảo tồn cá tính dân tộc, duy trì cái dị biệt của giống nòi, mặc dù phải chịu nhiều kiểm chế và cực hình của kẻ thống trị.

Dưới đây là những điểm điển hình của tinh thần đề kháng ấy:

Về phương diện ngôn ngữ, người Việt tuy dùng nhiều từ ngữ Trung Hoa để phát biểu tư tưởng, nhưng họ đã khéo thay đổi cách đọc và cú pháp cho khác với người Trung Hoa.

Về phương diện văn tự, ngoài thứ chữ gọi là "khoa đầu văn" (chữ đuôi nòng nọc), người Việt Nam đã tìm cách kết hợp với chữ Hán thành một thứ chữ thông tục gọi là "chữ Nôm" mà trong quốc bản văn chương Việt Nam, đã chiếm một địa vị khả quan.

Về cách trang phục, người Việt luôn luôn cố gắng giữ gìn những đặc thái thuần túy dân tộc, không hề nao núng trước những ép buộc của kẻ thống trị buộc đàn bà phải bó chân và toàn dân phải bím tóc.

Về phương diện thực phẩm, người Trung Hoa thích ăn thịt mỡ, còn người Việt thì ưa thích cá rau thanh đạm. Người Hoa ưa dùng tương đậu nành làm gia vị, còn người Việt ưa dùng nước mắm, một gia vị mà cũng có thể là một món ăn có nhiều giá trị dinh dưỡng, mà có người xem như là "nước trường sanh của dân tộc Việt (l'eau de Jouvence du peuple Vietnamien).

Đành rằng, mắm thì dân tộc nào cũng làm được, kể cả dân La Mã thời xưa và dân Catalans thời nay, nhưng nước mắm có lọc hẳn hoi là cả một kỹ thuật siêu đẳng mà chỉ có dân Lạc Việt và những sắc dân ở Nam Á, học lại người Việt, nắm được vững vàng và truyền bá khắp thế giới sau cuộc di cư vĩ đại 1975.

Theo nhà bác học Lê Quý Đôn (1726 - 1781), nước Trung Hoa đã tặng cho Việt Nam bốn (4) chữ: "Văn hiến chi bang" và đồng thời tặng cho Cao Ly cũng bốn (4) chữ: "Lễ nghĩa chi quốc". Ông cũng cho biết sau cuộc sát hại nhà Lý bởi Trần Thủ Độ, con cháu nhà Lý đã sang trú ẩn bên Cao Ly từ thuở xa xưa ấy, là vì nhà Lý gốc gác từ bên ấy và sự kiện này, Tổng Thống Lý Thừa Vãn đã có lần xác nhận trong một cuộc tiếp xúc với nhà lãnh đạo Việt Nam trong thời Đệ Nhất Cộng Hòa.

Người Trung Hoa long trọng nhìn nhận cái năng khiếu văn chương và cái nghiệp văn nghiệp vẻ vang của thi nhân sĩ Việt Nam như Nguyễn Du tác giả siêu phẩm Kim Vân Kiều, đã được phiên dịch trên 13 thứ tiếng, như nữ sĩ Hồ Xuân Hương mà thi hào Rabindranath Tagore của Ấn Độ, khi thăm viếng Việt Nam vào năm 1929, đã liệt vào hàng những thi sĩ trứ danh của thế giới, ngang

hàng với Đỗ Phủ, Victor Hugo và Comtesse de Noailles.

Người Việt có năng khiếu "xuất khẩu thành chương", chuyên trò bằng thành ngữ, tục ngữ và ca dao, vừa tinh vừa lý chen lẫn thanh tao, tế nhị, nói một hiểu mười, không cần phải dài giòng văn tự. Họ yêu thơ và tế nhị đến nỗi họ dùng thơ để châm biếm và đấu tranh chính trị, thậm chí dù có nguyên rủa cũng dưới hình thức thi ca. Vì cái tinh thần yêu chuộng văn nghệ ấy mà người học thức được ưu đãi, được tuyển chọn vào cấp điều khiển, cai trị và diu dắt nhân dân qua các cuộc khoa cử thành lập năm 1075. Một Văn Miếu đã được thiết lập từ năm 1070 để thờ Đức Khổng Tử với 72 vị tiền hiền và Viện Hàn Lâm được thành lập từ năm 1086, dưới thời nhà Lý, với một Viện Trường tài cao học rộng là Trạng nguyên Mạc Hiến Tích.

Từ xưa, người Việt đã có quan niệm rằng: một viên Võ tướng cũng phải có những kiến thức của một Văn quan, cho nên ta không lấy làm ngạc nhiên khi lịch sử ghi chép danh tính những vị Văn quan tinh thông về binh thư chiến lược, đồ trận binh lương, cũng như những bậc tướng lãnh lập nên những sự nghiệp hiển hách an bang tế thế như Đức Trần Hưng Đạo, tác giả bản Hịch Tướng Sĩ phẫn khích ba quân trước khi xuất trận, cũng như Nguyễn Trãi tác giả Bình Ngô Đại Cáo diệt giặc trừ gian, yên vui trăm họ, lại còn xác nhận:

"Duy ngã Đại Việt chi quốc - Thực vi văn hiến chi bang"! May thay, chỉ còn một nước Đại Việt chúng ta, mới thật sự là một quốc gia có văn hiến!

Cảm tưởng đầu tiên của một người ngoại quốc khi đặt chân lên đất nước Việt Nam, là nếp sống êm dịu, trong một cảnh trí mỹ miều, dung hòa Thiên Nhiên với Nhân Tạo, qua những kiến trúc thuần túy Á Đông, không đồ sộ như Tây Phương, mà tinh vi như chạm trổ, hòa nhã phong lưu như một thiếu nữ yêu kiều duyên dáng.

Từ ngàn xưa, người phụ nữ Việt Nam đã biết thoa phấn với bột yện chi mịn màng và thơm phứt, họ cũng biết đánh móng tay với chất nhựa cây giáp-chi-hoa (henné). Họ hãnh diện với mái tóc dài lượn sóng như một giòng suối ước mơ.

Khi một người ngoại quốc vào nhà một người bạn Việt Nam, cái điều mà có lẽ họ chú ý nhất là bức bình phong để ngăn chặn ám khí, rồi đến hòn non bộ trong cái hồ nhỏ, có người câu cá lom khom là ông Lã Vọng Khương Tử Nha đang chờ thời để phò Vua giúp Nước.

Lúc bước vào nhà thì ngoại nhơn phải chịu khó cúi đầu vì nhà thấp đã đành mà cũng phải tỏ lòng cung kính đối với tiên tổ của chủ nhân đang ngự trị trên bàn thờ, là vì không có dĩ vãng thì làm sao có hiện tại và sẽ có tương lai?

Đi xa về phía đồng quê, người ngoại quốc ấy sẽ tìm thấy một lũy tre xanh hoặc một hàng cau, hoặc là một dãy dừa sây trái, tùy theo địa phương Bắc Trung Nam, và phía sau là làng xóm có đình làng là nơi tụ họp của thân hào chức sắc, do dân bầu lên, để trông coi việc làng, lại có bàn thờ Thành hoàng khai canh, có trống chiêng cờ quạt bao quanh, như để tăng thêm uy tín cho Hội Đồng Xã thôn, tất cả tạo nên một qui chế Cộng Hòa nhỏ.

Du khách sẽ nhận thấy rằng hai chữ Dân Chủ không phải xa lạ với người dân Việt, vì từ thời nhà Lê, họ đã biết họp quần để tổ chức và phát triển một đời sống xã hội dựa trên công bằng, bác ái và nguyên tắc căn bản "thiểu số phục tùng đa số".

Mặc dầu dân tộc Việt đã phải sống còn bên cạnh một dân tộc khổng lồ là Trung Quốc, với biết bao là cay đắng, tựa hồ như "gần nhà giàu đau răng ăm cơm", chúng ta phải thẳng thắn nhìn nhận rằng đạo Khổng vẫn còn là nền tảng tinh thần của dân ta, với những lời dạy như:

Quốc dĩ dân vi bản (Nước lấy dân làm gốc), do Đức Khổng Tử đề xướng, Dân vi quý, Xã tắc thứ chi, Quân vi khinh (Dân là quý, Đất nước coi sau, Vua là nhẹ), do Thầy Mạnh Tử thốt ra, là cả một chương trình cách mạng đặt Dân lên trên hết.

Dân ta cũng thường nói và áp dụng câu ngạn ngữ: Phép Vua thua lệ làng, là cả một Tuyên ngôn tự trị của dân ta, là một sự thách đố thường xuyên của làng xã đối với Chính quyền trung ương.

Nếu trong một xã hội mà được áp dụng cái triết lý chính trị nêu trên, thì xã hội ấy san bằng hết những giai cấp, thật khác với các nước phong kiến ở Âu Châu đã duy trì cho đến cuối thế kỷ 18 sự khu phân xã hội làm ba giai cấp rất phân biệt về cuộc sống và sự hưởng thụ những đặc quyền. Ngay ở Á Châu hồi tiền chiến như Nhật Bản, Ấn Độ và phần nào ở Trung Quốc, còn duy trì một xã hội Trung Cổ chia thành đẳng cấp, môn phiệt kín mít, đầy thành kiến hủ lậu và kiêu căng.

Xã hội Việt Nam không hề có những sự khu phân phiến toái như thế, mà chỉ có chia ra thành nghề nghiệp như: Sĩ Nông Công Thương, sắp theo thứ tự ưu đãi của mỗi nghề dựa trên kiến

thức văn học và chuyên nghiệp... Người ở nghề này có thể tiến thân qua nghề khác, tùy theo khả năng, học hành và kinh nghiệm, chứ không bao giờ có hạng người vì "lỗi" sinh ra ở một giai cấp gọi là đề tiện (intouchables) như bên Ấn Độ, mà suốt đời phải chịu "kẹt" nơi đó, với biết bao tủi nhục.

Trái lại, ở Việt Nam ta, con cháu của các giới Nông Công Thương, nếu chịu khó học tập, hoặc có tài đức, thì cũng được tiến thân thi cử, để trở nên đường quan lãnh đạo, như các sĩ phu thức giả.

Thậm chí, những sĩ tử mặc dù tài cao học rộng, nhưng không được may mắn, học tài thi phận, gió thổi bay bài, mưa trôi thí-quyển thì cũng được "tiến cử" để Nhà Nước tận dụng nhân tài.

Cũng nhờ có lệ tiến cử mà Đào Duy Từ (1572-1634) đã được Chúa Sãi thân dụng qua một cuộc sát hạch bằng đối thoại về kinh luân tế thế rồi phong chức Nội Tán, ngang hàng Tể Tướng, một lòng phò Chúa chăn dân, xây đắp thành trì, củng cố miền Nam mấy trăm năm vững chãi.

Trong lãnh vực Kinh Tế Xã Hội, sự phân phối tài sản được thực hiện theo nguyên tắc bình đẳng, phân chia ruộng đất cho tất cả công dân lúc khai tịch, để cho mỗi người có một cơ sở căn bản mà làm ăn, không bị nhà giàu bóc lột, khiến cho "Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời"! Và như thế là phù hợp với chủ thuyết nhà Nho:

"Bất hoạn bản, nhi hoạn bất quân".

Không oán sự nghèo khó, mà oán sự bất bình đẳng, thiếu đồng đều về tài sản...

Từ đời nhà Trần (1225-1400) diện tích tư sản hạn chế dưới 10 mẫu cho mỗi công dân, số đất thặng dư bị truất hữu giao lại cho Triều Đình phân phát cho những người vô sản. Cũng đã có lệnh cho các làng nhiều đất mà dân ít, phải để cho dân các nơi khác di cư đến tịch hoang canh tác.

Đến đời nhà Lê, vua Lê Thái Tổ, tổ chức hệ thống hương thôn tự trị còn tồn tại cho tới thời hiện đại với sự phân công điền cứ 3 năm một lần cho dân trai tráng trong làng. Như thế tránh được tập trung tài sản vào tay một thiểu số, theo đúng phương châm:

Tài tán dân tự, tài tự dân tán.

Tài sản mà phân tán, chia ra đồng đều thì dân tự lại mà vui sống, còn như tài sản mà tụ lại trong tay một người hay là một nhóm người, độc quyền xử dụng và phung phí, thì nhân dân ly tán, lòng

người oán hận, không còn ủng hộ những kẻ cầm quyền hoặc lộng quyền.

Xem như trên, với chế độ tự trị hương thôn, Việt Nam ta tiến bộ hơn Tây Phương về mặt dân chủ, từ 500 năm về trước. Mỗi làng có nền tài chánh riêng, có bản hương ước, có thần hoàng thổ địa riêng biệt. Và mỗi làng có bổn phận đóng cho Ngân khố mỗi năm một món tiền có tính cách đùm phụ hơn là thứ sưu thuế cưỡng bách. Người Xã trưởng do dân bầu, có ban Hội Tề phụ tá và kiểm soát, có bổn phận phân phối tô xuất cho công dân, theo khả năng của mỗi người, thu góp mà nộp lên Thượng cấp, để chi dùng vào các việc có tính cách công ích quốc gia.

Trên một dãy đất eo hẹp, thắt đáy lưng ong, hình cong như chữ S, kèm kẹp bởi núi rừng Trường Sơn và đại dương Nam Hải, dân ta đã tiến từng bước một, treo đèn lội suối, vượt núi băng ngàn, để cùng với đại tộc Bách Việt, hiên ngang hùng cứ, nối liền ba con sông lớn nhứt Á Châu: Dương Tử, Hồng Hà và sông Mẹ Cửu Long.

Trong cuộc phiêu lưu phi thường ấy, chúng ta cảm thấy rằng sức phát sinh của dân tộc tuy đáng kính phục, nhưng điều đáng khâm phục hơn hết là cái tinh thần dũng cảm đã hướng dẫn dân ta vượt núi băng ngàn, chiến thắng biết bao chướng ngại vật ghê gớm rải rác trên đường Nam tiến.

Trong chuỗi dài thế kỷ tranh đấu để dựng nước, giữ nước và mở nước, tổ tiên chúng ta không mấy khi sống được hòa bình lâu dài vì phải chống giữ ba bốn mặt: Nam Bắc và Đông Tây. Và dân ta đã mấy khi được sống thanh thoi trong cảnh thái bình thịnh trị với mình quân lương tề? Cho nên trong lòng người dân Việt cũng như trên nét mặt, vẫn ẩn hiện đôi nét u hoài, như bầy chim lạc đàn thương cây nhớ cội.

Theo dòng định mệnh, đàn chim Việt đã tung cánh trong khắp bốn phương trời tìm tự do khắp năm châu bốn bể, luôn luôn đặt tinh thần lên trên vật chất, ngày đêm kết nguyện cùng toàn dân quốc nội cương quyết đấu tranh giải trừ chế độ Cộng Sản, giành lại Tự Do, Dân Chủ cho xứ sở, quê hương.

Phảng phất đâu đây anh linh anh hùng liệt nữ đã "trăm trận một trường oanh liệt, cái sinh là không mà cái tử cũng là không"; và đây là hình ảnh đích thực của dân tộc, của quê hương chúng ta: vẫn là bụi tre khóm trúc nhẹ nhàng mà bền bỉ như một thành trì kiên cố. Nhà tre cành trúc là cả một bản nhạc trong làn gió diu hiu... Và khi tre

sấp già thì măng đã mọc, măng vừa mọc thì đã có gai phủ mo che, đổ ai lay chuyển được tre, mùa đông ấm cúng, mùa hè tốt tươi.

thơ T A S Ì V Ì

Nguyễn Sĩ Long



Từ lòng đất những oan hồn đứng dậy
Từ nhân gian bão lửa nổi lên rồi
Anh em ơi đưa cao bàn tay nổi
Phá gông cùm cho quê mẹ an vui

Ta sẽ về bên dòng sông buồn tui
Đã bao năm nhả nhục nén căm hờn
Chuyến đò ngang đưa em ngày mới lớn
Giờ cách ngăn heo hút những hẹn hò

Ta sẽ về thăm ngôi trường thuở nhỏ
Màu vôi quen laong lở đã bao lần
Ôi thầy cũ phấn vương đời lặn đạn
Bạn bè nay còn lại được bao người ?

Ta sẽ về với miền quê con suối
Được trâm mình tắm gội nước quê hương
Ta sẽ đi giữa ruộng lúa hoa vườn
Ca dao hát ngọt vàng trắng huyền diệu

Ta sẽ về nâng niu từng kỷ niệm
Chiếc cầu xưa con phố cũ năm nào
Hàng cây xanh hòa nhịp bước nôn nao
Ngăn sao nổi ánh mắt nhòa giọt lệ

Ta sẽ về ôm hôn miền đất mẹ
Mấy mươi năm chưa cạn vết thương lòng
Ta sẽ hát trên khắp nẻo non sông
Bài ca dậy cùng anh em bầu bạn.

Cái Gọi Là "Đổi Mới" ở Việt Nam Hiện Nay

- Ngọc Dung & Bảo Hòa -

LTS: Mấy năm qua bạo quyền CSVN rêu rao là Đổi Mới, hòa nhịp theo ở hải ngoại, đám tay sai đón gió trở cờ cũng cao cổ hát bài ca giờ Việt Nam đã "Đổi Mới". Để có một cái nhìn rõ ràng về cái gọi là "Đổi Mới" của CSVN. Trang thời sự Viên Giác xin giới tới quý vị độc giả bài phân tích dưới đây của một người mới từ Việt Nam qua, và đã để mắt theo dõi, cũng như am tường cái gọi là "Đổi Mới" của bạo quyền Cộng Sản Việt Nam trong những ngày tháng qua. (VNL)

Thế nào là Đổi Mới dưới mắt một người dân Việt bình thường?

Thời gian gần đây chính phủ Cộng Sản Việt Nam luôn rêu rao chính sách Đổi Mới. Chính sách này nhằm đánh lừa quốc tế rằng Việt Nam cũng có Đổi Mới, cũng có Dân Chủ! Chính sách Đổi Mới cũng nhằm quyến dụ quốc tế và Việt kiều ở hải ngoại mang tiền của vào Việt Nam để đầu tư. Việc đầu tư ấy sẽ tiếp thêm hơi sức cho nền kinh tế Việt Nam vốn đang bế tắc và sắp lâm vào tình trạng phá sản. Việt Nam hiện nay đang thiếu ngoại tệ trầm trọng vì mất hết viện trợ của các quan thầy là Liên Xô Cộng Sản và các nước Cộng Sản Đông Âu.

Việc Đổi Mới cũng chỉ là một trong các cuộc thử nghiệm kinh tế và chính trị giống như nhiều cuộc thử nghiệm mà Cộng Sản Việt Nam đã áp dụng sau ngày chiếm được Miền Nam Việt Nam. Gây dựng phong trào là việc chính phủ CSVN ban hành Luật Đầu Tư. Với Luật Đầu Tư: Việt Nam tuyên bố mở rộng cửa cho quốc tế được phép vào buôn bán ở Việt Nam. Các điều kiện đầu tư có vẻ béo bở, hấp dẫn và rộng rãi như qui định lãi xuất và tiền lãi các công ty quốc tế được mang về tổ quốc mình.

Thực tế mà xét việc Đổi Mới chỉ hoàn toàn có trên bình diện Kinh tế - Tài chính và Thương mại.

Thị trường Việt Nam nhờ Đổi Mới mà tràn ngập thêm các hàng hóa tiêu dùng, phần lớn là xa xỉ phẩm sản xuất từ các nước Thái Lan, Hồng Kông, Đài Loan, Nhật, Đại Hàn... Các hàng hóa này hầu hết là hàng lậu thuế từ lâu đã tràn ngập thị trường Việt Nam và đã giết chết hầu hết các nhà máy, các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh... Việc này khiến cho số người thất nghiệp vốn đã đông đảo, nay lại ngày một tăng thêm. Đạo quân thất nghiệp là mối đe dọa cho nền an ninh trật tự xã hội hiện nay ở Việt Nam.

Các cơ quan nhà nước, công ty quốc doanh (được đảng CSVN cho tự quản về tài chính) đã thi nhau lấy ngoại tệ của chính phủ đi buôn bán hàng lậu thuế để kiếm lãi theo đúng chính sách ba lợi ích và chính sách tự cung tự quản. Hậu quả Việt Nam tràn ngập đủ loại xe gắn máy Nhật, Video, Télévision, Videogame Cassette, các loại băng Video, băng Cassette, các loại quần áo Model, son phấn, nước hoa, mỹ phẩm, giấy dép, mũ ví, đồ ăn, đồ uống, bia, rượu các loại... Do vậy mà ngoại tệ vốn đã thiếu để nhập cảng các loại máy móc cần dùng cho sản xuất nay lại càng thiếu hụt nhiều hơn trước. Do đó tác hại dây chuyền là sản xuất lại càng đình đốn vì

các hãng xưởng thiếu nguyên vật liệu, thiếu sự tân trang lại máy móc thiết bị vốn đã quá cũ kỹ lạc hậu!

Đồng bạc Việt Nam ngày một mất giá vì nạn lạm phát phi mã sau những hậu quả khốc liệt của mỗi lần đổi tiền, chính phủ CS thay đổi chính sách tài chính bằng cách phát hành tiền mới. Nào phát hành giấy bạc 1.000 đồng, rồi giấy bạc 5.000 đồng và mới đây là giấy bạc 10.000 đồng. Việc có thêm tiền mới trước mắt giải quyết được nạn thiếu tiền chi dùng cho chính phủ, song làm cho dân ngày một nghèo đi. Tiền bạc dân chúng kiếm được thì khó, nhưng tiền mất giá khiến họ phải chật vật trong cuộc sống. Đời sống ở Việt Nam quả là bất hợp lý: thí dụ về lương tháng của một công nhân là trên dưới 200.000 đồng Việt Nam. Trong khi giá sinh hoạt đắt đỏ: giá một kilô gạo từ 3.000 đồng đến 4.000 đồng, giá một kilô thịt heo 20.000 đồng... Người dân lương thiện bữa cơm bữa cháo, ăn uống thiếu thốn, sinh hoạt hằng ngày chẳng có tiện nghi là chuyện thường tình ở Việt Nam, chẳng có gì đáng phải để cho Đảng hay Chính phủ quan tâm đến Vấn đề trữ lượng vàng cũng luôn làm điên đầu cả nước Việt Nam, vì khi thì chính phủ CSVN kiểm soát vàng, bạc, đá quý - nay thì lại bãi bỏ lệnh cấm nhập cảng vàng - Các công ty nhà nước được phép tự do mua bán - xuất nhập vàng, khiến cho giá vàng lúc lên, lúc xuống, chẳng kiểm soát được, đến nỗi có lúc giá vàng ở Việt Nam thấp hơn giá vàng ở thị trường quốc tế!

Hưởng ứng phong trào Đổi Mới, một số công ty của Nhật, Hồng Kông, Đài Loan, Đại Hàn, Pháp, Úc... nhẩy vào đầu tư ở Việt Nam. Họ kinh doanh các khách sạn du lịch, nhà hàng, hay bán sản phẩm máy móc tiêu dùng. Đó là các ngành kinh doanh ngắn gọn, dễ có lãi, dễ thu hồi vốn về, vì họ vẫn chưa thể tin chính phủ Cộng Sản Việt Nam. Điều chính phủ CSVN mong muốn là xin họ viện trợ để xây dựng nhà máy, công trình lớn, xây dựng đường xá, cầu cống thì không được quốc tế chiếu cố. Mà dù có được quỹ tiền tệ quốc tế, hay Liên hiệp quốc cho vay hay cho không tiền viện trợ thì số tiền này cũng chẳng đủ cho các cán bộ lãnh đạo chia nhau đút túi. Có dư đâu mà kiến thiết đất nước vốn đã quá hư hỏng rách nát!!!

Một số ngân hàng quốc tế đến mở chi nhánh ở Việt Nam như: Banque Française du Commerce, Banque Indosuer, Credit Lyonnais, Banque Nationale de Paris; nhưng họ cũng chỉ hoạt động dè dặt vì lãi xuất do chính phủ CSVN qui định quá thấp so với các ngân hàng trên thế giới. Cũng như sự khó khăn trì trệ về mặt kiểm soát tài chánh ngân hàng và thủ tục hành chánh nhiều khê, tệ nạn hối lộ cửa quyền hống hách của các cán bộ CSVN làm nản lòng các chuyên viên ngân hàng quốc tế.

Về mặt dầu mỏ, chính phủ CSVN rêu rao có mỏ dầu tốt và khá lớn ở ngoài khơi bờ biển Vũng Tàu và đã ký hợp đồng khai thác với các công ty dầu của Nga, của Pháp, của Na Uy... Song xăng dầu tiêu thụ trong nước vẫn phải nhập cảng của Nga và Indonésia... chứ Việt Nam chưa tự sản xuất để tiêu dùng!

Chính phủ CSVN cần ngoại tệ đến nỗi phải cho bán một số công ty quốc doanh cho tư nhân bất kể là người ngoại quốc như: hãng Legamex, hãng dệt Thành Công, hãng nhựa Bình Minh, Diêm quẹt Thống Nhất, Da thuộc Biên Hòa, hãng Vietronic, nhà máy thuốc lá... Ngoài ra

chính quyền địa phương còn được phép bán các vùng nhà đất khu thị tứ, khu thương mại cho ngoại kiều hay Việt kiều (người Việt Nam sống ở ngoại quốc lâu năm). Như chợ An Đông (Sài Gòn) bán cho người Đài Loan xây dựng lại để khai thác, như khu thương mại chợ Bà Chiểu (Gia Định) bán cho công ty Nhật. Nhiều khu nhà dân chúng ở (thuê hay sang lại) đã mấy chục năm cũng phải dọn đi để chính phủ bán cho công ty Nhật, Đại Hàn, Đài Loan... Đó là cách cắt đất bán dần lấy ngoại tệ được giá cao để chia nhau vơ vét của bọn cán bộ CSVN. Hậu quả của sự Đổi Mới này là nạn thiếu nhà ở càng ngày càng trầm trọng. Giá nhà đất ở Việt Nam hiện nay tăng lên kinh khủng. Một căn nhà trị giá 30 lạng vàng vào năm 1991 thì nay tăng giá trên 100 cây vàng! Hậu quả trực tiếp là dân đen ngày một nghèo thêm, ngày một sống chui rúc trong các căn nhà ổ chuột thiếu đủ mọi thứ tiện nghi. Hoặc phải gia nhập đội ngũ những người bụi đời, sống lang thang nơi vỉa hè, hàng hiên, gầm cầu, trong công viên hay nơi nghĩa địa. Các người này gây cảnh nhếch nhác bẩn thỉu cho thành phố vì sự phóng uế bừa bãi. Ngoài ra dân lang thang thất nghiệp, vô gia cư tràn ngập các bến xe, bến phà đò, chợ búa gây nên bao cảnh ăn mày, cướp giật, đánh lộn... mất trật tự an ninh cho thành thị ban ngày cũng như lúc về đêm.

Đường xá ở Việt Nam hư hỏng nặng đến 80% vì không có kinh phí để sửa chữa. Nay vì chính sách Đổi Mới, để hấp dẫn khách quốc tế, chính phủ cho dặm vá một số con đường lớn cho bớt ổ gà, vũng trâu. Song nói chung suốt 17 năm cai trị Miền Nam, chính phủ CSVN không làm được thêm một xa lộ nào khác, ngoài xa lộ duy nhất là xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa, mà người Mỹ đã làm nên từ trước ngày 30.4.1975. Do vì đường xá hư hỏng, giao thông bị cản trở mà Việt Nam thất bại trong năm du lịch 1990-1991, Việt Nam không đủ sạch, đẹp, tiện nghi, để hấp dẫn khách du lịch quốc tế ghé thăm.

Nhờ Đổi Mới mà Việt Nam nhập cảng được nhiều phân bón và thuốc trừ sâu bọ. Do đó ruộng đất được khai thác triệt để 3 mùa: mùa Đông Xuân, mùa Hè Thu, mùa Thu Đông. Việt Nam có lúa đủ nuôi dân và có dư để xuất cảng thu về ngoại tệ. Nhưng người Nông dân Việt Nam vào cuối thế kỷ 20 vẫn nhà tranh vách đất, chân lấm tay bùn, không biết đến điện, vẫn dùng nước sông, nước giếng, hồ ao... Họ không đủ quần áo che thân; Họ lao động hoàn toàn bằng tay chân và sức người. Trẻ em nông thôn phần lớn không học được cao, vì nạn thiếu trường, vì đi lại xa xôi và vì phải phụ cha mẹ làm ruộng. Nông dân Việt Nam là giai cấp bị bóc lột nhiều hơn cả, vì phải chịu sưu cao thuế nặng, bị nạn cường hào ác bá tàn thời (Cán bộ CS ở nông thôn)! Người nông dân đem ngoại tệ về cho đất nước bằng mồ hôi nước mắt của mình, nhưng lại luôn luôn bị coi rẻ và là vật tế thần cho phong trào Đổi Mới.

Hậu quả trầm trọng nhất, sâu xa nhất của Đổi Mới nói riêng và chủ nghĩa Cộng Sản Việt Nam nói chung, là làm bại hoại tinh thần đạo đức vốn có từ ngàn xưa của người Việt Nam. Người Cộng Sản không gây dựng được một nền tảng đạo đức mới mà đã vứt bỏ ngay văn minh đạo đức của tổ tiên. Mọi giá trị đạo đức cao quý như Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín bị xóa sạch, để chỉ còn lại "đạo đức Xã Hội Chủ Nghĩa" đề cao sự lừa thầy phản bạn,

chạy theo quyền lợi, chạy theo tiền bạc, cốt sao trung thành với Đảng, hiếu với Nhà nước là đủ. Thế hệ thanh niên ngày nay sống hư hỏng, trụy lạc, ham mê xa hoa vật chất, hưởng thụ khoái lạc làm mỗi ngon cho mưu đồ của những tên trùm CSVN. Thanh niên Việt Nam ngày một thoái hóa không còn lý tưởng, sống vô trách nhiệm dửng dưng với tương lai dân tộc!

Về chính trị, ở Việt Nam chẳng có gì Đổi Mới, Việt Nam vẫn là nước Cộng Sản chuyên chính, ngoan cố và sắt máu nhất. Mọi thứ tự do căn bản chẳng hề thật sự có ở Việt Nam. Làm gì có tự do đảng phái, tự do báo chí, tự do đi lại, tự do cư trú, tự do tín ngưỡng ở đất nước Việt. Mọi sự chống đối lại Chủ Nghĩa Cộng Sản đều bị bóp chết ngay từ trong trứng nước. Đối với chính phủ Cộng Sản Việt Nam, tội phạm hình sự như giết người, cướp của... có thể được khoan hồng, nhưng tội phản động, tội chống lại Nhà nước Cộng Sản thì không thể tha thứ. Bởi vậy mọi mầm mống chống đối chính trị đều được săn lùng truy quét ráo riết bằng tù đầy, bằng bắt bớ, tra tấn, giết chóc không thương tiếc

Chính vì Cộng Sản cai trị Việt Nam ta mà nhân dân ta lâm than đau khổ và đất nước ta trở nên một trong những nước nghèo nàn lạc hậu nhất thế giới. Vận hội mới chỉ đến với dân tộc Việt Nam khi nào nước ta không còn những người Cộng Sản nắm quyền sinh sát toàn dân ./.

Hòa Hợp Hòa Giải - Nguyễn Minh Lộc -

Lời Tòa Soạn: Vài lời lòng kính tế ở Việt Nam của bao quyền Cộng Sản làm những tên chính khách xôi thịt ở hải ngoại tìm rằng Việt Nam sẽ dần dần tiến tới dân chủ, tự do... Ngoài ra đám háo danh, háo lợi này lại đổi mặt, thay lòng, hô hào bắt chân, bắt cẳng với bao quyền để cứu nguy đất nước qua giải pháp Hòa Hợp Hoà Giải Dân Tộc. Trang thời sự Viên Giác lần này xin gửi tới độc giả một kinh nghiệm về trò đánh đu với qui Đò. (VNL)

Trong thời gian gần đây, có một số ý kiến của một vài cá nhân, đảng đoàn ở hải ngoại. Trong đó đặc biệt có ý kiến của cựu Đại tá VC Bùi Tín, đòi phải có một giai đoạn hòa hợp, hòa giải với Cộng Sản. Từ đó sẽ tiến dần lên lật đổ chế độ này một cách êm thấm, kiểu như cuộc cách mạng nhưng ở Tiệp Khắc. Theo tôi, họ đã lầm lẫn lớn. Dân tộc và lịch sử Việt Nam có một đặc điểm riêng và Cộng Sản Việt Nam cũng khác Cộng Sản các nước Đông Âu. Hòa hợp, hòa giải với họ là nắm dao đằng lưỡi. Tôi có thể khẳng định điều này qua kinh nghiệm của bản thân. Ông ngoại tôi, ông Nguyễn Khải, là con của nhà Cần Vương - Cử nhân Nguyễn Thụy (bị Pháp giết)- đã bị Cộng Sản chặt đầu năm 1946 ở Quảng Ngãi, với tội danh là Đảng viên Quốc Dân Đảng. Mà hồi đó, khi tuyên án họ còn gọi ông ngoại tôi một cách nhục mạ là Đảng viên của Đảng "Quần Dài Đen".

Thế mà chỉ trước đó một năm, Việt Nam Quốc Dân Đảng còn có chân trong Chính phủ Liên hiệp của ông Hồ Chí Minh. Cha tôi, một Mục sư Tin Lành, ông truyền đạo tại Hà Tĩnh năm 1946 đã bị Cộng Sản bắt bỏ tù và

cầm giăng đạo. Theo Cộng Sản, kinh thánh rao giảng những điều chống lại chế độ. Thế nhưng, trên giấy trắng mực đen, được ghi hẳn hoi trong Hiến Pháp của Cộng Sản Việt Nam, họ luôn luôn kêu gào rằng họ rất tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhân dân. Mang một cái ách lý lịch như vậy, để hiểu rằng hoàn cảnh sống của gia đình tôi dưới chế độ cộng Sản thật khôn khổ.

Tôi nêu kinh nghiệm của gia đình hoàn toàn không có ý bênh vực cho cá nhân mình mà chỉ muốn nói rằng hoàn cảnh của gia đình tôi cũng là hoàn cảnh chung của cả dân tộc dưới ách Cộng Sản. Ở Việt Nam, từ khi Cộng Sản giành chính quyền năm 1945 tới nay, bất cứ ai trong lý lịch gia đình và cá nhân mà ghi không phải là thành phần cốt cán bản cổ nông, không phải là Đảng viên Cộng Sản đều là đối tượng theo dõi và truy bức của đảng. Cái cách ruộng đất năm 1955 với khẩu hiệu: "Trí, phú, địa, hào. Đào tận gốc, tróc tận rễ". (Trí thức, phú nông, địa chủ, cường hào) là điển hình. Điều này không có gì lạ vì đây chính là chủ trương chung của Cộng Sản Việt Nam từ trước đến nay. Trong tất cả các Cương Lĩnh chính trị của các kỳ đại hội Đảng, Cộng Sản đều ghi rõ phải nắm vững chuyên chính vô sản, đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trên con đường quá độ tiến lên Chủ nghĩa Xã hội. Và chuyên chính vô sản là gì? Đó là Công an và Quân đội, công cụ để trấn áp bọn phản cách mạng chống lại Đảng, chống lại Nhà nước Xã hội Chủ nghĩa. Vậy những ai là bọn phản cách mạng: đó là những kẻ cộng tác với các chế độ thực dân, tay sai đế quốc, là những kẻ bất mãn với chế độ xã hội chủ nghĩa nên tuyên truyền, xuyên tạc chống chủ nghĩa xã hội, là các tôn giáo và phe phái phản động. Đối với Cộng Sản tôn giáo là phản động nhất, vì tôn giáo thờ phượng các đấng thiêng liêng không có thực, là duy tâm, mê tín dị đoan, ru ngủ nhân dân, đi ngược lại đường lối duy vật của Chủ nghĩa Cộng Sản. Thế còn những đảng phái nào đối với Cộng Sản là đảng phái phản động: đó là các đảng phái không phải do Cộng Sản dựng lên, không do các đảng viên Cộng Sản lãnh đạo, không đi theo đường lối xã hội chủ nghĩa đều là các đảng phái phản động.

Vậy chúng ta trông chờ gì vào sự hòa hợp, hòa giải với Cộng Sản. Sở dĩ Cộng Sản phải đưa ra chiêu bài trên vì trước sự cô lập của Cộng Sản Việt Nam trên thế giới, nhằm cứu vãn sự sụp đổ tất yếu của chế độ cầm quyền, họ muốn lừa phỉnh gạt gẫm những kẻ mơ hồ, không hiểu rõ bản chất của Cộng Sản, làm loãng đi khí thế đấu tranh của phong trào đòi dân chủ trong và ngoài nước hiện nay. Thế nhưng, khi chúng ta ngừng đấu tranh, ngồi vào hòa hợp, hòa giải với họ và khi Cộng Sản làm chủ được tình hình thì các đảng phái đối lập chỉ có một con đường là vào nhà giam hoặc ra nghĩa địa. Điều này chắc hơn các đảng viên của Việt Nam Quốc Dân Đảng là thấm thía nhất.

Sách lược hòa hợp hòa giải của Cộng Sản hiện nay có nghĩa lý gì khi mà họ càng ngày càng tỏ ra là một tập đoàn cầm quyền độc tài và tham nhũng. Họ luôn luôn hô hào rằng họ đang đổi mới cả về chính trị lẫn về đường lối kinh tế. Vậy chúng ta hãy coi họ đổi mới ra sao:

- **Về chính trị:** Nét nổi bật nhất của Cộng Sản Việt Nam đổi mới cái miệng, tức là họ có thể liếm cả những thứ họ đã nhổ. Trước kia họ chửi tất cả những ai không

theo họ là bè lũ bán nước, tay sai thực dân, đế quốc. Ngày nay, để giữ ghế, giữ quyền được ngày nào hay ngày đó - hồng vợ vét thêm tài sản của quốc gia để "phòng bị gây" (Quân tử phòng thân, tiểu nhân phòng bị gây)- Họ không ngần ngại dâng đất, dâng chủ quyền quốc gia cho "bọn bành trướng, bá quyền Bắc Kinh" kẻ thù trực tiếp và trước mắt - mới cách đây một vài năm. Đối với "kẻ thù nguy hiểm, lâu dài" là Mỹ, họ tìm mọi cách van xin, năn nỉ để Hoa Kỳ xóa bỏ lệnh cấm vận hồng phá thể cô lập của Cộng Sản Việt Nam trên trường quốc tế. Ở trong nước thì ra sức đàn áp mọi sự chống đối, theo dõi và khủng bố các nhà lãnh đạo tôn giáo và các văn sĩ, trí thức đối lập.

- **Sự đổi mới về kinh tế của Cộng Sản cũng gắn rất chặt với sự "đổi mới" về chính trị -**

Chả thế mà họ có môn kinh tế chính trị học mà bất cứ sinh viên nào đã từng học ở các trường đại học Việt Nam đều rất sợ, vì muốn tốt nghiệp thì phải học thuộc lòng từng chữ môn học này - Đó là bán rẻ chủ quyền quốc gia, vợ vét tận gốc tài sản của nhân dân vào túi họ. Để làm điều này, họ ra sức buôn lậu, "buôn lậu" công khai. Tất cả các vị có chức, có quyền trong đảng và nhà nước đều tham gia các băng buôn lậu. Làm lớn buôn lậu lớn, làm nhỏ buôn lậu nhỏ. Kết quả là tài nguyên thiên nhiên bị vợ vét kiệt quệ, mang bán đồ bán tháo ra nước ngoài và dòng hàng xa xỉ nhập lậu chảy ngược về tràn ngập trong nước, đẩy nền kinh tế Việt Nam vào chỗ phá sản, làm cho tỷ lệ người thất nghiệp ở Việt Nam đạt vào hạng nhất nhì trên thế giới. Cuộc sống của người dân lương thiện lâm vào cảnh khôn cùng chưa bao giờ có.

Người bỏ sức lao động thì không đủ ăn, chạy gạo từng bữa, còn những kẻ cầm quyền làm giàu nhờ buôn lậu thì ăn chơi phè phỡn - Loại "trường giả học làm sang" mà nhân dân ta thường gọi là tầng lớp "quí tộc đỏ". Để phục vụ chúng, các động điểm, các sông bạc, các ô chứa, các khu ăn chơi sa đọa mọc lên nhan nhản khắp nước. Thế mà chính những tệ nạn xã hội đó Cộng Sản đã từng gọi là sản phẩm của chế độ thực dân mới và đã nhân danh xương máu của nhân dân để đánh đổ chế độ đó.

Nói tóm lại, chế độ Cộng Sản đương quyền ở Việt Nam hiện nay là một thứ chế độ quái gở nhất từ cổ đến kim trong lịch sử dân tộc ta. Và chế độ dân chủ chỉ có được ở Việt Nam khi nào mà toàn bộ chính quyền đã hoàn toàn thuộc về tay các lực lượng đấu tranh cho dân chủ và Đảng Cộng Sản Việt Nam bị đặt ra ngoài vòng pháp luật. Nếu có hòa giải thì chúng ta chỉ hòa giải với những người đã dứt khoát từ bỏ hàng ngũ Cộng Sản và đứng về phía nhân dân cùng đấu tranh cho mục tiêu chung là đánh đổ chế độ cầm quyền. Cuộc đấu tranh đó, theo tôi nghĩ là rất khó khăn và gian khổ, thậm chí có thể còn phải đổ cả máu nữa. Thế nhưng chúng ta đồng lòng thì nhất định sẽ thành công, chính nghĩa sẽ phải thắng và chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng lại một đất nước Việt Nam Dân Chủ và hùng cường .

Luận Cương Về Văn Hóa Việt Nam Nền Văn Nghệ Mácxít - Lêninnít

- 1.- Bản chất con người dưới chế độ Cộng Sản
- Nền văn hóa Mác-Lê
- 2.- Trường hợp Dương Thu Hương
- 3.- Những giọt nước mắt của nhà thơ Lưu Trọng Lư

Nếu định nghĩa văn hóa là cái phần tinh thần tâm linh trong mọi sự vật, trong mọi biểu hiện cụ thể về sinh hoạt của một dân tộc thì chủ nghĩa Mác Lê với chế độ Cộng Sản về phương diện này đã tác hại vô cùng trầm trọng ở Việt Nam: chúng tôi muốn nói đến sự biến chất và hủy thể tính nhân bản của con người Việt truyền thống. Cộng Sản càng trị vì lâu dài trên đất nước thì sự biến chất và hủy thể ấy càng xâm nhập nặng nề hơn nữa và công cuộc giáo dục để tái tạo "Việt Nam tính" càng khó khăn lắm lắm, ở các thế hệ mai sau. Điều mà chúng ta gọi là: Tâm lý, tâm địa, tâm thuật con người dưới chế độ CS phải được cải biến và nhào nặn lại. Người đảng viên CS lý tưởng là mẫu người trung thành tuân theo nguyên lý tất yếu của biện chứng pháp duy vật và duy vật sử quan Mácxít. Họ nuôi dưỡng trường kỳ hận thù sắt máu của giai cấp, quyết tâm đấu tranh bằng mọi hình thức, kể cả vũ lực bạo tàn để giai cấp vô sản thắng lợi. Tuyệt nhiên ở họ không còn cái tình người nói chung mà người CS kết tội là một loại tình người không lập trường, thiếu giai cấp tính. Chủ nghĩa Cộng Sản, không nói các lĩnh vực tâm linh, tâm giới cao xa khác, đã biến dạng hoàn toàn con người trong mọi phép cư xử, ứng sự, tiếp vật hằng ngày. Họ trở nên giả dối, láo xược, gian ngoan, vô liêm sỉ có khi đến trắng trợn. Và điều ấy diễn ra liên tục từ tâm lý đến hành vi cụ thể dần dần xâm nhập vào con người họ gây nên một tập quán lâu đời trở thành một bản tính thứ hai để suy tưởng và hành động. Thế rồi họ phải đeo cứng cổ tạt lừa lọc, giả dối, gian manh nẩy vào con người mình. Vì rời ra, chôi bỏ bản tính nhân tạo mà đây hiệu lực nẩy để bộc lộ chân tướng là họ vô tình bất giác phát hiện tư tưởng, tình ý sâu kín của mình, là họ tự sát. Vì luôn luôn bên cạnh mỗi người sống trong xã hội CS lúc nào cũng có một tên tay sai chế độ rình mò tư tưởng, một tên công an dò xét hành động. "Mọi người rình mình, mình rình mọi người" để nhai câu khẩu hiệu thông thường của CS mô phỏng theo một câu cách ngôn Tây phương: "Mọi người vì mình, mình vì mọi người".

Láo xược, dối trá, nghĩ một đường, làm hay nói một nẻo, đó là triết lý tự vệ, khí giới ứng phó của mọi người đối với nhau, đối với Đảng, đối với chế độ, đối với bọn cường quyền các cấp trong xã hội CS. Lừa bịp, gian dối đối với mình, đối với người trở thành một bản năng tự vệ sinh tồn vậy - từ cho mỗi cá nhân đến cho cả cái tập thể xã hội.

Chúng tôi nhớ đến nhà văn lý khai Liên Xô, thoát khỏi thiêng đường CS vào năm 1977 đã phát ngôn một câu chí lý: "Trên đất nước tự do này, tôi tập nói sự thực trở lại. Suốt bao năm rông, tôi đã nói láo, nói láo với mọi người và với chính mình". Từ láo xược là một nguyên tắc sống còn - đúng hơn là nguyên tắc sống sót, mọi người đã đi đến tâm trạng nghi ngờ lẫn nhau, không ai dám nói thiệt lòng mình,

ý mình cho ai biết. Từ đó đến bất tín, bất nghĩa, bất nhất, bất nhân v.v...

Sự việc mọi người trông có cơ hội để đan tâm tố cáo lẫn nhau làm họ phải giấu giếm tất cả ngay trong các động cơ tư tưởng của mình, chớ chưa nói đến các hoạt động cụ thể... Bản thu hoạch của các học viên, của cán bộ sau các khóa học tập chính trị tu dưỡng đạo đức mà CS tổ chức thường kỳ là một minh chứng của tính giả dối, gian trá, láo xược.

Đại tội mà chủ nghĩa, chế độ CS gây ra cho văn hoá loài người và riêng cho dân tộc Việt chính là biến đổi, làm sai lạc, nguy tạo tâm thuật, tâm địa, tâm linh đích thực của con người nói chung, con người Việt Nam truyền thống nói riêng. Bắt đầu là đứa bé còn trong trắng, ngây thơ đang sống giữa tình thương tràn ngập của tổ ấm gia đình đành đoạn dứt tình cốt nhục để tổ giác cha mẹ, anh chị em cật ruột của mình... Đó chỉ là một dẫn chứng. Cộng Sản đã hoá chất tính bản thiện nguyên sơ của con người theo Thầy Mạnh của phương Đông và của lão phu bách tuệ theo thầy Aristote phương Tây thành ác tính, tà tâm đến độ cuồng tín của con người sa đọa. Nhà văn hoá, nhà giáo dục, nhà mô phạm chân chính, chuyên viên về Việt Nam nghiên cứu môn tâm lý học xã hội áp dụng và thực hành mai hậu cần phục nguyên trọn vẹn tính chơn chất, đôn hậu, trung tín, nhân nghĩa vốn là bản chất con người Việt truyền thống tốt đẹp từ bao đời.

Nền văn hoá Mácxít với giai cấp đấu tranh, với nền chuyên chính vô sản v.v... đã làm sai lạc bản chất Việt, du nhập mẫu người Việt mạo hoá vào nền văn hoá của Đất Nước.

Còn bao nhiêu đức tính khác phụ thuộc mà nhà giáo dục, kết hợp với nhà tâm lý, nhà xã hội học cần phải tái tạo môi trường, điều kiện thích hợp hòng rèn luyện, uốn nắn giới thanh thiếu nhi trở lại, cấy vào các thế hệ Việt Nam ấy những truyền thống văn hoá mà chế độ phi nhân, phi Việt là Cộng Sản đã hủy diệt ở con người Việt chúng ta.

Nói đến phạm trù văn hoá, hẳn nhiên là nói đến các biểu hiện về của tinh thần, tâm lý, ý thức con người lộ diện ra ở các phạm vi khác trong mọi sinh hoạt hằng ngày. Vấn đề thực rộng lớn và không bao giờ thấu triệt được.

Bản đến tác hại của nền văn hoá Mácxít Lêninnít, tức là luận về sự suy đồi nhân bản tính trong con người vậy. Trong mọi sinh hoạt cụ thể, thực tiễn hằng ngày cũng biểu lộ căn bản gian dối, xảo trá của người cán bộ CS trong xã hội Việt Nam hiện nay.

Nào tinh thần vô trách nhiệm, vô lương tâm chức nghiệp, nào tinh thần "cha chung không ai khóc, nhiều sai không ai đóng cửa chùa", năng nhặt chặt bị, tiền thầy bỏ túi, sống chết mặc bây", trong guồng máy chính quyền các cấp, thêm lại còn tệ nạn cướp bóc, vơ vét của công, tháo gỡ các trang bị tư liệu sản xuất mua bán riêng tư, nạn tham ô lãng phí, tệ trạng báo cáo láo, ... kể làm sao cho hết... trong các xí nghiệp, các công ty công tư hợp doanh, các cơ sở kinh tế quốc doanh v.v...

Bao nhiêu tệ trạng trầm trọng làm phần nộ dân chúng dẫn đất nước ta đi trên bờ vực thẳm.

Roosevelt có nói: "Một đất nước mà người lương thiện số lượng ít hơn bọn ba que, xô lá, láo xược là một đất nước tàn mạt".

Chế độ nào, cấu trúc, công trình nào của xã hội cũng do con người quyết định. Mà con người nền văn hoá Mácxít đào tạo nên trong chế độ CS ở đâu lúc nào cũng hành động

gian dối, vô nhân, vô đạo, không trung thực với lương tâm, lương tri của mình, trái với thiên tính và nhân bản tính nên chủ nghĩa Cộng Sản suy sụp, tan nát là lẽ tất nhiên. Hơn tất cả các loại người CS trên khắp thế giới con người CS Việt Nam tư tưởng là "đỉnh cao trí tuệ của loài người" xây dựng "một chế độ ưu việt", dưới sự lãnh đạo của "Đảng Cộng Sản Việt Nam bách chiến bách thắng", thực là mẫu người tốt cùng bệnh hoạn, vô phương cứu chữa, về bản chất gian ác, xảo quyệt, cuồng tín, ngoan cố kinh niên của họ. Họ là những con người mắc bệnh tâm thần quyền lực và tâm thần chủ nghĩa trầm trọng.

Xin mở một ngoặc để bổ túc về tính gian trá được nâng lên thành một quốc sách ở mẫu quốc Cộng Sản trước kia, ở Liên Xô. Alexandre Soljenitsyne không nói quá đáng chút nào khi khẳng định rằng Liên Xô là đế quốc của lão xược trong bài diễn văn ông không có cơ hội đọc nhân lễ trao giải Nobel cho ông vào năm 1972 ở Stockholm. Quả thực là gian dối, giả trá, lừa bịp được dựng lên thành một triết lý tư tưởng và hành động siêu đẳng, dưới chế độ Cộng Sản, từ chủ thuyết đến chiến lược, chiến thuật chặn dân trị nước, từ tiểu tốt đến đại thể. Hãy lấy một ví dụ: "Các bản địa đồ - đường sá, cơ sở, vùng, miền - ở Nga Xô đều được lệnh vẽ sai cả. Khách nười ngoài với bản đồ cầm trên tay nếu muốn đi tìm một con đường hay một làng nào đó, không bao giờ tìm thấy đúng địa điểm trên bản đồ, điều đó thực dễ hiểu" Igov Maximov, viên Giám đốc Viện Đại học trắc học và Sở lập địa đồ vừa trả lời vừa cười lớn: "Càng nghiên cứu các bản đồ chúng tôi, ông càng đi trật lất" có khi đi đến các nơi khác cách xa miền đó cũng nên. "Chúng tôi phải tuân theo chỉ thị của KGB (Sở Tình báo Liên Xô) và NKVD (Cơ quan Tình báo quân sự Liên Xô). Nếu ở đó là một cơ sở quân sự thì bản địa đồ lại chỉ dẫn là một khu rừng, một đồng lúa. Con đường phố quẹo mặt thì trên bản đồ vẽ quẹo trái hoặc đi vào con đường cụt. Các tòa nhà có tường cao hoặc rào dây kẽm gai thì không được bí chú gì cả hoặc chỉ dẫn ở nơi đó là vị trí một nghĩa địa. Nhất là cơ quan quân sự, hành chính thì phải hoàn toàn bảo mật để đánh lừa trọng phách".

Ở một đất nước mà mọi sự việc từ lớn đến nhỏ đều làm giả trá như chân dung, hình ảnh con người phải sửa đổi sao cho sai lệch với nguyên bản, lịch sử đất nước được viết lại để nguy tạo thêm bớt thì có sá gì các chi tiết sửa đường đi, đổi vị trí cảnh vật trên bản địa đồ, được nêu lý do là vì nhu cầu quân sự, vì bí mật quốc gia. (Luc Perrot. Thực khó mà tìm đường đi ở Nga. Nhật báo Le Soir tháng 7/1992).

"Không bao giờ gian dối nữa, không bao giờ!" đó là lời phát biểu của Boris Jelzin, Tổng thống Cộng Hoà Nga trong bài diễn văn đọc trước Quốc hội Huê Kỳ ngày 17.6.1992. Để minh chứng cho lời tuyên bố trên, ông xác nhận có những tù binh Mỹ trong cuộc chiến Việt Nam được bí mật giải đến các trại lao động Liên Xô sau khi chiến tranh Việt Nam chấm dứt.

Toàn là giả trá, lão xược, lừa gạt, không chối cãi được từ chủ thuyết, chế độ, con người đến sự việc ngay cả có tính chất khoa học... trong xã hội Cộng Sản, đặc biệt là ở Việt Nam hơn ở đâu hết.

Nền văn học nghệ thuật Mác xít - Lênin nít. Hiện thực mà phi thực, vô thực...

- Trường hợp Dương Thu Hương

Con người làm văn học, nghệ thuật dưới chế độ Cộng Sản bị mài dũa qua bao lớp học tập chính huấn để sáng tác đúng theo nguyên tắc chỉ đạo của một nền văn nghệ Mác-Lê cứng rắn, theo một chủ nghĩa hiện thực xã hội - bị xuyên tạc, bóp méo. Gian trá không tôn trọng sự thực hoặc trá trở sự thực bằng ngòi bút bẻ cong để đúng với lý luận, lập trường một chiều của Đảng thì làm sao phản ánh trung thực được.

Để được gọi là nhà văn nghệ sĩ sáng tác đúng với đường lối Mác xít là phải xây dựng tác phẩm của mình về phong cách nghệ thuật, về nội dung tư tưởng theo thể giới quan của chủ nghĩa Mác-Lênin. Phải có tính đảng và nói rõ thêm là: "tính đảng của Lênin" mới đúng. Còn phải nhất nhất tuân theo tiêu chuẩn hiện thực xã hội của xã hội mới nữa.

Quả thực, lý luận văn học, văn nghệ ấy là một mớ bòng bong vô nghĩa một đồng rác nhơm tồm mà người văn nghệ sĩ được nhồi sọ liên tục cố nhét vào đầu óc mình một cách rối loạn, dù chưa tiêu hoá hết cũng phải rán văng ra cho rồi bằng đường lối thực hành để phục vụ ở các công nông trường, ở các chiến trường khắp nước. Họ là những con lừa thấp lè tè - mà đã lừa thì tầm vóc còn thua ngựa! - hai bên mang tai bịt 2 miếng mo cau để khỏi nhìn thấy cảnh vật bên phải trái, thê thảm hơn, thân hình thì bị những lần roi đau điếng quất đến ứa máu, tươm thịt và cứ thế mà lừa ngu kia là nhà văn Cộng Sản buộc lòng phải phi nước đại liều mình tiến đến vùng lầy, hổ sấu của nghịch lý, của nguy hiểm là cái tính Đảng, là cái thể giới quan Mác-Lê là phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa v.v... Thân xác người văn nghệ sĩ miền Bắc gục đầu làm nô lệ cho tập đoàn cai thầu văn nghệ của Đảng mà cầm đầu là Tố Hữu; còn cái thân hồn thì bị hợp mắt để làm thùng chứa cho một mớ lý luận rối nhui, vô nghĩa, tầm bậy, bá láp - tôi tìm không được một từ nào có vẻ văn hoa hơn để thay thế các tiếng tỉnh từ bình dân nói trên - mặc dù họ cũng trung dẫn "Gọt-Ki, Tséc-nur-sép-ski, I-lya-ê-rân-bua" v.v... (viết theo sự phiên âm trong các tài liệu văn học Cộng Sản miền Bắc VN).

Họ viện dẫn một ý tưởng rất hàm hồ và võ đoán được xem như một tín điều văn nghệ: "Chân lý là sức mạnh của tài năng. Chân lý là Tséc nur sep ski nói, ngày nay chính là chủ nghĩa Mác -Lênin tuyệt đối". (Tạp chí Văn học. Tháng 1-1965. Viện Văn học Hà Nội. Trích từ bài: Vai trò quyết định của tính Đảng và thể giới quan vô sản đối với sáng tác, trang 26-35). Và muốn thành công trong việc trở nên "bôi bút" của chủ nghĩa văn nghệ Cộng Sản, phải thuộc lòng các tiêu chuẩn mà Trường Chinh đã lập lại nhiều lần, lần cuối là trong Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ III:

1. "Văn nghệ sĩ phải thừa nhận rằng văn nghệ phục tùng chính trị, phục vụ đường lối chính sách của Đảng", "trung thành với lý tưởng cộng sản chủ nghĩa và đấu tranh không mệt mỏi cho sự thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản".

2. "Văn nghệ sĩ bằng hoạt động văn nghệ và hoạt động xã hội của mình, cần luôn luôn phấn đấu để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, củng cố lòng tin của quần chúng đối với Đảng; bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhất là trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, chống ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa bè phái và chủ nghĩa dân tộc tư sản". "Những phương pháp nghệ thuật suy đồi lấy cái "tôi" nhà văn làm tiêu chuẩn. Còn bọn theo chủ nghĩa xét lại hiện đại thì coi nghệ thuật như

"một hình thức của sự có mặt của con người ở trên đời". Ngược lại với những phương pháp nghệ thuật suy đồi, chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa đòi hỏi nhà văn phản ánh hiện thực không phải bằng cái "tôi" chủ quan của nhà văn mà thông qua thể giới quan khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Sở dĩ Đảng ta nói phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa là phương pháp sáng tác tốt nhất hiện nay chính là vì phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa là phương pháp phản ánh cuộc sống khoa học nhất (sic!). Nó khoa học nhất là vì nó gắn chặt với thể giới quan khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin. Cho nên nếu nhà văn không xuất phát từ thể giới quan vô sản thì dứt khoát các tác phẩm của họ không tránh khỏi những sai lầm và cũng không phải là sáng tác bằng phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa".

(Thành Duy. Tạp chí Văn học 1.1965. Cơ quan lý luận nghiên cứu... văn học. Hà Nội)

Quả thực văn nô CS là một con lừa bị bịt mắt chỉ biết đi trên một con đường nhất định. Là con trâu kéo cày bị quất vào mông bởi những lần roi đau điếng của tính đảng, thể giới quan vô sản để cày lên những sỏi đá cản cỗi của một thửa đất thiếu sinh khí nhân bản, tình tự dân tộc, nhân loại là thực trạng xấu xa xã hội CS dưới chủ nghĩa Mác-Lê.

Chúng ta, văn nghệ sĩ tự do, hoàn toàn tự do để phát hiện cái đẹp, cái tốt bất kỳ ở đâu, lúc nào với tính nghệ thuật được quan niệm riêng biệt của mỗi cá nhân với cái tốt của mình, đúng theo nhân sinh quan, thể giới quan, thẩm mỹ quan của mỗi người để phụng sự hữu hiệu CON NGƯỜI, NHÂN LOẠI và CUỘC SỐNG.

3. "Văn nghệ sĩ bao giờ cũng phải giữ thể tiến công chống những tư tưởng phản động và đòi bại của bọn đế quốc và phong kiến; chống tư tưởng tư sản và tiêu tư sản".

4. "Văn nghệ sĩ phải phục tùng tổ chức Đảng (người nào chưa phải là đảng viên thì phục tùng tổ chức nghề nghiệp của mình do Đảng lãnh đạo), phải hoàn toàn phụ trách trước Đảng và trước nhân dân về toàn bộ công tác của mình". Thiếu một khâu nào trong 4 tiêu chuẩn ấy dù muốn dù không văn nghệ sĩ sẽ dần dần xa rời nguyên tắc tính Đảng.

(Tạp chí Văn học số 1.1965. Cơ quan lý luận, nghiên cứu, phê bình, giới thiệu văn học. Viện Văn học Hà Nội 1965).

Phục tùng những nguyên tắc sáng tác nói trên, tôn trọng phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa, nhà văn CS chọn những cái điển hình - mà cá biệt phổ biến (mâu thuẫn thay!) để nhất định phải mặt sát từ A đến Z bất kể cái gì của xã hội cũ và nhất định phải tôn vinh mù quáng tất cả toàn bộ, chế độ vô sản, chủ nghĩa CS dù là xấu, là ảo tưởng hoặc cái tốt đẹp chưa này sinh không bao giờ được phát triển.

Thực không có gì phiến diện, sai lệch xuyên tạc sự thật, chủ quan, thiếu khoa học, phi trung thực hơn nữa trong nền văn nghệ CS chủ yếu là HUYỀN TRUYỀN (chứ không phải là Truyền Truyền) đúng theo cái "lo gíc" Mác-Lê phục vụ quần chúng.

Rồi Thành Duy, tác giả bài báo nói trên trong tạp chí văn học ở trang 34 hét lời sùng bái Tổ Hữu với Gió lộng, bên cạnh Hồ Chí Minh với Nhật ký trong tù (giả mạo!) là những tác phẩm có tính Đảng sâu sắc (sic).

Thành Duy dẫn chứng Tổ Hữu ca ngợi con người bình thường mang cái "động tác tôn nghiêm" của thời đại (!):

Chị lao công

Như sắt

Như đồng

Chị lao công

Đêm đông

Quét rác...

"Cũng như thơ của Hoàng Trung Thông chính là cái giản dị, chân chất, trắng kiền của quần chúng:

Với bàn tay, ta làm nên tất cả

Có sức người, sỏi đá cũng thành cơm!".

Hiện nay nhân loại đang đi vào một nền văn minh vị lai tốt vời tân tiến của thế kỷ 21 mà còn có nền văn hoá hết lời ca ngợi con người kéo cày thay trâu bò, chị phu "đổ thùng xi" ban đêm là anh hùng lao động, chị quét rác là làm "động tác tôn nghiêm thời đại" thì không nói ai cũng biết cái chế độ cổ xúy cho nền văn hoá ấy đang đưa tất cả nhân dân Việt Nam trở lại thời đồ đá cũ, phải phá sản là lẽ tất nhiên vậy.

Chúng ăn "đại tảo", dâm loạn - từ Hồ Chí Minh đến Lê Duẩn - mà già vờ anh hùng hoá trong văn nghệ giai cấp công nông đói rách, đẩy họ lên mấy tầng mây để dễ bẻ bóc lột, lợi dụng tận xương tủy của họ đến nỗi cơm không có ăn, áo không có mặc (mỗi năm 2m vải thô) hồng phụng sự đặc lực cho một thiểu số thống trị CS.

Đó là manh tâm, tà đạo trị nước còn độc hại hơn triết lý chính trị của Machiavel, vào thế kỷ 15 nữa. Văn hoá, văn nghệ rõ ràng phụ thuộc vào các chính sách gian hùng, qui quyết, đối trá của bọn cầm quyền phi văn hoá CS.

Liên hệ đến trường hợp Dương Thu Hương, ta thấy vấn đề thực dễ hiểu nếu chúng ta chịu khó nhìn lại bài học lịch sử đầy kinh nghiệm xương máu về vấn đề hoà thân, hòa hợp giao thương với Cộng Sản, từ trước đến nay trong mọi phạm trù văn hoá, văn nghệ nhất là về chính trị... Bao giờ trong chính sách ma giáo này CS cũng nắm thể thượng phong và đoạt thắng lợi toàn bộ hết thảy. Dương Thu Hương, tốt nghiệp trường Đại học Việt văn Nguyễn Du, có nhiên phải thuộc lâu kinh sử nào lập trường vô sản tính Đảng, nào thể giới quan Mác-Lê, nào phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa, nào 4 tiêu chuẩn được lý thuyết gia Trường Chinh nêu ra ở trên.

Vậy thì Dương Thu Hương, tín đồ của chủ nghĩa văn nghệ ấy nhất định không phải là nhà văn phản kháng. Mà là một văn nô bại trận. Cũng giống như Bùi Tín, không phải là một đảng viên CS ly khai mà là một tên CS bại trận, chối bỏ lanh quanh, rồi trơ trẽn về đầu thú với chính nghĩa quốc gia sau khi đã gieo rắc bao xương máu quanh mình.

Dương Thu Hương và Bùi Tín không biết thân phận tủi nhục của kẻ hàng binh, bại trận vì lý tưởng mình trót tôn thờ - đến cạn tào ráo máng nay mới bỏ đi - đã trở thành một tà thuyết bị vút vào sọt rác. Dù có mồi hay không có mồi, dù giả tạo hay không thì sự phản kháng của Dương Thu Hương trong Tiêu Thuyết Vô Đề chứng tỏ sự bại liệt của một xã hội, niềm bất tin tuyệt vọng của cá nhân y thị vào chủ nghĩa CS và cũng là bước đầu sơ khởi của tên văn nô này vào con đường chối bỏ nền văn nghệ Mác xít tai hại và phi lý. Hẳn Dương Thu Hương cũng đủ thông minh dù thông minh còn rớt lại của một tên văn nô thức tỉnh - để hiểu rằng trong nền văn học tương lai đích thực của Việt Nam tự do, không có chỗ đứng cho những thơ, cuốn truyện, tiểu thuyết và kịch bản lá cải như Nhật Ký Trong Tù (Hồ Chí Minh), Gió Lộng (thơ - Tổ Hữu). Người Mẹ cảm sùng,

Chiến sĩ Điện Biên, Sống như Anh (truyện), Vụ 1 A, Bát Muối, Chuyện những người du kích (Kịch) v.v... của các văn nô miền Bắc là những sách lá cải chuyên chờ hận thù, sát máu, giả tạo, xa rời tính chân thực, nhân bản, vắng thiếu tình tự dân tộc vốn là căn bản văn hoá của con người Việt. Bùi Tín, Dương Thu Hương, tuy ở hai phạm trù khác nhau nhưng đều đúc ở cái khuôn sắt cứng của mẫu người gian trá, lật lọng CS. Cả 2 cùng có cái mẫu số chung đồng thuận là đều là kẻ đầu hàng chính nghĩa, tuy 1 người lẹ chân đào tẩu ra nước tự do, 1 người còn kẹt lại trong "ngục tù lớn" của Việt Nam Cộng Sản.

Cũng như đoàn CSVN từ họ Hồ đến Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng và đồng bọn, đều là kẻ bại trận vĩnh viễn về Lý Tưởng trên giòng lịch sử.

Thế mà cả hai Bùi Tín và Dương Thu Hương còn huênh hoang bất cổ liêm sỉ, gái đi già mồm, che đậy tâm lý dật dờ, đau khổ trong con tuyệt vọng của kẻ phá môn - từ của tôn giáo - tức là kẻ tu hành hèn hạ nhục nhã chối bỏ môn phái của mình.

Cho nên vấn đề triệt tiêu con người gian dối ấy để phục hồi nhân tính trong con người Việt Nam truyền thống là lẽ sống còn của căn bản văn hoá Việt, là một vấn đề sinh tử về nhân cách, về phẩm chất con người Việt vào thời hậu Cộng Sản.

Chúng ta, những nhà làm văn hoá, nhà giáo dục, nhà tâm lý v.v... sau này cần thiết phải khai minh, giải thoát con người thuần lương, trung thực vĩnh cửu Việt Nam khỏi cái chất độc tổ mao hoá CS bằng một tân triết thuyết khai minh hiện tại. Thuyết khai minh là học phong, giáo thuyết đã chi phối hữu hiệu tư tưởng Anh, Pháp, Đức vào thế kỷ 18. Nhằm quét sạch, bài trừ, dứt bỏ những mê tín, cuồng tín, mê muội, tối tăm bám cứng vào trí óc con người từ bao đời và còn truyền lại lâu dài về sau nữa. Thuyết khai minh có mục đích mang đến cho tư tưởng, ý thức con người một sự tự do cởi mở, một sự thoát ly, một chủ thuyết phá trận để giải phóng tâm linh, trí thức hòng nhận chân sự thực và lý tưởng sống một cách chính xác, đúng đắn (émancipation intellectuelle). Cần biết rằng những người cầm đầu Đảng và chính quyền trong các nước CS muốn áp đặt tư tưởng, nhồi sọ dân chúng và thuyết giảng chủ nghĩa một cách thành công đều áp dụng một phương pháp, chiến thuật, có thể gọi là chính sách khủng bố tinh thần, tâm lý (terrorisme mental, psychologique) kèm với áp bức, đe dọa của khủng bố thể chất, vật chất (terrorisme physique).

Những Giọt Nước Mắt Của Nhà Thơ Lưu Trọng Lư

Tôi cũng nhớ lại một cuộc đi thăm bà con ở Biên Hoà với Lưu Trọng Lư vào đầu năm 1980. Ngày nay họ Lưu đã mất rồi và không còn lo ngại sự trừng phạt trả thù của Đảng đối với nhà thơ nên tôi không do dự viết ra đây nỗi lòng rất thực và được giấu kín của họ Lưu suốt hơn 30 năm theo Đảng.

Cùng với nhiều người chúng tôi đang dạo bước trên con đường lát sỏi dẫn đến nhà quen của bà S. chị dâu của Lư (hiện ở Huế Kỳ, bà này rất thân từ lâu với gia đình chúng tôi. Từ cả đoàn người, tôi kéo riêng Lư ra để được tâm sự với anh một cách chân tình.

- Anh Lư, anh không khác xưa là mấy. Hơn tôi cả chục tuổi, anh vẫn không già hơn tôi. Xin hỏi thực anh, từ mấy năm rồi, vào tham quan Miền Nam và ở lại nhà chị S., anh

thấy cuộc sống dân tình ở đây như thế nào? Có thực nghèo đói thảm thương như anh đã tưởng không? Im lặng rất lâu giữa hai người.

Lư lúng túng, không trả lời hay đúng hơn, chưa biết nên nói ra sao thì tôi nói tiếp: "Tôi nói điều này, xin anh đừng phật ý. Theo CS là anh đã đi sai đường rồi, anh Lư à. Một ví dụ rất bình dân... Bàn tay có ngón ngắn ngón dài, không ai đem chặt các ngón cho bằng đầu mà lại lấy cái ngón ngắn nhất làm chuẩn bao giờ! Vô lý và trái thiên nhiên quá. Ở con người cũng vậy. Các ông tuyên truyền với nhân dân ở ngoài ấy rằng công nhân, nông dân trong Nam, thành phần trung kiên của Đảng, bị Mỹ Ngụy bóc lột tận cùng xương tủy. Thực là lão xược, anh có thấy thế không? Đời sống của họ như anh đã thấy sung túc, nếu họ chịu khó làm việc, không ai khốn khổ quá như Đảng đã tuyên truyền lão khoét lâu nay.

Thì sĩ họ Lưu gật đầu, vẻ mặt buồn buồn.

- Giữa khung cảnh vắng vẻ này, chỉ có một mình anh, một mình tôi, tôi nói: anh đi sai đường rồi, đó là lời nói của tâm can tôi, của một người bạn quen thân anh từ nhiều năm về trước, hồi chúng ta cùng nhau dạy học tại trường Viên Minh Hội an vào thời tiền khởi nghĩa 1945. Vả lại tôi xem chị S. như người chị ruột của bà xã tôi vậy. Anh em mình hiểu nhau nhiều quá mà, anh Lư. Chẳng lẽ tôi nói thẳng ra với anh những điều được xem như là quốc cấm ấy anh lại đi tố cáo tôi. Nhưng phải nói thực là anh đã đi lầm đường, trật lất lý tưởng rồi... Tôi đâu có trách anh vì cũng như bao kẻ khác các anh cũng giống như những bộ phận của một guồng máy. Máy đã chạy rồi thì riêng một bánh xe có muốn dừng lại cũng không được.

Xin anh vui lòng thử đọc cho tôi nghe vài bài thơ anh làm trong thời kỳ anh được giác ngộ.

Lư im lặng suy nghĩ, vẻ mặt càng thều thào hơn nữa. Da mặt Lư bình thường hơi nâu, bây giờ tái nhạt.

Xin phép anh tôi đọc cho anh nghe một số bài thơ anh làm trước 1945. Các nhà sách ở Miền Nam có in lại một số thơ của anh. Có thể mỗi bài tôi chỉ nhớ đăm đăm bảy câu thôi nhưng có lẽ đó là những vần thơ của Tinh tự Yêu đương, của nhân bản dân tộc nên khó ai quên.

Nào bài "Mưa, Giang hồ, Nắng mới, Thơ sầu rụng, Thời xưa", còn bài "Tiếng Thu" ai mà không nhớ!

Rồi tôi ngâm khe khẽ:

Thuyền yêu không ghé bến sầu

Như đêm thiếu phụ bên lầu không trăng...

... Mời anh cạn hết chén này

Trăng vàng ở cuối non tây ngâm buồn

Tiếng gà đã rộn trong thôn

Nửa đời phiêu lãng chỉ còn đêm nay..

... Em chỉ là người em gái thôi

Người em sầu mộng của muôn đời

Tình em như tuyết giăng đầu núi

Vàng vạc muôn năm nét tuyết vời...

Anh Lư, tôi biết anh đã làm một cuộc phản tỉnh không đẹp, bời nhọ cả công trình mỹ thuật anh tô bồi cho văn học Việt Nam khi anh đăng đàn diễn thuyết ở các nơi và đặc biệt ở trường Pétrus Ký tháng 10.1975 về thơ của họ Hồ, nhân đó anh thanh minh và cũng biện hộ cho anh về bài Tiếng Thu mà anh đã sửa lại giọng gào: Con nai vàng không ngờ ngác, em ơi!... (có ý nói đã tìm ra lý tưởng...) và

qua tác phẩm mà anh viết rất gượng gạo gần đây là: Mùa thu lớn, trong đó có bài: "Đường ta đi thế đây, bạn lòng ơi!" thì cảm xúc, ý tình quả là giả tạo vô cùng.

Tôi ngâm tiếp:

... *Chuyện ân ái dành khi nhàn rồi*
Cười cũng hay mà khóc cũng hay
Không vui ta cũng cùng vui gượng
Và không buồn ta cũng bị buồn lây...
... *Khóc chuyện thế gian cười ngất nghêo*
Cũng cười những chuyện thế gian đau...

Lư vỗ vào vai tôi, nói lớn rồi giật mình nhìn lại đoàn người đi phía sau:

- Ô! Tôi mà cũng làm được những vần thơ như thế sao? Ô! anh hay quá, làm sao mà anh thuộc được thơ tôi nhiều vậy? Thú thực, anh đọc lên, tôi cứ tưởng là của ai chính tôi cũng không nhớ được thơ của mình một bài nào cả mà cũng không ai nhắc cho tôi nhớ nữa...

- Anh có biết ở Miền Nam, chúng tôi trích thơ anh dạy cho học sinh các lớp lớn và ngâm và bình thơ anh cho học sinh, sinh viên thưởng thức đó.

Còn thơ Cách mạng của anh gần đây ra sao, tôi không biết vì không ai phổ biến, tôi chỉ thuộc có bài "O tiếp tế", thơ kháng chiến anh làm sao 1945 mà thôi:

Vừa học i tờ
O đi tiếp tế
Hai mươi xuân trẻ
Chẳng học chi sấu...
Nhìn trước nhìn sau
O qua đồn địch
O đi một mạch
Hỏi chị hỏi em...

Anh thấy bài thơ kháng chiến ấy của anh như thế nào...

Tôi không dám đọc bài ấy cho học sinh nghe, thơ Lưu Trọng Lư làm sau 1945.

Vẫn im lặng hồi lâu, nhà thơ họ Lư cất tiếng:

- Thôi, anh đừng nói nữa. Tôi hiểu cả rồi...

Lư mơ màng, thân thờ nhìn ra trước mặt, hồi lâu.

Nhìn họ Lư, tôi bỗng thương hại. Tôi nghĩ rằng ở một nhà thơ như Lư, cảm xúc tính nhạy bén và hồn nhiên có thể là điều tốt mà cũng có thể là điều bất lợi cho cuộc đời anh ta.

Tôi vẫn chưa biểu bốn tiếng vừa rồi: "Tôi hiểu cả rồi!" của anh muốn nói gì?

Tôi nói tiếp: Thực tình mà nói, anh Lư. Qua bài "O tiếp tế", cái chất nghệ sĩ tuyệt vời vừa dịu hiu như gió thoảng vừa trầm thiết như trầm hương quyện vào hồn nhân thế đã chết! Hết rồi...

Mà chừ đây, con người có thể là người đáng viên, chiến sĩ Cách mạng của anh thì tôi chưa thấy lộ dạng. Khiến hững giả tạo, xúc cảm gượng gạo - ở một chế độ mà người văn nghệ sĩ đích thực phải luôn cái mặt nạ trường để đóng một vở kịch dài chưa đến hồi kết thúc thì quả thực chế độ ấy không làm sao tạo được cho người văn nghệ sĩ một khung trời thích đáng cho giang hồ tâm tưởng, cho phiêu lưu tình tự và thoát ly xúc cảm. Và cũng không phải là một chủ thuyết vì dân, do dân đâu nữa. Anh không buồn vì những lời nói của tôi chứ, anh Lư.

Nhà thơ họ Lư bỗng nắm chặt lấy tay tôi rồi nhìn tôi... nước mắt chảy dài trên đôi má hóp...

Tôi xúc động vì nghĩ rằng trong các thi văn sĩ đã biến chất ở Miền Bắc, họ Lư là người có những vần thơ - có thể gọi là thơ được không? hay là nên gọi là những câu về ít tàn bạo nhất.

Câu chuyện hơn 10 năm qua - tôi nhớ như mới năm trước đây - không phải là một đối thoại mà đúng là một cuộc đối thoại, độc thoại giữa tôi và cái hồn chấp chờ vọng về từ một thế giới khác của nhà nghệ sĩ tiền chiến là Lưu Trọng Lư.

Gần 3 năm sau, ngày ấy, tôi nhận được một bức thư hồi âm ngắn gọn của nhà thơ gửi cho con gái tôi từ Hà Nội, trong đó có những câu nào nùng! "Không! Không bao giờ Bắc quên được chuyến đi về xứ Bưởi, cháu ơi! Câu chuyện không đâu mà dẫn đến nước mắt..."

Ngày nay, họ Lư đã chết. Hiện bức thư với thủ bút của Lư, tôi còn giữ, như di chúc của một con người cái hồi trong im lặng vĩnh viễn ...

Tuyên Ngôn Tỵ Nạn

- Viêm Minh - Nguyễn Hữu Đình -
Nhóm Văn Phụng Tổ

Hỡi người Đồng loại
Hỡi người cùng bọc mang nghĩa Đồng bào
Đâu nhân quyền?
Đâu tự do, dân chủ, hòa bình?
Hỡi đâu ranh giới của người không tim?
Đâu Từ bi?
Đâu Bác ái?
Đâu mang lý tưởng nhân quyền tự do?
Xin cho biết đâu bến tình thương?
Đâu là nghịch thù ngõ cấm?
Xin Đồng loại chỉ cho biết,
Xin Đồng bào nhắc nhở cùng nhau.

*

Hàng triệu người chúng tôi quyết định lần lượt ra đi.

Tất cả là hàng triệu bản tuyên ngôn, mang lời cáo trạng,

Kẻ tội Cộng Sản : là điên cuồng,
Là quỉ dữ khát máu đội lột con người
Chúng đã xích hóa đồng bào, chối bỏ giống nòi.
Chúng không tôn trọng nhân quyền, tự do, hòa bình.

Cộng Sản chúng ở đâu là ở đó có chiến tranh,
Nơi đó không có Hội Quán, Nhà Thờ, Tu Viện,
Thánh Thất,

Chùa chiền, Hội Thánh, Miếu, Đình, Thờ tự...
Ở đó chỉ có nghèo đói, dốt nát và bất công
Rồi tất cả đều chết co ro, vô lý.

Bởi vậy hàng triệu người chúng tôi đã quyết định ra đi,

Xa quê hương, gia đình, họ hàng, bè bạn,

Chúng tôi ra đi không gươm, không súng giữ mình.

Hàng triệu người,
Là hàng triệu trái tim khao khát nhân quyền, tự do!
Sức mạnh hơn gươm, hơn súng quá nhiều,
Đã giáng vào đầu cộng sản vô luân.
Bước chân ra đi,
Là chấp nhận đắng cay nhọc nhằn.
Ra đi là vượt xa cõi chết,
Để rồi phải vội chết trên đất sống tự do hay sao?
Sóng biển Thái Bình đã trào dâng chứng tích!
Các nước Đông Nam Á và Hồng Kông.
Là chúng nhân đích thị còn gì - Nào che giấu được

ai?

*

Người ty nạn, chúng tôi,
Đã sống đời đầu cộng sản,
Và trảm mình trong địa ngục trần gian,
Mang đầy nước mắt và máu.
Chúng tôi biết, biết cộng sản
Không phải bằng những mẫu tin vụn vặt,
Trong nơi yên tiệc linh đình,
Hay nơi bực gỗ huênh hoang - có biểu ngữ tung

hồ.

Chúng tôi biết, biết không bằng cái biết.
Của Cộng Sản phà hơi, mớm gió.
Chúng tôi biết, biết cộng sản :
Từ lao kín, song sắt, xích xiềng!
Biết từ khảo tra, xét hỏi
Trong ngục đá, tối đen.
Đến lúc hành hình, tháo chạy,
Biết trong hành hạ xác thân.
Lúc khủng bố tinh thần!
Biết từ di lý - trích xuất.
Đến lúc còng tay, bịt mắt, băng đầu - dẫn đi biệt

tích.

Biết cả chúng khôn ngôn, cương quyết -
Chùng mực thế nào!

*

Chúng tôi người ty nạn hôm nay.
Long trọng tuyên ngôn,
Vì đã có chúng tôi,
Mỗi bước chân đi,
Là tiếng chuông dồn báo tử,
Cho toàn khối Cộng Sản Đông Tây,
Trước sau chúng đang vội truyền nhau,
Bản Quốc Tế Ca làm tờ cáo chung đắp mặt.
- Bản Tuyên Ngôn này,
Mang lời cáo trạng,
Được viết lên từ nơi bụng mẹ,
Hài nhi nằm chết, chưa kịp thấy mặt trời.
Từ núm vú mẹ cắt máu làm sữa nuôi con.
Từ vòng tay ôm nhau - van lơn cầu sống.

Rồi tất cả cũng lia đời!
Từ bao thiếu nữ thất thân tức tuổi!
Từ nắm com, mẩu bánh, ngụm nước nhường nhau
- tranh sống!

Từ thi thể Anh em làm thực phẩm cuối cùng,
Không ai kịp đắn đo, suy nghĩ!
Từ VÀNH TANG CHẾT - TUYỆT VỌNG -
SỐNG TỰ DO !

Từ thân người là thuốc sống,
Tuyệt thực - thất cổ - kêu cầu.
Từ người móc ruột - moi gan.
Lấy máu làm mực - Huyết thư trần tình!
Tất cả phơi trần, ý muốn sống TỰ DO.
- Bao cảnh đau thương gia đình tan nát, chất chồng
ác khổ phân ly.

Nước biển nào đủ nước rửa sạch hờn oan?
Mây trời nào bung kín được tiếng kêu than?
Nhân loại còn có lương tri?
Hay ngoảnh mặt làm ngơ?

*

TUYÊN NGÔN này,
Sau lời cáo trạng,
Chúng tôi, người ty nạn đồng thanh phán quyết.

Các tôn chỉ :

Từ BI - HỖ XẢ

CÔNG BÌNH - BÁC ÁI

Các lý tưởng :

NHÂN QUYỀN - TÌNH THƯƠNG - CÔNG LÝ

HÒA BÌNH - TỰ DO - DÂN CHỦ

Nếu không đau cái đau,

Không vui cái vui,

Không cùng chúng tôi chung nhịp thở,

Thì Thiên đàng ai người lên được?

Và Niết Bàn lại có không?

Thì Hòa Bình vẫn chấp chờn nơi họng súng!

Nhân quyền chi la to cho có!

Dân chủ là có ỡm ờ.

Tự do là đôi chân khập khiễng muôn đời!

- Xin hiểu cho rằng :

"Cứu người là tự cứu mình.

Phật phước cho người có lòng nhân.

Họa cho ai ngoảnh mặt làm ngơ".

- Hỡi người Đồng loại

Hỡi người Đồng bào

Ai cúi đầu lặn mình lẫn trốn?

Ai ngựa mặt ngẩng đầu nhận có anh em?

- Xin cảm ơn,

Cảm ơn tất cả.

Đã trọn tình đồng loại

Đã vẹn nghĩa đồng bào

Tất cả đã nhìn sâu

Thông cảm thấu tận đáy lòng;

Những người cô độc và can đảm khác thường?

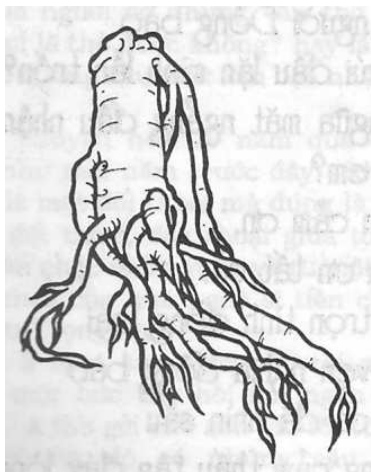
Đó là chúng tôi;

Người Việt Nam ty nạn cộng sản hôm nay .

LUỘM LẶT BỐN PHƯƠNG

* Người Quan Sát

Chuyện tạp lục bốn phương được lược lặt qua các báo từ Đông sang Tây, từ Nam đến Bắc để quý vị đọc cho đỡ buồn trong những ngày viễn xứ.



* Nhân Sâm ngừa quái thai

Khi nói đến nhân sâm, người ta nghĩ ngay đến Đại Hàn hay Triều Tiên (Korea) vì tại quốc gia này trồng được các loại sâm quý.

Từ lâu, con người chỉ biết dùng nhân sâm để chữa hạ áp huyết, chống mỏi mệt, chữa bệnh suy nhược thần kinh, tăng cường sinh lực v.v... Cây sâm từ

thượng vàng đến hạ cám, có nghĩa là từ củ sâm, thân cây và cả hoa lá cành đều được sử dụng, bởi vì các chế phẩm từ cây sâm nhất là củ của nó có những chất kích thích thần kinh trung ương rất mạnh.

Mới đây một nhóm nghiên cứu Nga, do giáo sư G. Porosenko lãnh đạo, đã phát hiện một tính chất đặc biệt nữa của sâm, nó có khả năng bảo vệ cơ thể, tránh tác động của các yếu tố bên ngoài làm thay đổi sự di truyền. Ngày nay, môi trường sống càng ngày càng bị ô nhiễm bởi những chất gây đột biến như các hợp chất hóa học phá hủy hoạt động bình thường của bộ máy di truyền, gây ra các hiện tượng như hư thai, bướng ác tính, quái thai v.v... Bởi vậy tìm kiếm các biện pháp bảo vệ bộ máy di truyền của con người khỏi bị các tác động gây đột biến đang được các khoa học gia tập trung nghiên cứu.

Trong các nghiên cứu mới nhất, người ta đã phát hiện ra rằng nhân sâm có khả năng bảo vệ các nhiễm sắc thể khỏi các tác động của các chất gây ra đột biến như mitomicin C và ngay cả loại chất liệu đột biến nitrozometilure. Sự phát hiện quan trọng này cho phép sản xuất chế phẩm bảo vệ bộ máy di truyền của những người làm việc ở những nhà máy hay nơi có hóa chất nguy hiểm.

Thông thường, củ nhân sâm được coi là có giá trị "tốt" phải mất hàng mười năm. Đã có nhiều cố gắng thử nghiệm để rút ngắn thời gian trồng và thu hoạch sâm, nhưng cũng phải mất 5 - 6 năm.

Để tăng sản lượng loại cây thuốc quý này, tại viện nghiên cứu của G. Porosenko, người ta đã tìm ra phương pháp nuôi cấy tế bào củ sâm trong ống nghiệm trên các môi trường dinh dưỡng tốt. Chất chiết xuất thu được từ loại củ nhân sâm mọc trong ống nghiệm hầu như không khác so với cây trồng ngoài trời. Tuy nhiên loại được trồng ngoài trời, sống trong môi trường thiên nhiên vẫn quý hơn.

Việc sản xuất nhân sâm như vậy đã được ứng dụng hàng loạt trong các cơ sở và ngày càng được sử dụng rộng rãi như làm thuốc, làm nguyên liệu cho công nghiệp mỹ phẩm như kem bôi mặt, thoa tay v.v...

Tại Đức, trong các cửa tiệm Á Đông người ta thấy bày bán nào rượu sâm, trà sâm, kẹo sâm và chắc chắn không thiếu củ sâm sản xuất từ Đại Hàn (Made in Korea) khách hàng tùy nghi lựa chọn.

* Người Khi hay nhân quả ?



"Người Khi" nằm ngủ trên xà ngang của chuồng trâu

Trên bản nguyệt san Mahalap số 157 ra ngày 10.10.1992, nhà báo Thái Lan Pasakon đã tường thuật chi tiết về Người Khi như sau:

"Nhiều tin đồn về "Người Khi", tôi muốn biết nên tìm đến tận địa chỉ 30/1 bản Taboong, xã Banbod, huyện Pinai, tỉnh Korat, Thái Lan, nơi "Người Khi" ở cùng với gia đình.

"Người Khi" là một cô gái Thái 18 tuổi, tên thật là Somsuon Chring Pimai và tên thường gọi là Moong. Lúc chúng tôi đến thì Moong chưa dậy. Cha mẹ của Moong tiếp chuyện, ông Pio Chring Pimai, cha của Moong nói: "Bình thường Moong cũng dậy sớm như mọi người trong gia đình, nhưng hôm nay mát trời nên dậy trễ". Nói rồi, ông Pio quay người qua con gái vẫn đang say sưa ngủ ở góc nhà và than thở với nhà báo: "Tôi đâu có ngờ là con gái tôi lại phải gánh chịu tội nợ cho cha nó, mà thực ra hồi đó tôi đâu có bắt mẹ con con khi đó, ông anh tôi mới là người bắt. Sau tiếng súng nổ, mẹ con con khi ôm nhau té nhào từ trên cây xuống đất, khi mẹ bị thương nặng nên bà ngày sau chết, tôi tiếp tục nuôi khi con được khoảng một năm thì có một anh quân nhân trông thấy nó thích quá, bèn năn ni tôi. Tôi đồng ý đổi nó lấy một bao gạo 100Kg, người đó đem nó đi và từ đó tôi không biết tin tức gì về con khi đó nữa. Chuyện này xảy ra gần 20 năm nay rồi!"

Đến đây thì có một số bà con lối xóm đến chơi muốn góp chuyện với chúng tôi. Biết nhà báo muốn quan sát cô con gái "Người Khi" của mình, ông Pio bảo mọi người bước xuống sân nhà và ra xa một chút vì Moong rất nhạy cảm và rất tự ái, nếu biết có người quan sát và bàn tán về mình. Ông bà Pio còn cho biết: lúc mới sanh Moong là một đứa trẻ sơ sinh bình thường như mọi đứa trẻ khác, duy có đôi con ngươi là màu xanh và tiếng khóc é é hừ hừ như tiếng khi. Mắt biến đổi sang màu đen dần và không trông thấy gì cả. Coi như mù cho đến nay.

Moong rất dễ nuôi, suốt ngày đặt nằm trên chiếc võng vải. Điều vô cùng kỳ lạ là mới một tuổi nhưng Moong nằm võng đã biết thò chân ra ngoài đập vào diêm tựa để tự đưa võng lấy và Moong leo cây khá thạo từ lúc 2 tuổi! Đạp diêm càng giống khi là việc chơi và ngủ của Moong.

Trò chơi những lúc không ngủ là sờ soạn vét lá cây khô, bóc lá cây phẩy phẩy vào tai, vào đầu và đánh đu một tay một chân, chuyển cảnh nọ qua cảnh kia. Moong chỉ ngủ trên nhà như mọi người vào giấc ngủ đêm. Còn ban ngày Moong ngủ trên các cột cây ngang ở chuồng bò, chuồng trâu dưới sân nhà. Cô có thể ngủ ngon lành vài tiếng đồng hồ liền mà không lăn té xuống đất. Có khi Moong dùng hai chân gác chéo lên xà ngang, có khi dùng đầu gối tỳ vào xà ngang, hoặc dùng hai tay bám vào xà ngang.

Moong mù và cảm nhưng rất thánh tai và nhạy cảm. Khi biết có người đến gần, Moong miệng kêu é é hừ hừ, tay xua đuôi rồi rít để phản ứng, nhưng nghe tiếng người thân thì Moong sờ soạn bắt tay họ lên người, nếu là cha mẹ, anh em, ông bà nội ngoại thì Moong cầm tay người rất lâu; nếu là người hàng xóm tìm đến nhà thì Moong người rồi bỏ xuống liền, còn nếu là người lạ thì Moong đập mạnh vào tay, gạt tay họ ra và xua đuôi rất dữ.

Moong đi lại rất thông thạo giữa gốc cây gần nhà, chuồng bò, chỗ ngủ trên nhà và chỗ ăn.

Moong ăn chung mâm với cả nhà, khi khát nước Moong cầm tay người thân đưa lên miệng mình, ra hiệu cần uống nước. Moong chỉ chịu đi cùng với người thân đến nhà ông bà nội ngoại, còn nếu biết được dẫn đến những chỗ khác thì Moong phản đối quyết liệt.

Anh trai của Moong, anh Pray Chring Pinai, trên đoạn đường tiễn chúng tôi ra khỏi xã đã buồn bã than: "Bà nội tôi kể lại là cha tôi rất ham săn bắn nhất là bắn khí! Không biết có phải vì vậy mà mẹ tôi sinh ra em tôi giống như khí không!". Vừa nói, Pray vừa thờ dài..."

Trường hợp trên đây có phải là nhân quả không? Người viết cho đó là nhân quả. Vì sao?

Vì giáo lý của nhà Phật là một giáo lý căn bản tin vào luật Nhân Quả. Có nghĩa là nhân nào thì quả đó, mặc dù có khác nhau chăng là quả tốt, quả xấu, quả chua, ngọt v.v... tùy theo môi trường dinh dưỡng chung quanh từ khi nhân được gieo đến khi đâm chồi nảy lộc, ra hoa kết quả mà theo danh từ Phật học gọi là Duyên. Do đó hễ gieo hạt quít thì sẽ có trái quít chứ không thể nào được trái xoài. Cũng như một thứ cây, nhưng nếu ở đất Giang Bắc thì thành cây chỉ xát, trái đặc ruột và chua, ăn không được; Còn ở đất Giang Nam thì thành cây quít, trái ngọt (Kinh Kim Cang - trang 70).

Ông Pio, cha cô Moong sống trong một bản làng gần rừng núi, ham săn bắn, nhất là bắn khí, mà loài khí có hình dáng và cử chỉ gần như loài người. Mỗi lần bắn được khí, ông mang về nhà cho vợ con làm thịt. Vợ ông ngày qua ngày nhìn thấy hình tướng của khí lúc chết ăn sâu vào tiềm thức của bà mỗi ngày một tăng đến khi bà mang thai, nó ảnh hưởng đến bào thai và khi bà sanh cô Moong thì cô có cử chỉ và hành động như khí. Đây là nghiệp báo nhân tiền.

Trong Kinh nói có ba thứ nghiệp báo. Một là hiện báo, hai là sinh báo, ba là hậu báo.

Hiện báo tức là trong đời này làm việc thiện ác thì ngay đời này chịu quả báo.

Sinh báo tức là trong đời này làm việc thiện ác, qua đời sau mới chịu quả báo.

Hậu báo là trong vô lượng kiếp về quá khứ đã làm việc thiện ác, đến đời này hoặc vô lượng kiếp về sau mới chịu quả báo.

Trường hợp của gia đình ông Pio nằm trong "Hiện báo". Để kết thúc câu chuyện "Người Khí", tôi xin ghi ra đây lời Phật dạy trong Kinh Pháp Cú:

*Dục tri tiền thế nhân
Kim sanh thọ già thị
Dục tri lai thế quả
Kim sanh tác già thị*

tạm dịch là:

Muốn biết cái nhân đời trước ta đã gieo như thế nào
Nhìn xem cái quả hiện tại ta đang gặt
Muốn biết cái quả đời sau ta sẽ gặt như thế nào

Nhìn xem cái nhân ta đã, đang và sẽ gieo trong đời này.

* Áo gấm về làng bày trò lộn

Theo Thông Tấn Xã Pháp AFP đăng: Hà Nội 1.3.93 - Báo chí Việt Nam đăng tải tin Pierre Tân dân Pháp, có tên cúng cơm là Lý Hồng Tân, 27 tuổi, bị bắt trong tháng 12.92 tại khách sạn Century đường Nguyễn Huệ, Sài Gòn, nơi Tân tổ chức một cuộc tiếp tân mừng sinh nhật, được mô tả như sau: "Một vụ ăn chơi bần thiêu nhất năm 1992 của Việt Kiều". Trong thiệp mời, Tân có ghi rõ: Ăn chơi xa láng v.v... và v.v... (xin miễn ghi thêm sợ làm mất mặt người đọc).

Được biết Tân rời Việt Nam sang Pháp năm 1981, sau đó xin vào được quốc tịch Pháp và đổi tên là Pierre Tân. Từ năm 1990, Tân nhiều lần về Việt Nam, mỗi lần về mang theo tiền của để sống trụy lạc, xa hoa trên sự đau khổ của đồng bào.

Lần này Tân tổ chức mừng sinh nhật, được báo chí tả như là một cuộc ăn chơi trác táng! Tân bị công an bắt, bị kết án 18 tháng tù ở và bị phạt thêm 38 triệu đồng. Thật đáng đời cho những tên áo gấm về làng bày trò lộn!

* Số mạng hay phép lạ ?

Chiếc máy bay YAK 40 do Nga chế tạo, trên đường bay từ Tân Sơn Nhất đi Nha Trang ngày 14.11.92, đã bị rớt ở một nơi cách Cam Ranh khoảng 20 cây số. Trên chuyến bay có 24 hành khách, gồm có 15 người Việt Nam, 2 người Pháp, 4 người Đài Loan, 1 người Thụy Điển và 2 người Hòa Lan. Gần 10 ngày sau mới tìm thấy được nơi máy bay rớt! Một nhà ngoại giao Tây Phương nói: "Thật là khó hiểu, sao họ phải mất nhiều thời giờ mới tìm thấy được nơi chiếc máy bay rớt!"

Ngoài số hành khách chết trong thân máy bay, còn rải rác chung quanh năm, sáu xác chết và thật là số mạng, hay một phép lạ, trong thân máy bay có một hành khách người Hòa Lan, cô Annette Herfkens, 31 tuổi, là người duy nhất còn sống sót sau 9 ngày không cử động được, không ăn gì, nằm giữa những xác chết. Cô không đứng dậy được vì bị gãy xương hông. Cô cho biết, trong 3 ngày đầu, cô nghe tiếng nói của 5, 6 người còn sống sót. Rồi dần dần tiếng nói từng người một tắt đi và đến ngày thứ tư thì không còn nghe ai nói nữa và cô biết rằng họ đã chết hết. Cô nói rằng, trong 9 ngày trời cô sống nhờ đưa khăn tay ra ngoài thân máy bay hứng nước mưa uống cầm hơi.

Cô Annette Herfkens được dân chúng địa phương khiêng xuống tỉnh Khánh Sơn, dùng xe cứu thương đưa về Nha Trang rồi chuyển vào Sài Gòn. Ngày 24.11.1992 cô được đưa về Tân Gia Ba để điều trị.

Theo lời tường thuật của một nhà báo Tây Phương ở Việt Nam gửi về nước có nạn nhân như sau: "Những thân nhân của các nạn nhân rất bất bình về lẽ lối làm việc chậm chạp gần như tắc trách trong việc tìm kiếm máy bay bị rơi của các viên chức trong ngành Hàng Không Dân Dụng Cộng Sản Việt Nam", và kết luận bằng một câu châm biếm nhưng sâu sắc là: "Nếu chánh quyền CSVN thật sự muốn làm việc theo đường lối kinh tế thị trường của Tư Bản, đừng làm việc theo đường lối Chủ Nghĩa Xã Hội, với trống đánh xuôi, kèn thổi ngược thì đã cứu sống được thêm 5, 6 mạng người nữa!". Mía mai thay lời tường thuật của nhà báo Tây Phương!

THỂ THAO

* Người Giám Biên *

* Thế Vận Hội:

Thế Vận Hội Mùa Hè 1996 sẽ được tổ chức tại Atlanta, thủ phủ của Tiểu Bang Georgia (Mỹ). Còn năm 2000 thì ở đâu?

Hiện có những quốc gia sau đây đã đưa đơn cho Ủy Ban Thế Vận để xin được tổ chức như: Úc tại Sydney, Trung Quốc tại Bắc Kinh, Anh tại Manchester, Thổ Nhĩ Kỳ tại Istanbul, Ba Tây tại Rio de Janeiro và Đức tại Berlin. Hiện còn sớm để biết quốc gia nào được chọn, vì phải qua mấy đợt duyệt xét rồi mới đi đến việc bỏ phiếu chung quyết. Nhưng theo các nhà bình luận thể thao Tây phương thì cho rằng Đức ít có hy vọng được chọn mặc dù hội đủ điều kiện, vì chính sách bài ngoại của đám cực hữu quá khích và bọn đầu trợ theo chủ nghĩa Đức Quốc Xã.

Thế Vận Hội mùa hè lần XXV tại Barcelona có 172 Quốc gia đủ mọi chủng tộc và màu da khắp hoàn vũ tham dự. Năm 2000 số Quốc gia sẽ tham dự chắc chắn nhiều hơn nữa. Câu hỏi được nêu lên là: Chính phủ Đức có thể bảo đảm được an ninh cho trên 10.000 vận động viên đủ mọi quốc tịch qui tụ về Berlin tham dự không, nếu Ủy Ban Thế Vận chọn Berlin? Chỉ có Chính phủ Đức mới trả lời được. Hãy chờ xem.

* Bóng Tròn



Giải vô địch bóng tròn thế giới sẽ được tổ chức tại Mỹ, từ 17.6 đến 17.7.1994. Đội Đức đương kim vô địch và đội Mỹ quốc gia đứng ra tổ chức, được miễn tranh vòng loại. Còn các đội khác trên thế giới đều được chia khu vực và Toán để tranh vòng loại.

Riêng đội Đức do HLV Berti Voegts đang cố gắng tổ chức các trận đấu giao hữu với các quốc gia gần cũng như xa để chính đội rèn quân.

Ngày 16.3.1993, gặp đội Tô Cách Lan tại sân Glasgow (Anh). Đội Đức đá rời rạt, thiếu mạch lạc, giao banh không chính xác. Sau 90 phút giao tranh, với tiếng còi chấm dứt trận đấu, đội Đức thắng 1 : 0, do anh phòng vệ của Tô Cách Lan đội đầu hụt trong vòng cấm địa, Riedle nương theo đà đá thắng 1 bàn duy nhất. Bàn thắng này báo chí gọi là quà tặng của Tô Cách Lan cho Đức!

Từ khi đoạt Cúp Vô Địch Thế Giới năm 1990 tại Ý tới nay, thành phần đội tuyển Đức ít có sự thay đổi. Các cầu thủ già trên 27 tuổi như Buchwald, Matthaeus, Koehler v.v... vẫn còn ở trong đội. Nhưng càng lớn tuổi càng chậm chạp đó là lẽ tự nhiên của luật đào thải. Nhưng tre đã già mà măng chưa thấy mọc, các đàn anh sắp rũ áo, bỏ giày, nhưng HLV chưa chọn được ai có tâm vóc để thay thế đàn anh.

Trong tháng 6.1993, đội tuyển Đức sẽ Mỹ du một chuyến để tranh giải US Cup. Đài ARD và ZDF sẽ trực tiếp truyền hình các trận đấu, quý vị ham mộ bóng tròn nhớ đón xem.

- Ngày 10.6.1993 tại Washington từ 22 giờ đội Đức gặp đội Ba Tây.

- Ngày 13.6.1993 tại Chicago từ 19 giờ đội Đức gặp đội Mỹ.

- Ngày 19.6.1993 tại Detroit từ 20 giờ đội Đức gặp đội Anh.

* Quần Vợt

* Davis Cup

Giải Davis Cup tranh giữa các đội đại diện cho Quốc gia mình. Mỗi năm có 16 đội được tuyển chọn để tranh giải, chia làm 4 vòng: Vòng 1, Tứ kết, Bán kết và Chung kết.

Năm 1992, đội của Mỹ vào Chung kết hạ đội Thụy Sĩ với tỷ số 3 : 2, đoạt Cúp.

Năm 1993, từ 26 đến 28.3.93, các đội của các Quốc gia sau đây tranh Vòng I:

Úc thắng Mỹ (đương kim vô địch) 4 : 1
Ý thắng Ba Tây 4 : 0
Ấn Độ thắng Thụy Sĩ 3 : 2
Áo thua Pháp 1 : 4
Tây Ban thua Hòa Lan 2 : 3
Thụy Điển thắng Kuba 5 : 0
Đan Mạch thua Tiệp Khắc 1 : 4
Nga thua Đức 1 : 4



Tứ kết sẽ tranh từ 16 đến 18.7.93. Các Quốc gia sau đây sẽ gặp nhau. Úc đụng Ý; Ấn Độ đụng Pháp; Hòa Lan đụng Thụy Điển; và Đức đụng Tiệp Khắc. (Các nước tổ chức vòng Tứ kết như Úc, Ấn Độ, Hòa Lan và Đức được chọn loại sân như cát, chất hóa học hay cỏ và tại quốc gia mình).

Đội Mỹ đương kim vô địch thua đội Úc hơi đậm, vì theo lời tâm sự của ông Đội trưởng Borman, thì mấy tay vợt như J. Courier hạng 1 thế giới, P. Sampras hạng 2 và A. Agassi hạng 7 làm áp lực với Tổng Cuộc Quần Vợt (TCQV) Mỹ là phải đưa Mc Enroe lên làm Đội trưởng, nếu không thì 3 tên này tấy chay. Nhưng TCQV đâu có bằng lòng một yêu sách vô lý như vậy và đã đưa hai tay vợt như B. Gilbert hạng 30 và Wheaton hạng dưới 50 ra làm bia đỡ đạn.

Cũng như đội Nga, có sự tranh chấp giữa TCQV Nga với các tay vợt trong đội. Các tay vợt trong đội yêu cầu Tổng Cuộc tổ chức đánh trên sân cát, nhưng thực hiện sân cát thì tốn nhiều tiền mà Tổng Cuộc thì không đủ khả năng. Trong khi đó có Mạnh Thường Quân chịu đài thọ cho Tổng Cuộc một sân bằng chất hóa học. Tổng Cuộc OK nhưng các tay vợt thì không đồng ý, do đó anh A. Wolkow hạng 19 và anh A. Tscherkasow hạng 41 không tham dự. Nhờ vậy mà đội Đức mặc dù không có B. Becker vẫn thắng với tỷ số 4:1.

Trận Tứ kết sẽ gặp đội Tiệp Khắc có hai cây vợt như P. Korda số 5 và K. Novacek số 18, đội Đức không chắc gì thắng được nếu không có Becker. Tiến sĩ Claus Stauder, Chủ tịch Tổng Cuộc Quần Vợt Đức và ngay cả ông Niki Pilic đội trưởng đều hy vọng sẽ thuyết phục được B. Becker tham gia vì danh dự của nước Đức. Nhưng phải đợi đến giải Grand Slam tại Pháp từ 24.5 đến 6.6.93, nếu Becker vào được bán kết hay chung kết thì mới hy vọng anh trở lại đội, còn không chắc anh buồn lòng già từ đội Đức ít nhất là trong năm 1993. Khó lắm, vì tại Pháp, Becker sẽ đánh trên sân cát mà sân cát thì anh tối kỵ, đã mấy năm qua lần nào anh cũng bị rớt ở vòng 2 vòng 3 có khi ở ngay vòng đầu.



Đội Quần Vợt Đức trong giải Davis Cup : (từ trái sang phải) - Charly Steeb - Michael Stich -Patrik Kuehnen - Berud Karbacher - David Prinosil - Marc Goellner và đội trưởng Niki Pilic

Đội Quần vợt Đức trong giải Davis Cup (từ trái sang phải): Charly Steeb, Michael Stich, Patrik Kuehnen, Berud Karbacher, David Prinosil, Marc Goellner và đội trưởng Niki Pilic.

Cá nhân hay đội nào được lưu giữ Cup. Ngoài số tiền dành cho mỗi trận đấu, còn có chiếc Cup là phần thưởng danh dự cho cá nhân hay đội nào đoạt giải. Thế thức lưu giữ Cup như thế nào? Mỗi môn thể thao đều có điều luật riêng. Người Giám Biên chỉ lược ghi hai môn thể thao quan trọng.

* Bóng Tròn

- Giải Vô Địch Đức:

Có hai loại Cup, một dành riêng cho đội vô địch hạng nhất (Bundesliga) và một dành cho tất cả hạng nhì, nhì và



Đây là Cup vô địch thể giới môn bóng tròn trước năm 1970. Cup này do Ba Tây vĩnh viễn lưu giữ vì 3 lần vô địch. Sau năm 70, có một cái Cup khác hình quả địa cầu

chiếc Cup. Do đó Ba Tây là quốc gia duy nhất hiện giữ Cup Thế Giới, vì đã 3 lần vô địch năm 1958 - 1962 và 1970. Sau năm 1970, Tổng Cuộc Túc Cầu Thế Giới sửa lại điều luật giống như thế thức lưu giữ chiếc Cup vô địch Âu Châu, nhưng thay vì một năm, đội vô địch thế giới được lưu giữ 4 năm.

12.6.1993 tại vận động trường Berlin. Đây là một chuyện hi hữu trong làng cầu Đức. Quý vị ham mộ nhớ đón xem, đài SAT.1 sẽ trực tiếp truyền hình trận đấu này.

- Giải vô địch Âu Châu:

Chiếc Cup này thuộc quyền sở hữu của Tổng Cuộc Túc Cầu Âu Châu. Đội nào đoạt giải sẽ được khắc tên vào Cup và được trao Cup danh dự tại vận động trường, sau đó hoàn lại cho Tổng Cuộc và nhận một cái Cup nhỏ hơn cũng giống như Cup nguyên thủy đem về đội làm lưu niệm. Đội nào đoạt chức vô địch trong 3 lần liên tiếp, hoặc 5 lần xen kẽ nhau thì được Tổng Cuộc tặng cho 1 chiếc Cup lưu niệm được làm giống như cái nguyên thủy.

- Giải Vô Địch Thế Giới:

Mỗi 4 năm tranh 1 lần. Trước năm 1970, theo điều luật thi đội nào vô địch 3 lần được lưu giữ vĩnh viễn chiếc Cup. Do đó Ba Tây là quốc gia duy nhất hiện giữ Cup Thế Giới, vì đã 3 lần vô địch năm 1958 - 1962 và 1970. Sau năm 1970, Tổng Cuộc Túc Cầu Thế Giới sửa lại điều luật giống như thế thức lưu giữ chiếc Cup vô địch Âu Châu, nhưng thay vì một năm, đội vô địch thế giới được lưu giữ 4 năm.

Đây là Cup vô địch thế giới môn bóng tròn trước năm 1970. Cup này do Ba Tây vĩnh viễn lưu giữ, vì 3 lần vô địch. Sau năm 1970, có một cái Cup khác hình quả địa cầu.

* Quần Vợt



Chiếc Cup giải Wimbledon do Hoàng Gia Anh trao cho Becker làm phần thưởng danh dự tại sân cỏ. Nhưng anh không được giữ mà phải hoàn lại cho Ban Tổ Chức, chỉ cần 1 cái Check 550 ngàn đô thôi!

Bốn cái Cup của 4 giải Grand Slam như Melbourne, Paris, Wimbledon, Flushing Meadow do Ban Tổ Chức lưu giữ. Người đoạt chức vô địch được khắc tên vào Cup và được trao Cup tại sân như là phần thưởng danh dự, sau đó hoàn lại cho Ban Tổ Chức và chỉ nhận một cái Cup nhỏ tương tự để đem về nhà lưu niệm.

Chiếc Cup giải Wimbledon do Hoàng gia Anh trao cho Becker làm phần thưởng danh dự tại sân cỏ.

Nhưng anh không được giữ mà phải hoàn lại cho Ban Tổ Chức, chỉ cầm một cái Check 550 ngàn đô thôi.

10 Tay Vợt Đứng Đầu Thế Giới (Giá trị đến 29.3.1993)

Nữ:

1. M. Seles (Nam Tư) 321 điểm
2. G. Steffi (Đức) 287 điểm
3. M. Navratilova (Mỹ) 197 điểm
4. A. Sanchez (Tây Ban Nha) 196 đ.
5. G. Sabatini (Á Căn Đình) 175 điểm
6. M.J Fernandez (Mỹ) 118 điểm
7. C. Martinez (Tây Ban Nha) 111 đ.
8. J. Capriati (Mỹ) 109 điểm
9. J. Novotna (Tiệp Khắc) 88 điểm
10. M. Maleeva (Thụy Sĩ) 76 điểm

Nam :

1. J. Courier (Mỹ) 3781 điểm
2. P. Sampras (Mỹ) 3559 điểm
3. S. Edberg (Thụy Điển) 3054 điểm
4. B. Becker (Đức) 2680 điểm
5. P. Korda (Tiệp Khắc) 2452 điểm
6. G. Ivanisevic (Kroatien) 2294 điểm
7. A. Agassi (Mỹ) 2176 điểm
8. I. Lendl (Mỹ) 1982 điểm
9. M. Chang (Mỹ) 1861 điểm
10. M. Stich (Đức) 1828 điểm

Thực Dân Pháp Trở Lại Việt Nam - Vũ Ngọc Long -

Trung tuần tháng 2 vừa qua, Tổng Thống Pháp Mitterrand đã mở chuyến viếng thăm chính thức 2 xứ Việt Nam và Kampuchea, nguyên là thuộc địa của Pháp. Sự thăm viếng của nguyên thủ một xứ kỹ nghệ Âu Mỹ tới một quốc gia Cộng Sản cực đoan Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, đã gây nhiều sự chú ý của giới truyền thông thế giới. Riêng đối với những người Việt Nam, cuộc viếng thăm này nó đã khiến người ta nhớ lại những trang sử thương đau của dân Việt khi người Pháp đô hộ Việt Nam.

Như chúng ta biết với hơn 80 năm đô hộ của người Pháp cả một núi xương biển máu dân Việt đã phải trả, hầu ngăn chống những mưu đồ tàn ác dã man của thực dân Pháp. Hàng hàng lớp lớp anh hùng, liệt nữ Việt đã bị hành hình, tù tội bởi những tên quan quyền thực dân Pháp.

Năm 1954 thực dân Pháp đã bị toàn dân Việt dạy cho bài học đích đáng. Đoàn quân xâm lăng Pháp đã phải khấn gói qui cố hương. Mặt khác mọi ảnh hưởng của Pháp đã bị gạt ra khỏi Việt Nam, bởi sự có mặt của Mỹ. Kể từ ngày đó, thực dân Pháp đã tỏ ra cay cú và luôn tìm cách cố tạo lại ảnh hưởng ở Việt Nam, mỗi khi thấy vấn đề chính trị ở Việt Nam có những khủng hoảng.

Vào năm 1966 với những xáo trộn ở Miền Nam Việt Nam, sau những cuộc đảo chính liên tục của đám tướng lãnh Việt Nam Cộng Hòa. Cũng như cường độ trận chiến Quốc-Cộng gia tăng mạnh mẽ, nhiều đơn vị quân đội Mỹ được gởi tới tham chiến ở Miền Nam, để giúp quân dân Miền Nam ngăn chặn làn sóng xâm lăng của Bắc quân với sự yểm trợ mạnh mẽ của Sô Viết, Trung Quốc và các xứ Cộng Sản trên thế giới.

Tại Nam Vang, thủ đô xứ Kampuchea, Tổng Thống De Gaulle tung giải pháp trung lập hóa Miền Nam. Đề xướng này nếu đem thực hiện là một chiến thắng cho Cộng Sản Bắc Việt và đám tay sai là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam lúc bấy giờ. Thực chất của đề nghị này của De Gaulle, là Pháp mong muốn tạo cơ hội để quay lại Việt Nam nói riêng và Đông Dương nói chung.

Riêng tại Miền Nam, đề nghị của De Gaulle đã bị quân dân Miền Nam chống đối mạnh mẽ.

Nhiều cuộc biểu tình của sinh viên học sinh đốt phá trung tâm văn hóa Pháp, cùng những cơ sở ngoại giao, giáo dục... tại Sài Gòn.

Riêng tại Miền, giải pháp này đã được Sihanouk bấy giờ là Quốc trưởng đem ra áp dụng. Sihanouk tuyên bố Miền trung lập hóa (nhưng nghiêng về phía Cộng Sản). Kể từ đó Miền trở thành một hậu cứ an toàn cho đoàn quân xâm lăng Bắc Việt. Dọc vùng biên giới đông bắc Miền và các hải cảng phía Nam của Miền là những đầu cầu để Bắc Việt chuyển chiến cụ vào xâm lăng Miền Nam. Mặt khác Pháp còn ngấm ngấm tiếp tay cho Cộng Sản Bắc Việt, bằng cách móc nối với đám dân thiếu số trên vùng Cao nguyên Trung phần với sự ra đời của lực lượng Fulro đòi Tây nguyên tự trị, tách ra khỏi Miền Nam. Đám Fulro đã tạo thêm khó khăn cho quân dân Miền Nam lúc bấy giờ. Ai cũng biết đám này là con đẻ của thực dân Pháp. Từ giải pháp Trung lập hóa Miền Nam, tới phong trào đòi Tây nguyên tự trị do Pháp đưa ra đều thất bại. Kể đến sau khi Hiệp ước hòa bình ngưng chiến năm 1973 giữa Việt Nam Cộng Hòa - Mỹ -

Bắc Việt và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam được ký kết ở Paris. Rồi tới ngày 30.4.1975 Miền Nam lọt vào tay Bắc Việt, Pháp âm thầm cố móc nối với một số tướng lãnh VNCH tay sai cũng như đám lãnh đạo MT Giải Phóng Miền Nam để mưu tìm một sự trở lại của Pháp, sau khi quân đội Mỹ rút khỏi Nam Việt Nam, chiếu theo tinh thần của Hiệp định Paris 1973.

Nhưng với sự yểm trợ mạnh mẽ của cả khối Cộng quốc tế, cũng như sự bó tay chân quân dân Miền Nam, vì các nguồn viện trợ từ Mỹ bị cắt bỏ. Bắc quân ào ạt xé bỏ Hiệp ước Paris, chiếm trọn Miền Nam. Thêm lần nữa mưu toan trở lại Việt Nam của thực dân Pháp bị thất bại. Thời gian cứ lặng lẽ qua đi, đám Tây thực dân vẫn chưa bỏ tham vọng tái hồi lại vùng đất mà họ đã cai trị gần một thế kỷ, mỗi khi tại Việt Nam có những khủng hoảng, hay một khe hở nào họ có thể "lách" vào được.

Năm 1993, có lẽ thời điểm thuận tiện đã đến. Sau hơn 17 năm chiếm trọn 2 Miền Nam Bắc, Cộng Sản Việt Nam đã đẩy cả dân tộc Việt tới mức độ đói nghèo, cùng khổ, có thể ngang bằng với tất cả các xứ nghèo đói nhất trên thế giới. Đồng thời đó với một chế độ lạc hậu, cuồng điên, độc tài, độc đảng do những người Cộng Sản Việt Nam điều khiển. Việt Nam đã bị thế giới cô lập chính trị. Trong khi đó Trung Quốc mạnh mẽ áp lực lần chiếm đất đai, cũng như đưa những yêu sách về vấn đề kinh tế. Lệnh cấm vận của Mỹ vẫn áp dụng, cản ngăn quỹ tiền tệ quốc tế và ngân hàng thế giới... giúp CSVN phục hồi kinh tế.

Nhìn thấy những khó khăn đang vây bủa CSVN trong lúc này. Thực dân Pháp lại lò mò trở lại Việt Nam. Dĩ nhiên ngày nay thực dân Pháp không thể tới Việt Nam bằng tàu chiến, hay những đám lính Lê Dương cuồng sát. Họ trở lại trong sự mời chào của đám hại dân, phá nước, phi dân tộc Cộng Sản Việt Nam. Một tập đoàn suốt cả một quá trình từ ngày thành hình của đám này, luôn luôn tuân lệnh các quan thầy hết Sô Viết, rồi tới Trung Quốc, nay lại đến các tên Tây thực dân.

Chuyến viếng thăm của Mitterrand, Tổng Thống Pháp, đã được bạo quyền CSVN mời đón và dành cho một cuộc đón tiếp vô cùng nồng ấm. Trong nước đám lãnh tụ, đảng viên CS "hồ hời, phấn khởi" mời được trùm Tây thực dân mới trở lại thăm viếng. Ngoài nước những tên Việt gian tay sai thực dân ở Âu Châu, nhất là đám trí thức lai căn ở Paris, lòng lên vui sướng ra mặt, khi thấy quan thầy của họ bắt được đầu cầu trở lại Việt Nam.

Như chúng ta biết đám Việt gian này đã có cả một sự chuẩn bị, rào đón, nào cho đánh bóng lại các mô mã những tên đại Việt gian, từng tiếp tay cho thực dân Pháp giết hại biết bao nhà yêu nước trước đây. Chúng ta thấy nào kỷ niệm ngày sinh Phạm Quỳnh, nào tổ chức cho đám tay chân phòng nhì Pháp Vương Văn Đông, họp báo, hội thảo v.v... Toan tính của đám Việt gian này là vinh danh cho những tên tay sai đắc lực của thực dân Pháp cũ và mới, để cốt làm mờ phai tinh thần chống Tây thực dân của dân tộc Việt vốn tiềm tàng từ lâu. Vì những tội ác rao truyền của thực dân Pháp di hại tới ngày nay cho dân Việt.

* Chuẩn bị của Pháp nhảy vào Việt Nam từ bao giờ?

Như phần trên chúng tôi đã trình bày, thực dân Pháp luôn luôn dòm ngó, hễ thấy cơ hội nào trở lại Việt Nam là cố gắng thực hiện. Ngay từ 1946, Hồ Chí Minh mở đường mời Pháp trở lại, để dùng Pháp diệt trừ các đảng phái quốc gia cùng với Hồ. Rồi tiếp theo đó, hai, ba lần kể tiếp Pháp muốn trở lại Việt Nam nhưng đã thất bại. Thời gian gần đây nhất vào năm 1989, sau khi CSVN bị áp lực quốc tế rút

đoàn quân xâm lăng tại xứ láng giềng Miên về nước. Tổng Thống Pháp Mitterrand, tính mở chuyến viếng thăm Việt Nam trong thời gian này. Nhưng vì sự chống đối của đám cựu chiến binh Pháp mạnh mẽ và nhất là thái độ bao vây kinh tế CSVN với lệnh cấm vận gặt gao của Mỹ. Pháp còn tỏ ra e dè, sợ tạo nên căng thẳng ngoại giao với Mỹ. Nhưng thời gian gần đây nhất là năm cuối trong nhiệm kỳ của Tổng Thống Mỹ Bush, có những nói lòng với CSVN. Pháp lượng thấy đây là giai đoạn tốt và nhất là Trung Quốc đang đề ép mạnh mẽ CSVN. Pháp trở lại Việt Nam trong lúc này thật là thời gian lý tưởng. Vì với những khó khăn đang hứng chịu từ tứ phía của bạo quyền CSVN, sẽ giúp Pháp đặt ra những điều kiện ép buộc CSVN phải thỏa đáp. Mặt khác với sự mời gọi của đám lãnh tụ CSVN, đã tạo một sự chính danh "cứu khó, phò nguy" chứ không là một toan tính thực dân mới. Tuy nhiên dù gì đi nữa sự trở lại này đã được chuẩn bị kỹ càng. Nào là một số ngân hàng Pháp đứng ra bảo trợ để CSVN có ngoại tệ nhập cảng một số hàng hóa từ Singapore, Hồng Kông. Cũng như Pháp lên tiếng giúp CSVN trả món nợ gần 150 triệu \$ US còn thiếu của quỹ tiền tệ quốc tế. Ngoài ra cũng viện trợ để thực hiện các trung tâm văn hóa, kỹ thuật, bao gồm một số lớp dạy Pháp ngữ, huấn luyện về quản trị xí nghiệp tất cả trị giá 250 triệu quan Pháp.

Mới rồi trong chuyến viếng thăm Hà Nội, Mitterrand tuyên bố Pháp sẽ tăng gấp đôi số tiền viện trợ này. Pháp cũng nhấn mạnh số tiền này sẽ được cung cấp qua quỹ mở mang dành chung cho các xứ trong cựu thuộc địa của Pháp ở Phi Châu. Toan tính của Pháp là kéo Việt Nam vào khối Liên Hiệp Pháp trong kỳ đại hội sẽ diễn ra vào năm 1995 tới đây. Ngoài ra chính phủ Pháp cũng ký kết nhiều hiệp ước về vấn đề kinh tế, giáo dục, y tế. Pháp trở thành xứ đứng hàng thứ ba bỏ vốn vào Việt Nam, hãng Hàng không Pháp được đặc quyền góp phần trong công ty Hàng không Việt Nam. Ngoài 6 văn kiện đã được ký kết công khai như trình bày ở phần trên, nó còn bao gồm những văn kiện bí mật đã được ký bởi bạo quyền CSVN với Pháp như hoàn trả một số bất động sản của thực dân Pháp bị trút hữu trước đây; cũng như dành cho đám tài phiệt Pháp khai thác vùng đảo Phú Quốc, biển đảo này thành một trung tâm cờ bạc quốc tế tương tự như Macao (năm 1999 Bồ Đào Nha phải trả lại Macao cho Trung Quốc, đám tài phiệt Pháp muốn lấy Phú Quốc để thay thế Macao). Như chúng ta biết mới đây chắc chắn do sự thúc đẩy của Pháp, chính quyền Nam Vang, cũng như cả 3 phe kháng chiến ở Miên lên tiếng đòi đảo Phú Quốc với một vài bằng chứng đưa ra là những bản đồ Đông Dương được vẽ trong thời gian cả 3 xứ là thuộc địa của Pháp. Nay theo những tin tức từ giới tình báo và báo chí Á Châu, thì CSVN đã ký cho Pháp thuê mướn dài hạn đảo Phú Quốc. (Như chúng ta biết tại Paris, trong 2, 3 năm qua, một đám Việt gian tay sai thực dân Pháp cũ và mới đã họp hành, ra tuyên ngôn, tuyên cáo, đưa đề nghị yêu cầu Chính phủ Pháp đứng ra thuê mướn Phú Quốc, Côn Đảo và vùng mũi Cà Mau, nói là để thành lập những trại ty nạn tập trung các thuyền nhân ở các trại Đông Nam Á gom về đây do quốc tế bảo trợ... Nếu để ý chúng ta thấy mọi chuyện đều nhịp nhàng và thực dân Pháp luôn dùng những tên Việt gian, làm trò mờ mịt, và dĩ nhiên các chiêu bài nhân đạo được trưng ra để lừa bịp).

Tội ác bán nước của bạo quyền Cộng Sản Việt Nam và bè lũ tay sai ngàn đời sau sử Việt sẽ ghi lại.

*** Tại sao CSVN lại phải mời gọi thực dân Pháp trở lại?**

Như phần trình bày ở trên, sau khi bại trận ở Điện Biên Phủ, kế đó Pháp bị Mỹ hất cẳng ra khỏi Việt Nam nói riêng và Đông Dương nói chung. Sự cay cú luôn luôn còn ẩn giấu trong đầu óc giới làm chính trị ở Pháp. Cũng như máu huyết thực dân vẫn còn lưu truyền trong đầu óc những tên Tây thực dân. Nên bất cứ một cơ hội thuận tiện nào là Pháp tìm cách nhảy vào Việt Nam.

Nguồn tài nguyên phong phú của Việt Nam, sau hơn 80 năm đô hộ của Pháp, đã được đám Tây thực dân biết rõ ngọn ngành. Nhưng rủi thay thịt kẻ miệng sói, bị cướp mất. Từ năm 1954 ảnh hưởng Pháp bị loại khỏi Việt Nam, nay là lúc thời cơ thuận tiện đã đến.

Mặt khác bạo quyền CSVN ít ra cũng thấy vai trò của Pháp trở nên cần thiết trong lúc này. Miên sao Pháp giúp CSVN duy trì được quyền lực, cũng như sự có mặt của Pháp ở Việt Nam lúc này, sẽ là chỗ dựa để giúp CSVN đương đầu với sự lấn lướt của Trung Quốc, cũng như sự hung hăng của đám tài phiệt Nhật, Đài Loan, Hồng Kông, Singapore, Đại Hàn nhào vào xâm xé Việt Nam. Mặt khác cũng cho Mỹ thấy rằng, nếu Hoa Kỳ không sớm tái quan hệ, sẽ có một cường quốc Tây Âu là Pháp đứng ra thay chỗ. Sự tính toán của đám chóp bu đảng CSVN là vậy. Tuy nhiên Cộng Sản Việt Nam đã lầm lẫn rằng, chẳng một quốc gia, dân tộc nào lại đưa lưng ra gánh vác chuyện cho một xứ khác, nếu việc đó không đem lại lợi lộc cho họ. Ngoài ra xứ Pháp ngày nay thực chất chỉ là một loại cường quốc bậc nhì. Sự có mặt của Pháp ở Việt Nam chẳng làm Trung Quốc nể sợ, mà chỉ tạo thêm sự bất bình của đám Tàu Cộng mà thôi. Liệu hồng quân Trung Quốc tràn qua lấn chiếm vùng biên giới Việt Hoa, cũng như chiếm trọn các hải đảo ở thêm lục địa Việt Nam. Pháp dám đổ quân vào cứu CSVN không? Điều bảo đảm 100% là Pháp chẳng đại gì làm việc này. Mặt khác hiện nay đám tài phiệt Đài Loan, Nhật, Singapore, Nam Hàn đã nhanh chân nắm hầu hết các cơ xưởng kỹ nghệ ở Việt Nam, Pháp đã trễ muộn.

Nếu giờ CSVN tráo trở hủy bỏ những hợp đồng đã ký kết với Đài Loan, Nhật... và cả Trung Quốc để trao lại cho đám tài phiệt Pháp, thì chuyện gì sẽ xảy ra? Chắc chắn các thể lực tài phiệt Á Châu sẽ xâm xé tranh giành, dùng những tên Việt gian tay sai quấy phá, dẫn chúng Việt sẽ trở thành một nạn nhân với nhiều trông bị thông vào cổ.

Ngoài ra giữa Pháp và Trung Quốc mới rồi đã trở nên căng thẳng, khi Pháp bán một số chiến đấu cơ cho Đài Loan. Trung Quốc đã mạnh mẽ phản đối Pháp và đóng cửa Lãnh sự quán Pháp ở Quảng Châu. Nay CSVN lại mời gọi Pháp trở lại, phản ứng gì từ phía Trung Quốc, vào những ngày tháng tới chúng ta sẽ chờ đợi.

Riêng đối với phía Hoa Kỳ, sau khi cựu Tổng Thống Bush cho nói lòng lệnh cấm vận, để tư bản Mỹ có thể chen chân vào Việt Nam. Cũng như dĩ nhiên Mỹ chẳng từ bỏ ảnh hưởng của họ trong toàn vùng Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Nay với cuộc viếng thăm chính thức của Mitterrand, Tổng Thống Pháp, tới Việt Nam và Miên. Điều này dĩ nhiên sẽ làm Mỹ chẳng lấy gì làm vui vẻ. Hơn nữa trò chơi tay sai lung Mỹ của Pháp thời gian gần đây vào vấn đề Québec ở xứ Canada. Một trong 3 xứ liên minh kinh tế gồm Mỹ, Canada, Mexico.

Như chúng ta biết vùng Québec nói tiếng Pháp giờ muốn tách ra khỏi Canada thành một vùng tự trị, trước khi biến thành một xứ riêng rẽ. Từ thập niên 60 De Gaulle, Tổng Thống Pháp lúc bấy giờ, đã cố sức cho phong trào đòi độc lập cho vùng nói tiếng Pháp Québec. Vấn đề chia 2 xứ Canada làm xứ này suy yếu và sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ tới liên minh kinh tế 3 xứ Mỹ, Canada và Mexico.

Tin Đồng Hương

- Chinh Phương & Quang Thoại

* Trước diễn đàn Liên Hiệp Quốc tranh đấu cho Cô Nhi Quả Phụ và Phế Binh Việt Nam Cộng Hòa

Lần thứ hai Phái đoàn của Ủy Ban Bảo Trợ Phế Binh Việt Nam Cộng Hòa do bà Lương Thị Nga cầm đầu đã tuyên đọc một Tuyên Cáo trước diễn đàn Liên Hiệp Quốc khóa thứ 49 của Ủy ban Nhân Quyền vào ngày 16.02.1993. Được biết ngoài vấn đề tranh đấu cho anh em Phế Binh VNCH tại quê nhà, Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo hải ngoại cũng đồng thời tháp tùng trong Phái đoàn của Ủy ban Bảo Trợ Phế Binh VNCH, đồng tổ cáo trước dư luận quốc tế về những vi phạm nhân quyền man rợ của Cộng Sản Việt Nam trong các lãnh vực tín ngưỡng, quyền sở hữu, tự do an toàn cá nhân.

Ở đây cũng nên nhắc lại trong tháng 12.1992 bà Lương Thị Nga trong tư cách Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Trợ Phế Binh VNCH đã ra trước diễn đàn Liên Hiệp Quốc trong Ủy Ban Nhân Quyền tại Genève trình bày thực trạng về cuộc sống vô cùng khốn khổ của các anh em Phế Binh và Cô Nhi Quả Phụ VNCH hiện đang bị bạc đãi, đè ép tại Việt Nam. Với các bằng chứng tài liệu được trưng dẫn làm mọi người phải xúc động. Trong đó có nhiều nhân vật quan trọng quốc tế từng tranh đấu cho nhân quyền ở nhiều nơi, đã lên tiếng ủng hộ việc làm của Ủy Ban.

Để tiếp tục tranh đấu đòi bạo quyền CSVN phải thỏa đáp những nguyện vọng chính đáng của anh chị em Cô Nhi Quả Phụ và Phế Binh VNCH, như trả nhà cửa, tài sản bị tịch thu cùng bồi thường thỏa đáng những thiệt hại về tinh thần và vật chất mà các Phế Binh và Cô Nhi từ sĩ VNCH đã bị tước đoạt. Tuyên Cáo của Ủy Ban Bảo Trợ lần này trước diễn đàn Liên Hiệp Quốc làm Đại diện bạo quyền CSVN đã phải gục mặt không dám lên đối chất, chỉ ghi nhận những đòi hỏi với vẻ bực dọc và hổ thẹn.

Như mọi người chúng ta đều biết sau ngày 30.4.75. Sau khi bạo quyền CSVN chiếm trọn Miền Nam. Phải nói thành phần Cô Nhi Quả Phụ và Phế Binh VNCH là húng chịu những đắng cay, thống khổ hàng đầu. Hàng ngàn mồ mã cha, chồng, con, em của các Cô Nhi Quả Phụ bị bạo quyền khai quật đào bới, san bằng... Còn đối với các anh em Phế Binh VNCH thì bị trả thù bằng cách bắt tù đầy, cải tạo, tịch thu tài sản nhà cửa, cấm nhận các phẩm vật thân nhân từ ngoại quốc gởi về v.v...

Hơn 17 năm qua phải nói đây là lần đầu tiên một Ủy Ban Bảo Trợ được ra đời để nói lên cho mọi người thấy rõ nỗi thống khổ của những người đã hy sinh thật nhiều mà nay bị nhiều kẻ bội bạc vong ân.

Đề đẩy mạnh cuộc đấu tranh cho anh em Phế Binh VNCH tại quê nhà, xin tất cả những ai đang sống sung sướng dư thừa ở hải ngoại, xin dành một vài phút nghĩ tới những người Phế Binh, Cô Nhi Quả Phụ bạc phước VNCH tại quê nhà. Họ là những người, tất cả chúng ta phải có trách nhiệm và bổn phận nghĩ tới họ, và nói lên cho thế giới biết về những khổ đau họ đã và đang hứng chịu do sự thù hằn, ân oán của tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam.

Xin mọi người hãy đóng góp ý kiến và cung cấp tài liệu về đời sống của các Cô Nhi Quả Phụ và Phế Binh VNCH qua địa chỉ:

Ban Bảo Trợ Phế Binh VNCH

Ngoài ra Pháp và Đức còn đứng ra đề xướng và thành hình một Hiệp chủng quốc Tây Âu với 12 xứ thống nhất, để trở thành một thế lực kinh tế, chính trị cạnh tranh với Mỹ. Các sự kiện trên cho thấy hiện nay mối quan hệ giữa Mỹ và Pháp đang âm thầm diễn ra trong căng thẳng. Nay CSVN lại mời gọi và bám chân Pháp ắt sẽ làm Mỹ chẳng để yên, ngoài ra cả đám tài phiệt Nhật nữa.

Về phía Nhật, như chúng ta biết Nhật bỏ nhiều tiền nhất để chi phí cho đoàn quân Mũ Xanh ở Miên, là mang mục đích chiếm thị trường kinh tế ở xứ Chùa Tháp. Nay Mitterrand tới Nam Vang với một toan tính hắt chân Nhật khi cuộc tổng tuyển cử ở Miên diễn ra xong, quân Liên hiệp quốc rút khỏi, Pháp tính thay thế đoàn quân này (Pháp đã gởi một số cố vấn huấn luyện cho lực lượng Cảnh Sát và một số đơn vị quân đội ở Nam Vang trong thời gian mới đây). Nhìn lại vấn đề Đông Dương chúng ta thấy rõ rằng sự giành giật tranh chấp của các thế lực Mỹ, Trung Quốc, Nhật, cùng 4 con rồng nhỏ và giờ thêm Pháp nữa.

Sự vụng dại của đám chóp bu đảng Cộng Sản Việt Nam là đã nhiệt tình mời gọi, sẵn đón Pháp trở lại Việt Nam, chẳng khác nào, rước thêm loài voi rừng hung dữ về chà đạp lên mồ mã tổ tiên.

Ngoài ra đám lãnh tụ CSVN đã chẳng rút ra được bài học xương máu nào từ xứ Phi Luật Tân, cũng hồ hạo, mời gọi đám tài phiệt quốc tế tới khai thác xứ Phi. Giờ Phi thiếu nợ 29 tỷ \$US, dân chúng vẫn đói nghèo, kinh tế vẫn trì trệ không sao ngọc đầu nổi. Vì đám tài phiệt tới nạo vét cũng như chi trả tiền lời của số nợ kèch sù này cũng đủ làm trên 54 triệu dân Phi thất thêm bao tử mà thôi.

Trở lại vấn đề sự mời gọi những tên Tây thực dân mới quay lại Việt Nam. Đám lãnh đạo Hà Nội cùng nhắm mắt không nhìn thấy cuộc nội chiến đẫm máu ở Libanon, một cựu thuộc địa của Pháp. Khi lực lượng Pháp trở lại xứ Libanon nhỏ bé này. Rồi Cộng Hòa Tschad ở Phi Châu, cũng một cựu thuộc địa của Pháp. Những bất ổn ở Tschad làm cả trăm ngàn người bỏ mạng, nay vẫn còn sôi bùng. Đám thực dân mới Pháp trở lại Việt Nam, một ngày không xa phong trào đòi tự trị vùng Cao nguyên Trung Phần sẽ bùng phát. Một trận nội chiến mới sẽ diễn ra, rồi phía biên giới Việt Hoa, Trung Quốc sẽ trả đũa CSVN trong vấn đề mời gọi Pháp trở lại, sẽ xách động sắc tộc thiểu số Nùng, Mèo... đòi tự trị vùng Thượng du Việt Bắc. Cái giá mà nhân dân Việt phải trả vào những tháng năm tới do những việc làm diên đại của tập đoàn lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam.

Họ đã đặt quyền lợi của băng nhóm, bè đảng họ lên trên quyền lợi quốc gia dân tộc Việt.

Qua những phân tích trên cho mọi người chúng ta thấy sự trở lại của thực dân Pháp, đánh dấu với chuyên viêng thăm chính thức của Tổng Thống Pháp Mitterrand, là một cái họa mới cho nhân dân Việt, chứ chẳng là một "kỷ nguyên mới" như đám "trí ngữ" lâu nay kêu gọi bắt tay với bạo quyền, Hòa Hợp Hòa Giải, Dân chủ, đa nguyên rêu rao, mừng rỡ. Dù thời nào và trong trạng huống nào của đất nước chúng ta cũng vẫn thấy xuất hiện đám Việt gian, phi dân tộc, sẵn sàng vung đầu tán dương và tiếp tay cho các tham vọng ngoại bang nô dịch hóa dân Việt. Đám Việt gian ở hải ngoại đang cấu kết với tập đoàn CSVN để buôn dân, bán nước.

Mọi người con dân Việt nếu ai còn yêu nước, thương nòi đừng nhẹ dạ tin tưởng những lời phỉnh lừa của bạo quyền Hà Nội và đám Việt gian ở hải ngoại về vấn đề thực dân mới Pháp trở lại Việt Nam là một điều mừng vui cho dân Việt. (Đức quốc 20.2.93)/.

c/o Mrs. Lương Thị Nga
01 Av. Saint Exupéry
92.160 ANTONY - FRANCE
TL. (1) 43 50 20 46

*** Rớt thanh lọc - Dùng dao đâm ngay tim phản đối sự bất công**

Vào ngày 5.3.1993 vừa qua tại trại tỵ nạn Sungei Beisi, em Nguyễn Ngọc Dũng, 25 tuổi, đã dùng dao nhọn đâm thẳng vào tim chết liền tại chỗ, trước mặt các thuyền nhân đồng hương cùng giới chức Cao ủy Tỵ nạn và Cảnh sát Mã Lai.

Việc làm của em Dũng đã diễn ra sau khi em bị rớt thanh lọc và bị xếp loại là tỵ nạn kinh tế.

Mặc dù em là con một cựu quân nhân quân lực VNCH trước đây. Được biết Nguyễn Ngọc Dũng đã cùng em là Nguyễn Hoàng Giáp vượt biên tới Mã Lai từ nhiều năm trước.

Trước khi có hành động can trường này, em Nguyễn Ngọc Dũng đã để lại một tuyệt mệnh thư với đại ý:

"Muôn đời người xưa vẫn sống và tôi lại tiếp bước người xưa với một cái chết không bình thường, không đơn giản, với cái chết sẽ đánh đổi được cuộc sống cho nhiều người. Tôi hiểu một hạt cát không tạo nên một sa mạc, song một tấm lòng có thể đem đến cho đời những nguồn vui... nên đây không phải là một sự tuyệt vọng, mà là một ước muốn đem đến cho con người một cuộc sống trường cửu..."

Một thanh niên dám hy sinh mạng sống của mình để mong đem niềm vui hạnh phúc đến cho nhiều người khác. Nhưng trở trêu thay tại hải ngoại có biết bao kẻ quá nửa đời hưởng thụ, cũng vẫn miệt mài bám víu lấy những thỏa mãn riêng tư. Họ đã gục mặt không nhìn thấy đồng loại đang khổ đau trong những trại tỵ nạn ở Đông Nam Á, mà nhân tâm bông bê, đất dúi nhau "áo gấm về làng" khoe giàu, kiếm vợ, hưởng thụ...

Với loài vật như ngựa, tục ngữ ta có câu "một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ". Nhưng với người!!! một thanh niên Nguyễn Ngọc Dũng tự sát chết có mấy kẻ nhỏ lệ... Nhưng trở trêu thay bao kẻ còn khoác áo nhân nghĩa, vẽ vờ...

*** Bạo quyền CSVN cuồng điên dày dọa những người yêu nước**

Tòa án nhân dân thành phố Sài Gòn đã xử TS Đoàn Viết Hoạt (51 tuổi) cùng một số người có liên quan đến nhóm "Diễn Đàn Tự Do" do ông cầm đầu. Với các bản án:

- GS Đoàn Viết Hoạt 20 năm tù và 5 năm mất quyền công dân.

- Nhà văn Châu Sơn, Thái Vị Thủy 12 năm tù và 5 năm mất quyền công dân

- Ông Lê Đức Vượng tức nhà thơ Vương Đức Lệ 7 năm tù.

- Cùng các ông Nguyễn Xuân Đồng, Nguyễn Thiệu Hùng (nhà thơ Mai Trung Tĩnh), Phạm Thái Thủy (nhà thơ Thái Thủy), mỗi người 4 năm tù và Hoàng Cao Nhã 8 tháng tù.

Được biết bạo quyền CSVN cũng xử cựu Trung úy phi công QLVNCH Lý Tổng, người đã thả 50.000 truyền đơn xuống Sài Gòn kêu gọi dân chúng nổi dậy và sau đó anh nhảy dù xuống vùng ngoại ô Sài Gòn và bị bắt, Anh Lý Tổng đã bị Tòa án bạo quyền xử 20 năm tù.

Với các bản án nặng nề trên dành cho những người yêu nước, chỉ vì không đồng chính kiến với bạo quyền. Điều

này cho thấy CSVN là một loại cực đoan, sắt máu, độc tài. Do đó chúng ta đừng mong đợi gì sự hồi tâm, tinh trí tự ban phát Dân Chủ Tự Do cho toàn dân. Mọi người phải nỗ lực đấu tranh hơn nữa. Và nhân đây những người kêu gọi bắt tay Hòa Hợp Hòa Giải, Dân chủ đa nguyên với bạo quyền hãy mở mắt, xin hãy tỉnh thức, đừng ngủ mê nữa.

*** Khắp Âu Châu hội thảo Mít tinh kỷ niệm ngày buồn đau 30.4 của Dân Tộc**

Đề kỷ niệm ngày buồn đau của đất nước 30.4 năm thứ 18 tại Paris thủ đô Pháp Quốc. Một cuộc Mít tinh và hội thảo được nhiều tổ chức và nhân sĩ đấu tranh ở Pháp đứng ra phát động. Nhiều đề tài do các thuyết trình viên đến từ nhiều nước trong Âu Châu, như nhà thơ Thế Huy, nhà báo Hứa Vạng Thọ, cựu Đại tá Quân lực VNCH, Tổng Thư ký hội Võ Bị Đà Lạt Phạm Ngọc Ninh (Hòa Lan), ông Lại Thế Hùng, Chủ tịch Cộng Đồng Tỵ nạn Việt Nam ở Âu Châu, Bà Nguyễn Thị Nga Trưởng nhóm Thanh niên Thiện chí Ý Đại Lợi, nhà báo Vũ Ngọc Long đến từ Đức... Cùng sự đóng góp của nhiều Đại diện các Hội đoàn, Đảng phái, Tổ chức khác nữa. Buổi lễ được tổ chức vào ngày 24.4.93 tại trung tâm Paris. Đồng thời đó vào ngày 1.5.93 tại Strasbourg Cộng Đồng người Việt tỵ nạn tại đây cũng tổ chức một mít tinh, hội thảo và trao thỉnh nguyện thư cho giới chức dân cư ở Quốc hội Âu Châu. Ngoài ra tại Bonn (Đức), Bruxelles (Bi), Luân Đôn (Anh) cũng có những buổi lễ tương tự.

*** Phái đoàn Đại diện Cộng Đồng Việt Nam tại Pháp gặp Bộ Ngoại Giao Pháp trước và sau chuyến đi Đông Dương của Tổng Thống Mitterrand**

Trước khi Tổng Thống Pháp François Mitterrand lên đường công du Việt Nam và Cam-Bốt, Bộ Ngoại Giao Pháp đã mời đại diện một số tổ chức trong Cộng Đồng Việt Nam tại Pháp đến trụ sở trung ương đặt tại Quai d'Orsay ở Paris ăn sáng để trao đổi ý kiến với các viên chức cao cấp bộ sở tại vào sáng ngày 03.02.93. Giám Đốc Á Châu và Thái Bình Dương Vụ, cố vấn ông Mitterrand và một số nhân vật tháp tùng Tổng thống Pháp đã tiếp Phái đoàn Việt Nam; đồng thời, trình bày về lý do và mục đích chuyến đi Việt Nam của Tổng thống Mitterrand từ 09.02 đến 11.02.93.

Theo Bộ Ngoại Giao Pháp, sở dĩ ông Mitterrand, vị nguyên thủ đầu tiên trong số các quốc gia Tây Phương đến Việt Nam vì Hà Nội đã tỏ thiện chí trong cuộc rút quân ở Miên và tôn trọng thỏa ước Paris về vấn đề Cam-Bốt và đang tiến đến kinh tế thị trường. Do đó, ông Mitterrand thăm viếng Việt Nam nhằm thúc đẩy Hà Nội đi xa và mau hơn trong việc dân chủ hóa và tôn trọng nhân quyền.

Dịp này, phái đoàn Việt Nam đã phản đối việc viện trợ và đầu tư của Pháp khi Hà Nội vẫn tiếp tục đàn áp những cuộc đấu tranh ôn hòa cho dân chủ và tự do của đồng bào quốc nội, giam giữ hàng chục ngàn người tranh đấu cho tự do và tiếp tục cản ngăn mọi tự do tín ngưỡng, điển hình là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đang bị trù dập và trấn áp.

Trở lại Quai d'Orsay ngày 03.3.93, cũng theo lời mời của Bộ Ngoại Giao Pháp, trong bữa điểm tâm, phái đoàn Việt Nam được nghe các viên chức cao cấp của điện Elysée và Bộ Ngoại Giao tóm lược các cuộc trao đổi giữa ông Mitterrand và bạo quyền Cộng Sản Việt Nam và cho biết Hà Nội hứa sẽ nghiên cứu các hồ sơ Tổng thống Pháp chuyển giao. Ngoài ra, trong các cuộc gặp gỡ, Tổng thống

Mitterrand luôn nhấn mạnh và yêu cầu Hà Nội phải tôn trọng nhân quyền và dân chủ hóa nếu muốn hội nhập vào cộng đồng thế giới.

Bộ Ngoại Giao Pháp bày tỏ nhiều hy vọng là việc cởi mở về kinh tế sẽ dẫn Hà Nội đến cởi mở về chính trị ở Việt Nam trong một tương lai rất gần. Cũng trong cuộc gặp gỡ trên, phái đoàn Việt Nam còn trao đổi ý kiến với ông Jean-François Nougarede, tân Đại sứ Pháp sẽ lên đường sang Việt Nam nhậm chức ngày 10.3.93. Được hỏi về sự thay đổi Đại sứ có ảnh hưởng gì đến đường lối và chính sách ngoại giao của Pháp đối với Hà Nội hay không, vị tân Đại sứ khẳng định rằng, theo ông dù chính quyền Pháp, phe hữu có nắm quyền vào đầu tháng 4.93, quan điểm của Pháp đối với Việt Nam vẫn không có gì đổi khác.

Được biết, trong buổi gặp gỡ sáng ngày 03.3.93, về phía chính phủ Pháp có ông Jean Divad Levitte, Giám đốc Á Châu và Thái Bình Dương Vụ, ông Jean Lévy, Cố vấn Tổng thống Mitterrand, bà Chantal de Bourmont, Phụ tá Giám đốc Á Châu và Đông Nam Á Vụ, ông Emmanuel Délloye, Cố vấn Ngoại Trưởng Roland Dumas, ông Gabriel Jugnet, Cố vấn Bộ Ngoại Giao đặc trách Á Châu và Thái Bình Dương Vụ. Về phía Phái đoàn Việt Nam gồm có, ông Lại Thế Hùng, Chủ tịch Ủy Ban Điều Hợp Nghị Hội Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu, ký giả Thế Huy, ông Võ Văn Ái, bà Phương Khanh, ông Nguyễn Tấn, ông Chu Vũ Ca và Bác sĩ Trần Duy Tâm (không phải Bùi Duy Tâm D. T. Hương).

*** Hội thảo về Tự do Tín ngưỡng và Nhân Quyền cho Việt Nam tại Luân Đôn ngày 06.3.1993**

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh phong trào yểm trợ cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam phát động tại quốc nội, Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn tại Anh quốc đã tổ chức buổi hội thảo đấu tranh cho tự do tín ngưỡng và nhân quyền, tại trụ sở hội người Đông Dương, thủ đô Anh quốc vào chiều ngày 06.3.93 vừa qua. Với sự hiện diện của trên 150 người đại diện các đoàn thể, nhân sĩ và đồng bào từ khắp Anh quốc cùng về họp mặt. Sau lễ chào quốc kỳ và phút mặc niệm, cư sĩ Nguyễn Tịnh Thông, trưởng ban tổ chức chào mừng các phái đoàn và nói lên ý nghĩa của buổi hội thảo. Tiếp đến, ông Bùi Ngọc Tuyên giới thiệu chủ tọa, thuyết trình đoàn và đại biểu tham dự; Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu (từ Paris tới), cùng Thượng Tọa Thích Quảng Bình (từ Đan Mạch tới), đã trình bày về hiện tình đấu tranh cùng sức đề kháng trước chính sách đàn áp, khủng bố và trù dập Giáo hội của bạo quyền Hà Nội cũng như công tác tranh đấu của Giáo hội tại hải ngoại đã và đang nỗ lực. Mặt khác, quý Thượng Tọa kêu gọi Phật tử và đồng bào tại Anh quốc, sát cánh cùng Phật tử hải ngoại đấu tranh giải trừ pháp nạn cũng là giải trừ quốc nạn hiện nay của dân tộc.

Ngày này, ông Lại Thế Hùng, nhân danh Ủy Ban Người Việt Âu Châu Yểm Trợ cuộc tranh đấu của Phật Giáo, đã sơ lược những công tác mà Ủy Ban đã và đang thực hiện kể từ khi được thành lập các nay gần 5 tháng. Đồng thời, cũng kêu gọi mọi người, mọi giới sáng suốt, kiên định lập trường, giữ vững niềm tin và quyết liệt đấu tranh, vì ngày tự do đang gần kề với dân tộc. Kết thúc bài thuyết trình, ông Hùng khẳng định, "đấu tranh giải trừ pháp nạn tức là giải trừ quốc nạn."

Vì có tự do tín ngưỡng là có tất cả tự do và nhân quyền,...". Đặc biệt, trong buổi hội thảo này, ngoài sự hiện diện đông đảo của đại diện các đoàn thể và nhân sĩ, đặc biệt

còn có sự tham dự và phát biểu của Đức Ông Đào Đức Diễm đã nói lên tinh thần đoàn kết keo sơn giữa các tôn giáo hơn khi nào hết. Buổi hội thảo đã được chấm dứt sau 5 giờ họp mặt thảo luận trong tinh thần nhất trí đấu tranh và đầy niềm tin cho một ngày về lại quê hương trong tự do của mọi người.

*** Đài BBC phỏng vấn Thượng Tọa Thích Minh Tâm và ông Lại Thế Hùng**

Vào hồi 10 giờ 30 sáng Chủ nhật 07.3.93, Thượng Tọa Thích Minh Tâm và ông Lại Thế Hùng, đã được ký giả Đỗ Văn Phong vấn tại bản đài BBC trong chương trình phát thanh về Việt Nam vào tối Chủ nhật cùng ngày, - nội dung là chuyển đạt tới đồng bào quốc nội những nỗ lực tranh đấu cho tự do tín ngưỡng, nhân quyền, dân chủ, nhân bản và âm no của dân tộc mà toàn khối người Việt hải ngoại đang nỗ lực, cũng như kêu gọi bạo quyền Hà Nội trả lại quyền dân tộc tự quyết, quyền sống, quyền hưởng tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc để đưa đất nước ra khỏi mọi tăm tối, khốn cùng hiện nay.

*** Phái đoàn Việt Nam tham dự Hội Nghị Người Ngoại Quốc tại Âu Châu**

Dưới sự bảo trợ của Cộng Đồng Kinh Tế Chung Âu Châu (12 nước Âu Châu) và Hội Đồng Liên Quốc Âu Châu (27 nước Âu Châu), Hội Nghị Người Ngoại Quốc Cư Ngụ tại Âu Châu (gồm 60 sắc dân) lần đầu tiên, đã được tổ chức tại Palais de l'Europe, trụ sở Quốc hội Âu Châu vào 2 ngày 11 và 12.3.93 vừa qua. Hội Nghị đã qui tụ trên 250 đại biểu của 60 sắc dân mà đa số là các dân tộc Phi Châu, Trung Đông và Nam Mỹ.

Nhiều giới chức cao cấp của Âu Châu, như Chủ tịch Quốc hội Âu Châu, Tổng Thư Ký Hội Đồng Liên Quốc Âu Châu, chính giới và dân biểu nghị sĩ Âu Châu cũng tham dự và phát biểu - chủ đề là việc hội nhập, chống kỳ thị và tôn trọng nhân quyền. Ngày này, đại diện Phái đoàn Việt Nam, ông Lại Thế Hùng đã kêu gọi các quốc gia Âu Châu, thành viên hội nghị và thế giới hãy tích cực hỗ trợ công cuộc tranh đấu và đòi quyền sống, tự do, nhân bản và âm no của dân tộc Việt, đã được toàn thể hội nghị nhiệt liệt hưởng ứng và được ghi vào bản tuyên bố chung của Hội Nghị .

**Nhân chuyển công du của Tổng
Thống Mitterrand ở Việt Nam vào tháng 2/93.
"Nước Việt Nam phải được Tự Do! Hoan hô
một nước Việt Nam Tự Do!"
Bài viết của Olivier Todd và Trần Văn Tòng trên nhật báo
Pháp Le Monde
- Vũ Kỳ lược dịch -**

Lời người dịch : Tập đoàn Cộng Sản Hà Nội trải thảm đỏ và chào mừng với tất cả sự quý lụy của một kẻ nghèo đói, Tổng Thống Pháp cùng Phái đoàn Chính phủ Pháp đến viếng thăm Việt Nam trong 3 ngày (9, 10, 11 tháng 2 năm 1993). Phái đoàn Chính phủ gồm có 5 vị Bộ Trưởng: Các ông Roland Dumas (Ngoại Giao), Michel Vanzelle (Tư Pháp), Martin Malry (Ngân sách) và Hubert Curien (Nghiên cứu và Không gian) và Bà Catherine Tasca (Thứ trưởng Bộ Pháp ngữ). Bà Danielle Mitterrand không có đi trong Phái đoàn qua cuộc viếng thăm này. Tổng Thống Pháp quyết định tăng gấp đôi số tiền viện trợ của Pháp, ký những thỏa ước thương mại và hợp tác với Hà Nội và còn tuyên bố rằng chính sách cấm vận của Huê Kỳ không còn lý do tồn tại nữa... Ngoài ra, Ngoại trưởng Pháp Roland Dumas có gặp Ngoại trưởng Nguyễn

Manh Cầm đề trao hồ sơ, các tù nhân chính trị bị CS giam giữ gần đây để tranh đấu trả tự do cho họ như các ông Đoàn Việt Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Đoàn Thanh Liêm và các nhà Sư và một vài vị Linh mục... Tựu trung, trong cuộc viếng thăm này của Tổng Thống và Phái đoàn Pháp ở Việt Nam còn có nhiều vấn đề về kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị... mà 2 bên đã trao đổi. Về phía Chính phủ Pháp còn làm áp lực với Chính quyền Việt Nam để tiến trình dân chủ hóa ở Việt Nam được mau chóng và thuận lợi. Nhân cuộc viếng thăm này, tư bản Pháp mưu tính đặt được một bàn đạp trước các nước Tây Phương khác, trên đất nước Việt Nam. Công luận quốc tế tôn trọng tự do rất đỗi ngạc nhiên là một nước dân chủ như Pháp lại đi bảo chứng cho một chế độ Cộng Sản bạo tàn đã đến hồi tất tưởi và đang van lạy các nước tự do cứu sinh cho mình. Dư âm của cuộc công du của Tổng Thống Pháp còn gây nhiều bình luận sôi nổi trong chính giới Âu Châu và Cộng đồng Việt Nam hải ngoại nhất là ở Âu Châu, bất lợi cho thanh danh nước Pháp.

Sau đây là bài bình luận của nhà báo và nhà văn Pháp nổi tiếng Olivier Todd và nhà kinh tế Việt Nam Trần Văn Tông được đăng tải trên Nhật báo Pháp Le Monde.

- Nước Việt Nam phải được tự do!

Tổng Thống Pháp F. Mitterrand viếng thăm Việt Nam vào tháng 2.93, và ông còn nói thêm:

"Tôi rất hoan hỉ mà đến đó".

Sự có mặt của ông ta ở Hà Nội đánh bóng lại một chút pháp lý cho một chế độ nứt rạn hấp hối. Dân chúng Việt Nam cũng như giai cấp cộng sản lão tri bảo thủ cầm quyền sắt máu không chia xẻ sự hoan hỉ của Tổng Thống Pháp. Mitterrand bắt tay Lê Đức Anh, Chủ tịch Nước, 73 tuổi, cựu tổng chỉ huy quân đội xâm lăng Cam Bốt. Đài truyền hình không cho ta thấy những hậu ý sau cái bắt tay ấy. Trước hết, cuộc viếng thăm này chất lầy và gợi thêm cho chúng ta một khối hận thù vì thực sự nó yểm trợ cho một trong những chính quyền cộng sản độc tài cuối cùng còn roi rút lại.

Trước con mắt của những người Việt Nam, vị nguyên thủ nước Pháp khi đưa cái vinh dự ấy cho một nước xã hội, đã đặt tất cả vào một thế bí khó gỡ, đối đầu với một nước cộng sản độc tài như Việt Nam. Ở đó vẫn còn bộ máy kềm kẹp, đàn áp truyền thống của cộng sản liên tục giam cầm những kẻ chống đối: các trí thức, những nhà Sư đòi hỏi nhân quyền và tự do tôn giáo, yêu cầu thực hiện dân chủ đa nguyên. Nếu Cộng Sản Hà Nội có giả vờ nhắc đến Zola (nhà văn Pháp có tư tưởng nhân đạo và cách mạng trong vụ án Dreyfus ở Pháp vào thế kỷ 19) để nịnh hót nền văn hóa và tư tưởng cách mạng của xứ sở vị quý khách thì Lê Đức Anh vẫn còn sùng bái mù quáng ông tổ Lênin trước hết trong đầu óc của y. Những nhà ngoại giao cận thị và những vị Bộ trưởng lằng xằng tưởng rằng công du như thế là giúp đất nước Việt Nam một cách xôm trò và rậm rạp. Họ đang thừa nhận mà không thấu rõ một chế độ bị chán ghét từ 1956 ở Miền Bắc và từ 1975 ở Miền Nam.

- Một chủ nghĩa xã hội "tiền bộ" ?

Đâu đâu, ở Hà Nội, bộ mặt bên ngoài cũng chỉ là tô son trát phấn lờ lợt chói tuyệt nhiên không có chút gì thay đổi và thoát xác ở bên trong và trên thượng tầng thống trị. Các người có trách nhiệm ở đó nhất định không chấp nhận một chân lý căn bản: kinh tế và chính trị không phải là những biến số độc lập. Các tên cầm quyền ấy hững hờ đưa ra vài nhượng bộ bằng lời nói về vấn đề kinh tế mà tuyệt nhiên không có chút gì gọi là thỏa hiệp về chính trị. Chính sách Đổi Mới, cải cách về kinh tế được khua chiêng múa mõ làm rùm beng để bịp khách qua đường tứ phương quốc tế, vẫn

còn là "chiếc đĩa bay" của việc tuyên truyền láo khoét. Người ta thường nói đến Đổi Mới nhưng người ta không trông thấy nó bao giờ. Vài sự giao thương ký kết với các hãng nước ngoài và được bảo đảm lẽ tất nhiên bởi sự cho vay mượn quốc tế không làm nên nền kinh tế thị trường. Vì Lê Đức Anh và đội quân hầu cận của y nhất định bám riết vào một quyền lực độc đảng. Sự ủng hộ của chúng ta dù cố ý hay không cố ý, vẫn gây nên một hiện tượng bán thân bất diu bất sự công phần dư luận của bất kỳ đảng cộng sản nào đương cầm quyền trên thế giới. Chính sách của ta tỏ ra vô nhân đạo bởi vì nó kéo dài sự hấp hối của một chế độ; chính sách ấy cũng tỏ ra bất lực bởi vì nó quên mất bài học xương máu nguy hiểm sau bao nhiêu năm "cộng tác" hay "hợp tác" (một chiều) với các chế độ cộng sản như Liên Xô, Ba Lan hoặc Việt Nam: bởi vì về cơ cấu tổ chức, tất cả họ đều tỏ ra bất lực để thu nhận các tín dụng của ta.

Để bắt chước một từ ngữ của Simon Leys, ta có thể nói nước Việt Nam của năm 1993 là một nước xã hội chủ nghĩa "cấp tiến" theo cái nghĩa xấu nhất. Từ năm 1988 đến năm 1992, có đến 3 tỷ rưỡi Mỹ Kim đã đổ vào đầu tư ở Việt Nam nhưng chỉ có 1/4 số tiền đầu tư ấy là được dùng mà thôi. Theo hồi suất bây giờ của đồng bạc Việt Nam lạm phát ghê gớm thì vài triệu quan Pháp cũng đủ để trám vào túi tham những của bọn cầm quyền Việt Nam các cấp.

Điều đặc biệt nhất hiện nay là trong một sự ngưng trệ, bất động toàn diện, nước Việt Nam là một trong bốn quốc gia nghèo nhất thế giới. Lợi tức trung bình = 200 Mỹ Kim mỗi đầu người.

Chế độ ấy với hệ thống kinh tế của Việt Nam chấp vá không thể đứng vững được. Như một căn bệnh ung thư nan trị, nạn tham nhũng lan tràn khắp nước. Nhiều tỉnh sống một cách rất tạm bợ, qua ngày. Các sự ước lượng lạc quan nhất thống kê có đến 7 triệu người thất nghiệp trên tổng số 30 triệu năng lực lao động và trên một tổng số nhân số 70 triệu. Tất cả những gì thất bại, hư hỏng đều đổ tội cho chiến tranh do Mỹ gây ra. Hoặc do thời tiết, lụt lội, hạn hán. Không bao giờ qui lỗi cho sự nặng nề, chậm trễ của bộ máy chính quyền. Không bao giờ cho sự bất tài, bất lực. Cũng không bao giờ qui lỗi cho sự đàn áp và thống trị thiếu tự do, dân chủ của cộng sản. Thực là láo khoét.

Mục tiêu của một nền dân chủ không phải là hà hơi cứu sống sót lại một bầy bầy đảng thống trị kiêu tiền sử vào ngày nay để viện cớ rằng là có dụng ý thực hiện một sự liên hệ Pháp Việt tốt đẹp vào ngày mai.

Bây giờ không phải như thực tiễn chính trị vào thế kỷ 19 để chúng ta lập lại những phạm bầy lỗi thời của một chính sách tranh giành quyền lợi nhỏ nhen hạ cấp bằng: "Nếu chúng ta không mau chân vào đó thì người Mỹ, người Nhật, người Gia Nã Đại, người Úc, người Tân Tây Lan, người Tân Gia Ba sẽ nhảy vào chiếm mất chỗ của chúng ta". Là những người Cộng Sản bao giờ cũng trung kiên với chủ nghĩa của họ, với đường lối Hồ Chí Minh, tập đoàn Hà Nội hiểu rõ tương quan giữa họ với chúng ta. Nên nhớ rằng họ là những kẻ đi xin xỏ, van nài. Không phải chúng ta đâu.

Chuyến công du của Tổng Thống F. Mitterrand ở Việt Nam là một vũ điệu muôn mặt. Đa số người Việt Nam miền Bắc, miền Trung, miền Nam cũng như Cộng đồng Việt Nam hải ngoại, đang chờ đợi ở một Tổng Thống Pháp không phải sự nhìn nhận vô lý và bi thảm với đầy nghi lễ một chế độ đang hấp hối mà họ trông đợi ở ông tiếng hét lên dứt khoát và quyết liệt đòi hỏi dân chủ, nhân quyền: Nước Việt Nam phải được tự do ./.

Hy Sinh Cho Đạo Pháp & Dân Tộc

(Bản tin từ chùa Hoa Nghiêm Canada)

(TH) - Một Phật Tử thuộc Gia Đình Phật Tử chùa Việt Nam, Boston, MA vừa tự thiêu lúc 7 giờ 30 ngày hôm nay 6.4.93 tại Connecticut để phản đối chính quyền CSVN đàn áp tôn giáo.

Phật tử Phạm Gia Bình đã viết tâm thư để lại, nội dung phản đối nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã đàn áp Phật Giáo, bức hại các Tăng Ni, Phật tử tại Việt Nam. Theo bức tâm thư chúng tôi trích đăng dưới đây. nguyện vọng tự thiêu của anh Bình đã phát khởi từ khi nghe tin Phật Giáo tại quê nhà bị đàn áp, nhưng anh Bình đã chờ đến khi đón thân mẫu sang Hoa Kỳ mới thực hiện ý định. Hiện các anh em trong Gia Đình Phật Tử chùa Việt Nam đang làm việc với nhà chức trách địa phương để được nhận nhục thân của anh Bình về làm lễ an táng. Được biết anh Phạm Gia Bình cũng đã gửi gắm mẹ già lại cho bà con, bạn bè và nhờ Ni cô Quảng Nhơn săn sóc, an ủi giùm. Được biết bức tâm thư đã được gửi đi từ trước nhưng nay mới có thể phổ biến vì tính cách quyết liệt của hành động tự thiêu.

*Tâm thư Kính Gởi Quý Thầy
Phật lịch 2536 (Ngày 12.3.1993)
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính bạch quý Thầy,*

Con là Viên Lạc. Trước hết con xin có đôi lời thành kính vấn an sức khỏe quý Thầy, sau nữa là để xin được trình bày về trường hợp của con.

Như quý Thầy đã biết, Đạo Pháp tại quê nhà đang lâm vào tình trạng bi đát, nhân quyền đang bị chà đạp nặng nề; thời gian này đã kéo dài kể từ khi miền Nam Việt Nam bị cộng sản cưỡng chiếm và bây giờ hiện đang ở cao độ của cuộc tranh đấu. Xương máu của những người con Phật đã đổ ra trong mùa Pháp Nạn 1963, nay lại phải hy sinh thêm nữa cho Đạo Pháp và Dân Tộc.

Riêng con, đã theo dõi thật sát tình hình và đã thao thức rất nhiều trước diễn biến của thời cuộc. Con đã không thể làm ngơ được trước sự đau khổ lớn lao của dân tộc, trước sự kêu gọi khẩn thiết của Hòa Thượng quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo mà đặc biệt là bức Huyết Tâm Thư từ Việt Nam đã được Ngài cho gởi đi. Vì Cộng Sản Việt Nam đã không chịu giải quyết thỏa đáng những nguyện vọng vô cùng chính đáng mà Ngài đã nêu ra, vì tình hình ngày một thêm đen tối, trầm trọng và đã đến hồi quyết liệt, cộng sản đã dùng mọi thủ đoạn cực kỳ thâm độc và tinh vi để cô tình triệt tiêu Phật Giáo, do đó:

Nay con pháp danh là Viên Lạc, trước bàn thờ Phật trang nghiêm, trước chư Phật, chư Bồ Tát mười phương và trước anh linh chư Thánh Tử Đạo, con xin tự nguyện thiêu thân để có thể là một viên gạch vô cùng nhỏ bé đồng góp trong tòa nhà Đạo Pháp và để cho trang sử Phật Giáo Việt Nam được mãi mãi sáng ngời. Con tin tưởng mãnh liệt rằng, con đường mà Chư Thánh Tử Đạo đã đi, những ngọn đuốc mà Chư Thánh Tử Đạo đã thắp; đã đang và sẽ là những chất liệu có sức công phá vô cùng mãnh liệt có thể phá tan tất cả mọi vô minh hắc ám và cũng bởi vì con đường Phật Tử Việt Nam đang đi, đang hy sinh tranh đấu để bảo tồn và xây dựng là con đường Chính Pháp rộng thênh thang đang được chư Phật mười phương từ bi gia hộ

như lời Hòa Thượng quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đã từng khẳng định.

Kính bạch quý Thầy,

Vì một vài lý do đặc biệt, con chưa thể thực hiện được việc phát nguyện vị Pháp thiêu thân trước Tết Nguyên Đán, khi tới gần ngày đó khoảng một tuần, con sẽ gởi thêm một thư nữa cho quý Thầy để xác định rõ ngày và giờ. Vì không thể tiết lộ việc này cho thân nhân của con biết được do vì lòng thương xót mà chắc chắn sẽ cản ngăn, bởi vậy việc phát nguyện của con, con chỉ gởi thơ cho quý Thầy được rõ, chắc chắn sẽ còn chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni đạo cao đức trọng mà con không được biết tới nên đành chịu vậy. Vì tính cách quan trọng và giữ bí mật của sự việc tới phút cuối cùng để thân nhân của con không biết được, con tha thiết kính xin quý Thầy đừng nói việc này với một ai khác nữa và sau khi con thực hiện xong thì việc giữ bí mật sẽ không còn thành vấn đề.

Kính bạch quý Thầy,

Con đặt trọn niềm tin tưởng nơi quý Thầy, đặt trọn niềm tin nơi sự thanh tịnh, sức trì giới và công đức vô lượng của quý Thầy để tha thiết kính xin quý Thầy bỏ chút thì giờ quý báu mà cầu nguyện cho con; cũng chỉ vì Đạo Pháp và Dân Tộc tại quê nhà mà con đành phải hy sinh thân mạng và nếu có được chết cho Đạo Pháp, cho Dân Tộc thì con cũng rất vui lòng mãn nguyện.

Con tưởng tượng như đang có quý Thầy đứng đông đủ trước mặt, con thấp nén hương lòng thành kính chấp hai tay đệ đầu đánh lễ dưới chân quý Thầy để kính xin quý Thầy tùy thuận có thể tụng kinh, lễ bái, niệm Phật, trì chú v.v... để cầu nguyện cho tất cả mọi việc con làm có liên quan tới đại nguyện vị Pháp thiêu thân đều được viên mãn.

Một điều cũng quan trọng nữa mà con thiết nghĩ rằng với sức phàm phu khó lòng có thể chịu đựng nơi sức nóng khủng khiếp nhưng con tin rằng với công đức của quý Thầy cầu nguyện, cộng với oai lực của chư Phật hộ trì thì mọi việc đều sẽ tốt đẹp

Kính bạch quý Thầy,

Cộng sản bằng mọi phương cách và bằng mọi giá triệt tiêu Phật Giáo, những thủ đoạn lừa lọc tinh vi của Cộng sản sẽ không thể và không thể nào qua mắt được những ai có một chút suy nghĩ và kinh nghiệm. Cộng sản cũng không từ một thủ đoạn độc ác nào miễn sao thực hiện được mưu đồ của họ, do đó cộng sản sẽ tìm cách thủ tiêu hay ám hại Hòa Thượng quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo như trước đây họ đã từng làm đối với những vị lãnh đạo cao cấp của Phật Giáo; điều này Hòa Thượng quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đã bóng gió cho biết và đây cũng là lý do chính đáng để Ngài sẵn sàng hy sinh thân mạng để cảnh cáo chế độ phi nhân trước khi cộng sản kịp thời ra tay.

Kính bạch quý Thầy,

Đây là những thư con đã viết để sau khi vị Pháp thiêu thân xong, sẽ có người gởi để thông báo:

1. Hòa Thượng quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo kiêm xử lý Hội đồng Lương Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

2. Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni trong nước và hải ngoại.

3. Cư Sĩ trong nước và hải ngoại.

4. Các nhà lãnh đạo thuộc chính quyền Cộng Sản Việt Nam.

5. Hội bảo vệ nhân quyền tại Straßbourg (Pháp).

6. Sẽ viết thêm một thư nữa gửi tòa Đại Sứ Liên Hiệp Quốc.

Cuối thư, một lần nữa con chân thành đệ đầu danh lễ dưới chân quý Thầy để nhờ oai đức của quý Thầy, oai đức Tam Bảo thiêng liêng phù hộ độ trì cho con được tròn đại nguyện.

Con xin thành kính nguyện cầu Hồng Ân Tam Bảo gia hộ cho quý Thầy được thân tâm thường lạc, chúng sanh dị độ và để một ngày không xa, ánh hào quang chư Phật, ánh đạo từ bi sẽ rực sáng trên quê Mẹ thân yêu.

*Kính lạy quý Thầy,
con, Viên Lạc*

Cuối bức tâm thư, Phật tử Viên Lạc có tái bút cho biết vì thì giờ eo hẹp nên không thể gửi thêm một thư để thông báo rõ ngày tháng thực hiện ý định. Anh nói sẽ cố gắng hết sức để thực hiện việc vi Pháp thiêu thân vào ngày 6 tháng 4 năm 1993, nhằm ngày rằm tháng 3 năm Quý Dậu.

Trong cao trào hải ngoại đấu tranh chống cộng sản, cụ Lê Hữu Dân vừa thông báo cho biết cụ Thần Phong Nguyễn Hải Triều đã gia nhập đoàn Cẩm Từ Gia Cứu Nước do cụ Dân thành lập. Mới đây nhất, cụ Dân cho biết có thêm cụ Trần Văn Hương, 87 tuổi, ở Berkeley, đã liên lạc xin hội kiến để đóng góp với đoàn.

Bản Tin

*** Các vị lãnh đạo Tôn giáo Việt Nam tại Âu Châu quyết tâm dẫn thân phục vụ dân tộc Việt Nam**

Paris: Trong 2 ngày 15 và 16.4.1993, 9 vị đại diện các Tôn giáo Việt Nam tại Âu Châu đã bày tỏ quyết tâm liên kết với nhau để phục vụ Dân Tộc và Đạo Pháp.

Hội nghị được tổ chức tại Maison Saint Grégoire, Paris. Tham dự cuộc họp này về phía Phật Giáo có Thượng Tọa Thích Như Điển (Đức), Thượng Tọa Thích Minh Tuyên và Giáo sư Trần Quang Thuận từ Hoa Kỳ qua với tư cách riêng và dự thỉnh. Về phía Cao Đài Hải Ngoại có các ông Tạ Thành Thường, Phạm Văn Đặng và Nguyễn Văn Thắng. Về phía Công Giáo có Đức Ông Philip Trần Văn Hoài, Linh mục Giuse Vũ Thành, Bà Tạ Thanh Minh.

Các vị đã đồng lòng đề nghị những công tác cụ thể sau đây lên các vị lãnh đạo tối cao và Văn phòng Liên lạc Tôn giáo:

1. Nên có một Tuyên ngôn bên vực người tỵ nạn bị kẹt lại trong các trại tỵ nạn.

2. Nên lập một Ủy Ban Liên Tôn cứu trợ, lạc quyền và cử phái đoàn Liên Tôn đi thăm trại tỵ nạn.

3. Nên ấn định một ngày cầu nguyện chung hằng năm, để cầu an cho Tổ Quốc (Tết ta, Giỗ Tổ, 01 tháng 1 mỗi năm...)

4. Để dễ dàng hiểu nhau và nâng cao sự hiểu biết đạo giáo, đem lại đạo đức cho xã hội, nên có một tập san. Cũng nên tổ chức nhiều diễn đàn để các tôn giáo có dịp trao đổi giáo lý và quan điểm cũng như biện minh trước các phê bình.

5. Khuyến khích việc cầu nguyện chung, thăm viếng Chùa, Nhà Thờ, Thánh Thất, Hội Đường v.v...

Về cơ cấu tổ chức việc hợp tác Tôn giáo, các tham dự viên đã đề nghị:

1. Danh xưng: Văn phòng Hợp tác Tôn giáo, gồm thành viên của 2 Văn phòng Hợp tác Tôn giáo Âu Châu và Mỹ Châu, gồm các vị lãnh đạo tối cao của Giáo Hội.

2. Thành viên tại Văn phòng Hợp tác Tôn giáo địa phương (Âu, Mỹ, Úc Châu gồm 4 thành viên của mỗi Giáo Hội (2 vị có chức vụ và 2 vị giáo dân).

3. Cơ cấu 2 Ban:

- Ban Đại diện, Chủ tịch luân phiên
- Ban Điều hành nhiệm kỳ 2, 3 năm do Văn phòng Hợp tác Trung ương đề cử. Các Tiểu ban được thành lập theo nhu cầu.

4. Văn phòng Liên lạc Tôn giáo địa phương (Âu, Mỹ, Úc) nên họp 2 lần 1 năm, và thay phiên nhau tổ chức.

Tất cả các tham dự viên đã rất cởi mở và tích cực với nhau. Một nghĩa cử cụ thể là sau khi kết thúc, các tham dự viên đã thăm viếng Chùa Khánh Anh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất do Thượng Tọa Thích Minh Tâm trụ trì.

Các tham dự viên cũng đồng ý họp lại vào tháng



THÔNG BÁO

Nhân buổi lễ Phật và bầu cử thành phần BCH của Chi Hội Phật Tử Bremen, dưới sự Chủ tọa của Thượng Tọa Cố vấn Giáo hạnh Thích Như Điển, được tổ chức vào ngày 03.4.93, Thành phần Ban Chấp Hành được thông qua như sau:

Chi Hội Trưởng: ĐH Trần Thành (Pd Thiện Đạo)

CHP/Nội Vụ: ĐH Trịnh Thị Cư

CHP/Ngoại Vụ: ĐH Lê Tấn Tài

Thư Ký: ĐH Phạm Công Hoàng (Pd Thị Thiện)

Thủ Quỹ: ĐH Huỳnh Văn Tỉnh

Ủy Viên Nghi lễ: ĐH Trần Minh Tâm (Pd Thực Giác)

Ủy Viên/Thanh Thiếu Niên: ĐH Võ Quang Châu

Ủy Viên Văn Nghệ: ĐH Nguyễn Thị Đoan Trang

Mọi sự liên lạc về vấn đề Phật sự và công cuộc đấu tranh cho Dân Tộc và Đạo Pháp xin gửi về địa chỉ:

BCH Chi Hội Phật Tử Bremen

c/o ĐH TRẦN THÀNH

Emil-Richter Str. 4

D-2800 BREMEN 61

TIN PHẬT SỰ

* Thọ Bát Quan Trai tại Berlin

Ngày 13 và 14 tháng 3 vừa qua Chi Hội PTVNTN tại Berlin đã tổ chức lễ Thọ Bát Quan Trai tại Niệm Phật Đường Linh Thụ dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa Thích Như Điển và đã có 24 Phật Tử tham dự.



Thượng Tọa Thích Như Điển thuyết trình về vấn đề đàn áp Tôn Giáo tại Việt Nam vào ngày 20.3.93 tại Koenigstein

Trưa ngày 14 tháng 3 tại Niệm Phật Đường có tổ chức lễ Phật định kỳ, có khoảng 50 Phật Tử tham dự lễ này. Đặc biệt trong lễ Thọ Bát Quan Trai, ngoài việc thực tập nhữ ng nghi lễ thông thường, Thượng Tọa Thích Như Điển đã bắt đầu giảng bộ kinh Pháp Hoa cho các Phật Tử thọ bát.

* Thuyết trình về việc Phật Giáo bị đàn áp tại Việt Nam

Tổ chức Nhân Quyền quốc tế (IGFM - International Gesellschaft fuer Menschenrechte) đã nhóm họp thường niên tại Koenigstein gần Frankfurt vào 2 ngày 20 và 21 tháng 3 vừa qua. Nhân cơ hội này Tổ chức IGFM đã mời Thượng Tọa Thích Như Điển đến thuyết trình, như là một nhân chứng, về vấn đề Phật Giáo bị đàn áp tại Việt Nam vào chiều ngày 20 tháng 3. Thượng Tọa đã tham gia vào 2 vấn đề:

Vấn đề thứ nhất là thảo luận về việc những người Việt hiện còn đang ở trong các trại tỵ nạn tại Đông Nam Á cùng với Tổ chức Nhân Quyền tại Lilienthal của ông Vũ Quốc Dụng. Sau khi họp nhóm đã đúc kết và đưa ra Đại Hội biểu quyết cho việc thông qua đề nghị của Đại Diện Việt Nam là:

a) Những người tỵ nạn tại Đông Nam Á phải được đối xử một cách bình đẳng, nhất là trong vấn đề thanh lọc.

b) Yêu cầu nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam phải tôn trọng tự do Tôn giáo.

c) Yêu cầu chính quyền Cộng Sản Việt Nam không nên theo dõi và bắt bớ tù đầy những vị lãnh

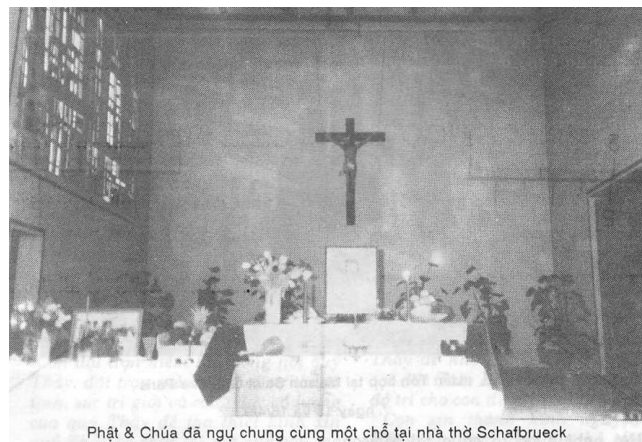
đạo tinh thần của Phật Giáo cũng như những Tôn giáo khác.

Vấn đề thứ 2 là tường trình trước Đại Hội về việc vi phạm nhân quyền (xin xem phần tiếng Việt và tiếng Đức trong số này) của Cộng Sản đối với vấn đề vi phạm tự do Tôn giáo tại Việt Nam. Sau khi tường trình, Chủ tọa đoàn đã đề nghị là nhân danh Tổ chức IGFM sẽ gửi một văn thư chính thức gồm những điểm đã biểu quyết bên trên cùng với hơn 1.500 chữ ký của những người tham dự Đại hội lên Bộ Ngoại Giao Đức, kính nhờ ông Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao Dr. Kinkel đi Việt Nam vào 29.3.93 trao tận tay Bộ Ngoại Giao chính quyền Cộng Sản Việt Nam về những đề nghị của Đại Hội.

Ngoài Việt Nam còn có A Phú Hãn, Algérie, Ghana, Bosnien cũng đã lần lượt lên trình bày trước Đại Hội về sự vi phạm nhân quyền tại các quốc gia này. Đây là một thành quả nho nhỏ chúng ta đã gặt hái được qua mặt trận ngoại giao và mong rằng chúng ta vẫn luôn luôn tiếp tục tranh đấu cho đến khi nào tại Việt Nam vấn đề tự do tín ngưỡng và nhân quyền được tôn trọng.

* Lễ Phật tại Saarland

Hàng năm Chi Hội Phật Tử VNTN tại Saarland/Trier hay tổ chức lễ Phật định kỳ một hoặc hai lần lớn. Trong những dịp này Thượng Tọa Thích Như Điển về chủ lễ và thuyết giảng cho Phật Tử nghe. Đặc biệt nă nay, qua sự thỏa thuận của Linh Mục Simon Huỳnh Ngọc Quý, Tuyên Úy tại vùng Saarland đã đồng ý cho Chi Hội Phật Tử mượn nhà thờ để làm lễ và thuyết giảng. Đây là một việc làm đáng được tán dương và đầy thiện chí của Linh Mục cũng như của giáo dân tại vùng. Hy vọng với sự liên kết chặt chẽ này, chúng ta sẽ càng gần gũi nhau hơn.



Phật & Chúa đã ngự chung cùng một chỗ tại nhà thờ Schafbrueck

Sau buổi lễ Phật và thuyết giảng về đề tài "Niềm tin của người Phật Tử", Thượng Tọa và Linh Mục

cùng các Phật Tử dự buổi cơm chay thân mật dưới hội trường của nhà thờ.



T.T. Thích Như Điển cùng với LM Simon Huỳnh Ngọc Quý và Ban Đại Diện của Chi Hội P.T & Cộng Đồng Công Giáo Saarland / Trier chụp chung hình lưu niệm

Vào lúc 15 giờ chiều cùng ngày, Thượng Tọa và Linh Mục cùng với hai Ban Đại Diện của Phật Tử và Cộng đồng Công giáo tại Saarland đã ngồi lại với nhau để bàn bạc một số điểm chung. Ví dụ như Tết Giáp Tuất sắp đến giữa 2 Cộng đồng sẽ tổ chức chung và cuối cùng là chụp hình lưu niệm.

* Thọ Bát Quan Trai tại Nuernberg

Mỗi năm Chi Hội Phật Tử VNTN tại 3 vùng Nuernberg + Fuerth + Erlangen thường hay tổ chức từ 2 đến 3 lần lễ Thọ Bát Quan Trai dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa Thích Như Điển hoặc Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm.

Vào ngày 27 và 28 tháng 3 vừa qua có khoảng 24 người thọ bát và lễ Phật định kỳ vào sáng ngày 27 có khoảng 100 Phật Tử tham dự. Trong lễ thọ bát lần này Thượng Tọa cũng đã bắt đầu giảng kinh Pháp Hoa cho các Phật Tử để nghe, thực hành và tu niệm.

* Bầu Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VNTN tại Bremen

Chi Hội Phật Tử tại Bremen đã tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ cũng như bầu lại thành phần Ban Chấp Hành vào lúc 15 giờ ngày 3 tháng 4 năm 1993 vừa qua. Sau khi lễ Phật và thuyết giảng, Đạo Hữu Thiện Đạo Trần Thành, Chi Hội Trưởng đề lên trình bày những thành quả hoạt động trong những năm qua và cảm ơn những Đạo Hữu xa gần đã tích cực hỗ trợ cho Chi Hội cũng như cho Chùa trong 2 năm vừa rồi. Sau cùng là bầu lại thành phần BCH mới và mọi người đều đồng ý lưu nhiệm lại BCH cũ, chỉ hoán đổi nhân sự trong BCH mà thôi.

* Văn phòng liên lạc các Tôn giáo

Đức ông Philippe Trần Văn Hoài từ La Mã đã đạt giấy mời tới thành viên của các Tôn giáo như Công Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo và Phật Giáo về Paris tham dự buổi họp đầu tiên giữa các Tôn Giáo

tại Maison Saint Gregoire vào ngày 15 và 16 tháng 4 năm 1993 vừa qua. Phía Phật Giáo có Thượng Tọa Thích Như Điển và Thượng Tọa Thích Như Chơn tham dự. Cuộc họp đã xoay qua các vấn đề chính là "nội dung về sự hợp tác giữa các Tôn giáo" và "cơ cấu, tổ chức v.v..." Đây là một phiên họp không kém phần quan trọng để tạo thêm sức mạnh giữa các Tôn giáo trong vấn đề quang phục quê hương cũng như đoàn kết tình người trong khi sống tại Hải Ngoại ngày nay.

* Lễ Phật tại Reutlingen và Tutlingen

Ngày 17 và 18 tháng 4 vừa qua, 2 Chi Hội Phật Tử nói trên đã tổ chức lễ Phật định kỳ hằng năm và Thượng Tọa Thích Như Điển đã về đây chứng minh cũng như thuyết giảng giáo lý tại 2 nơi này. Mỗi nơi có khoảng 100 Phật Tử về tham dự lễ.

* Đại Hội thường niên của Hội Phật Giáo Đức

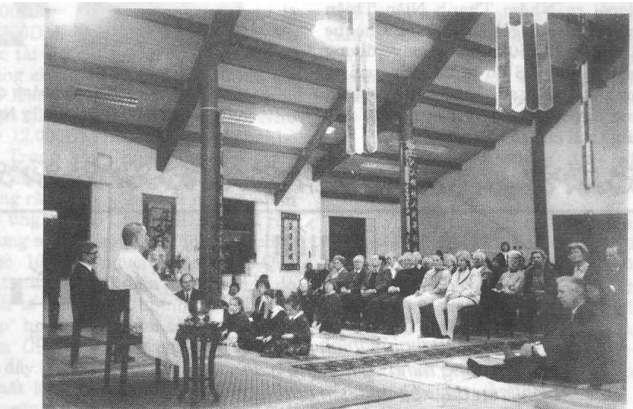
Tổ chức Deutsche Buddhistische Union là một tổ chức Phật Giáo Đức đã tồn tại gần 50 năm nay và đã hoạt động một cách hữu hiệu trong giới Phật Tử Đức. Vào ngày 23 - 25/4 Tổ chức DBU đã nhóm họp tại chùa Viên Giác Hannover và Thượng Tọa Thích Như Điển cũng đã tham dự một buổi nói chuyện vào tối ngày 24.4.93 với các đại diện của Tổ chức. Có khoảng 40 vị Đại Diện về tham dự cuộc họp này.

* Người Đức học Phật

Cả tháng 3 và tháng 4 năm 1993 tại Chùa Viên Giác đã có những khóa giáo lý và thiền định cho những người Đức vào những ngày như sau:

Ngày 5, 6/3/93; 11.3.93; 16.3.93 khóa học kinh Di Đà cho Phật Tử Đức tại Hannover,

Ngày 17, 18 và 19.3.93; Ngày 23, 25, 26 tháng 3; Ngày 1.4; 21.4 và 27.4.93. Mỗi lớp như vậy có từ 20 đến 80 người.



T.T. Thích Như Điển & P.T. Hanefeld đang thuyết giảng giáo lý cho người Đức

Thượng Tọa Thích Như Điển hướng dẫn về Thiền Định, Chú Hạnh Tấn và PT Hanefeld hướng

dẫn về giáo lý cũng như giải đáp thắc mắc. Càng ngày người Đức học Phật càng đông. Hy vọng với sự lưu tâm này, hạt giống bồ đề sẽ đâm chồi nảy lộc mau chóng tại quốc độ này.

*** Công tác xã hội của Giáo Hội**



Phát quà cho Trại Cùi Long Thành - Tỉnh Đồng Nai

Trong thời gian qua quý Đạo Hữu, Phật Tử xa gần đã đóng góp tịnh tài giúp Trại Cùi, Mù, Cò Nhi Viện tại Việt Nam qua báo Viên Giác cũng như qua Ni Sư Diệu Tâm. Tất cả số tiền ấy đã chuyển về Việt Nam qua những Sư Cô và Phật Tử để lo mua quà cáp và phân phát tiền mặt đến những người cùi. Trong tháng 3 vừa qua, quý Sư Cô tại Việt Nam đã đến trại cùi Long Thành ở tỉnh Đồng Nai để thăm viếng, ủy lạo và phát quà. Đây là những cử chỉ đẹp nhất mà Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Đức trong suốt thời gian qua đã thực hiện.

*** Cứu trợ trại Ty Nạn**

Tổ chức Thanh Niên Thiện Chí tại Ý đã gửi một Chèque trị giá 1.100 DM qua Chùa Viên Giác và nhờ Chùa chuyển qua trại ty nạn Bungsei Besi Malaysia cho các em cô nhi. Thượng Tọa Thích



Quang cảnh trong chánh điện Phật buổi ủy lạo đang tiến hành tại trại Ty Nạn Sungei Besi - Malaysia

Nguyên Đạt hiện đang tạm cư tại đảo và đổi ra được 1.754 Mã Kim. Tất cả số tiền ấy đã mua quà và phát tiền mặt cho các em dưới sự giám sát của Ban Quản Trị trại vào ngày 28.2.93 vừa qua. Đây là một việc làm rất đáng khích lệ.

Ngoài ra Nhóm Thanh Niên Thiện Chí cũng mới gửi thêm một Chèque trị giá 699.250 Lire tương đương khoảng 500 US đô la để giúp trại ty nạn tại Thái Lan. Việc chuyển ngân đang được thực hiện.

Kết quả sẽ cho đăng trên các số báo tới.



NU CƯỜI THIỀN
Huệ Trí Trần Thế

Nhoèn miệng cười tươi giữa thình không tịch lặng

*Khi hay rằng mình sẽ mất thế gian
Chỉ còn đây xác thân tàn cát bụi
Sẽ rã rời theo tứ đại mà thôi
Không luyến tiếc cũng không hề sợ hãi
Vì biết rằng nghiệp lực sẽ dẫn lối
Để trở lại với trần gian lạc lối
Hoặc tan tành theo ánh sáng kinh thư
Dù sự thế có thế nào chẳng nữa
Nước nhị nguyên sao tắt lửa nhất nguyên
Bên bờ giác, lý đã thành vô lậu
Trăng không còn, ngón trở cũng không luôn
Có còn chẳng đoá hoa cười nhoèn miệng*

BIẾT THUỞ NÀO KHUÂY
Bảo Vân

*Biết thuở nào khuây nỗi nhớ nhà ?
Vẫn thường day dứt mảnh hồn ta !
Hương cau, hoa bưởi, màu thiên lý,
Sắc cốm, mùi sen, vị phá sa !
Khói ám Lãng Ông, mờ Trần Quốc,
Mưa mờ Bến Nghé, ngập Đông Ba.
Trống chèo, điệu lý, lời Quan họ
Lẫn giọng hò lơ, thật thiết tha.*

THÔNG BÁO

* Phật Đản

Chương trình Đại Lễ Phật Đản 2537 năm nay, Chùa Viên Giác Hannover sẽ tổ chức từ ngày 28 đến 30 tháng 5 năm 1993. Chương trình Văn Nghệ sẽ được tổ chức vào lúc 19 giờ 30 ngày 29.5.93 tại rạp hát Eilenriedehalle, gần sát rạp cũ như mọi năm. Nhưng chỗ ngồi nhiều hơn, có khoảng 3.500 chỗ. Cũng vì rạp rộng hơn nên giá vé năm nay cũng sẽ tăng lên 25 DM thay vì 20 DM như mọi khi. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành phần nghệ sĩ đến từ Hoa Kỳ, gồm có Sơn Tuyền, Ý Nhi, Kenny Thái, Vân Sơn và Bảo Liêm. Ngoài ra các Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức sẽ đóng góp các màn vũ đặc sắc để cúng dường Phật Đản cùng với Ban Nhạc Bleu Magic tại Hannover đảm trách.

Trước đó 1 tuần vào ngày Chủ Nhật 23.5.93, Chi Hội Phật Tử VNTN tại Reutlingen và Rottweil cũng tổ chức một buổi văn nghệ cũng những ca sĩ trên đến từ Hoa Kỳ để góp phần gây quỹ xây chùa Viên Giác tại Hannover. Kính mong quý vị hưởng ứng cho.

Lễ Phật Đản năm nay khắp nơi tại Âu Châu sẽ được tổ chức như sau:

Ngày 9.5.93 Chùa Thiện Minh (Pháp),

Ngày 15.5.93 Chùa Khuông Việt (Na Uy),

Ngày 22, 23.5.93 Chùa Quảng Hương (Đan Mạch),

Ngày 6.6.93 Chùa Khánh Anh (Pháp),

Ngày 8.5.93 Chùa Thiện Hòa tại Moenchengladbach (Đức), và

Ngày 15.5.93 Niệm Phật Đường Tâm Giác tại Muenchen (Đức).

* Đổi số Bưu Điện (Postleitzahl)

Kể từ 1.7.93 toàn nước Đức số Bưu Điện đều được thay đổi mới. Lý do là sau khi thống nhất nước Đức, tên các địa phương giống nhau đến 800 trường hợp, do đó Bưu Điện sẽ đổi số đầu của thành phố để không bị lạc thư. Nếu trong hoặc ngoài nước Đức, quý vị vẫn dùng số Bưu Điện cũ để gửi thư thì thư sẽ chậm tới, hoặc có khi bị thất lạc.

Tên đường của Chùa vẫn không thay đổi. Karlsruher Str.6; Chỉ có số Bưu Điện ban đầu thay đổi thành 30519 Hannover, thay vì 3000 như trước đây và không có số 81 đi kèm theo sau. Vậy từ 1.7.93 trở đi, xin quý vị điều chỉnh lại như sau :

Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6

30519 Hannover

Số điện thoại và số Fax vẫn như cũ, không thay đổi. Mong quý vị điều chỉnh lại dùm. Xin đa tạ.

Cũng từ việc thay đổi này mà Computer của Chùa Viên Giác sẽ phải điều chỉnh hết lại gần 3.000 địa chỉ trong nước Đức, và chính quý vị mới biết được số Postleitzahl của nơi mình ở mà thôi. Do đó yêu cầu quý vị gửi thư về chùa từng người một và cho địa chỉ cũ, tên người nhận và cả Postleitzahl mới kể từ nay trở đi. Nếu quý vị nào không tự động gửi về, Chùa không thể nào gửi tin tức và báo chí đến quý vị tiếp tục được. Đây là một công việc đòi hỏi ở Chùa nhiều thì giờ và ở nơi quý vị chỉ có một lá thư mà thôi. Mong quý vị lưu tâm cho.

* Báo Viên Giác và tiền tem trong năm 1993

Mỗi khi quý vị nhận được tờ báo Viên Giác chỉ cần đọc vài tiếng đồng hồ hoặc vài ngày là xong; nhưng để hoàn thành một số báo Viên Giác, Chùa phải tốn ít nhất là 10 người làm việc rông rã trong vòng 2 tháng. Tất cả đều thiện nguyện, không lấy tiền. Riêng tờ Viên Giác số Xuân vừa qua, thử chiết tính một con số tổng quát để chúng ta thấy sự tốn kém. Cho 4.300 số Viên Giác phải cần một số Chi là: Tiền in bìa 3.700DM. Tiền Tem (lúc ấy chưa lên giá) 5.500DM. Tiền Giấy 7.600DM. Tiền bán kèm 3.500DM. Tổng cộng sơ sơ là 20.300DM. Trong khi đó Bộ Nội Vụ Đức tài trợ chỉ 6.500DM. Như thế sự thặng chi là 15.000DM. Kể từ khi gửi báo Xuân đi đến nay 1 tháng, Chùa nhận lại chừng 3.000DM ủng hộ. Như vậy 12.000DM nữa quỹ Chùa phải bỏ ra. Trong khi Chùa đang xây dựng còn cần rất nhiều cho mọi việc, chỉ mong rằng mỗi năm, mỗi một vị nhận báo ủng hộ cho Chùa 20DM là đủ rồi; nhưng số ủng hộ chúng tôi thấy chưa được 10% số người nhận báo. Quả thật cũng là một điều lo. Nếu vì lý do kinh tế khó khăn, chính phủ Đức sẽ "cúp" hoặc giảm phần tài trợ cho báo Viên Giác thì cũng chẳng biết tính sao đây.

Nhất là tiền tem, từ 1.4.93 sẽ tăng gần gấp đôi. Ví dụ ngày trước gửi cho quý vị trong nước Đức một tờ báo qua hình thức Buechersendung giá 80Pf và ở ngoại quốc là 1,10DM. Nhưng bây giờ mỗi một tờ báo gửi trong nước Đức từ 50gr đến 500gr phải trả 1,50DM và ngoại quốc phải trả 2DM cho mỗi số thay vì 1,10DM như mọi khi. Như vậy số tiền tem mọi khi là 5.500DM cho số Xuân, bây giờ phải lên gần 10.000DM riêng cho tiền tem không, chắc chắn Viên Giác sẽ không còn kham nổi, đó là chưa kể giấy, mực, Film v.v... Một tờ báo Viên Giác bình thường 250gr gần 100 trang như bây giờ cũng phải trả 1,50DM tiền tem. Như vậy số tiền tem tăng từ 3.500DM lên 7.000DM. Đó là một khoảng chi quá lớn. Nếu kể chung tiền giấy, bìa, mực, băng kềm, mỗi số chừng 13 - 15.000DM. Mỗi năm 6 số, Chùa phải chi từ 80.000DM - 90.000DM. Trong khi đó Bộ Nội Vụ chỉ giúp mỗi số độ 6.000DM. Mỗi năm 36.000DM. Số thặng chi cho một năm là 45 - 55.000DM. Chùa phải làm sao đây? Chắc chắn phải trông chờ vào sự ủng hộ của quý vị. Nếu không được sự hỗ trợ của quý vị chắc Viên Giác sẽ rút xuống 6 số còn 3 số hoặc ít trang lại cũng không chừng. Tất cả đều trông chờ nơi quý vị và mong quý vị thông cảm cho.

* Việc báo tin cảm ơn

Thông thường lâu nay khi Chùa nhận được số tịnh tài cúng dường của quý vị đâu ít hay nhiều Chùa vẫn gửi thư cảm ơn đến quý vị để biết rằng tịnh tài đã tới rồi. Có nhiều vị đề nghị khỏi phải gửi thư riêng để cảm ơn, vì như thế tốn công quỹ của Chùa, và quý vị xem trên báo Viên Giác cũng đủ rồi. Nhưng có nhiều vị không đồng ý. Nhưng nay thì Bưu Điện tăng giá, loại thư cảm ơn như thường lệ 0,60Pf đến 0,80Pf một lá thư loại Drucksache và Briefdrucksache không còn nữa, mà tất cả phải gửi 1DM cho trong vùng Âu Châu để trả lời. Vì lý do ấy nên chúng tôi xin đề nghị là từ nay Chùa sẽ không gửi thư cảm ơn, báo cho biết là Chùa đã nhận được rồi, nếu không có lời yêu cầu của người gửi và chỉ đăng trên Viên Giác mỗi khi xuất bản. Kính mong quý vị thông cảm cho.

*** In thiệp cưới, thực đơn nhà hàng, mẫu quảng cáo v.v...**

Cũng vì giá Buu Điện càng ngày càng tăng gấp đôi. (Có lẽ Buu Điện Đức đắt nhất thế giới) mà tiền tem thì không cung ứng nổi. Do đó Chùa trong thời gian qua và thời gian tới sẽ in Thiệp cưới, Thực đơn nhà hàng, giấy quảng cáo v.v... dưới hình thức ủng hộ Chùa và Chùa sẽ bớt 20% cho mọi loại. Mong rằng quý vị ủng hộ cho.

*** Điện thoại tại Chùa**

Có nhiều Phật Tử than phiền là điện thoại về Chùa khó gặp Thầy quá. Xin thành thật cáo lỗi quý vị là trong thời gian qua vì Chùa chưa gắn đủ điện thoại và việc trực điện thoại không được thường xuyên; nên có sự sơ sót. Kính mong quý vị thông cảm cho. Sau đây là giờ giấc, quý vị có thể liên lạc về Chùa bằng điện thoại.

Từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần. Bắt đầu từ 10 giờ 00 đến 17 giờ 00 trong ngày có thư ký làm việc, quý vị có thể liên lạc mọi vấn đề.

Từ 08 giờ 30 đến 10 giờ 00; chiều từ 17 đến 22 giờ 00 cũng xin quý vị gọi về chùa, tuy không có người trực thường xuyên tại máy; nhưng có thể liên lạc được.

Riêng ngày thứ bảy và Chủ Nhật không có thư ký; nhưng cũng giống như trường hợp trên.

Tóm lại, bất cứ lúc nào từ 08g30 sáng đến 22g00 đêm, quý vị đều có thể gọi như những năm tháng trước. Nhưng trong những trường hợp đặc biệt Thượng Tọa Trụ Trì mới trực tiếp giải quyết, nếu trường hợp chung chung xin quý vị gọi qua giờ làm việc của thư ký tại văn phòng. Ngoài ra trong mùa An Cư Kiết Hạ năm nay chúng tôi cũng xin được phép ít tiếp chuyện. Vì cần phải yên tĩnh để dịch kinh, dịch sách và tu tập.

Kính mong quý vị thông cảm cho.

*** Khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ 5 tổ chức tại Pháp**

Khóa học Phật Pháp Âu Châu năm nay sẽ tổ chức tại Amiens, Pháp, (cách Paris 150Km về hướng Bắc) bắt đầu từ ngày 24.7.93 đến 1.8.93 cho mọi thành phần và kèm theo khóa này có một trại tu dưỡng Huỳnh Trường ĐĐPT Âu Châu trong 3 ngày cuối.

Các học viên tham dự từ đầu đến cuối đóng 900FF. Nếu ĐĐPT tham dự trong 3 ngày cuối thì miễn phí. Tiền đi chuyển đi về học viên tự túc.

Quý vị nào chưa có quốc tịch địa phương, vẫn còn giấy tờ tỵ nạn, xin liên lạc về Chùa Khánh Anh, 14 Ave. Henri Barbusse, 92220 Bagneux - France. Tel. 0033 1 46558444 để xin cấp giấy đi học và việc xin Visa dễ dàng hơn.

*** Thư mời Phật Đản**

Thông thường Chùa gửi thư mời Phật Đản trước 1 tháng có lễ; nhưng nay báo Viên Giác ra đúng vào cuối tháng 4 và đầu tháng 5. Nên Chùa sẽ không gửi Thư Mời. Mong quý vị xem chương trình ở bìa sau của báo Viên Giác và về Chùa tham dự Đại Lễ như những năm xưa.

THÔNG TIN

* Liên Hội Người Việt Ty Nạn tại CHLB Đức năm nay sẽ tổ một cuộc tuyệt thực tại Bonn từ 12 giờ trưa ngày 29.4

đến 12 giờ trưa ngày 30.4.93 để cầu nguyện và tranh đấu cho vấn đề tự do tín ngưỡng tại Việt Nam và một cuộc biểu tình, Mitting tại Bonn từ 12 đến 16 giờ ngày 30.4.93 trước Sứ quán Cộng Sản Việt Nam tại Bonn. Kính mong quý vị tham dự đông đủ. Mọi chi tiết xin liên lạc về anh Võ Hồng Sơn, Wegscheiderstr.34 - 6000 Frankfurt/Main 50. Tel. và Fax 069 - 543702.

* Ban Tổ chức Lễ Quốc Khánh Việt Nam năm 1993 sẽ tổ chức một Đại hội Thể Thao và Văn nghệ vào ngày 16 và 17.4.1993 tại Frankfurt. Quý vị nào muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc về ông Lê Hồng Cẩn, Karl Pfeuffer Str.6, 6000 Frankfurt/Main 60. Tel. 06109 - 35912.

* Đại hội quốc tế của Hội Chuyên Gia Việt Nam sẽ được tổ chức trong 4 ngày 6, 7, 8 và 9 tháng 8 năm 1993 tại khách sạn Crystal Gateway Marriott, Washington DC. Hoa Kỳ. Riêng tại Đức, quý vị nào muốn tham gia xin liên lạc qua ông Nguyễn Văn Pháy, Neustr.47, 4350 Recklinghausen. Tel. 02361 / 67033 để biết thêm chi tiết.

VỀ THĂM THÔN VỸ

(gửi anh bạn Tôn Thất)

* Vân Nương - Lê Ngọc Chấn

Trăng nước đầy vơi Vỹ Dạ thôn,
Hỏi đâu hân khách Vương Tôn ?
Ba La chuông gió canh trường vắng,
Hòa tiếng thông reo Khúc Cổ bồn.

Người về thăm Vỹ Dạ thôn,
Tưởng khi dưới bóng hoàng hôn nhớ nhà.
Lặng nhìn tuyết phủ núi xa,
Phải đây mái tóc mẹ già bạc phơ ?
Từ khi biên biệt sông hồ,
Nước non biến đổi, gió mưa dãi dầu !
Thôi rồi bãi bê nướng đậu !
Dầu cho cây cỏ cũng nhàu tang thương !
Nhớ xưa mẹ tiễn lên đường,
Tóc xanh, da phấn, môi hồng diễm trang.
Chát chiu từng hạt lúa vàng,
Tùng tia nắng ấm, từng hàng cau xanh.
Muốn gom thông núi Ngự Bình,
Nước sông Hương trữ để dành đợi con.
Biển trời đọ với tác sơn,
Mà nghe trời biển mỗi mồn Xuân thu !
- Người về thăm lại cố đô,
Cung son quạnh quẽ, lối mờ rêu phong !
Hai hàng phượng đứng ven sông,
Thương ai từng giọt huyết hồng lặng rơi ?
Chiều lên Bến Ng ự trông vơi,
Xót ai trúc úa vàng phơi thân ngã ?
Chuông chùa Thiên Mụ ngân nga,
Nghe như nhắc nhở người xa điều gì !
- Bao giờ người lại ra đi ?
Quê hương còn đó nghĩ gì người ơi ?

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG (Tính đến ngày 8 tháng 4 năm 1993)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân hàng hay bằng Bưu phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như: Cúng Dường Tam Bảo, Xây dựng Chùa, Ấn Tông kinh sách, ủng hộ báo Viên Giác... hoặc trả tiền thỉnh băng kinh, pháp bảo, trả tiền mua bánh trái v.v... Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không ghi rõ là chuyển tiền đùm cho ai để cúng dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ và Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra, khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường, xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? năm...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Số 870 3449, thì một tháng Ngân hàng mới báo một lần. Nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách Phương Danh Cúng Dường của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH ở bên trên.

* TAM BẢO

ĐH. Đỗ Xuất Lễ (Sindelfingen) 50DM. Nguyễn Thị Tư (") 20DM. Đỗ Chánh Dân & Thái Cẩm Vân (") 200DM. Kha Tiên (Bremen) 20DM. Lê Trọng Hanh (Dessau) 20DM. Nguyễn Ngọc Quang (") 50DM. HLPT Trần Quốc Anh Tú 50DM. Lê Trọng Quảng (Dessau) 20DM. Thái Duy Bình (Drausendorf) 20DM. Thái Cẩm Huệ 50DM. Mototsugu Harada (Hannover) 20DM. Trần Kim Thăng & Lê Thị Thắm (Berlin) 50DM. Lê Tuấn (Anetal) 20DM. Tô Vi Triều (Hamburg) 20DM. Tăng Thị Huệ 20DM. Đinh Duy Ảnh (Wihheim) 10DM. Lê Văn Mô (Bi) 1.000FB. Phật Tử Liège (") 1.600FB. Trần Minh Sơn (Peine) 10DM. Đặng Văn Trọng (Mainhausen) 30DM. Trần Văn Sáu (Werther) 50DM. Mạch Cương Tân (Delmenhorst) 20DM. Nguyễn Hữu Phú (Burgdorf) 20DM. Chu Kiên (Schwarzenhof) 20DM. Lý Lệ Anh (Muenster) 100DM. Nguyễn Mạnh Hải & Phi Thị Chính (Remlin) 25DM. Nguyễn Thế Minh (Burgdorf) 20DM. Ngân Tuyền (Oberhausen) 10DM. Nguyễn Thị Nga (Ý) 20DM. Vũ Đức Quỳnh Như (Ingolstadt) 20DM. Cao Thị Sâm (Schoenaich) 30DM. Vũ Thị Hiền & Vũ Ngọc Sơn (") 50DM. Đoàn Thị Mỹ Lộc (Koblenz) 100DM. Huỳnh Thoại Dương (Bremen) 100DM. Nguyễn Châu (Muenchen) 50DM. Nguyễn (Oberhausen) 30DM. Trần Huy Lan (Dillingen) 20DM. Nguyễn Xuân Đức (Tuebingen) 100DM. Huỳnh Bá Lộc (G'M huette) 500DM. HHHH ĐH Huỳnh Chiêu tuần 49 ngày. Trầm Phụng Linh (Bremen) 200DM. HHHH ĐH Trầm Phụng Nga. Nguyễn Văn Bình (Ronnenberg) 20DM. Nguyễn Cao Thăng & Lê Thị Kim Oanh (Morhon) 100DM. HHHH ĐH Nguyễn Thị Thành. Đỗ Tất Thắng & Toan (Denhen) 20DM. Trần Văn Nam 5DM. Nguyễn Văn Tổ (Magdeburg) 10DM. Huỳnh Văn Khả (Speyer) 50DM. Nguyễn Hồng Tuyền (Berlin) 10DM. Trần Anh Đào (") 10DM. Lê Văn Vũ (Langelsheim) 10DM. Hoàng Xuân Trường (Langenhagen) 10DM. Nguyễn Thế Quang + Chung + Ngọc (Garbsen) 5DM. Nguyễn Thanh Tuyền (Recklinghausen) 40DM. Lý Tam (Hildesheim) 20DM. Đỗ + Phạm (Garbsen) 20DM. Phan Thị Bích Phượng 10DM. Nguyễn Trường Sơn (Gehsee) 10DM. Bùi Thị Khương 1DM. Bùi Lan Phương 1DM. Hoàng Thị Dần 10DM. Đinh Thúy Hằng (Spelgau) 10DM. Đinh Thị Hòa (") 10DM. Nghiêm Thị Sang (") 10DM. Nguyễn Thị Mai Sinh (Sulzbach) 10DM. Võ Văn Hoàng (") 10DM. Lê Mạnh Hùng (Wutha) 10DM. Nguyễn Thị Quý (Friedrichthal) 10DM. Nguyễn Bá Điền (Wutha) 10DM. Lê Thị Liên (Sonderhausen) 10DM. Hoàng Bích Nga (") 10DM. Trịnh Hoài Nga (") 10DM. Hoàng Minh Phương (") 10DM. Kỳ Nga 10DM. Cao Thanh Tùng + Thủy (Berlin) 10DM. Nguyễn Ngọc Châu (Langelsheim) 10DM. Trần Quang Trung 10DM. Nguyễn Đức Thắng (Berlin) 10DM. Lê Ngọc Tuấn (") 10DM. Nguyễn Thanh Trường 5DM. Nguyễn Hồng Thắng (Magdeburg) 20DM. Phạm Văn Ngoạn + Thoa (") 50DM. Đỗ Thị Cẩm Bình (") 5DM. Ngô + Hồ + Nguyễn (Wutha) 40DM. Mạnh Muu (Wuppertal)

20DM. Nguyễn Đức Thắng 20DM. Nguyễn Hồng Ngọc 20DM. Thu + Dung (Burg Wedel) 10DM. Trần Công Phi 10DM. Hoàng Quỳnh 20DM. Nguyễn Đình Hanh 5DM. Hoàng Thị Bắc 5DM. Lê Thanh Hải 10DM. Phạm Tuyết Dung 4DM. Đỗ Tất Thắng + Toan 5DM. Nguyễn Đức Thắng 20DM. Vũ Thị Minh 10DM. Thiện Chánh (Hannover) 20DM. Lê Thị Bắc (Neerstedt) 50DM. Dư Văn Sĩ (Monheim) 50DM. Nguyễn Xảo Cam (Bad Kreuznach) 20DM. Lý Ngọc Thanh 10DM. Thái Len 20DM. Đỗ Đường (Doebehn) 20DM. Bùi Hùng (Berlin) 20DM. Nguyễn Mạnh Hùng + Ảnh (Mainz) 5DM. Mã Văn Tuấn + Thủy + Anh (Lahstedt) 10DM. Quách Minh (Nienburg) 400DM. Khen Sin Chuy + Xiao Xia Chen 10DM. Xuân Hồng + Dung Luru (Goettingen) 20DM. Diệu Trí (Pháp) 300FF. Dr. Bùi Hạnh Nghi (Offenbach) 100DM. Nguyễn Thị Hưng (Mitwitz) 25DM. Ngô Thanh Cát (Wiesbaden) 100DM. Đặng Thị Tâm (Hải Hưng) 20DM. Lê Khắc Hùng (Hà Nội) 10DM. Phạm Văn Điềm 10DM. Nguyễn Tá Khỏe (Hải Hưng) 20DM. Vũ Thị Bích (Quảng Ninh) 10DM. Vũ Thị Minh (") 10DM. Lâm Anh 30DM. Phương Thị Đại (Klein Ostheim) 55DM. Lan (") 75DM. Ngọc Hân (") 20DM. Nguyễn Văn Hùng (") 50DM. Đào Trọng Hùng + Lợi (Aurich) 20DM. Nguyễn Hữu Thanh (Saalfeld) 200DM. Trương Lâm 10DM. Lâm Lợi Khai (Koblenz) 1.000DM HHHH ĐH Trang Xuân tuần 49 ngày. Trang Bửu Châu (") 200DM. Trang Vinh (") 100DM. Trang Vĩ Hùng (") 50DM. Trang Bửu Cẩm (") 240DM. Thiện Kim + Thiện Hào (Langenhagen) 50DM. Cao Minh Hải (Frankenthal) 50DM. Nguyễn Quốc Hoàn (Bad Grund) 20DM. P.N.T (SZ) 20DM. HLĐH Đoàn Mạnh Hùng (Pforzheim) 400DM. Đặng Văn Toán + Thanh + Việt (Koethen) 50DM. Nguyễn Hữu Định (") 50DM. Nguyễn Ngọc Quân (") 10DM. Trương Quang Hải (") 10DM. Nguyễn Thị Liên (") 5DM. Mai Linh + Thành + Quang (Magdeburg) 30DM. Lê Xuân Thủy (") 10DM. Nguyễn Thúy Hạnh (") 20DM. Trần Trọng Thành (") 30DM. Diệu Tĩnh + Diệu Kim + Diệu Yên + Thiện Đức (Úc) 300DM. Lương Trường Sơn + Long (Halle) 30DM. Nguyễn Thị Mai (") 10DM. Phạm Thị Loan + Vong + Thắng + Toan (") 20DM. Nguyễn Đình Thắng + Thiềm (") 20DM. Đặng Minh Hằng (Bad Essen) 10DM. Nguy<40>n Công Chung (Hameln) 20DM. Nguyễn Thị Mỹ Khanh + Khôi 20DM. Thu + Dung (Burg Wedel) 10DM. Phạm Thị Ảnh Hồng + Long 20DM. Hoàng Thị Phụng (Hamburg) 10DM. Phạm Thị Kim Nhung + Hùng (Bad Essen) 10DM. Đỗ Đan Tú + Thắng (Peine) 20DM. Lý Thanh Hiền (Rotenburg) 10DM. Lê Tuấn Anh (Erlangen) 10DM. Nguyễn Minh Đức 10DM. Hoàng Mai 10DM. Quách (Wallenhorst) 50DM. Hoàng Sĩ Bao 20DM. Dueter + Engalore Korthauer (Bremen) 20DM. Thục Giác (Bremen) 20DM. Trần Phạm (Hannover) 200DM. GĐĐH Đặng Đức Nguyễn (Hamburg) 500DM HHHH ĐH Lư Thế Nữ. Mai Kim Mỹ (G'M huette) 25,50DM. Hồng Ngọc (Wolfsburg) 20DM. Nguyễn Thị Sinh (Kiel) 20DM. Hồ Thị Mai (Pháp) 200FF. Tsang (Rietberg) 100DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20DM. Vương (Pháp) 100FF. Đỗ Xuân Vinh (Gardelegen) 20DM. Đặng Ngọc Thanh (") 200DM HHHH ĐH Nguyễn Thị Thuận. Đào Trọng Hùng + Lợi + Hưng (Papenburg) 20Guld. Vũ Thị Bình + Đông + Hằng + Thắng + Toan + Hạnh (Leezdorf) 100DM. Vũ Ngọc Minh + Lan (Stendal) 20DM. Nguyễn Tiến Dũng (Gardelegen) 20DM. Lê Phi Hùng + Phương + Cường (Riebau) 20DM. Trần Xuân Hùng (Berlin) 20DM. Bửu Văn Sâm (Gardelegen) 20DM. Herr R. Baumert (Hannover) 50DM. Hồ Quốc Cường (Áo) 100DM. Huỳnh Thuyền Lang (Muehlacher) 200DM. Kim Tông (Oldenburg) 10DM. Võ Hữu Danh (Essen) 10DM. Võ Thị Sáu (Nettetal) 20DM. Nguyễn Thanh Long (Berlin) 20DM. Phạm Văn Phụng (Uelzen) 1.000DM. Nguyễn Thị Hiền (Berlin) 50DM. Nguyễn Xiết (") 100DM. Trần Văn Sơn (") 100DM. Quý ĐH NPĐ Linh Thử (Berlin) 500DM. Dương Minh Chí (Goettingen) 50DM. Dương Ngọc Thiện (") 50DM. Đinh Tiên Nam + Đức (Waphausen) 10DM. Đào Bảo Hùng (Freiberg) 10DM. Tiêu Nhiên Hạ 10DM. Dương Văn Đỗ (Goettingen) 20DM. Hoàng Báo Long 30DM. Lê Ngọc Thanh (Hamburg) 20DM. Lang Huyền Linh (Halle) 20DM. Thiện Tấn + Thiện Hạnh (Seelze) 300DM HHHH ĐH Vũ Quang Tuyền Pd Xuân Sắc tuần 49 ngày. Nguyễn Ngọc Lan (Gueglingen) 100DM HHHH PT Huỳnh Kiến An. Phạm Hữu Phước (Berg Glad.) 100DM HHHH ĐH Mai Thị Quyên. Nguyễn Văn Anh (Seebach) 300DM HHHH ĐH Nguyễn Thủy Diệu. Lê Giảng (Bi) 2.000FB. GĐĐH Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 900DM HHHH ĐH Nguyễn Thanh Tuyền. Ly 2DM. Nguyễn Hồng Nhung (Garbsen) 10DM. Tăng Văn Tuấn (") 20DM. Nguyễn Thị Ngát

(Uetze) 10DM. Vũ Thị Thúy Nga (Seelze) 10DM. Phạm Thị Hồng Ngân (") 20DM. Nguyễn Minh Tuấn (Garbsen) 10DM. Nguyễn Đức Kim (Neu) 300DM. Lê Văn Mậu (Pháp) 100FF. Tâm Huệ (Bi) 10.000FB. Nguyễn Thị Bích Nga (Lichtenfeld) 20DM. Đỗ Thị Hiền (Suisse) 70DM. Ngô Thế Lan 50DM. Trương Hón Quyền (Vechta) 30DM. Lê Hữu Trí 20DM. Trần Ngọc Xuân 20DM. Đặng Thị Thất (Saarburg) 50DM. Lưu Văn Nghĩa 20DM. Nguyễn Thị Từ Quy (Saarbruecken) 50DM. Nguyễn Thị Hà 10DM. Nguyễn Văn Hương 10DM. Đặng Thị Xứng (Lebach) 50DM. Lê Thị Ngo (Saarlouis) 30DM. Lý Kiến Không (Saarbruecken) 20DM. Trương Trí (") 5DM. Huỳnh Văn Liễu 20DM. Bùi Văn Bách 10DM. Trần Huy Quý 20DM. Hồ Thị Y<205> 20DM. Trần Huy Lâm 50DM. Fam. Glaser (Saarbruecken) 50DM. Dục Thị Hòa (Neukirche) 100DM. Lưu Hiếu Châu 10DM. Vũ Ngọc Hiệp + Lê Thị Mỹ Ngọc Hân (Bernkastel) 100DM. Giang Lăng Mai 50DM. Dương Thị Ân 50DM. Lý Kiến Cường (Saarbruecken) 200DM. Thiện Trang + Bửu Đạt (Merzig) 100DM. La-Khuru Mỹ Vân (Nienburg) 100DM. Sudarat, Pranee, Ji, Jasmin : Vinkomin (Hannover) 50DM. Trương Thủy (Sweden) 10DM. Mok (Berlin) 100DM. Sawai, Pun : Wajasaol (Hannover) 200DM. Trần Văn Hùng (Sweden) 300Kr. Pinyo + Pirapan 25DM. Darinee + Lothar 25DM. Sipei Vityapomem 20DM. Sumalee Jantker 25DM. Pien Vinhva 25DM. Muang Smangit 10DM. Laddawan Thepsothorn, Walter Pure 30DM. Rairee Teibuinya 20DM. Viloi Ganglioum 20DM. Duta Wichner 5DM. Van Doan (Hannover) 10DM. Minh Hải (Bremervoeeder) 100DM. Fam. La 20DM. Prateep Chimehoet,Pratoomtip Chimehoet 50DM. Trần Phạm (Hannover) 20DM. Nguyễn (Olbesnau) 100DM. Trần Văn Năng 30DM. Phạm Trang 100DM. Hoa Lê Mai (Kissing) 20DM. Võ Thị Sinh (Berlin) 50DM. Bùi Thời Đại (Gotha) 20DM. Trần Quế Thu 100DM. Trần Thị Hồng Hà 10DM. Trương Thị Dung 10DM. Trần Việt Hùng (Gotha) 20DM. Hoàng Thị Nữ (Erfurt) 33DM. Vũ Anh Tuấn (Hannover) 10DM. Trần Văn Sáng + Trần Wiriya 100DM. Nguyễn Hoàng Anh (Gotha) 10DM. Trần Thị Quỳnh Hoa (Erfurt) 33DM. Trần Quang Hải (Gardelegen) 10DM. Thế + Dinh (Muenchen) 100DM. Nguyễn Đắc Quyền (Merseburg) 50DM. Nguyễn Nhân Hồng (Plauen) 10DM. Bùi Đức Thiện, Trần Thị Thu Hà 20DM. Nguyễn Huỳnh Phước, Nguyễn Linh Thu (Gießen) 30DM. Thị Minh Văn Công Trâm (Iserlohn) 100DM. Nguyễn Thị Hiếu (Gotha) 40DM. Nguyễn Mậu Tuấn + Minh (Oelsnit) 20DM. Nguyễn Phú Thứ (Pháp) 200FF. Die Perle Asiens (Muenchen) 20DM. Nguyễn Đăng Bút (Suisse) 22,44FS. Diệu Tịnh (Fuerth) 100DM. Lê Thị Ngọc Diệp (Erlangen) 50DM. Diệu Hương (") 100DM. Giang Liên (Nuernberg) 40DM. Giang Lăng Hía (") 20DM. Đào Thị Thanh Thúy 100DM. Đồng Hoa (Fuerth) 20DM. Diệp Năng Tài (") 50DM. Thiện Như Mai B. Lan (Nuernberg) 20DM. Chi Hội PT Nuernberg + Fuerth + Erlangen 300DM. Kim Huệ 30DM. Quách Thị Lý 30DM. Đặng Thị Kha 20DM. Diệu Mỹ 10DM. Diệu Cư 20DM. Tô Thành Quang 30DM. GĐĐH Thành 60DM. Thiện Huệ 50DM. Minh Nhật 20DM. Trịnh Thị Thanh 20DM. Hồ Thanh 20DM. Lê Văn Phước 20DM. Thiện Bạch 20DM. Ngô Thị Nguyệt 10DM. Thiện Bảo 10DM. Sĩ Ngọc 20DM. Trương Văn Tào 10DM. Thiện Lạc 50DM. Tô 10DM. Ấn danh 80DM. Quang Hiền, Từ Chi, Từ Lạc, Đức Tín, Thiệu Hậu, Từ Phát, Điện Viên, Từ Đường, Thiện Mỹ (Fuerth) 130DM. Huỳnh Tuyền Lang (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Jeanne (Pháp) 1.000FF. Phạm 100DM. Nguyễn Đạt Phương (Bad Salzdelfurth) 50DM. Trương Huệ 20DM. Trương Jennifer 50DM. Trương Trí Vinh 15DM. Đào Hoàng Em (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Xuân Kim (Hettstedt) 20DM. Darinee + Lothar 20DM. Kha Tiên (Bremen) 20DM. Nguyễn Thị Bích Tuyết, Phạm Trung Chánh, Nguyễn Tùng 200DM. Phạm Văn Đàm (Đan Mạch) 100Kr. Trần Vinh Cam (Muenster) 50DMHHHL ĐH Trần Văn/Lê Thanh Minh. Nguyễn Văn Chiêu (Canada) 25US. Fam. Mã (Muenster) 20DM. Trần Thị Tốt (Pháp) 200FF. Lê Minh Quang (Freiburg) 50DM. Dũng (Salzgitter) 20DM. La Quốc Tuấn (Oberhausen) 100DM. Vũ Thu Nga 10DM. Ladawan Thepsothorn, Walter Puri 20DM. Sơn, Thảo, Toàn, Sơn 6DM. Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Văn Lựng (D'dorf) 50DM. Đỗ Văn Lợi (") 50DM. Đỗ Văn Hóa (USA) 50DM. Kha Thế Tiên (Bremen) 120DM. Giang Thị Huệ (Ý) 20.000Lire. Nguyễn Thị Mỹ Dung (Bremen) 100DM. Thục Giác (") 30DM. Nguyễn Ích Hiền (Oberhausen) 100DM HHHL ĐH Nguyễn Thị Thềm và ĐH Nguyễn Thị Minh. Trần Thị Tuy (Dortmund) 80DM + 5 bao gạo.

Hoàng Thị Thanh Vân 10DM. Nguyễn Thị Lua + Ngọc + Thanh + Hoa (Wofenbuettel) 40DM. Tăng Bích Phân 20DM. Nguyễn Văn Thoại, Can, Lan Quân, Dung (Leipzig) 60DM. Fam. Chung (Laatzen) 30DM. GĐĐH Tăng (") 100DM. Orawan Krueger 10DM. Hồng Cẩm (Muenchen) 20DM. Tô Thọ Huyền 20DM. Trần Đình Thanh (Ronnenberg) 20DM. Bùi Hồng Vân (Recklinghausen) 20DM. Tô Vi Triệu 20DM. Dương Khánh Nam 20DM. Tăng Quý Hào (Hamburg) 50DM. Nguyễn Thị Sang (Recklinghausen) 20DM. Huỳnh Hữu Hoàng (Rotenberg) 20DM. Trần Trung Hoa (Bielefeld) 60DM. Nguyễn Văn Toàn (Recklinghausen) 20DM. Trần Phước Ngô + Tâm 20DM. Văn Tuyên 20DM. Nguyễn Đình Duân (Halle) 10DM. Chu Chí Cường + Lý 50DM. Đặng Thị Đề 20DM. Nguyễn Thị Tuyết Minh (Neuhausen) 30DM. Trần Minh Anh + Ngần (Isernhagen) 20DM. Nguyễn Hùng Việt (Recklinghausen) 20DM. Từ Thanh Liêm (Canada) 40Can. Từ Ngọc Duyên (") 40Can. Mai Thị Huệ (Hamm) 50DM. Quang 10DM. La Quốc An (Fulda) 20DM. Nguyễn (Burghausen) 10DM. Qin (Muenster) 20DM. Lương (Paderborn) 50DM. Lý Hữu Châu 20DM. Lý Tư (Lingen) 100DM. Chi Muối 50DM. Chung Tô Hà (Hamburg) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Thiềm (Halle) 10DM. Lương Trường Sơn (") 10DM. Trần Thái Long (") 10DM. Hà Điều Thu (") 10DM. Nguyễn Thu Hà Mỹ (") 10DM. Nguyễn Thị Mai (") 10DM. Nguyễn Thị Hợi (") 10DM. Phạm Danh Quân (") 10DM. Bùi Kim Bình (") 10DM. Chung Lệ Anh (Muenster) 50DM. Chung Mỹ Hào (Hamburg) 50DM. Trần Ngọc Hý (Castrop Rauxel) 50DM. Hầu Huệ Phương 20DM. Tu Kuang Minh + Lý Ngọc Hạnh (Muenster) 100DM. Chung Cẩm Huệ (Hamburg) 20DM. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 20DM. Nguyễn Quốc Hoàn (Bad Grund) 20DM. Kim Thềm (Bad Kreuznach) 20DM. HHHL ĐH Trần Phụng Nga (Wiesbaden) 150DM. GĐĐH Bành (Ludwigshafen) 820DM HHHL ĐH Nguyễn Thị Dung.

* BÁO VIÊN GIÁC

ĐH Đặng Quốc Quan (Pháp) 29,07DM. Trịnh Hưng (Haminkeln) 25,50DM. Cao Thị Thanh Liên (Bielefeld) 40DM. Huỳnh Thín (Koeln) 20DM. Lê Anh Sứ (Elsfleth) 10DM. Lê Thị Đẹp (Na Uy) 200Kr. Diệu Thanh (Canada) 38,28DM. Lê Văn Thanh (Bi) 500FB. Trần Đình Thắng (Heidelberg) 30DM. Thiện Hóa (Canada) 30Can. Diệu Huệ (") 30Can. Nguyễn Hữu Tuấn (Hageberun) 20DM. Nguyễn Việt Đức (Salzgitter) 20DM. Nguyễn Minh Lộc (Wolfenbuettel) 20DM. Sư Cô Diệu Duyên (Suisse) 60DM. Đặng Văn Trọng (Mainhausen) 20DM. Nguyễn Thành Đề (Stadthagen) 50DM. Nguyễn Văn Tây (Pháp) 50DM. Vũ Đức Quỳnh Như (Ingolstadt) 30DM. Đỗ Ngọc Oanh (Garbsen) 20DM. Phan Thị Bích Phượng (Berlin) 20DM. Nguyễn Thúy Hồng (Kiel) 30DM. Nguyễn Văn Hào 30DM. Đoàn Thị Mỹ Lộc (Koblenz) 100DM. Đinh Phương Dũng, Đinh Thắng Thương 20DM. Phạm Thị Hương Sen (Ubstadt) 20DM. Nguyễn Văn Tư (Suisse) 50DM. Nguyễn Thị Xuân Hiếu (") 50DM. Khúc Thế Hiếu (Freiburg) 20DM. Thu Cronne (Meerbusch) 60DM. Nguyễn Bạch Tuyết (Bonn) 50DM. Lê Bảo Đức (Pforzheim) 30DM. Ngô Bảo Long (Norden) 30DM. Lai Văn Bé (Lorach) 20DM. N.V. Cường (Pháp) 100FF. Lê Thị Hai (Neuss) 11DM. Nguyễn Văn Hiền (Cuxhaven) 50DM. Đinh Ngọc Hải (Holle) 10DM. Trần Huy Lan (Dillingen) 60DM. Nghiêm Thanh (Gammertingen) 20DM. Vũ Thị Lai (Melle) 20DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 20DM. Thiện Chánh (Hannover) 30DM. Lương Thành Lập (Wiesbaden) 30DM. Trần Ngọc Bảo (Dorsten) 40DM. Phạm Ngọc Ninh (Holland) 20DM. Huỳnh Văn Khả (Speyer) 10DM. Chế Quang Mão (Langenhagen) 20DM. Hà Lâm (M'Gladbach) 30DM. Lê Hà Ngọc Hoa (") 30DM. Giang Thanh Thiện (Havdert) 10DM. Huỳnh T.T. Trang (Wuerzburg) 30DM. Lê Thị Thảo (Pháp) 50FF. Dr. Bùi Hạnh Nghi (Offenbach) 100DM. Huỳnh Thị Tâm (Bi) 500FB. Nguyễn Thị Nhị (Nordeney) 51DM. Ngô Thanh Cát (Wiesbaden) 50DM. Phương Thị Đại (Klein Ostheim) 50DM. Trịnh Thị Tiên (Koeln) 20DM. Trịnh Văn Hui (") 20DM. Bùi Ngọc Yên 20DM. Nguyễn Thị Trang (Muenchen) 20DM. Nguyễn Ngọc Quỳnh (Abtsteinach) 20DM. Huỳnh Nhơn Nghĩa (Suisse) 60DM. Diệu Cẩm (Hannover) 20DM. Trang Tiểu Bích (Koblenz) 20DM. Mã Sáng Hy (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Siêu (Đan Mạch) 50DM. Nguyễn Thị Trúc Mai (Meerkisch) 5DM. Nguyễn Hữu Tứ (Diepholz) 22DM. Hà Thanh (USA) 50US. Nguyễn Văn Lý (Wuppertal) 10DM. Huỳnh Văn Thơ (Wuerzburg) 20DM. Nguyễn Công Trang (Zwickau) 10DM.

Nguyễn Thị Hồng Hoa (Selun) 30DM. Trần Khánh Liên (Dof) 30DM. Nguyễn Anh Hùng (Biedenkopf) 10DM. Nguyễn Thị Hoài Mỹ (Cloppenburg) 20DM. Gori Tung (Corse) 50DM. Vương (Pháp) 100FF. Nguyễn Hoàng Dũng (Krefeld) 20DM. Lê Văn Hòa (Nordhorn) 25DM. Nguyễn (Muenchen) 30DM. Nguyễn Thị Mỹ Trân (M'Gladbach) 20DM. Dương Thị Mỹ (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Ngọc Minh (Muenchen) 20DM. Trần Quốc Cường (") 20DM. Mme Crouzet (Pháp) 20DM. Võ Hữu Danh (Essen) 20DM. Lê Thành Tin (Oberhausen) 20DM. Nguyễn (Áo) 20DM. Đỗ Thị Thu Dương (Schwalbach) 25DM. Thân Đức Cường (Laatzen) 10DM. Quách Hạnh (Berlin) 20DM. Nguyễn Chánh Trực (") 40DM. Diệu Tịnh (") 100DM. Thiện Sơn (") 100DM. Diệu Thủy (") 100DM. Nguyễn (Lehrte) 20DM. China Restaurant (Bad Gandersheim) 50DM. Nguyễn Thanh Tâm (Merzig) 50DM. Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 50DM. Ngô Bá Thọ (Hòa Lan) 20DM. Trần Tuấn Hùng (Bad Berneck) 10DM. Nguyễn Thành Nam (Stuttgart) 50DM. Đặng Anh Dũng (Aachen) 20DM. Roãn Thị Luân (Berlin) 20DM. Lê Giảng (Bi) 1.000FB. Lý Văn Tri (Hòa Lan) 25Guld. Bùi Thị Sáu (Weimar Wofshausen) 10DM. Nguyễn Thị Trâm (Pháp) 200FF. GĐĐH Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 50DM. Nguyễn Thu Cúc (Saarburg) 30DM. Sâm Mân (Trier) 20DM. Nguyễn Vĩnh Tâm (Eimeldingen) 500DM. Võ Thành Chi Lan (Babenhause) 20DM. Đinh Văn Tiên (Kaufbeuren) 40DM. Nguyễn Văn Bằng (St. Wendel) 20DM. Lê Văn Mậu (Pháp) 20DM. Lý Thanh Hoa (Sweden) 200DM. Trần Hữu Phước (Ý) 100DM. Nguyễn Văn Tư (Suisse) 50DM. Nguyễn Thị Đoàn (Goettingen) 20DM. Nguyễn Thị Bích Nga (Lichtenfeld) 20DM. Cao Đức Tài (Hamburg) 100DM. Đỗ Thị Hiền (Suisse) 30DM. Nguyễn Minh Thu (Augsburg) 50DM. Nguyễn Thị Nữ (Muehlheim) 50DM. Phạm Giác Doanh (Karlsruhe) 50DM. Văn Chu Trinh (Wuppertal) 50DM. Trương Hón Quyền (Vechta) 20DM. Đặng Thị Tuyết (Cuxhaven) 30DM. Ưông Văn Hoa (Burg Wedel) 50DM. Can (Speyer) 100DM. Trần Giang Quốc (Bremerhaven) 10DM. Trần Thị Lan (Soegel) 20DM. Jasmin Trương (Hamburg) 10DM. Phạm Vũ Hải (Nienburg) 10DM. Lâm Đức Trung (Saarbruecken) 20DM. Tuyết Hambusch (Lebach) 50DM. Dương Thị Ân (Saarbruecken) 20DM. Nguyễn Tấn Lễ (") 20DM. Lê Anh Mueller (Lebach) 50DM. Lê Hữu Trí 20DM. Nguyễn Văn Hương 10DM. Phan Văn Nghị (USA) 15US. Trịnh Quốc Cường (Schneverdingen) 20DM. Nguyễn Văn Bao (Ludwigshafen) 20DM. Trương Thụy (Sweden) 20DM. Nguyễn Thị Kim Vinh (Nuernberg) 20DM. Hồ Minh Hoanh (Hamel) 20DM. Trần Văn Sáng (Bielefeld) 50DM. Phạm Văn Hóa (Hamburg) 30DM. Nguyễn Thanh Quang (") 20DM. Kiên Lâm (Stadthagen) 20DM. Nguyễn Thị Dung (Bielefeld) 50DM. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 20DM. Tống Phan Hưng (M'Gladbach) 30DM. Lâm (Saarlouis) 20DM. Đặng Anh Dũng (Aachen) 20DM. Die Perle Asiens (Muenchen) 20DM. Hà Đức Lai (Suisse) 50FS. Nguyễn Văn Thân (") 100FS. Nguyễn Ngọc Thạch (") 50FF. Nguyễn Văn Đồng (Freiburg) 15DM. Chung Thế (Wilhelmshaven) 70DM. Giang Lăng Hĩa (Nuernberg) 30DM. Diệp Năng Tài (Fuerth) 20DM. Thiện Như Mai B.Lan (Nuernberg) 20DM. Quách Thị Lý 20DM. Minh Nhật 10DM. Mai Hồng Nhung (Erlangen) 20DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 30DM. Huỳnh Thế Mỹ (Hamburg) 30DM. Phạm Trọng Chánh (Pháp) 20DM. N.V.N (Schorndorf) 20DM. Ngô Phương Dung (Lautersheim) 20DM. Nguyễn Thị Xuân Kim (Hettstedt) 10DM. Sư Cô Thích Nữ Trí Thông (USA) 50US. Lê Bảo Phúc (Mannheim) 30DM. Nguyễn Thị Nền (Pháp) 200FF. Trần Thị Tốt (") 200FF. Asia Restaurant (Gueglingen) 50DM. Trần Văn Sáu (Uelzen) 20DM. Nguyễn Phúc Hậu (Wiesbaden) 20DM. Võ Thanh Miển (Italy) 20DM. La Văn Thắng (Nordhorn) 100DM. Võ Văn Sĩ (Oberhausen) 20DM. Nguyễn Thị Bầy (Đan Mạch) 100Kr. Bùi Quang Hạt (Italy) 20.000Lire. Phạm Văn Út (") 10.000Lire. Trần Chánh Oai (USA) 50DM. Trần Thị Quảng (Muenchen) 50DM. Nguyễn Thị Thàng (Regensburg) 50DM. Trần Thị Ngọc Linh (Hòa Lan) 25Guld. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Bremen 200DM. Trần Thị Hồng Châu (Ý) 30.000Lire. Phạm Nguyễn T. Loan (Hannover) 70DM. Nguyễn Quốc Tuyết (Salzgitter) 10DM. Trần Trung Hiếu (Bremervoerde) 10DM. Võ Hùng Sơn (Frankfurt) 10DM. Nguyễn Minh Tâm (Italy) 50.000Lire. Nguyễn Ích Hiền (Oberhausen) 20DM. Lý Quốc Đồng (Hamburg) 50DM. Nguyễn Quốc Cường (HH) 30DM. Nguyễn Xuân Hòa (Pháp) 100FF. Lê Đình Nho (") 100FF. Từ Ngọc Duyên (Canada) 20Can. Hà Lâm Kim Liên

(M'Gladbach) 50DM. Bùi Thị Dơi (USA) 50US. Hồ Công Mân (Bochum) 20DM. La Huệ Bình (M'Gladbach) 30DM. Nguyễn Thanh Liêm (Spaichingen) 20DM. Nguyễn Văn Hoàng (Winterbach) 20DM. Nguyễn Văn Sơn (Ludwigshafen) 50DM. Nguyễn Thị Kim Chi (Liebenau) 20DM. Nguyễn Xuân Hào (Giessen) 20DM. Võ Ngọc Khải (Neuss) 20DM.

* AN TỔNG

ĐH. Liễu Ngán (Hòa Lan) 50Guld. Văn Thành Vân (Feldatal) 20DM. Lý Thị Mỹ (Aschaffenburg) 50DM. Hồ Thị Lam (Bietzigheim) 10DM.

* AN TỔNG KINH BÁT NHÃ CƯƠNG YẾU

ĐH. Nguyễn Quốc Thông 250DM/5. Nguyễn Thị Thu (Wilhelmshaven) 40DM. Phạm Thị Ngọc Pd Trí Ngọc (Sweden) 500Kr. Quảng Ngộ + Diệu Hiền (Laatzen) 120DM. Trần Xuân An (Wittlich) 100DM. Thiện Trang + Bửu Đạt (Merzig) 200DM. Cô Hạnh Tịnh (Hannover) 100DM. Diệu Minh (Gießen) 50DM. Minh Hiếu (") 50DM. Minh Đạt (Hamburg) 50DM. Nguyễn Văn Đồng (Freiburg) 100DM. Chú Hạnh Tấn (Hannover) 100DM. Trần Thị Tốt (Pháp) 500FF. Cô Hạnh Châu (Hannover) 100DM.

* TẾT & RẪM THÁNG GIÊNG

ĐH. Vương Kim An (Suisse) 30DM. Huỳnh Thín (Koeln) 30DM. Dương Văn Vy (Meppen) 100DM. Phan Văn Cơ (Lingen) 50DM. Trần Kim Thắng + Lê Thị Thắm (Berlin) 20DM. Lê Văn Thanh (Bi) 500FB. Trần Văn Nam (Pforzheim) 40DM. Phùng Văn Thạnh 20DM. Lu Ang Lu Chi 60DM. Nguyễn Thị Xuân Hiếu (Suisse) 50DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 100DM. Trần Sang (Wuerzburg) 100DM. Nguyễn Thị Thanh Hương (Freiburg) 30DM. Khúc Thế Hiếu (") 30DM. Nguyễn Văn Cường (Pháp) 100FF. Lý Thanh (Sweden) 200DM. Phạm Thị Khai (Suisse) 80DM. Trần Huy Lan (Dillingen) 30DM. Hà Lâm (M'Gladbach) 20DM. Lê Hà Ngọc Hoa (") 20DM. Mai Kim Mỹ (G'M huette) 30DM. Nguyễn Hưng (Suisse) 50FS.

* XÂY CHÙA

ĐH. Lê Nhất Hiền (Maintal) 200DM. Phạm Thị Hương Sen (Ubstadt) 30DM. Trần Xuân Hiền (Tuebingen) 85DM. Trần Huy Lan (Dillingen) 20DM. Huỳnh Bá Lộc (G'M huette) 100DM. Mai Thanh Tùng (Stuhr) 20DM. Mai Thanh Tài (Erloch) 30DM. Hạnh (Marien hafe) 25DM. Nguyễn Thị Mỹ Hoa (Regensburg) 40DM. Mã Sáng Hy (Pforzheim) 180DM. Trần P. Hân (Wittlich) 20DM. Lâm Minh Đức (Stuttgart) 40DM. Nguyễn Thanh Tâm (Merzig) 50DM. Nguyễn Vũ Bằng (St. Wendel) 30DM. Lý Mộc Hân (Saarbruecken) 20DM. Lý Kiến Phi (") 10DM. Trần Huy Bằng (") 50DM. Lâm Đức Trung (") 30DM. Tiêu Chí Chung 30DM. Phan Đình Thích 20DM. Thiện Long (Ludweiler) 50DM. Phan Văn Nghị (USA) 30US. Roland Berthold (Berlin) 600DM. Lo Dung (Oldenburg) 1.000DM. Trần Thị Tốt (Pháp) 200FF. Trần Chánh Oai (USA) 150DM. Wang Chun Tong, Lương Mỹ Phụng, Ivonne (Hamburg) 1.000DM. Lý Thị Mỹ (Aschaffenburg) 50DM. Lâm Thị Đạo (Muenster) 200DM. Trương Thị Diễm (") 50DM. Trương Thị Hằng (") 100DM. Nguyễn Thị Kim Chi (Liebenau) 60DM.

* MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. Trần Thị Văn Hồng (Passau) 120DM/1. HLĐH Nguyễn Thanh Tuyền (Recklinghausen) 120DM/1. Phạm Văn Mộc (Langen) 120DM/1. Lê Thị Cho (") 120DM/1. Phạm Thị Thủy (Usingen) 120DM/1. Từ Thị Cho (Karlsruhe) 120DM/1. Lê Văn Trường (") 120DM/1. Trần Thị Xê (") 120DM/1. T.N. Tha 120DM/1. Trang Q. Quách 120DM/1. Từ Ngọc Duyên (Canada) 100Can/1 HLĐH Lê Thị Liên Pd Diệu Thiện.

* TƯỢNG THÍCH CA

ĐH. Vương Kim An (Suisse) 120DM. Ngô Phương Dung (Lautersheim) 25DM.

* TƯỢNG QUAN ÂM

ĐH. Châu Văn Hưng (Koblenz) 20DM. Tâm Huệ (Bi) 10.000FB. Nguyễn Quốc Thông (Eggingen) 100DM. Ngô Phương Dung (Lautersheim) 25DM.

*** VÍA QUAN ÂM**

ĐH. Đỗ Xuân Tuấn (Neuwied) 50DM. Văn Bửu Trân (") 20DM. Trần Hoàng (") 50DM. Văn Thuận Qui (") 20DM. Lý Ngân (") 50DM. Lý Chi (") 10DM. Huỳnh Muối (") 20DM.

*** TRAI TẶNG**

ĐH. Trần Thị Tốt (Pháp) 200FF. Lý Thị Mỹ (Aschaffenburg) 50DM.

*** CHÙA VIỆT NAM**

Cô Hạnh Châu (Hannover) 100DM. Sĩ Ngọc (Berlin) 100DM. Hà Công Danh (Hamburg) 100DM. Thiện Hào (") 50DM. Diệp Qui Đức (") 50DM.

*** CHÙA LINH MỤ**

Cô Hạnh Châu (Hannover) 100DM.

*** TRẠI CÙI, MÙ, CÔ NHI VIỆN, BỆNH TÂM THẦN - BỆNH VIỆN TÂM THẦN - VIỆT NAM**

ĐH. Liễu Ngân (Holland) 100Guld. Trần Thị Vân Hồng (Passau) 80DM. Trần Huy Lan (Dillingen) 20DM. Ân danh 50DM. Khánh Nguyên (Kuchen) 100DM. Hồ Thị Y (Saarlouis) 100DM. Đặng Thị Xứng (Lebach) 50DM. Phan Thị Nghi (USA) 25US. Nguyễn Văn Anh (Hòa Lan) 70DM. Hồ Thị Lam (Bietzigheim) 40DM. Võ Ngọc Khai (Neuss) 20DM. Cô Hạnh Châu (Hannover) 50DM. Lý Tuấn Hưng (Hamburg) 500DM.

*** THỈNH PHÁP CỤ THỜ TẠI CHÙA**

ĐH. Đặng Anh Dũng (Aachen) 20DM. Lý Thị Mỹ (Aschaffenburg) 50DM. Nguyễn Quốc Thông (Eggingen) 100DM.

*** XÂY CHÙA VIỆT NAM QUỐC TỰ TẠI AN ĐỘ**

Cô Hạnh Châu (Hannover) 100DM. Trương Thị Diễm (Muenster) 500DM.

*** TRẠI TỰ NẠN ĐÔNG NAM Á**

Đoàn Thanh Niên Thiện Chí (Ý) 739.950Lire. Thiện Chánh (Hannover) 20DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 50DM.

*** XÂY ĐÀM SEN**

ĐH. Huỳnh Ngọc Anh (Muehlacher) 200DM + 4.800DM những lần trước = 5.000DM.

*** GIÚP NẠN ĐÓI PHI CHÂU**

ĐH. Trần Thị Xê (Karlsruhe) 50DM.

*** QUỸ YỀM TRỢ**

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Quốc Nội
ĐH. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Tăng Anh (Berlin) 135DM. Trần Thị Hồng Châu (Ý) 50.000Lire. Cô Hạnh Châu (Hannover) 100DM.

*** ĐỊNH KỶ XÂY CHÙA VIÊN GIÁC**

Số tịnh tài xây Chùa Viên Giác của Quý vị qua Ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt, chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị dễ theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn đề giấy tờ, chúng tôi xin được phép đăng tải tên của Quý vị một lần trong suốt thời gian hộ trì. Vay kính mong Quý vị thông cảm. Tiếp theo Viên Giác từ số 41 đến số 73.

176 Nguyễn Thị Bích Ngọc 20DM 2/93

1177 Diệp Kim Hoang 50DM 2/93

1178 Võ Thị Sen 20DM 2/93

1179 Nguyễn Quốc Hoan 20DM 12/92

180 Vương Tuy Hoanh 30DM 4/93

1181 Nguyễn Thanh Tài 30DM 3/93

1182 Lai Thị Hiền 10DM 1/93

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng định kỳ hằng tháng qua ngân hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện xây Chùa có thể khá quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt

hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự cúng dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về xây Chùa xin chuyển vào Konto như sau:

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr.870 1633 - BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Quý vị chuyển về Chùa trong những mục khác, xin chuyển về số Konto sau đây:

Pagode Viên Giác

Konto Nr.870 3449 - BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hi đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện chúng ta sớm thành tựu.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

**ẤN TỔNG KINH
BÁT NHÃ CƯƠNG YẾU**

Trong 49 năm thuyết pháp độ sanh, Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni đã dùng đến 22 năm nói kinh Bát Nhã. Thời nói kinh Bát Nhã lâu nhất và ý nghĩa nhất so với kinh Hoa Nghiêm, A Hàm, Phương Đẳng, Pháp Hoa và Đại Bát Niết Bàn.

Kinh Bát Nhã Cương Yếu đã được Sư Bà Thích Nữ Như Thanh, Tọa chủ chùa Huệ Lâm Sài Gòn, Việt Nam phiên dịch và ấn hành thành 2 tập.

Tập I gồm 528 trang, có 3 chương như : Nguồn gốc Kinh Bát Nhã, Văn Kinh Bát Nhã, Tôn Chỉ Bát Nhã.

Quyển 2 gồm 460 trang có 4 chương : Tu Chứng Bát Nhã, Đạo Trang Bát Nhã, Hành Thâm Bát Nhã, và Tiểu sử Ngài Tu Bồ Đề, Xá Lợi Phất.

Sách dịch và dẫn du rất công phu. Đây là một kiệt tác về hai mặt hữu vi cũng như vô vi dưới con mắt trí tuệ bậc nhà.

Chùa Viên Giác trong thời gian tới dự định tái bản lại bộ kinh quan trọng này chung thành một quyển, gần 1000 trang, đóng bìa cứng mạ vàng. Giá thành một bộ là 40 Đức Mã (gồm 15 Đức Mã tiền đóng bìa và 25 Đức Mã tiền vốn giấy, mực in). Quý đạo hữu và quý Phật Tử nào muốn phát tâm ấn tống, xin liên lạc về chùa để hùn phước về vấn đề này, công đức thật không nhỏ. Xin đa tạ quý vị trước. Sau khi in xong, chùa sẽ gửi đến những vị ấn tống, nếu có lời yêu cầu. Số lượng tối thiểu để có thể bắt đầu in là 500 bộ.

**THỈNH PHÁP CỤ THỜ
TẠI CHÙA VIÊN GIÁC**

*

Để trang nghiêm Phật Điện, Bảo Tháp và hậu Tổ, trong thời gian tới chùa Viên Giác sẽ thỉnh các pháp cụ như Bao Lam (3 tầng cửa vồng, chạm nổi, thép vàng, thờ nơi Phật Điện) bàn thờ Hộ Pháp, bàn thờ Tiêu Diện Đại Sĩ, khung hình chạm lộng nơi Tổ Sư Đường và 7 vị Phật quá khứ thờ trên Bảo Tháp như : Tỳ Bà Thi Phật, Thi Khí Phật, Tỳ Xá Phù Phật, Câu Lưu Tôn Phật, Câu Na Hàm Mâu Ni Phật, Ca Diếp Phật và Thích Ca Mâu Ni Phật.

Tất cả những pháp cụ này đang trên đường chuyên chở đến nước Đức. Vay quý vị Đạo Hữu, quý Phật Tử xa gần muốn hùn phước cúng dường vào Đại Sư này, xin liên lạc về chùa. Xin đa tạ.

- tổ chức tại Hannover vào ngày 29.5.1993
- tại miền Nam nước Đức 23.5.1993

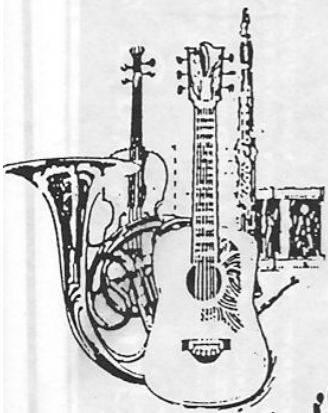
Đàn 2537 - 1993
Phật Nhạc

Cứ mỗi năm, chùa Viên Giác tại Hannover thường hay tổ chức một đến 2 lần văn nghệ cúng dường sự thị hiện Đản Sanh của Đức Từ Phụ. Cứ mỗi lần như thế chùa đều mời các nghệ sĩ thượng thặng đến từ Hoa Kỳ và khắp nơi tại Âu Châu. Năm nay đêm văn nghệ cúng dường Phật Đản và gây quỹ xây dựng chùa được tổ chức tại 2 nơi, gồm có các ca sĩ thượng thặng như Ý Nhi, Sơn Tuyền, Kenny Thái, Vân Sơn và Bảo Liêm (đến từ Hoa Kỳ) và các điệu vũ dân tộc đặc sắc của các Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức trình diễn.



Ý Nhi : Một tiếng hát cao vút, điều luyện đã làm cho bao nhiêu khán giả Nhật Bản cũng như Việt Nam say sưa, mê mẩn. Ý Nhi, một tiếng hát vượt trùng dương, một giọng ca điêu luyện ở nhiều loại nhạc khác nhau.

Kenny Thái : Một nam ca sĩ đẹp trai, duyên dáng. Trong âm nhạc ngoại quốc cũng như Việt Nam, Kenny Thái đã chiếm phần ưu việt. Tiếng hát cao vút, vi vu như gió thoảng, mây bay, làm cho bao nhiêu con tim nhớ thương về dĩ vãng.



Năm Trích
Chương



Một nữ ca sĩ trẻ đa tài, có thể hát nhiều thể loại cùng một lúc. Tiếng hát Sơn Tuyền đã đi vào lòng người và tiếng hát ấy giống như một tiếng chuông ngân, vang vọng mãi trong lòng và của mọi thành phần tuổi tác.



Vân Sơn : Một cây cười trẻ đã từng nổi tiếng nhiều năm tại Việt Nam. Năm 1988 đã vượt biên đến Puku Bidong (Malaysia). Sau 2 năm "tài hoa văn nghệ" bị "dập vùi trong bóng tối" đến Mỹ năm 1991.

Bảo Liêm : Một quái kiệt đã từng làm khán giả cười điên đảo tại Việt Nam. Vì theo tiếng gọi của con tim đã cập bến bờ tự do qua diện ODP năm 91.

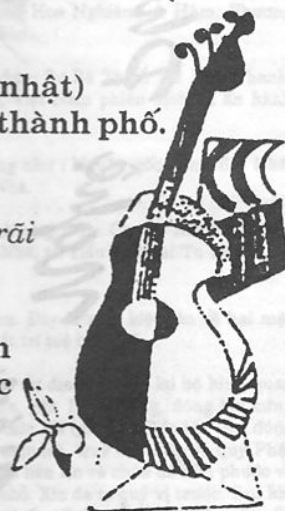
Trong một dịp tình cờ hai cây còi này đã gặp lại nhau tại Trung tâm của người Việt tỵ nạn hải ngoại (khu Phước Lộc Thọ) và cặp bài trùng này đã kết hợp lại gây bao nhiêu là trận cười nghiêng ngửa cho đồng bào người Việt khắp nước Mỹ và Âu Châu. Hiện nay Vân Sơn và Bảo Liêm là một cặp hài hước sáng giá nhất nhờ lối diễn duyên dáng, sôi nổi, sạch sẽ và ý nhị.

Đêm Văn Nghệ Tại miền Nam Đức

được tổ chức vào lúc 14 giờ ngày 23.5.1993 (chủ nhật)
tại Stadthalle 7430 Metzingen (Konrad-Adenauer-Platz) thành phố.

- Văn nghệ có dạ vũ
- Halle rất rộng rãi, ghế ngồi thoải mái, bãi đậu xe rộng rãi
- Ban nhạc Reutlingen đảm trách.

Giá vé vào cửa 25.- Đức Mã. Do CHPTVNTN tại Reutlingen
và Rottweit tổ chức nhằm yểm trợ việc xây chùa Viên Giác
và GHPGVNTN Quốc Nội



Đêm văn nghệ cúng dường Phật Đản tổ chức tại Hannover
vào lúc 19 giờ ngày 29.5.1993 (thứ Bảy) tại Eilenriedehalle
(gần rạp hát Niedersachsen Halle cũ của mọi năm). Giá vé
vào cửa đồng hạng 25.- Đức Mã.

Chùa Viên Giác

Trân trọng kính mời.

Chương

Trình Văn

Nghệ Phật Đản

2537-1993



Mới phát hành:

HƯỚNG DẪN ĐIỀN ĐƠN XIN LẠI

THUẾ 1992

Nguyễn Đình Cường biên soạn

Phòng Thông Tin Văn Hóa Việt Nam Độc-Lập
(VKIB) xuất bản

Tập tài liệu biên soạn cụ thể và sát thực tế, chỉ dẫn tường tận việc điền đơn xin lại thuế năm 1992, đơn mẫu phụ chú tiếng Việt và tất cả những điều cần biết về việc khai thuế. Có Phụ lục danh từ thuế vụ Đức-Việt.

Khổ DIN A4, 90 trang

Giá mỗi tập 15 Đức mã cả cước phí

Hội mua tại:

- 1/ Phòng Thông Tin Văn Hóa Việt Nam Độc-Lập
Lembergstr. 22, 7000 Stuttgart 1
- 2/ Ng.san Độc-Lập, Postfach 1362, 7024 Filderstadt 1
- 3/ Cơ sở Phát Hành Sách Báo & Băng Nhạc Lê Vũ
Flattichstr. 55, 7140 Ludwigsburg Hoheneck



Hành Hương Đất Phật

Là người con Phật ai cũng ao ước một lần đặt chân đến một trong bốn nơi "thánh địa". Chúng tôi do cảm cái ân chư Phật và thông cảm niềm hoài vọng đó nên tổ chức một chuyến hành hương sang Ấn Độ. Cuộc hành trình dài 21 ngày từ 15.11.93 đến 04.12.93 bằng phương tiện có gắn máy lạnh loại sang, ăn nghỉ theo tiêu chuẩn Âu Châu. Phí tổn ước tính tối đa là 3.500 (tiền Đức) Quý vị nào muốn ghi danh xin liên lạc qua thư từ với chúng tôi để biết thêm chi tiết.

Thích Hạnh Tấn, Chùa Viên Giác,
Karlsruher Str. 6. 3000 Hannover 81
- Germany.

Ghi chú : Chúng tôi chỉ tổ chức trong khuôn khổ nhỏ từ 10 đến 20 vị để có thể chu toàn hơn.



ngát hương đàm

1. KINH CHIÊU 2. LAY PHẬT CHỨNG TRILONG CON 3. MỘT NGÀY QUA 4. TỪNG BƯỚC CHÂN THÀNH THỜI 5. VIẾNG CẢNH CHÙA XUA 6. MỆH HÓA CHO CON MỒ THOANG CƯỜI HIỀN

SIDE A

SIDE B 6. TRẦM HƯƠNG ĐÓT 7. VU LAN MÙA HIẾU HẠNH 8. NGÁT HƯƠNG ĐÁM NƠ 9. MÃI A O E M M A N G 10. CHÙA HƯƠNG 11. LAY PHẬT CON ĐÁ TRỖE



Hà Thanh xin thăm tạ sự ân cần khuyến khích của chư tăng ni và lòng mến mộ, giúp đỡ của quý thân hữu Phật tử gần xa.

Hà Thanh nguyện cúng dường vào gia tài văn hóa Phật Giáo lời ca tiếng nhạc của mình. Ước mong được sự hưởng ứng ủng hộ của quý thỉnh giả để Hà Thanh có đủ phương tiện thực hiện những băng đạo ca kế tiếp.

Hà Thanh,

**BĂNG ĐẠO CA CỦA HÀ THANH
PHÁT HÀNH TẠI
CÁC CHÙA VIỆT NAM TRÊN THẾ GIỚI**



Chúc Mừng

Được tin Ông Bà Trần Văn Quang, tại Hannover, sẽ làm lễ Thành Hôn cho

Thứ nam **TRẦN THANH TRIỀU**

đẹp duyên cùng

Có **TRỊNH THỊ NGỌC THỦY**

Hôn lễ cử hành vào ngày 17.4.1993 tại Frankfurt.
Cầu chúc Cô Dâu & Chú Rể, Trăm Năm Hạnh Phúc.

Ban Biên Tập Báo Viên Giác



Chúc Mừng

Nhận được hai hồng thiệp của hai gia đình làm lễ Thành Hôn và Vu Quy cho con:

I. Ông Bà Trần Văn Quang (Quang Kính) làm lễ Thành Hôn cho con:

Thứ Nam **TRẦN THANH TRIỀU**

với Cô **TRỊNH THỊ NGỌC THỦY**

Thứ Nữ Ông Trịnh Ngọc Hiền.

Hôn lễ cử hành tại tư gia ở Frankfurt ngày 17.4.1993.

II. Ông Bà Phan Công Độ, làm lễ Vu Quy cho con:

Thứ Nữ **PHAN THỊ CÚC**

đẹp duyên với

Anh **TRẦN PHONG TAO**

Thứ Nam Ông Bà Trần Bá Nghinh.

Hôn lễ cử hành tại Hannover ngày 17.4.1993.

Chúng tôi xin chung vui cùng gia đình Bác Quang Kính và Bác Độ. Chúc các cháu THANH TRIỀU & NGỌC THỦY và THỊ CÚC & PHONG TAO Trăm Năm Hạnh Phúc.

Ban Hộ Trì Tam Bảo
Chùa Viên Giác



THÔNG DỊCH

Thông Dịch Viên Hữu Thệ

Có **MAI KIM MỸ**

Hochstr. 8
4504 Georgsmarienhuette
Tel. 05401 - 32670
(Gần vùng Osnabrueck)

TÌM THÂN NHÂN

* **TRẦN PHONG TỨC**

Theresien Str. 50
8055 Hallbergmoos
West GERMANY
Con Anh Hai Thôn (Ở Đức)
Liên lạc về:

- Cauvin Kim Thoá
Số 03 Rue Pierre Loti
01.100 Oyonnax - France
- Hay, Nguyễn Kim Hoanh
Số 5 Rue Pierre Loti
01.100 Oyonnax - France
Các Cô là con của Bà Ba ở Hòa Hưng. Về Việt Nam hôm tháng 8/1992 gặp Ba Má con nhờ tìm giùm, vì lâu quá không được tin.

SANG NHÀ HÀNG

* Nhà Hàng 70 chỗ ngồi, đầy đủ tiện nghi, trang nhã và lịch sự, tại trung tâm thành phố (rất nhiều khách du lịch).
Vì bệnh không có người thay thế, cần sang gấp. Chúng tôi muốn sang với giá rất phải chăng, quý vị muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc theo địa chỉ sau:

China Restaurant
Bismarck Str.1
3353 Bad Gandersheim
Tel. 05382 - 2072

RAO VẬT

* Chỉ cần một số vốn, Quý vị sẽ có một căn nhà 6 phòng để ở, Nhà hàng, Khách sạn để làm ăn, Khách sạn mỗi phòng đều có Dusch, WC, Tivi.
Vì lý do sức khỏe, đơn chiếc nên bán lại. Cần biết thêm chi tiết, xin điện thoại về: 07135 - 13435.

THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ

* Kể từ 1.4.1993, Niệm Phật Đường Tâm Giác cũng là trụ sở Chi Hội Phật Tử VNTN tại Muenchen và Vùng Phụ Cận, dời về địa chỉ mới sau đây:

N.P.Đ TÂM GIÁC
(Pagode TAM GIÁC)

Eisenacherstr. 10
8000 Muenchen 40

Kể từ ngày ghi trên, xin Quý vị, thư từ và liên lạc với chúng tôi theo địa chỉ mới nêu trên.

TỬ VI TƯỚNG SỐ ĐỊA LÝ PHONG THỦY

* **Xem hướng nhà đất, cơ sở thương mại, kỹ nghệ :**

- Khai thác những hướng tốt, yểm chắn những hướng hung để mang lại những tài lộc, hạnh phúc, khang an và tránh phá sản, chia ly bệnh họa.

* **Luận giải số mạng và vận hạn :**

- Trực diện hoặc thâu băng cassette cho quý vị thân chủ trong và ngoài nước.

* **Lớp dạy Khoa Tử Vi Đẩu Số :**

- Ba trình độ Nhập Môn - Trung Cấp - Cao Học.

* **Coi tuổi hạp :** Hôn nhân, hôn hạp.

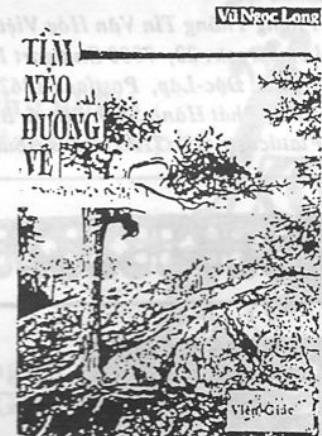
* **Lựa ngày tháng tốt :** Cưới hỏi, khai trương, an táng.

XIN LIÊN LẠC
VĂN PHÒNG TƯỚNG SỐ

G.S. NGÔ QUỐC PHONG

14515 Cardinal Creek Ct., Houston, TX.
77062. Điện thoại : (713) 488 - 7550
(Tiếp khách theo giờ hẹn)

SÁCH MỚI VIÊN GIÁC (ĐỨC QUỐC)



* Mọi diễn biến quan trọng của thời sự Thế Giới và Việt Nam trong hơn 1 thập niên qua được ghi lại trong tập sách này.

* Tập sách này rất cần cho những bạn trẻ, mới từ Đông Âu qua xin tỵ nạn.

* Cũng là tài liệu cần thiết cho quý vị quân cán chính, và cán bộ đoàn viên các đảng đoàn quốc gia mời từ Việt Nam qua định cư ở các xứ Âu Mỹ và cho tất cả những ai còn thao thức đến truyện Quê Hương Đất Nước.

XIN MUA SÁCH TẠI 2 ĐỊA ĐIỂM

1/ CHÙA VIÊN GIÁC
Karlsruher Str.6, 3000 Hannover 81
Germany

2/ MR. VŨ TRƯỜNG CHINH
Quellenstr.11, 7414 Lichtenstein
Germany

(Nếu muốn có chữ ký của tác giả)
* Sách dày 160 trang. Giá 25 Đức Mã (Áu Châu) & 20 Đôla (ngoài Áu Châu)

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành Cảm Tạ và Tri Ân:

-Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ Trì Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc

-Các gia đình Thông gia,

-Quý vị Đạo Hữu thuộc Chi Hội PTVNTN Saarland/Trier và Vùng Phụ Cận

-Tất cả quý vị, thân hữu ở khắp nơi
Đã đến Hộ niệm, Phân Ưu, tiễn đưa Linh Cửu của Vợ, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại, Cô, Di của chúng tôi là:

Bà TRẦN THỊ BA

Pháp danh Tịnh Trọng

tạ thế ngày 8.1.1993 tại Wilhelm-haven.

Thọ 76 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối, có điều gì sơ sót, kính mong quý vị niệm tình hỷ thứ cho.

- Chồng: Ông Chung Thế

-Trưởng Nam: Chung Vinh Kiều & Vợ cùng các con

-Trưởng Nữ: Chung Lệ Tâm & Chồng cùng các con

-Thứ Nam: Chung Vinh Quang & Vợ cùng các con

-Thứ Nữ: Chung Lệ Anh & Chồng cùng các con

-Thứ Nữ: Chung Lệ Thu & Chồng cùng các con

-Thứ Nam: Chung Vinh Hiếu & Vợ cùng các con

-Thứ Nam: Chung Vinh Thành & Vợ cùng các con

CÁO PHÓ

Chúng tôi lấy làm đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc:

Vợ, Mẹ, Em, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố, Cô, Di của chúng tôi là:

Bà NGUYỄN THỊ KHỚ

Đã từ trần tại Sài Gòn, vì bệnh tim, vào ngày 24.3.1993, nhằm ngày mùng 2 tháng 3 năm Quý Dậu.

Hưởng thọ 68 tuổi.

Lễ an táng được cử hành vào ngày 27.3.1993, nhằm ngày mùng 5 tháng 3 năm Quý Dậu, tại Sài Gòn.

Tang gia:

-Chồng Điển Thư cùng gia đình, quyến thuộc tại Việt Nam

-Trưởng Nam: Điển Quốc Việt tại Tây Đức

CẢM TẠ

Toàn thể tang quyến chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

-Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì chùa Viên Giác tại Hannover, CHLB Đức.

-Hội người Việt TNCS tỉnh Oberhausen, CHLB Đức.

-Hội cựu SVSQ/KQ/70A Nha Trang, Hoa Kỳ.

-Hội cựu SVSQCTCT Khóa I Nguyễn Trãi, Hoa Kỳ.

-Hội cựu chiến hữu Phi Đoàn 215 Thần Tượng và Thân hữu, Hoa Kỳ.

-Quý ông bà, thân hữu và toàn thể thân bằng quyến thuộc khắp nơi đã điện thoại, thư từ, phân ưu, phúng điếu, cầu nguyện, giúp đỡ chúng tôi trong tang lễ Vợ, Mẹ, Bà của chúng tôi là:

Bà NGUYỄN VĂN KHAI

Nhũ danh Nguyễn Thị Chun

Pháp danh Đức Tin

Từ trần ngày 27 tháng 1 năm 1993

Nhằm ngày 5 tháng Giêng năm Quý Dậu, tại Duisburg, CHLB Đức

Hưởng thọ 66 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối, có gì sơ sót xin quý vị thông cảm.

Tang gia đồng cảm tạ:

-Chồng: Nguyễn Văn Khai, CHLB Đức

-Con trai:

-Nguyễn Như Sơn, vợ Huỳnh Thị Cẩm Vân và con, CHLB Đức

-Nguyễn Văn Lâm, vợ Lê Thị Ngọc Sương và các con, Việt Nam

-Nguyễn Thế Quý, vợ Nguyễn Thị Khánh Dung và các con, CHLB Đức

-Nguyễn Thế Quyền, vợ Lydia Schmid và con, CHLB Đức

-Nguyễn Văn Lợi, vợ Nguyễn Thị Ngọc Ân, CHLB Đức

-Con gái:

-Nguyễn Thị Hải, chồng Nguyễn Thế Tông và các con, Hoa Kỳ

-Nguyễn Thị Yến, chồng La Xuân Huệ và các con, Hoa Kỳ

-Nguyễn Thị Kim, chồng Nguyễn Văn Tùng và các con, Hoa Kỳ

PHÂN ƯU

Hay tin trẻ, thân sinh của Đạo Hữu Thiện Dũng Lưu Văn Nghĩa - Chi Hội Phật Tử VNTN Frankfurt, là:

Cụ Ông LƯU VĂN HỌC

Mất tại Sài Gòn ngày 04.03.1993 và an táng tại quê nhà Tăng Hòa - Gò Công.

Hưởng thọ 80 tuổi

Xin chân thành chia buồn cùng anh chị Thiện Dũng, Thiện Cao và các cháu và xin cầu nguyện hương hồn người quá cố sớm siêu sanh Miền Lạc Cảnh.

Chi Hội PT/VNTN Saarland/Trier

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con xin thành tâm cảm tạ:

-Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ Trì chùa Viên Giác, Hannover, và chúng tôi chân thành cảm ơn:

-Cộng Đồng Công Giáo Recklinghausen

-Quý Thông gia, bà con quyến thuộc xa gần đã điện thoại, chia buồn, phúng điếu và cầu nguyện hương linh của Chị, Bà, Cô, Mẹ, Nội, Ngoại của chúng tôi là:

Bà NGUYỄN THANH TÙY

Sanh năm 1924

Mất ngày 26.1.1993 tức 17.2.1993 tại Berlin và lễ hỏa táng tại Recklinghausen ngày 23.2.1993.

Trong lúc tang gia bối rối, chắc chắn không tránh khỏi điều sơ sót. Kính mong quý vị niệm tình hỷ thứ cho.

Tang gia đồng cáo phó và cảm tạ:

-Em: Nguyễn Thị Phụng

-Con Trai: Nguyễn Phước Ngộ

-Con Dâu: Trần Đoàn Tâm

-Con Gái: Trần Thị Phụng Duyên

-Con Rể: Nguyễn Thanh Tỷ

-Con Gái: Trần Thu Loan Hiệp

-Con Rể: Nguyễn Văn Toàn

-Cháu: Nguyễn Xuân Hòa

PHÂN ƯU

Được tin buồn.

Thân phụ của Đạo Hữu Nguyễn Văn Kiệm là:

Cụ Ông NGUYỄN VĂN THÔI

Pháp danh Dũng Lực

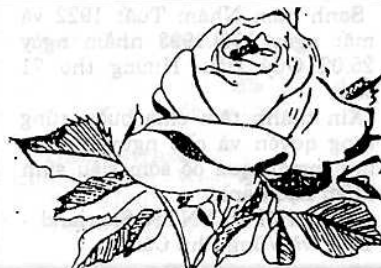
vừa từ trần tại Hamburg ngày 28 tháng 02 năm 1993

Hưởng thọ 75 tuổi

Thành kính nguyện cầu Chư Phật tiếp hộ hương linh Cụ Ông được siêu sanh lạc cảnh. Và xin thành tâm chia buồn cùng đại gia đình họ Nguyễn.

- Chùa Bảo Quang

- Chi Hội Phật Tử VNTNCS tại Hamburg



PHÂN ƯU

Được tin:

Ông LƯU VĂN HỌC

Thân phụ của Ông Lưu Văn Nghĩa (Phó Chủ tịch Nội Vụ Hội NVTN tại CHLB Đức) đã từ trần ngày 04.3.1993 tại Sài Gòn, an táng tại Tăng Hòa, Gò Công, Việt Nam. Hưởng thọ 81 tuổi.

Thay mặt BCH Liên Hội NVTN tại CHLB Đức; BCH Hội NVTN tại Frankfurt, và các Tổ chức, Đoàn thể, Tôn giáo, Đảng phái, Hội đoàn trong Ban Tổ Chức cuộc Tuyệt thực Biểu tình, ngày 30.4.1993 "Ngày Đấu Tranh Đòi Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam"; Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng Ông Bà Lưu Văn Nghĩa và tang quyến.

Kính nguyện cầu cho hương linh Cụ Ông sớm về cõi Phật.

- BTC "Ngày đấu tranh đòi Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam"
- BCH. Liên Hội NVTN tại CHLB Đức
- BCH. Hội NVTN tại Frankfurt & VPC

PHÂN ƯU

Được tin trẻ:

Bà PHẠM HÙNG TÍN

Nhũ danh
Maria Đồng Thị Mai

Nhạc mẫu của Anh Phạm Hồng Lam đã từ trần ngày 04.3.1993 tại Augsburg, Đức Quốc. Hưởng thọ 65 tuổi.

Xin chân thành chia buồn cùng Ông Cụ Tín, anh chị Phạm Hồng Lam và tang quyến.

Nguyện cầu linh hồn Maria sớm về hưởng nhan thánh Chúa.
- GD Võ, Hùng Sơn (Frankfurt)

PHÂN ƯU

Thân phụ của Đạo Hữu Huỳnh Thị Yến là:

Ông HUỖNH VĂN THỜI

Sanh năm Nhâm Tuất 1922 và mất ngày 17.3.1993 nhằm ngày 25.02 Quý Dậu. Hưởng thọ 71 tuổi.

Xin thành tâm chia buồn cùng tang quyến và cầu nguyện vong linh người quá cố sớm siêu sinh Miền Lạc Cảnh.

- Chi Hội PTVNTN Saarland - Trier và Vùng Phụ Cận.

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Ông HUỖNH VĂN THỜI

Sanh năm 1922 (Nhâm Tuất)
Mất ngày 17.3.1993 - tức ngày 25.02 Quý Dậu tại Saarbruecken và sẽ được an táng tại Bến Tre - Việt Nam.

Chúng tôi có lời chia buồn cùng Bác Gái, Anh Chị Lý Kiến Cường - Huỳnh Thị Yến và xin cầu nguyện hương hồn Bác Trai sớm siêu sinh Miền Tịnh Độ.

- GD Trần Xuân - Wittlich
- GD Nguyễn Thanh Tâm, Merzig
- GD Trần Phong Lưu - Saarburg
- GD Tuyết - Hambuch - Lebach
- GD Huỳnh Thành Hưng - Voelklingen - Ludweiler

PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa được tin buồn:

Ông HUỖNH VĂN THỜI

đã từ trần tại Saarbruecken vào ngày 17.3.1993 tức ngày 25 tháng 02 năm Quý Dậu. Hưởng thọ 71 tuổi.

Linh cữu sẽ được chuyển về an táng tại quê nhà Bến Tre - Việt Nam.

Trong lúc đau buồn này, chúng tôi xin có lời chia buồn cùng tang quyến và xin cầu nguyện hương linh người quá cố sớm tiêu điều Miền Cực Lạc.

- GD Chung Thế - Wilhelmshaven
- Việt Nam-China Restaurant Bambusgarten - Trier

CHIA BUỒN

Được tin buồn,

Bà LAM, TAI MUI

Thân mẫu của Ông Hồng Văn Nam, Tổng Thư Ký Hội NVTNCS tại Norden và Vùng Phụ Cận.

Đã qua đời ngày 02.4.1993 tại Tiểu Bang M.D, Mỹ Quốc. Hưởng thọ 70 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng tang quyến và xin cầu nguyện cho hương hồn người quá cố sớm tiêu điều Miền Cực Lạc.

- BCH và HV Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Norden & VPC.

CHÚC MỪNG

Được tin anh Liên Đoàn Trưởng

LAI THANH DŨNG

sẽ sánh duyên cùng chị Đoàn Trưởng

NGUYỄN THỊ THU LAM

thuộc GDPT Minh Hải vào trung tuần tháng 6/93 tại Norden.

Chúng tôi xin chung vui cùng Anh Chị và thân chúc Anh Chị Trăm Năm Hạnh Phúc.

Ban Hướng Dẫn GDPT VN tại Đức Quốc và các GDPT tại địa phương.

BÁN XE

China-Imbisswagen BJ 11/94, dài 4m65, rộng 2m80, cao 2m90.

Komplett eingebaut mit Theke, Kueche und Kuehlschrank.

Giá phải chăng, muốn biết thêm xin liên lạc:

Huỳnh Quốc Phục, Martin Butzer
Weg 4. 6720 SPEYER

Tel. 06232 / 79165.

~~093628333333333333333333~~

TIẾNG NÓI TỰ DO

COM GÂY QUỸ

Địa điểm "Hamburg-Haus"
Doormannsweg 12 - 2000 Hamburg 20
(U2 - Emilienstraße)

Ngày 05.6. 93 lúc 16 giờ

Bà Irina Zisman, giám đốc Đài TIẾNG NÓI TỰ DO tại Mạc Tư Khoa, sẽ có mặt trong dịp này để thuyết trình về Đài TIẾNG NÓI TỰ DO. Bà Irina là một phụ nữ Nga, nói tiếng Việt rất sành sỏi. Bà am hiểu rành mạch văn hóa và lịch sử Việt Nam và tác phẩm "BÚT KÝ IRINA 1" của Bà viết bằng Việt ngữ vừa được ra mắt tại Hoa Thịnh Đốn cuối tháng 10 năm 1992 vừa qua, trong chuyến đi thăm Hoa Kỳ của Bà để vận động cho Đài TIẾNG NÓI TỰ DO.

Trong chương trình có phần phụ diễn văn nghệ giúp vui.

Quý vị có thể liên lạc qua điện thoại 040 493618 (sau 18 giờ) để đặt chỗ trước.

Phiếu ăn: 20 Đức mã

Sự hiện diện của Quý vị là một khích lệ lớn lao cho nỗ lực tranh đấu vì Dân chủ và Nhân quyền tại Việt Nam.

Ban Tổ Chức kính mời
Ủy Ban Yểm Trợ "TIẾNG NÓI TỰ DO từ Mạc Tư Khoa" tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Hộp Thư VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị và Tổ chức, Hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến Ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới.

Nguyễn Minh Lộc (Wolfenbuettel), Mai Thi (Na Uy), Vinh Liem (USA) Quang Kính (Hannover), Phạm Hoàng Thái (Pháp), Nguyễn (Pháp), Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch), Nguyễn Bình Thịnh (Pháp), Lê Thành Tín (Oberhausen), Ban Báo Trợ Phế Binh VNCH (Pháp), Phan Hưng Nhơn (Muenster), Lương Thị Nga (Pháp), Trần Thế (Pháp), Nguyễn Đức Hoàn (Pháp), Nguyễn Phú Thứ (Pháp), Vũ Kỳ (Bỉ), Trung Tâm Mục Vụ (Schafbruecke), Nguyễn Thị Nhiễm (Lingen), Tuệ Chương (Malaysia), Thế Huy (Pháp), Hội Chuyên Gia Việt Nam (Recklinghausen), Hà Ngọc Dũng (Hong Kong), Tổ Chức VNTD (Lilienthal), Trúc Giang (Blieskastel), Ven. Dr. Thích Trí Chơn (Hoa Kỳ), Vũ Ngọc Long (Lichtenstein), Vũ Nam (Gomaringen), Phạm Hồng Sáu (Lingen) Bảo Vân (Canada), Nguyễn Tấn Hưng (Canada), Thái Văn Kiêm (Pháp), Nguyễn Hòa (Hamburg), Người Quan Sát (Hannover), Vũ Nguyễn Khang (Đan Mạch), Người Giám Biên (Hannover).

Ngoài ra, trong thời gian qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các Chùa, các Tổ Chức, Hội Đoàn khắp nơi gửi về biểu. Viên Giác xin chân thành cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần:

- * **Đức:** Entwicklung und Zusammenarbeit Nr. 34, Dân Văn số 32 - 33, Woche im Bundestag Nr. 3, 4, 7, Bản Tin Đức Quốc số 2, 3, Schalom số 4, Thư Mục 3/93, Thông Tin số 1 - Nhân Quyền/Hannover, Việt Nam Di Tới 2/93, Sinh Hoạt Cộng Đồng 2/93, Diễn Đàn Việt Nam số 26 - 27, Bản Tin Dân Việt số 2/93, Liên Minh 2/93, Dân Chúa Âu Châu số 125 - 126, Betrifft Nr. 1/93, Hướng dẫn điền đơn xin lại thuế năm 92 - Nguyễn Đình Cường - TT Độc Lập, Cánh én số 21 - 22, Thông Tin VIDi số 1 - 2, Thiện Chí số 4 - 5, Việt Nam Điểm Báo Nr. 6/92, Développement et Coopération Nr. 2/93, Development and Cooperation Nr. 2/93, Politik Nr.1, Ingenieur Nr.1, Trờ Mới Đất Mới số 15, Tibet und Buddhismus Nr. 25, Độc Lập số 1/93, Hy Vọng số 2 - 3/93, Lotus Blaetter Nr. 1 - 2/93, Cao Đài Giáo Lý số 26, Das Beste Nr. 4, Informationsmateriel Suedostasien - Fluechtlinge Caritasverband Freiburg.
- * **Pháp:** Tân Dân Xã số 14, News Letter Nr. 3 - 4/93, Nhân Bản số 3/93, Bông Sen số 13, Khánh Anh Bản Tin Bồ Tát 3/93.
- * **Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 116 - 117.
- * **Hòa Lan:** Việt Nam Nguyệt San số 83.
- * **Hoa Kỳ:** Phật Giáo Yếu Lược - Phật Giáo HB TG - Một Vài KT về PG - HT Thích Trí Chơn, Pharma Gate Nr.4, Bồ Đề Hải số 9, Kháng Chiến số 119, Ch'an News Letter Nr.96, Thống Nhất (số ra mắt), Đức Từ Bi số 47, Hoa Sen số 18, Phật Giáo Thống Nhất số 13, Chân Trời Mới số 3, Bông Sen số 14.
- * **Canada:** Lửa Việt số 62 - 63, Đặc San Từ Ân - Xuân Quý Dậu, Kinh Di Lạc hạ sanh thành Phật (HT Thích Tâm Châu), Vui Buồn Nghề Nghiệp - Phạm Thăng, Đặc San Đức Tuệ - Xuân Quý Dậu.
- * **Úc:** Tắm Máu Đen - Vô Đại Tôn.
- * **Đài Loan:** Trung Ngoại số 440, Phật Quang Thế Kỷ số 41 - 42, Hiện Đại Phật Giáo số 142, Trung Hoa Phật Quang số 43 - 44, Thiên Hoa số 116.
- * **Nhật:** Sen Trắng số 19.

GIỚI THIỆU VÉ MÁY BAY GIÁ RẺ



Du lịch America (Mỹ) : vé hai chiều

- Frankfurt - Los Angeles 980 DM
- Frankfurt - California 1080 DM
- Frankfurt - New York 871 DM

Du lịch Australien (Úc Châu) : vé hai chiều

- Frankfurt - Melbourne : (bis 11 Dez.) 2350 DM
- Frankfurt - Sydney : (bis 11 Dez.) 2350 DM

Du lịch Canada (Gia Nã Đai) : vé hai chiều

- Frankfurt - Ottawa : (bis 14 Dez.) 1379 DM
- Frankfurt - Montreal : (bis 14 Dez.) 927 DM

Du lịch vòng quanh Á Châu giá rẻ đặc biệt

- Khởi hành từ Frankfurt + 1 tuần Singapor + 3 tuần Sydney + 1 tuần Bangkok trở về Frankfurt : (nur Flug bis 11 Dez.) 2450 DM và các nơi khác. Xin liên lạc Tel. 0209/62219 + 613237 + hay Fax : 0209/62219 để biết thêm chi tiết.

DAT
Development Air Trade
Travel-Transport-Procurement



Công Ty Vận Tải & Thương Mại Development Air Trade (D.A.T.), chuyên phục vụ quý đồng hương qua những dịch vụ :

Vận tải	Du Lịch
Chuyển vận hàng hóa hoặc hành lý qua các dịch vụ sau đây: - Đóng gói bao bì - Cho thuê kho bãi - Thủ tục gửi & nhận hàng - Vận chuyển hàng hóa hoặc hành lý bằng đường biển, đường bộ, hàng không theo phương thức (Door To Door) - Chuyển vận & bốc xếp Container.	Cung cấp vé máy bay của các hãng hàng không quốc tế như Lufthansa, Malaysia Airlines, Singapore Airlines, Thai Airways.. qua các TOUR sau đây: * Germany - Asian * Germany - America Với giá hạ cho quý đồng hương, ngoài ra để phục vụ hữu hiệu hơn CTy chúng tôi sẵn sàng cung cấp vé xe lửa từ những nơi: Berlin, Bremen, Koeln-Bonn, Dresden, Duesseldorf, Erfurt, Hamburg, Hannover, Leipzig, Muenster-Osnabrueck, Nuernberg, Saarbuckeek & Stuttgart về phi trường Frankfurt hoàn toàn miễn phí.

Để biết thêm chi tiết, yêu cầu liên lạc :

Mr. Hồ Minh Phương
Hansestrasse 27
5000 Koeln 90
Tel. 022 03/360 03
Fax. 022 03/372 53

* Hạp khẩu vị, vừa túi tiền

- * Được sự khen ngợi & tin nhiệm của Cộng Đồng Người Việt tại Đức - Pháp - Thụy Sĩ - Hòa Lan - Đan Mạch

Nguyễn Thị Hiền

- Nhận đặt nấu

- * Tiệc cưới * Sinh nhật * Hạp bạn

- Đầy đủ tiện nghi chén, đĩa ...
- Hơn 200 món ăn để lựa chọn

Hauptstrasse 32A
7859 Eimeldingen - West Germany
Tel: 07621 - 65718
Tel: 07621 - 44105

Chương trình

Đại Lễ Phật Đản 2537-1993

tổ chức tại Hannover từ ngày
28 đến 30 tháng 5 năm 1993

Kính thưa quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử xa gần

Theo thông lệ hằng năm Chùa Viên Giác gửi thư mời Lễ Phật Đản đến quý vị; nhưng năm nay Viên Giác số 74 ra vào cuối tháng 4, trùng vào dịp gửi thư mời như hàng năm. Và lại để tiết kiệm tiền tem thư; nên năm nay chùa sẽ không gửi thư mời Phật Đản. Kính mong quý vị xem chương trình và về tham dự như những năm trước. Xin đa tạ.

Thứ Sáu ngày 28.5.1993

16:00 Ban trai soạn và ban văn nghệ tập trung tại chùa

20:00 Chuẩn bị cho những ngày Đại Lễ
Thuyết pháp (T.T. Thích Như Điển)

24:00 Chỉ tịnh

Thứ Bảy ngày 29.5.1993

06:00 Tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm

08:00 Điểm tâm

09:00 Các phái đoàn về chùa tham dự lễ

10:00 Lễ cầu an

11:00 Lễ quy y Tam Bảo. Những vị nào muốn quy y xin có mặt vào giờ này và xin ghi tên tuổi, ngày và nơi sinh về chùa trước để tiện việc viết phái Quy Y.

12:00 Lễ cúng Tổ và chư tiên linh quá vãng thờ tại chùa (Quý vị có hương linh thờ tại chùa. Xin có mặt vào giờ này).

12:30 Ngộ trai

14:00 Thuyết pháp (T.T. Thích Minh Tâm thuyết giảng)

15:00 Tổng dợt tại rạp hát Eilenriedehalle (gần rạp hát cũ)

16:00 Buổi nói chuyện của bà Irina (người Nga nói tiếng Việt) về đài phát thanh tự do tại Mạc Tư Khoa

17:00 Cơm chiều và chuẩn bị di chuyển qua rạp hát

19:00 Đêm văn nghệ bắt đầu với các nghệ sĩ tên tuổi đến từ Hoa Kỳ như: Ý Nhi, Sơn Tuyền, Kenny Thái, Văn Sơn, Bảo Liêm và những điệu vũ dân tộc của các GDPTVN tại Đức đóng góp.

21:00 Nghỉ giải lao

23:00 Chấm dứt chương trình đêm văn nghệ

24:00 Chỉ tịnh

Chủ Nhật ngày 30.5.1993

06:00 Tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm

08:00 Điểm tâm

10:00 Đại Lễ Khánh Đản 2537

Tụng kinh Khánh Đản

Đạo từ của chư tôn đức

12:00 Lễ cúng Tổ và chư hương linh quá vãng thờ tại chùa.

12:30 Lễ cúng dương trai Tăng

15:00 Họp ban tổ chức để kiểm điểm trong những ngày lễ

17:00 Thí thực cô hồn và hoàn mãn

Ghi chú: 1) Vì tiền thuê rạp mới năm nay giá gấp đôi năm trước. Nên vé vào cửa thay vì 20DM như mọi khi, năm nay vé vào cửa giá 25DM. Vé không có số thứ tự, ngồi tự do, ai vào trước thì ngồi trước. Vé đã có tại chùa từ đầu tháng 5. Quý vị nào muốn có vé trước xin liên lạc về chùa.

2) Xin quý vị mang theo túi ngủ để phụ lục với Ban Tổ Chức của chùa.

3) Mỗi phần ẩm thực giá 5DM và năm nay chùa cũng xin yêu cầu các xe bán thức ăn không nên bày bán trong vườn chùa cũng như trước rạp hát. Những gian hàng khác bày bán trong vườn chùa xin đóng lệ phí vệ sinh cho Ban Tổ Chức.

Xin đa tạ mong quý vị cộng tác cho.